

50 năm
chiến thắng Điện Biên Phủ

MARCEL BIGEARD

Lời thú nhận muộn mằn



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Lời Thú Nhận Muộn Màng

Marcel Bigeard

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[LỜI THỨ NHẬN MUỘN MẪN](#)

[LỜI NHÀ XUẤT BẢN](#)

[PHẦN THỨ NHẤT NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG Ở ĐÔNG DƯƠNG \(11 - 1945 ĐẾN 12 - 1950\)](#)

[1. THÁNG MƯỜI 1945, NHỮNG BƯỚC CHÂN ĐẦU TIÊN Ở ĐÔNG DƯƠNG](#)

[2. VÙNG THƯỢNG DU VÀ XỨ THÁI](#)

[3. “BINH ĐOÀN BIGEARD”: TIỂU ĐOÀN THÁI VÀ ĐÁM DÂN BINH](#)

[4. YÊN CHÂU VÀ BẢN THÌN TRÊN CON ĐƯỜNG THUỘC ĐỊA SỐ 41](#)

[5. TRỞ VỀ NƯỚC PHÁP](#)

[6. Ở TIỂU ĐOÀN DÙ SỐ 3](#)

[7. LẠI LÀ XỨ BẮC KỲ, LẠI LÀ YÊN CHÂU](#)

[8. SỞ CHỈ HUY CHIỀNG ĐÔNG](#)

[9. SỞ CHỈ HUY SƠN LA, TIỂU ĐOÀN THÁI SỐ 3](#)

[10. BỊ CÁCH CHỨC KHỎI TIỂU ĐOÀN THÁI SỐ 3, TÔI NHẬN NHIỆM VỤ CHỈ HUY TIỂU ĐOÀN CƠ ĐỘNG NGƯỜI ĐÔNG DƯƠNG](#)

[11. LẠI TRỞ VỀ NƯỚC PHÁP](#)

[PHẦN THỨ HAI THOÁT KHỎI CẢNH VÔ DANH \(4 - 1951 ĐẾN 10 - 1955\)](#)

[1. THÀNH LẬP TIỂU ĐOÀN DÙ SỐ 6](#)

[2. HÀ NỘI, TRONG TÒA CHỨNG VIỆN CŨ RỒI TÚ LỆ](#)

[3. CUỘC RÚT LUI KHÓ KHĂN VỀ SÔNG ĐÀ](#)

[4. TRỞ LẠI TÒA CHỨNG VIỆN, ĐỘI QUÂN TUYỆT VỜI](#)

[5. DƯỚI QUYỀN CHỈ HUY CỦA DUCOURNAU](#)

[6. CUỘC HÀNH QUÂN ADOLPHE, RỜI NƯỚC LÀO](#)

[7. TRUNG ĐỘI SỐ 317](#)

[8. NHỮNG HANG ĐỘNG Ở LẠNG SƠN](#)

[9. ĐÁNH CHIẾM ĐIỆN BIÊN PHỦ](#)

[10. CUỘC HÀNH QUÂN SÉNO Ở TRUNG LÀO](#)

[11. BẢN SOM HONG, GHI CHÉP CỦA TRUNG ÚY BOURGOIS](#)

[12. LẠI MỘT LẦN NỮA XỨ BẮC KỲ, CÁT BI](#)

[13. TRỞ LẠI ĐIỆN BIÊN PHỦ](#)

[14. TRẬN ĐÁNH NGÀY 26 THÁNG BA, MỘT THẮNG LỢI MANG TÊN BIGEARD](#)

[15. “TRẬN CHIẾN ĐẤU TRÊN NĂM QUẢ ĐỒI”](#)

[16. NGÀY 5 THÁNG TƯ - HUGUETTE 6](#)

[17. CHIẾM LẠI ELIANE 1](#)

[18. CẤP PHÓ CỦA LANGLAIS](#)

[19. 23 THÁNG TƯ - HUGUETTE 1 THẤT THỦ](#)

[20. KẾT THÚC](#)

[21. ĐỐI VỚI ALLAIRE: “NGỪNG BẮN LÚC 17 GIỜ 30”](#)

[22. BỊ BẮT LÀM TÙ BINH](#)

[23. CÁC ĐỒNG NGŨ](#)

24. CUỘC TRỐN CHẠY THẤT BẠI

25. KHU TRẠI GIAM VĨNH VIỄN

26. NHỮNG NGƯỜI CỦA CON ĐƯỜNG THUỘC ĐỊA SỐ 41

27. HÀ NỘI LẦN CUỐI CÙNG, RỒI SÀI GÒN

28. CUỐI CÙNG LÀ NƯỚC PHÁP

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Marcel Bigeard giải ngũ năm 1975 với quân hàm tướng ba sao, được đề cao là viên tướng huyền thoại và đã từng được tổng thống Pháp bổ nhiệm làm quốc vụ khanh Bộ Quốc phòng. Trong suốt bốn mươi năm binh nghiệp của mình, Bigeard đã ba lần sang tham chiến ở Đông Dương từ 10/45 đến 10/54. “Pour une parcelle de gloire” - Vì một mảnh của vinh quang - là cuốn hồi ký kể từ những ngày đầu nhập ngũ (1936) cho đến ngày giải ngũ (1975) của M. Bigeard.

“Lời thú nhận muộn màng” là đoạn trích hai phần quan trọng trong cuốn hồi ký này, tác giả thuật lại quãng đời trong chín năm với ba lần sang tham chiến ở Đông Dương. Quá nửa cuốn sách, tác giả viết về thời kỳ phục vụ ở Đông Dương lần thứ ba với cương vị chỉ huy tiểu đoàn dù số 6 (10/52 - 5/54). Tiểu đoàn dù số 6 dưới sự dẫn dắt của thiếu tá Bigeard, nổi tiếng về kỷ luật nghiêm, tinh thần cao, ý thức tốt. Nhưng qua năm mươi hai ngày (16/3 - 7/5) nhảy dù xuống ứng cứu cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, từ gần một ngàn quân - sau rất nhiều lần bổ sung - tiểu đoàn 6 còn lại hai mươi lăm người. Bigeard thú nhận đây là những ngày bi thảm nhất trong cuộc đời binh nghiệp của mình. Đó cũng là trang sử bi thảm nhất của đạo quân viễn chinh Pháp - là kết cục tất yếu cho những kẻ xâm lược Việt Nam.

Mặc dù ngoài ý muốn của mình, Bigeard vẫn phê phán gay gắt chủ trương chiến lược của Navarre và Cogny. Bên cạnh đó ca ngợi tài thao lược của đại tướng Võ Nguyên Giáp, ca ngợi ý chí, lòng quả cảm của các chiến sĩ bộ binh ta. Lẽ tất nhiên, với danh dự và ý chí của một sĩ quan dù, M. Bigeard có sự huênh hoang, đề cao mình và quân dù trong cuốn sách. Một số trận đánh được Bigeard miêu tả như là chiến thắng của tiểu đoàn dù số 6, cũng như những con số thương vong của quân đội Việt Nam rõ ràng là có sự thổi phồng, phóng đại, chỉ có thể coi như những tư liệu để tham khảo, không có cơ sở để khẳng định là chính xác.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 chiến thắng Điện Biên Phủ, Nhà xuất bản Hà Nội trân trọng giới thiệu cuốn sách “Lời thú nhận muộn màng”, góp thêm một cái nhìn từ phía bên kia về chiến thắng lịch sử này với đông đảo bạn đọc xa gần.

Nhà xuất bản Hà Nội

PHẦN THỨ NHẤT
NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG Ở ĐÔNG DƯƠNG (11 -
1945 ĐẾN 12 - 1950)

1. THÁNG MƯỜI 1945, NHỮNG BƯỚC CHÂN ĐẦU TIÊN Ở ĐÔNG DƯƠNG

Tháng mười 1945, Sài Gòn, những bước chân đầu tiên trên giải đất Đông Dương này. Lúc này, tôi vẫn còn chưa biết rằng sẽ còn có rất nhiều những bước chân khác nữa, nhiều nghìn kilômét đi qua... trong suốt những năm dài và rằng cũng như rất nhiều người khác, cái xứ sở hấp dẫn này đã để lại dấu ấn trong tôi đến trọn đời.

Tiểu đoàn, hàng ngũ tề chỉnh không chệch vào đâu được, diễu hành trên đường phố, trước tiếng hoan hô của những cư dân người Âu. Chúng tôi tiếp bước hành tiến cho tới tận Gia Định, nằm ở phía Bắc cách Sài Gòn vài kilômét, ở đó chúng tôi sẽ đóng quân, hình thành điểm tựa. Hình như, quân Việt có mặt ít nhiều ở mọi nơi, nếu như tôi hiểu đúng thì việc chúng tôi tới đây là đúng lúc.

Các đại đội được phân bố ở nội ô cái thị trấn nhỏ bé này. Một nghìn con người để trấn giữ cái vùng hẻo lánh này là quá đủ. Được sắp xếp ở tầng một và tầng hai trong những căn nhà nhỏ xây gạch, tôi thấy ngạt thở khi nằm trong chiếc màn dã chiến... Một vài tiếng súng nổ trong đêm vắng, những chàng lính gác của chúng tôi nổi óa.

Trạng thái ít hoạt động trên tàu thủy làm cho tôi khó ngủ. Tôi thử điểm lại tình hình: trong khuôn khổ cứng nhắc của cái diễn đàn này, tôi cảm thấy không thoải mái. Tôi vốn ưa thích được tự do hành động, thấy luyến tiếc cái nhiệm vụ của tôi ở Ariège^[1], trường học quân sự của tôi, các phân đội bao gồm những đồng ngũ thẳng thắn và kể cả những thú tiêu khiển của tôi. Ở đây, có cảm tưởng như mình là một con rô-ốt. Và tại sao tôi lại có mặt ở đây nhỉ? Vì tư tưởng thích phiêu lưu ư? Không, vì lý tưởng, nhưng không được giam hãm tôi quá nhiều trong một môi trường thiếu tính hiện thực. Rút cục, tôi có binh lính của tôi, các sĩ quan của tôi, ngày mai trời sẽ sáng.

Buổi tập thể dục đi bộ kéo dài lúc tảng sáng. Tôi tới thăm hỏi đại úy Pascal, một sĩ quan đẹp trai, rắn rỏi, từng bị trọng thương ở đảo Elbe^[2]. Anh ấy chỉ huy đại đội lán giềng và đang lau chùi khẩu tiểu liên của mình, đạn trong hộp đã lên nòng, một loạt đạn bay vèo quanh người tôi. Pascal, mặt tái mét còn hơn tôi, quát to: "Đồ ngốc, suýt nữa thì tớ đã hạ gục cậu rồi". Chuyển viễn chinh của tôi ở Đông Dương, chút nữa đã bị rút ngắn lại.

Tình thế sáng sủa ra dần dần. Chúng tôi sẽ rời khỏi Gia Định để không bao giờ quay trở lại đó nữa. Chúng tôi rong ruổi dọc ngang xứ Nam kỳ không có gì khó khăn, trong suốt bốn tháng trời. Quân Việt mới ở thời kỳ khởi đầu, hoạt động theo những nhóm nhỏ, đôi khi cùng với một vài tay súng thiện xạ những Snipperry^[3] phần nhiều là người Nhật, những tay súng này gây cho chúng tôi nhiều tổn thất. Nhưng, một đại đội tốt, về nguyên lý có thể hành động độc lập.

Rồi tôi được tuyên dương một lần - tôi xin miễn cho các bạn phải đọc văn bản đó - khẳng định các trận đánh của tôi trong bốn tháng, chẳng đường đã hành quân, các ngôi làng đã bị càn quét. Việc này thực tế chẳng nói lên điều gì cả, đánh nhau với địa hình nhiều hơn là với địch thủ. Chỉ cần quay lưng đi là quân Việt đã tái chiếm lại rồi.

Một vài kỷ niệm mờ nhạt vẫn còn hiện lên trong tâm trí tôi: cái dải đồng bằng trồng cói nổi tiếng mà toàn bộ đạo quân viễn chinh, cũng như những người Mỹ đã bình định đi, bình định lại. Nhưng ở đó quân Việt vẫn còn cứ hiện diện thường xuyên. Vùng đất chỉ chít nhằng nhịt những dòng kênh mương cuốn theo những xác chết thối rữa lúc thủy triều lên xuống, và ở đó tôi thực hiện việc liên lạc giữa các phân đội của mình được bố trí rải rác trong khu vực. Tôi ăn mặc cái trang giống như người dân thường, sải tay chèo trên một chiếc thuyền độc mộc bản địa, việc làm này tránh cho tôi phải mang theo một đội hộ tống để rồi rơi vào bẫy phục kích.

Một trận đánh duy nhất trong thời kỳ này, chiều hướng bất lợi quay về phía tôi. Đó là trận đánh chiếm một ngôi làng mang tên là chợ Đệm, được bao bọc xung quanh bởi những kênh mương và cánh đồng lúa. Sau một bước tiến khó khăn, chúng tôi tràn tới ngang tầm ngôi làng vào khoảng buổi chiều. Trái ngược với những lần chạm trán trước đây, lần này quân Việt có đông người, hăm hào công sự vững chắc. Trung đội dẫn đầu của tôi, gặp hỏa lực ác liệt, bị cột chặt xuống mặt ruộng, chúi mũi xuống lớp bùn.

Tôi bò lên, cùng với một một khẩu đại liên 12 ly 7 kèm theo các xạ thủ, với mục đích tăng cường thêm hỏa lực và tìm cách giải thoát cho các binh sĩ của tôi. Cây cối rậm rạp, một trận đánh thực sự trong một đường hầm, bùn lầy nhớp nháp, súng ống lần lượt bị kẹt hỏng, tình thế gay gắt. Không có cách nào cho các trung đội khác của tôi tràn lên.

Những giây phút dài lê thê! Đã hai tiếng đồng hồ ở trong cái trường đấu này. Hai tử vong, bốn bị thương cần phải tìm cách kéo về phía sau. May sao, màn đêm buông xuống và chúng tôi rút ra từng người một. Đây là một trong những thất bại hiếm hoi trong suốt ba nhiệm kỳ tôi có mặt ở Đông Dương và, tuy nhiên, rồi tôi sẽ có cơ hội đối mặt với những tình huống phức tạp khác nữa. Kể từ lúc này, tôi buộc phải cảnh giác hơn và nhìn nhận những người lính Việt nhỏ bé này một cách nghiêm túc. Kinh nghiệm thu thập được ở đây là từ trong máu, từ trong gian khổ.

Thời kỳ này lẽ ra ít gây ấn tượng trong tôi. Có lẽ là thời kỳ buồn tẻ nhất trong quãng mười lăm năm chiến trận của tôi, nếu như không có chuyện được rong ruổi trên cái xứ sở tươi đẹp là vựa lúa gạo của Đông Dương, với những xóm làng quang đãng sạch sẽ, với những người dân cần cù lao động. Tôi đã mơ hồ cảm thấy là chúng tôi có thể phải linh hoạt hơn, hoạt động có hiệu quả hơn, thích nghi tốt hơn với địa hình và với địch thủ.

Tiểu đoàn chắc chắn là tổ chức chặt chẽ, có những sĩ quan chỉ huy tốt, binh lính biết phục tùng, dù cho là ở nơi đâu chúng tôi cũng có bánh mì tươi, rượu vang, rau xanh... Phải, một tiểu đoàn kinh điển nhưng không phải là tiểu đoàn chống lại chiến tranh du kích. Có nghĩa là phải nắm được tình hình tốt hơn, linh hoạt, trang bị gọn nhẹ, hành động như loài báo, sinh sống dè dặt như quân Việt.

Đầu tháng ba năm 1946, tướng Leclerc quyết định đổ bộ vào Hải Phòng, ở Bắc Kỳ cùng với sư đoàn bộ binh thuộc địa số 9 và một lữ đoàn thiết giáp của sư đoàn thiết giáp số 2 nổi tiếng... Cái xứ Bắc Kỳ này, ở đó có chìa khóa để giải quyết các vấn đề và cũng có cả chừng ba mươi ngàn người Pháp đang ở trong một tình thế bấp bênh, phó mặc số phận trong tay Việt Minh và quân Tàu.

Vĩnh biệt xứ Nam Kỳ, tôi sẽ không trở lại chiến đấu ở đó nữa. Một đoàn tàu thật ấn tượng bao gồm các chiến hạm và các tàu vận tải, bóng đen của những con tàu này nổi rõ lên cả ở phía trước và phía sau cho tận tới đường chân trời, dâng lên theo hướng bắc... Các tuần dương hạm Duquesne, Triomphant, Tourville và tàu LEmile Bertin phát phới lá cờ của tướng Leclerc, tàu hộ tống Savorgnan de Braffa, có mặt ở đây, hộ tống chiếc tàu sân bay Bearn được biến thành một quân y viện dã chiến. Có nhiều tàu vận tải và những chiếc tàu L.C.I. Trên một chiếc tàu L.C.I, binh lính và sĩ quan của tiểu đoàn tôi chen chúc nhau như cá hộp.

Trong nhóm tàu đi tiên phong của đoàn quân lớn này, thẳng tiến trên vùng biển Trung Hoa, làn nước phía sau đoàn tàu của chúng trở nặng làm bập bênh vô số những chiếc thuyền gỗ đánh cá. Bắt đầu từ ngày 2 tháng 3, ở ngoài khơi xa tỉnh Quảng Ngãi, mặt biển động cuộn cuộn sóng dưới một bầu trời mây trở nên vần vũ, mọi người trú ẩn dưới các khoang tàu dựa cột, hút thuốc, ngủ hay nôn ọe.

Một lính thủy đánh bộ trẻ, tuổi mười chín, trên một chiếc tàu đi sau chúng tôi, vừa mới chết vì một cơn sốt ác tính, một hình hài màu trắng đầy đặn chìm xuống và biến mất giữa những con sóng, biến mất vĩnh viễn ở cái tuổi còn quá trẻ như vậy trong cái vùng biển xa lạ này... một nơi cách xa những người mà anh ta yêu quý.

Chuyến đi khoảng chừng một ngàn rưỡi kilômét này có vẻ rất dài. Buổi chiều ngày 5 tháng 3, mưa phùn với màn sương mù nhỏ li ti của nó chào đón chúng tôi trong vịnh Hạ Long, một trong số các kỳ quan của thế giới, một bức tranh sơn thủy thơ mộng với vô số những hòn đảo đá lởm chởm được ban tặng thêm vài mét vuông dải cát vàng óng.

Ngày 6 tháng 3, buổi sáng, tiến lên theo hàng một, đoàn tàu chui vào cửa sông Cẩm, dòng sông rộng hai trăm năm mươi mét, nước màu đỏ nhạt và đôi bờ ẩn mình sau dải thực vật dày đặc.

Mười lăm kilômét tàu chạy trước khi đổ bộ lên Hải Phòng, ở đó hình như mọi việc đã được chuẩn bị sẵn. Quân Tàu của Tưởng Giới Thạch và Việt Minh đã nhất trí với nhau, khởi cư dân người Âu nôn nóng chờ đợi cái khối hàng thịt tươi được chuyển tới từ mẫu quốc.

Chúng tôi đã nhận được lệnh sẽ điều hành thành phố ngay sau khi tới bến. Những chiếc tông-đơ cắt tóc hoạt động, những đôi giày được đánh bóng loáng, trang bị, vũ khí được lau chùi tỉ mỉ. Được thư giãn, tì khuỷu tay trên lan can dài chỉ huy, tôi đưa mắt ngắm nhìn hai bên bờ sông, nghĩ tới những cư dân người Âu ấy, vốn đã phải chịu biết bao đau khổ với sự có mặt của người Nhật và sau đó lại đến quân Tàu... Và rồi, có điều gì đó không thể lý giải nổi toát ra từ cái xứ Bắc Kỳ này mà tôi không sao nói lên được.

Tiểu đoàn trưởng của tôi, Rocaboy, người mà tôi vừa biết được tên, yêu cầu tôi nói chuyện với anh em trong đơn vị rằng tiểu đoàn trưởng rất mong họ sẽ điều hành một cách xuất sắc. Rocaboy, người vùng Bretagne^[4], tốt nghiệp trường Saint Cyr^[5] xưa kia là người chần lác đà, đã tham dự chiến trận của sư đoàn bộ binh thuộc địa số 9, ngoại hình giống như Gabin^[6] trong những năm năm mươi. Anh ấy biết chỉ huy một cách không ồn ào, tôi đánh giá cao anh ấy nhưng đồng thời, riêng tôi, tôi có một quan niệm khác trong nghệ thuật dắt dẫn con người.

Tôi vừa kịp chấm dứt những suy nghĩ đúng lúc chúng tôi tiến ngang tầm thành phố. Những loạt đạn dày đặc của các loại vũ khí tự động và vũ khí hạng nặng phát hoả một cách tàn nhẫn từ phía bờ bắc, đó là hỏa lực nhằm trúng đích. Quân Tàu bắn rất trúng, một chiếc L.C.I ở phía dưới chúng tôi chìm ngấm, một chiếc khác bốc cháy, mọi người nhảy vội xuống nước.

Con tàu của chúng tôi đúng thực là một cái chao. Trung úy Ciaï, bác sĩ quân y của tiểu đoàn bị trúng đạn ở bên cạnh tôi, tự anh theo dõi cái chết của bản thân mình. Vừa tự bắt mạch cho mình, anh vừa bảo: “Còn một tiếng đồng hồ nữa, còn nửa giờ. Trong vòng mười phút, sẽ chấm dứt”. Trẻ tuổi và đẹp trai; giản dị, được mọi người yêu quý. Tại sao lại là anh ấy? Cậu trợ lí trung thành của tôi, thân hình lực sĩ, bị tiện đứt làm đôi bởi một quả đạn pháo, những cơ bắp sung sức của cậu ấy còn run rẩy trong mấy giây nữa. Và rất nhiều thương vong khác.

Người ta phản kích. Người ta không biết ẩn nấp vào đâu được. Một sĩ quan tham mưu ra hiệu cho tôi, chỗ tốt nhất là các gian vệ sinh. Không có chuyện đó, tôi không có ý định kết thúc cuộc đời trong các gian nhà xí. Leclerc ở phía sau chúng tôi, hạ lệnh cho các khẩu đại bác trên tàu Triomphant phát hoả. Kết quả hết ý, những thùng súng đạn nổ tung, từng loạt xác quân Tàu văng lên không trung. Chúng tôi nhận được lệnh quay lại, một hành động khó khăn dưới làn mưa đạn. Tay thuyền trưởng trẻ tuổi, bình tĩnh điều khiển con tàu dưới làn đạn. Hải Phòng rồi xa dần.

Trên con tàu Béarn neo đậu ở vịnh Hạ Long, khoảng một trăm thương binh được thu gom lại từ tất cả các con tàu, nét mặt bình lặng sau đợt thuốc gây mê, chờ đợi ngày mai để rên la và đau đớn. Chúng tôi chôn cất các tử sĩ trong khu nghĩa trang trong vịnh, cách xa nước Pháp nơi họ sinh ra mười hai nghìn kilômét. Quân Tàu xin lỗi, đây là một chuyện hiểu lầm.

Hai ngày sau, chúng tôi đổ bộ, quả là một không khí cuồng nhiệt. Những người Pháp hoan hô chào đón chúng tôi, những giây phút khó quên. Mọi người ưỡn ngực, có cảm tưởng như được thống trị thế giới. Các đại đội được phân bố trong nội ô thành phố. Đại đội của tôi ở trong một nhà máy bỏ hoang. Việc trú quân diễn ra nhanh chóng, một số tấm ván gỗ được dùng làm giường nằm, số hành trang của chúng tôi đảm bảo phần còn lại.

Cuộc sống được tổ chức cái thành phố này, ở đó ngư trị nhu cầu được sống, được kêu thét, được trốn chạy đối với những người đã phải chịu đau khổ, kể cả đối với chúng tôi, được đoạn tuyệt với mọi căng thẳng kể từ sáu tháng nay. Đó là bản Hiệp định Sơ bộ, là việc ngừng bắn. Hồ Chí Minh thương lượng ở Paris, chiến tranh có vẻ như kết thúc.

Chúng tôi chung sống trong thành phố với những người lính Việt nhỏ nhắn ấy. Các đội tuần tiểu trong thành phố là liên hợp: sáu lính thuỷ đánh bộ, sáu lính Việt cùng trên một chiếc xe tải... có nghĩa là bè bạn, nhưng nhìn nhau như những con hổ đói. Quân Tàu cũng có mặt, chiếm giữ những chiếc lô cốt được xây dựng trên các hè phố. Thật hổ lốn! Tất nhiên, một vài sự cố được dàn xếp bởi cấp trên, đòi hỏi chúng tôi phải biết ngoại giao và phải làm điều bất khả thi để tránh không làm nổ tung thùng thuốc súng là bầu không khí trong thành phố.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn duy trì hoạt động huấn luyện ở mức nào đó. Rất nhiều hoạt động thể thao, hành quân, bắn súng, diễu hành trong tiếng hát. Nhưng sĩ quan chỉ huy và binh sĩ nghĩ nhiều đến giải trí vui chơi hơn là tập luyện. Các sĩ quan gặp nhau buổi tối ở nhà Thương

Mại, trên phố Paul Bert một khách sạn - vũ trường lớn với đám vũ nữ Việt Nam và Trung Hoa, những tấm váy dài xẻ hai bên sườn của họ, họ rất xinh đẹp và rất hấp dẫn. Những cô gái Pháp trẻ vốn được tôn thờ ở hải ngoại, nước da rám nắng, cơ bắp nở nang, khỏe khoắn. Những cô con lai, sản phẩm Pháp - Việt đường nét xinh xắn, dịu dàng, âu yếm, rất xinh đẹp. Một và cô gái của A.F.A.T^[7] để có thiện cảm, hoàn chỉnh cái đám tạp nham giống cái này.

Các sĩ quan có tới tám mươi phần trăm, tùy theo sở thích và cả sự may mắn của họ, đã tìm được chỗ đứng. Khá nhiều các trung úy sau này sẽ hứa hôn, sẽ thành hôn với các cô gái trẻ này. Những người cưới vợ, không phải là những người cuối cùng, mà hoàn toàn ngược lại, đóng vai trò những người ngã xuống.

Theo phép lịch sự, để không trở thành trò cười của mọi người, phải tránh cảnh đi ra ngoài không có đôi, cũng như những người khác, cuối cùng tôi cũng bị đổ. Theo sở thích của tôi đó sẽ là cô bé đẹp nhất: Odette, mười chín tuổi, tuyệt xinh, quần màu trắng. áo màu xanh lơ, mái tóc dài hoe vàng rủ xuống tấm áo màu xanh lơ ấy. Tôi còn gặp lại cô mười hai năm sau trong trận chiến ở Alger^[8] ở đó, cô ấy giới thiệu với tôi chồng cô ấy và chúng tôi cùng nhau nhắc lại với một nỗi nuối tiếc về quãng ngày vui vẻ ở Bắc Kỳ.

Thực tế, tôi đã vi phạm đạo đức, đang đi tìm lại sự cân bằng của mình... Có người đàn ông nào trong suốt cuộc đời của mình mà lại không phạm phải một vài sai lầm? Có lẽ là sự mệt mỏi sau cuộc sống kéo dài kể từ năm 1936.... đã mười năm rồi còn gì? Một nhu cầu nào đó được âu yếm chẳng? Và rồi, thử hỏi chúng ta làm gì vậy? Chúng ta phục vụ cho cái gì?

Một bức điện báo cho tôi biết cháu Marie France ra đời. Đó chính là chiếc ngòi nổ đã đặt tôi trở lại trục đứng của mình, hầu như vững vàng cho tới tận thời điểm này... Bằng bản năng, tôi biết rằng để tồn tại lâu dài, chế ngự được bản thân, tin tưởng vào vận may của mình, thì không được dối trá.

2. VÙNG THƯỢNG DU VÀ XỨ THÁI

Vào thời kỳ này, trung tá Quilichini, một trong những người tin cậy của tướng Leclerc, chỉ huy các đơn vị quân Pháp rút lui sang Trung Quốc sau cuộc tấn công của quân Nhật^[9] và vừa mới chiếm lại được một phần của xứ Thái ở phía tây tỉnh Sơn La. Quilichini, ba mươi tư tuổi, đã giữ cấp trung tá, yêu cầu bộ chỉ huy đạo quân viễn chinh cung cấp cho mình những đại úy tình nguyện, trẻ tuổi, năng động, “với một dòng máu mới”, để chỉ huy một vài đơn vị dưới quyền của ông.

Sau một cuộc trình bày với chỉ huy Rocaboy của tôi, lá đơn đề nghị của tôi được chuyển lên cấp trên với lời phê duyệt thuận lợi. Tôi thấy nhọc lòng khi phải chia tay với đại đội của tôi, nơi tôi đã sống trong một năm qua. Nhưng may là tôi để họ ở lại trong khung cảnh hòa bình ở Hải Phòng để một mình bước vào cuộc phiêu lưu trên cái vùng thượng du xa xôi ấy, ở đó các trận đánh nổi tiếp nhau một cách thâm lặng, bất chấp có bản Hiệp định Sơ bộ.

Những người Thái cư trú ở vùng đất này, các thủ lĩnh của họ có trong tay mấy đại đội dân binh vũ trang, cán bộ chỉ huy một phần do chúng tôi cung cấp. Họ không ưa những người nhỏ bé ở vùng đồng bằng và chỉ có một mong muốn đuổi được đám người đó ra khỏi xứ sở đã nằm dưới quyền kiểm soát của họ khoảng một nửa. Trước khi đi tới xứ Thái, được các cựu binh đánh giá là vùng chó đẻ thượng du, tôi nghĩ là cần thiết, trong vài dòng ngắn ngủi, đánh giá lại với các bạn vùng đất đó trong khuôn khổ toàn cảnh Bắc Kỳ.

Xứ Bắc Kỳ, nơi sẽ diễn ra những trận đánh ác liệt nhất của đạo quân viễn chinh, do sự có mặt của đội quân chính quy của quân Việt dựa vào Trung Quốc, có diện tích 115.000 kilômét vuông, bằng một phần năm của nước Pháp, dân số có mười triệu, tám phần mười số dân đó được đại diện bởi những người Bắc Kỳ nhỏ nhắn vùng đồng bằng, nguồn nhân lực chủ yếu của quân đội của tướng Giáp, và hai phần mười là những người vùng núi thuộc các tộc người khác nhau (Thái, Mán, Mường, Mèo...). Xứ Bắc Kỳ bao gồm ba vùng chủ yếu: vùng đồng bằng, vùng trung du và vùng thượng du.

Vùng đồng bằng Bắc Kỳ, khoảng chừng hai mươi nghìn kilômét vuông, mà trung tâm rõ ràng là Hà Nội, nhìn từ trên máy bay và tùy theo mùa vụ, trông như một cánh đồng ngập nước, rải rác những xóm làng nhỏ bé hoặc một đồng cỏ mênh mông xanh mướt khi cây lúa đã mọc, để trở thành, vào vụ thu hoạch, cánh đồng xứ Beauce^[10] với những cây lúa mì đã chín vàng.

Những trận đánh trong vùng đồng bằng ác liệt và tẻ nhạt. Lực lượng của chúng tôi chủ yếu đổ sức với những người Việt địa phương, họ nắm vững địa hình một cách đáng khâm phục, trên địa hình đó họ giăng bẫy và rải mìn một cách khôn khéo. Việc tiến lên trong đồng ruộng thật là nhọc nhằn, hành động rất khó khăn, với những cuộc chạm trán chết người. Nhưng bù lại được phục vụ tốt bởi một hệ thống đường sá quan trọng, bởi những đồn bốt bệ bạn gần như có ở mọi nơi và người ta có thể tận dụng sự yểm trợ của pháo binh bất cứ lúc nào. Không quân với những sân bay ở gần bên cạnh có thể can thiệp nhanh chóng. Chắc chắn, người ta có thể chết ở đồng bằng nhưng ít cô đơn hơn ở vùng thượng du.

Tôi bỏ qua vùng trung du, cả loạt những quả đồi viền quanh vùng đồng bằng cũng như vùng thượng du ở phía đông con sông Hồng, với những cái tên làng sẽ nổi danh lâu dài trên báo chí, trước khi chìm vào quên lãng tiếp sau cuộc rút lui bi thảm của các đơn vị chúng tôi đồn trú trên con đường thuộc địa số 4: Cao Bằng, Thất Khê, Lạng Sơn...

Trong quá trình ba nhiệm kỳ sống dài ngày ở Đông Dương những nhọc nhằn gian khổ liên tục hầu như không dứt, số phận đã né tránh cho tôi vùng đất đó để đưa tôi tới những vùng đất khác, cũng không kém phần đẫm máu. Tôi sẽ chiến đấu một thời gian ngắn ở vùng đồng bằng. Nhưng nhất là thời kỳ ở xứ Thái nằm ở phía tây con sông Hồng và đặc biệt là ở dọc con đường thuộc địa số 41^[11], nối liền vùng đồng bằng với Điện Biên Phủ và Lai Châu, đi qua Mộc Châu, Bản Thìn, Yên Châu, Chiềng Đông đèo Cò Nòi, Nà Sản, Sơn La, Thuận Châu, Tuần Giáo.

Bay trên xứ Thái, cái vùng đất rộng lớn này hiện ra mênh mông nhấp nhô hỗn độn những dãy núi, vách núi dựng đứng, được che phủ gần như hoàn toàn bởi một dải rừng cây rậm rạp, không tài nào vượt qua được, ngoại trừ đối với các đơn vị lính dù được huấn luyện đặc biệt,

trang bị gọn nhẹ, biết tự bằng lòng với khối hành trang hạn chế đến mức tối thiểu. Đó là một vùng đất mà thiên nhiên (địa hình, cây cối, khí hậu, tài nguyên, dân cư) tác động một cách quyết liệt đến tính chất của các hoạt động tác chiến và hạn chế hình thái của các hoạt động đó. Ấy vậy mà chúng tôi sẽ vượt qua tiến đánh bất ngờ quân Việt bằng cách sử dụng những hành trình bất khả thi.

Ngồi trên chiếc máy bay Dakota chất đầy thực phẩm đưa tôi tới Điện Biên Phủ, khoảng cách ba trăm kilômét giúp tôi đủ thời gian để điểm lại tình hình: trang đời Hải Phòng đã được lật giở và chuyện phải là như thế, cái cuộc sống trong nhung lụa không thích hợp với tôi và trong cái tiểu đoàn với khuôn khổ hạn hẹp này, tôi đã không phải là chính tôi. Nhưng khi tới nơi này, tôi sẽ thấy được điều gì đây? Cái xứ sở Đông Dương rồi sẽ ra sao nhỉ? Liệu chúng ta có đi tới thoả ước không? Nhảy dù xuống nước Pháp để giải phóng các đồng bào của tôi quả là việc dễ dàng hơn đây... Rút cục, mektoub ? Rồi chúng ta sẽ thấy rõ.

Tôi tới nơi đây rồi. Sao mà yên tĩnh đến thế! Một dải thung lũng nhỏ hẹp tuyệt mỹ ở nơi tận cùng thế giới, ở đó sẽ tha hồ mơ mộng: một ngôi làng xinh đẹp với những nóc nhà sàn san sát bên cạnh dòng sông Nậm U nước trong veo, đám cư dân niềm nở tươi cười, những phụ nữ cao to, nước da trắng ngần, thật là khỏe mạnh... Vùng đất lòng chảo này vài năm sau tôi sẽ còn quay lại đó lần thứ hai để đánh chiếm lại ngôi làng từ tay quân Việt và lần thứ ba sẽ giải cứu các đồng ngũ bị bao vây.

Một thương sĩ tốt bụng và hai con ngựa bản địa nhỏ bé chờ đón tôi. Chúng tôi phải đi tới Thuận Châu, cách đây một trăm hai mươi kilômét, ở đó có sở chỉ huy của tiểu đoàn trưởng Mennebode, chỉ huy mấy đại đội đang chạm trán với quân Việt. Ba chặng đường mỗi chặng bốn mươi kilômét, lúc đi bộ, lúc cưỡi ngựa. Tôi đưa mắt ngắm nhìn cái xứ sở sao mà khác xa với vùng đồng bằng, vừa tiến bước theo dải lụa của con đường thuộc địa số 41, rộng bốn mét, là một con đường cấp phối, thường xuyên bị kẹp chặt giữa một thảm thực vật dày đặc, đôi khi là những khu rừng rộng hoặc bị án ngữ bởi những ngọn núi cao tưởng chừng như đè bẹp lấy con đường. Từng quãng, từng quãng, một mảng rừng thưa, một ruộng lúa, một ngôi làng nhỏ, vài con trâu, những con lợn lông đen, bầy gia cầm, một đám cư dân yên tĩnh. Chắc chắn đây là dấu hiệu tiềm ẩn của hạnh phúc.

Những nơi tạm nghỉ chân được đặc biệt mơ ước và đánh giá cao sau một chặng đường bốn mươi kilômét giữa cái xứ sở yên ả này, với những dải rừng rậm, những ngọn núi cao tới một nghìn hai trăm, một nghìn rưỡi, một nghìn tám trăm mét. Con mẹt mỗi lành mạnh của chúng tôi biến mất sau một lần tắm suối, một bữa ăn của người Thái, với những đôi dưa mà tôi sử dụng một cách khéo léo, có cơm, thịt lợn hoặc thịt gà vịt được thái miếng nhỏ, những ngọn măng tre, chút ít ớt quả và rượu cất bằng gạo. Các cư dân tỏ ra mến khách, những ngôi nhà sàn bằng tre của họ rất sạch sẽ. Bản Phóng, Tuần Giáo, Mường He và đây, Thuận Châu. Chuyến du hành tuyệt vời mà bảy năm sau, quân Việt sẽ cho chúng tôi thực hiện trong những điều kiện khác hẳn.

Trung tá Quilichini có mặt ở Thuận Châu chờ gặp tôi. Thân hình vạm vỡ, dáng vẻ quyết đoán, thẳng thắn, “được Leclerc chú ý”, ông nói rõ nhiệm vụ và lực lượng của tôi: tôi phải tổ chức các đội xung kích bao gồm các binh sĩ tình nguyện và hoạt động xung quanh các đồn bốt của chúng tôi, nhằm vào hậu phương của quân Việt. Việc đó rõ ràng, năng động và thú vị. Thiếu tá Mennebode rầu rĩ, lăm lăm, không có vẻ phấn khởi với việc xuất hiện của cái tay đại úy trẻ tuổi, tiếp nhận nhiệm vụ trực tiếp từ trung tá. Chẳng sao.

Đám tình nguyện viên, khoảng chừng một trăm người, đến với tôi từ khắp các đơn vị trong tiểu đoàn. Hạ sĩ quan, hạ sĩ, binh sĩ tái ngũ, tất cả đều in đậm dấu vết sự mệt mỏi, bệnh kiết lỵ, bệnh sốt rét. Sắc súa hơi men, trang bị xộc xệch, tự tay họ vá víu lấy các trang bị bằng da, chân đi không giày. Ngược lại, vũ khí họ được bảo quản một cách đáng khen: cơ bả súng đầy đủ dầu mỡ, được bọc kín bằng một mảnh giẻ lau. Một bầy đàn thật là nhốn nháo... Quilichini đã có lý khi yêu cầu có thêm một ít lực lượng trẻ, để lập lại một trật tự nào đó.

Tôi sẽ phải hành động với một khí cụ như vậy, những người tình nguyện, như vậy là họ muốn chiến đấu, xoá đi cuộc rút lui bắt buộc của họ trước quân Nhật. Tôi hình dung ra những gì mà các cựu binh này đã phải gánh chịu không có tin tức của gia đình họ, không biết bao giờ

và bằng cách nào để một ngày kia có thể quay trở về quê hương. Về mặt tình cảm, tôi đã đứng về phía họ. Dưới một hình thái đặc biệt, tôi cảm thấy mình không biết mệt mỏi. Không có vấn đề gì, tôi cũng sẽ đi chân đất, sẽ sống ở xứ sở này, sẽ huấn luyện họ, dắt dẫn họ đi tới những đòn đánh đáng giá. Hải Phòng, đại đội của tôi, cô gái Odette mờ đi trong màn mưa phùn vùng đồng bằng Bắc Kỳ.

Tôi tổ chức bốn đội xung kích, mỗi đội hai mươi năm người, tôi luân phiên sử dụng bốn đội đó, tùy theo hoàn cảnh, hai hay ba đội xung kích sẽ được tập hợp lại để tham gia một hoạt động. Trong vòng bốn tháng trời, với nhịp điệu hai hay ba ngày trong một tuần lễ, chúng tôi hoạt động trong vùng đệm không người hoặc trong vùng hậu phương quân Việt. Phục kích, tập kích nối tiếp nhau, xuất phát từ căn cứ của chúng tôi ở Thuận Châu, quả đấm lên phía bắc, mũi vu hồi xuống phía nam, tấn công vào sở chỉ huy ở phía đông. Mỗi tuần, chúng tôi hành quân khoảng một trăm hai mươi kilômét.

Cái bộ dạng của tôi thật là kì lạ! Ba mươi tuổi, không biết mệt mỏi, một con thú hoang dã đích thực, các ngón chân của tôi bám vào những con đường mòn trơn trượt, theo kiểu của người Thái, ngón chân cái như một cái móc sắt. Nửa trên thân người để trần, một chiếc quần sóc, khẩu các bin khoác vai, lựu đạn đeo ngang lưng, một tấm khăn mỏng buộc chéo trên đầu. Cái bộ dạng này của tôi thích hợp với việc phục vụ ở chỗ tướng Giáp hay là để quay một bộ phim miền Viễn Tây hơn là đứng trong hàng ngũ đội quân chính quy của chúng ta.

Tôi có thể kể ra hàng chục hoạt động có kết quả với tổn thất tối thiểu. Chúng tôi có đầy đủ thông tin nhờ vào các nhân viên chỉ điểm, vốn nắm vững khu rừng rậm của họ một cách đáng khen. Đôi khi phải phá cây rừng để mở đường, họ luôn luôn biết dắt dẫn chúng tôi đến nơi phải đến, nhờ vào cái bản năng định hướng vốn có của họ ngay từ lúc mới sinh ra.... để đổi lấy một ít muối, vài đồng bạc nhưng đặc biệt là vì sung sướng được ở trong số những người sẽ xua đuổi những người Kinh nhỏ bé ra khỏi quê hương của họ. Trong vùng đất này, chúng tôi không phải là những người đi chinh phục mà rõ ràng là những chiến binh giải phóng, những đồng minh của khối cư dân kiêu hãnh và dễ mến này.

Tôi nhớ lại rất rõ, mặc dầu đã một phần tư thế kỷ, về một trận phục kích. Chuyện này, về sau, tôi thường kể lại cho các bạn trẻ của tôi để giúp họ hiểu được rằng chỉ cần một điều sơ ý có thể làm hỏng cả một công việc mặc dù là công việc đó đã được chuẩn bị một cách tỉ mỉ.

Hai chỉ điểm viên của chúng tôi báo cho biết, hàng tuần nhiều lần có chừng ba mươi quân Việt đi qua, thực hiện đường liên lạc giữa căn cứ của họ ở Sơn La và con sông Mã, cách đây bốn mươi kilômét về phía nam.

Sau một cuộc nghiên cứu tỉ mỉ, nhiều cuộc bàn cãi dài dòng, chúng tôi đã có thể xác định được tọa độ trên bản đồ, thời gian cần thiết để tới địa điểm đó và các chi tiết khác. Ba mươi sáu tiếng đồng hồ được dự kiến để có mặt tại chỗ. Hai đội xung kích đi hàng một theo sau tôi, trên con đường mòn này thì đó là một đội hình dài, được che chở bởi tán lá rừng, ban ngày giúp cho chúng tôi tránh được ánh nắng và trong đêm tối, tựa như chup xuống bóp nghẹt chúng tôi. Trèo lên, bước xuống, thở dốc, nhắm mắt ngủ trong vài tiếng đồng hồ; trao đổi với các chỉ điểm viên thông qua một người phiên dịch: "Các anh có đi đúng đường không đấy? Còn bao lâu nữa vậy?". Uống nước suối, đổ đầy các bi-đông, ăn nắm cơm đã chuẩn bị sẵn với mấy miếng thịt trâu hun khói, mục tiêu là đến địa điểm dự kiến đúng kế hoạch.

Một vài người đã mệt mỏi. Một hạ sĩ quan bị sốt rét, thân nhiệt lên tới 40 độ. Một cựu binh tái ngũ, ba mươi tuổi bị kiệt lực nặng. Tôi phải để họ ở lại tại chỗ cùng với một chỉ điểm viên và hai lính canh gác, chọn những người mệt mỏi nhất. Không có chuyện đưa họ về phía sau, bởi lẽ chúng tôi đã hành quân được hai mươi tiếng đồng hồ... Họ đã từng gặp những tình huống tương tự trong chuyến rút lui sang Trung Quốc. Họ phải chặt cây làm những chiếc cáng, mà chúng tôi sẽ sử dụng trên đường quay về. Thiếu đi bốn người không phải là chuyện nghiêm trọng. Chúng tôi khá đông để chọi nhau với ba mươi lính Việt nếu như đúng là có chuyện họ hành quân qua đây.

Ba giờ sáng. Đêm tối như mực. Cuối cùng đã tới được con đường mòn. Phải đợi cho trời sáng để có thể bố trí một đội hình vào trận nghiêm chỉnh. An toàn ở phía bắc và ở phía nam.

Chúng tôi cố gắng ngủ một chút. Trời đã sáng. Chúng tôi bố trí lùi xuống một trăm mét về phía nam, ở đó bên rìa đường mòn có một số tảng đá, cho phép ngụy trang và giữ được an toàn thật sự. Ngoài ra, tầm nhìn cho phép trông thấy quân đối phương tới từ cách xa ba trăm mét. Các dấu vết của chúng tôi được xóa bỏ kỹ lưỡng.

6 giờ 30, 7 giờ. Liệu họ có tới không? Đến từ phía bắc hay phía nam? Bốn mươi năm con người của chúng tôi được rải ra trên đoạn dài một trăm mét ở phía tây đường mòn. Nếu như quân Việt có vài trinh sát, chúng tôi sẽ để cho đi qua và sẽ nổ súng vào đại bộ phận, một khi tất cả chui vào rọ. 8 giờ 30. Vẫn không động tĩnh, miễn sao mọi việc xảy ra hôm nay, nếu không phải đợi đến ngày mai. Tôi nghĩ tới các bệnh binh của tôi được để lại ở dọc đường, hi vọng là bệnh tình của họ không nghiêm trọng thêm.

9 giờ 30. Kia rồi... Bốn trinh sát, thoải mái tiến về phía chúng tôi. Phía sau họ cách năm mươi mét, hai mươi năm đến ba mươi lính Việt, đi theo hàng một. Hai trăm mét, một trăm mét, năm mươi mét, bốn trinh sát điểu qua cách có vài bước chân. Chúng tôi nín thở. Họ đã đi qua, không nhìn thấy máy may. Số khác tiến đến. Các cự binh của tôi bình thản, không hề động đậy, tất cả đã nằm trong rọ.

Nổ súng, những trái lựu đạn nổ tung trên đường mòn, các loại vũ khí cá nhân nổ ròn như pháo. Tiếc thay, những khẩu trung liên F.M, bố trí rất tốt, bắn được xuyên tảo dọc con đường mòn, không thấy lên tiếng... Trước mặt là quang cảnh tan tác của đàn chim sẻ cất cánh, số sống sót biến mất vào trong rừng rậm, không nổ lấy một phát súng nào. Mười lăm lính Việt tử vong, hai bị thương nhẹ, bị bắt làm tù binh.

Trận phục kích thành công năm mươi phần trăm. Một khẩu F.M bị hỏng, xạ thủ để súng ở nấc khóa an toàn, lúc nhận ra chuyện đó thì đã quá muộn. Thật đáng tiếc và càng hay cho số còn sống sót, chắc sẽ nhớ đời về buổi sớm hôm đó, khi mà chúng thoải mái bước đi trên đoạn đường mòn ấy, vốn chưa hề xảy ra chuyện gì bao giờ.

Chúng tôi rút đi nhanh chóng sau khi đã ngụy trang che dấu trục đường rút lui. Tới nửa đêm, chúng tôi gặp lại số bệnh binh vẫn ở trong tình trạng như cũ. Vài giờ nghỉ ngơi và theo hướng Thuận Châu, nơi chúng tôi tới hai mươi tiếng đồng hồ sau, người mệt lử cùng với hai cánh thương.

Tôi chủ định nhắc lại trận phục kích này, một trong số biết bao trận phục kích khác, trò chơi dễ dãi, ít nguy hiểm, nắm đầy đủ thông tin và được chỉ đường tốt, chúng tôi như con cá trong ao, nhưng những hành động ấy lặp lại thì thật là nhọc nhằn. Chúng tôi về tới Thuận Châu, kiệt sức, trên người đầy các nốt muỗi đốt, cẳng theo hai, ba chàng trai ốm năng. Chúng tôi bị vô số những con vắt hút máu, lũ vắt này chờ đợi mình ở những nơi ẩm ướt lúc đầu chỉ to bằng đầu chiếc đinh ghim, luồn lách vào mọi chỗ: trên đôi cẳng chân, trên khắp người, giữa những chỗ tiếp giáp của cơ thể và khi phình lên đầy máu, chúng to bằng một nửa ngón tay. Mạnh tay rút chúng ra thì da bạn bị xước và để lại những vết xước rớm máu. Chúng tôi dỉ điếu thuốc lá để đốt cháy chúng.

Bốn tháng đã trôi qua. Những người lính già của tôi, những người vốn không bao giờ nhăn mặt, cuối cùng sắp được hồi hương, gặp lại gia đình của họ, tổ quốc của họ. Cùng với họ, tôi đã học được cách sống, với nhu cầu hạn chế đến mức tối thiểu trong cái khu rừng rậm tẻ hại, ở đó người ta tự cảm thấy sao mà thanh thản, cách xa những dục vọng thấp hèn của con người. Buổi chia tay thật xúc động. Tôi rất gắn bó với số anh em tình nguyện ấy, mong muốn kết thúc tốt đẹp công việc và mãi mãi là người chịu ơn họ. Những kilômét đi qua ấy, những gian khổ thiếu thốn phải chịu đựng, trận chiến với quân Việt ấy, sẽ giúp ích cho tôi trong những năm tháng sau này và tôi tích lũy được từ đây một vốn kiến thức trên khá nhiều lĩnh vực, ít nhất sẽ biết được điều gì tôi có thể đòi hỏi ở những con người có quyết tâm, có ý chí... Nhưng mà rồi đây tôi sẽ ra sao nhỉ?

3. “BINH ĐOÀN BIGEARD”: TIỂU ĐOÀN THÁI VÀ Đám DÂN BINH

Tôi tiếp tục được phân công ở vùng thượng du và tiếp nhận quyền chỉ huy đại đội thứ ba của tiểu đoàn tự trị người Thái, được tăng cường một số dân binh, tổng cộng khoảng bốn trăm người.

Không còn bản Hiệp định Sơ bộ, đó là trận oanh tạc Hải Phòng và chiến tranh lại bùng nổ dữ dội trên khắp xứ Đông Dương... trong bấy năm nữa! Từ tháng mười 1946 đến tháng chín 1947, tôi tiếp tục hoạt động trên xứ sở này và đã thành công trong việc giành giật lại từ tay quân Việt gần hết toàn bộ vùng Thái đen, sau cuộc tấn công trên quãng đường một trăm tám mươi kilômét.

Đơn vị được tăng cường của tôi thực tế sẽ mang tên gọi là “Binh đoàn Bigeard”. Đơn vị được chỉ huy bởi các sĩ quan trẻ và một số hạ sĩ quan vừa mới đổ bộ sang Đông Dương để làm nghĩa vụ quân sự với một nhiệm kỳ hai năm, tổng cộng khoảng hai chục hạ sĩ quan, và chừng ba chục người của quân đội Pháp. Số còn lại bao gồm toàn là người Thái, khỏe mạnh, biết sống một cách dè sẻn, tiết kiệm, đi chân đất, những chiến binh tốt khi mà mọi việc trôi chảy... Rất lâu sau này, ở Điện Biên Phủ, bị bất ngờ trước một trận đánh tầm cỡ như vậy, họ sẽ bị đánh bại và không đứng vững nổi.

Kíp làm việc mà tôi sắp cùng chia sẻ thắng lợi và đau khổ trong vòng một năm, hoàn toàn không có nét gì của những người lính đánh thuê hoặc những anh chàng ưa phiêu lưu, mạo hiểm.

Trung úy Logier, tốt nghiệp trường Saint Cyr đẹp trai, điềm tĩnh, nhà trí thức của cả nhóm, viết lách tốt, sẽ là cấp phó của tôi. Hơi bị bất ngờ trước nhịp sống lúc ban đầu, sẽ nhanh chóng thích ứng. Thiếu úy Guillemillot, thân hình vững chắc như một tảng đá, hăng hái, to mồm, được binh sĩ khâm phục, một con dê hơi non, tự tin với ngôi sao của mình, sẽ bị tử vong ở Algérie mười năm sau này, cậu ấy là một chiến binh dũng cảm với nhiều huân, huy chương. Thiếu úy François, một sĩ quan đẹp trai, có cái nhìn đượm buồn sẽ là người tử vong đầu tiên trong vài tuần lễ sắp tới.

Chuẩn úy Bréau, ngách dư bị, rất tế nhị, một tay ăn chơi, thường hay nhắc đến bà mẹ của mình, người mà cậu ấy tôn thờ, sẽ tử vong trong một trận bị phục kích. Chuẩn úy Duteuil, một con người toàn diện, một lính bộ binh ưu tú, hành động rất khôn khéo. Sẽ chỉ huy trung đội chịu trách nhiệm phát hiện địch thủ với tổn thất tối thiểu. Và thượng sĩ Bruillot của tôi, cao lớn, khẳng khiu, ông Bournazel^[12] trong đoàn quân. Chỉ có cái chết mới giữ được chân cậu ấy lại, người sẽ chỉ huy trung đội mũi nhọn đặc biệt trong tấn công. Được dẫn dắt bởi một ông hoàng như vậy, các binh sĩ của cậu ấy nhanh chóng có trình độ cao hơn các phân đội khác về nhiều mặt.

Nhưng mà chúng ta nên nhìn lại đôi chút cuộc tấn công của chúng tôi trên những nét chủ yếu:

- 31 tháng mười hai năm 1946, chúng tôi được lệnh tái chiếm Sơn La, lúc này do nhiều đại đội của Việt Minh trấn giữ. Một cánh quân bạn phải tấn công từ phía tây, phát triển trên con đường thuộc địa số 41, đến từ Thuận Châu. Tôi yêu cầu được tràn xuống từ phía bắc bằng cách sử dụng một đường mòn bất khả thi xuyên qua ngọn núi, con đường được mở ra cùng với các đội xung kích trước đây của tôi.

- Ngày một tháng giêng năm 1947, vào dịp năm mới, ở nước Pháp thì tốt lành yên vui trong lúc đó thì tôi đang lặng lẽ tiến lên từ mười hai tiếng đồng hồ nay, cùng với bốn trăm quân sĩ, đi theo hàng một, bị vất vả, muỗi đốt đầy người. Chúng tôi phải kéo theo các đài thông tin, súng cối, đạn pháo. Mọi người, để cho an toàn nên hành trang đã tính toán đơn giản đến mức tối đa, tuy nhiên lại chỉ mang theo ở mức tối thiểu đồ ăn để sống: gạo nếp cho ba ngày được đồ thành xôi lúc khởi hành, thịt trâu khô, một vài hộp cá trích và hành tỏi, bi-đông nước uống, một tấm áo len cụt tay để khỏi nhiễm lạnh trong những chặng dừng lại ban đêm. Cứ ba hoặc bốn tiếng đồng hồ, tôi lại đứng lại để quan sát đoàn quân đi qua và thấy được tình trạng mệt mỏi của cả đơn vị. Bốn trăm con người mồ hôi nhễ nhại, thở dốc, điểm này có vẻ rất xấu. Người ta có thể

bám đuôi chúng tôi dựa vào mùi hơi người động lại lơ lửng trên cái con đường mòn kẹp giữa hai bên dốc đứng này.

- Ngày 2 tháng giêng, 5 giờ sáng. Sau ba mươi sáu tiếng đồng hồ hành tiến chúng tôi đã tới những mỏm núi đá vôi bao bọc Mường La, một ngôi làng ở cách phía bắc Sơn La ba kilômét. Chúng tôi đợi cho trời sáng và lấy lại một chút hơi thở. 7 giờ sáng: qua ống nhòm, quan sát thấy những lính Việt nhỏ bé đi lại trên đường làng. Họ chẳng mảy may ngờ vực điều gì. Tôi đã có thể chuyển một bức điện qua máy vô tuyến cho tiểu đoàn trưởng để báo tin. “Mọi việc trôi chảy, sẽ tấn công Mường La lúc 8 giờ. Sau đó, phát triển đánh vào Sơn La. Đề nghị tiểu đoàn, nếu có thể, giữ chân quân Việt ở phía tây Sơn La bằng cánh quân bạn bắt đầu từ 9 giờ”.

Nhanh chóng xác định kế hoạch với các trung đội trưởng của tôi: súng cối 81 ly theo lệnh của tôi, sẽ bắn một trăm trái phá từ trên vách núi cao. Sau màn hỏa lực đó, Bruillot, Guillemminot sẽ tấn công Mường La. Bréau, François là các phân đội dự bị về sau sẽ chuyển sang dẫn đầu và phát triển xuống Sơn La, tất nhiên là nếu như mọi việc diễn ra theo đúng dự kiến.

Từ trên các điểm cao, chúng tôi trèo xuống bằng những đoạn dốc gần như thẳng đứng; được cây lá che kín, chúng tôi tới cách ngôi làng hai trăm mét mà không bị phát hiện. Điều đó càng hay. Màn hỏa lực của một trăm quả đạn cối kết thúc. Bruillot Guillemminot, cùng với hai trăm quân sĩ, tiến lên xung phong trong tiếng la hét. Mọi việc diễn ra như dự kiến. Trước mặt tôi là cảnh hoảng loạn. Gần ba chục lính Việt chết và bị thương, mười lăm bị bắt làm tù binh, tài liệu, hai chục con ngựa, vũ khí đạn dược chiếm được. Chúng tôi có ba người bị thương.

Deteuil, Bréau, có vũ khí nặng tiến theo yểm trợ lúc này tiến xuống Sơn La và François bám theo sau. Bruillot ở lại Mường La, nắm tình hình ở đó, bảo vệ hậu phương của chúng tôi, tôi sẽ gọi cậu ấy tăng viện khi cần thiết. 9 giờ. Chúng tôi tới Sơn La từ phía bắc. Quân Việt, đại bộ phận ở phía tây và đối mặt với cánh quân bạn của chúng tôi, tiến thẳng đến từ con đường thuộc địa số 41. Bị đánh tập hậu, quân Việt hết sức hốt hoảng. Đó là một cuộc rút chạy hoảng loạn.

Đến 10 giờ, Sơn La nằm trong tay chúng tôi, mấy chục quân Việt tử vong, có nhiều tù binh. Một bản tuyên dương của tôi nêu rõ:

“Đại đội số 3 thuộc tiểu đoàn xứ Thái tự trị, đơn vị hăng hái nhất trong các đơn vị của tiểu khu Tây Bắc, dưới sự chỉ huy của đại úy Bigeard, đã đánh chiếm một mạch Mường La và Sơn La, ngày 2 tháng giêng”.

Mọi người không phải là thần thánh. Một số người có nhu cầu tình cảm, họ có thể mua được chuyện đó bằng vài trăm đồng bạc với những cô gái dân tộc trong làng. Ở cái xứ sở rất mến khách này, phải nói thật như vậy, có phong tục dâng hiến phái yếu để kiếm tiền. Người ta có thể cưới vợ bằng năm nghìn đồng bạc.

Có một buổi chiều cả một gia đình người Thái kéo tới sở chỉ huy của tôi: ông bố, bà mẹ, dẫn theo cô con gái của họ - kể ra cũng xinh xắn - và mấy đứa con trai, chắc hẳn là lũ em của cô gái. Ông bố mời tôi lấy con gái ông làm vợ. Tôi giải thích với họ rằng tôi rất xúc động trước ý định tế nhị của họ nhưng vì rằng đã có vợ, tôi không thể cưới vợ lần thứ hai và tôi tặng cho họ một món quà để thoát khỏi họ.

Ngưng ngưng, lúng túng, không biết trốn vào đâu được, tôi triệu tập kịp sĩ quan và hạ sĩ quan của tôi để giải thích với họ chuyện vừa xảy ra. Tôi đã có lúc tỏ ra sợ sệt, mà họ nghĩ là “sếp” của họ cũng vậy, cũng cần một chút tình yêu... Tôi phải làm gương nếu không tôi thấy mình có nguy cơ trở thành một thủ lĩnh của bộ lạc và đây thì không phải lúc, bởi lẽ quân Việt không chịu ngồi im và họ mong đợi điểm sơ hở nhỏ nhất của chúng tôi.

Ngày 2 tháng tư, tay chân của chúng tôi báo tin có những hoạt động của quân Việt ở cách phía đông ba chục kilômét. Hai giải pháp: xuất quân trong đêm và nổ súng chiến đấu, hay là chờ đợi. Có thể đối phương sẽ tấn công chúng tôi chẳng? Chúng tôi sẵn sàng tiếp đón. Trận địa phòng ngự của chúng tôi vững chắc. Các điểm tựa dựa lưng vào nhau, với đầy đủ vũ khí, đạn dược... Chắc chắn là tôi thích tấn công hơn là phòng ngự, nhưng lần này chúng tôi có thay đổi đôi chút.

Lệnh báo động được chấp hành triệt để. Chúng tôi ngủ ngay tại các vị trí chiến đấu, không còn chuyện “yêu đương” trong làng nữa. Ngày 4 tháng tư, lúc hai giờ sáng, các “chuông báo động” của tôi vừa rút lui, vừa nổ súng lẻ tẻ. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là trận tấn công của quân Việt.

Nó diễn ra lúc bốn giờ sáng và kéo dài đến tận 12 giờ trưa. Tám giờ chiến đấu, tám giờ sử dụng các loại vũ khí tự động, các trái lựu đạn và những quả đạn cối nổ tung văng mảnh ra xung quanh. Đây là đơn vị duy nhất, đơn độc, ở cách xa mọi sự tăng viện, đã chiến đấu và chiến đấu tốt. Phải, hệ thống phòng ngự của chúng tôi tỏ ra là vững chắc. Quân Việt rút lui, mang theo các tử sĩ và thương binh của họ. Trận tấn công do một tiểu đoàn có sáu trăm người... Tổn thất của chúng tôi là nhẹ, tám bị thương và đau khổ thay, một người chết, đó là thiếu úy François, người có đôi mắt u buồn.

Tôi chuẩn bị một giai đoạn tấn công mới. Ngày 20 tháng tư vào cuối buổi chiều chúng tôi luyện tiếc rời bỏ vĩnh viễn đồn bản Thìn mà chúng tôi đã chiếm lại được, ở đó được tắm rửa trong con sông nước trong vắt thật thú vị.

Cuộc sống dã chiến của một đại đội bộ binh lại bắt đầu. Ngả lưng nằm ngủ ở bất kỳ chỗ nào, nuốt cho được cái nắm xôi này, thường xuyên nắm chắc vũ khí. Chúng tôi hành quân suốt đêm để tới lúc tảng sáng tấn công bản Na Ngà, xa hơn mười lăm kilômét về phía đông. Ngày hôm sau, sẽ đến lượt Tú Nạng. Quân Việt bị xô đẩy, rút lui về phía bắc theo hướng Mường Lùm.

Mường Lùm không còn nằm ở ven con đường thuộc địa số 41 nữa. Đây là một ngôi làng nằm trong một cánh ruộng lớn ở dải rừng rậm, nằm ở khoảng giữa con đường và dòng sông Đà. Quân Việt nhận được tăng viện và bố trí phòng ngự với một tiểu đoàn, từ nơi này họ hi vọng hoạt động ra bốn phía xung quanh. Có lẽ họ không ngờ là chúng tôi sắp tìm tới họ ngay trong hàng ổ. Trận tấn công diễn ra ngày 23 tháng tư. Thắng lợi mới. Tiểu đoàn quân Việt bị xô đẩy bất ngờ, bèn rút lui với nhiều tổn thất.

Hơn bao giờ hết, đơn độc giữa khu rừng rậm, chúng tôi chỉ có thể trông cậy vào chính bản thân mình. Việc di chuyển một bệnh binh, một thương binh về Sơn La lúc này là một cuộc viễn chinh thực sự và đòi hỏi bốn hoặc năm ngày... Ước sao chúng tôi có được những chiếc trực thăng của người Mỹ!

Ngày 3 tháng năm, chúng tôi đóng những chiếc mảng bằng tre, luồng. Và ban đêm, vượt qua sông Đà, cách Vạn Yên mười lăm kilômét về phía tây cùng với một nửa quân số. Con sông Đà hùng vĩ, bao bọc bốn phía bởi rừng già, với chiều rộng hai trăm rưỡi mét, với dòng nước chảy xiết, những đoạn thác nguy hiểm, ấy vậy mà, trên dòng sông này những tay chèo thuyền độc mộc người Thái đi lại cho tới tận Lai Châu, cách đây hai trăm kilômét.

Ngày 4 và 5 tháng năm, đám phiến quân liều mình đánh vào cái đầu cầu vững mạnh này, nhưng các quân sĩ của tôi, nằm trong các chiến hào, như cỗ máy được rà trơn, có các khẩu súng cối của tôi yểm trợ từ phía bờ sông bên kia, đã đối mặt với mức tổn thất tối thiểu.

Trong đêm ngày 5 rạng ngày 6, toàn bộ đội quân của tôi sẽ bố trí ở bên bờ bắc, không phải không khó khăn để vượt qua quãng sông như vậy với những chiếc mảng khó điều khiển, những chiếc mảng này thường đưa bạn đi sai lệch so với mục tiêu từ năm đến sáu trăm mét với những con người phải bám lấy bè mảng bằng đủ mọi kiểu... Rút cục, mọi việc cuối cùng cũng ổn thỏa.

Sơn La. Tôi chỉ có mặt ở đó trong hai mươi tư tiếng đồng hồ. Tôi sẽ còn quay lại đó trong nhiệm kỳ thứ hai ở Đông Dương và nhiều lần khác trong nhiệm kỳ thứ ba. Sơn La sẽ trở thành tấm bản đồ của đời tôi trong cái vùng thượng du “chó má” này. Lúc ấy tôi chưa biết là Gaby sẽ sống ở đó một thời gian, và rằng, khi là tù binh của quân Việt, tôi sẽ qua một đêm ở nơi ấy. Sơn La, thực tế là thủ đô của xứ Thái đen, đây là một đỉnh núi khá rộng, trên đỉnh núi ấy đã xây nên một khu trại, xưa kia giam giữ những người tù khổ sai của xứ Bắc Kỳ, ở đó còn có toà nhà của viên công sứ, một bệnh viện, dăm ba ngôi biệt thự nhỏ bé. Ngôi làng người Thái, gồm những mái nhà tranh nằm nép mình dưới chân ngọn núi.

Sơn La có tầm nhìn đáng sợ. Ở giữa cái xứ sở nhộn nhạo này, từ trên đỉnh núi, người ta có thể nhìn bao quát các dải thung lũng chạy về hướng tây nam, theo hướng về vùng đồng bằng và

phía bắc về hướng con sông Đà. Một dòng sông nhỏ trong vắt chảy ở dưới chân núi. Nghỉ chân, lấy lại sức vài ngày trong một khung cảnh như vậy sẽ rất tốt... Nhưng không có chuyện đó, cần phải ra đi!

Từ ngày 3 đến ngày 20 tháng giêng, chúng tôi mở những trận đánh hầu như hàng ngày trong một vùng núi. Rất khó khăn nhưng đã đẩy lùi quân Việt ra xa năm mươi kilômét và chiếm được sân bay nhỏ Nà Sản, tên tuổi của sân bay này mấy năm sau, nổi bật lên trên một số các tờ nhật báo cùng với Mai Sơn, Hát Lót.

Tôi không nhận được các mệnh lệnh chỉ huy, mà hành động theo sáng kiến của mình, chỉ báo cáo về bước tiến lên của đơn vị. Đây là chiến tranh du kích theo nghĩa đích thực của cái từ ấy. Nằm vững thông tin nhờ vào các chỉ điểm viên, sau những cuộc di chuyển ban đêm đánh úp đối phương, để nguyên trang phục nằm ngủ tại các vị trí chiến đấu, ăn uống tại chỗ bằng các thực phẩm mua được: gạo và thịt trâu. Tinh thần chiến đấu cực kỳ tốt, chúng tôi là những người đứng trên quân Việt. Thương binh, bệnh binh được cáng về Sơn La.

Ngày 25 tháng giêng, bằng một hoạt động ngoạn cường xuất phát từ vị trí ở đèo Cò Nòi đánh vào sau lưng quân Việt, chúng tôi buộc đối phương bỏ chạy trong cảnh hỗn loạn về phía đông, sau khi bám dai dẳng vào một ngôi làng nhỏ tên là bản Sớm, nơi mà trong kỳ tới Đông Dương lần thứ hai, tôi đã nhảy dù xuống.

4. YÊN CHÂU VÀ BẢN THÌN TRÊN CON ĐƯỜNG THUỘC ĐỊA SỐ 41

Ngày 7 tháng hai, công việc gay go hơn. Chúng tôi phải tấn công Yên Châu nằm trên con đường thuộc địa số 41, tại đó quân Việt với một tiểu đoàn đầy đủ đã bố trí trên nhiều ngọn núi bao bọc lấy ngôi làng. Sau một buổi sáng làm việc với các trinh sát viên, chúng tôi nắm được tình hình vị trí quân địch. Kế hoạch của chúng tôi được chuẩn bị tỉ mỉ. Cần phải giành thắng lợi với tổn thất tối thiểu.

Sau một cuộc hành quân ban đêm, sử dụng một con đường mòn được mở ra bằng dao phát rừng, chúng tôi tới những điểm cao ở phía bắc, đứng trên đầu tất cả những vị trí do quân đối phương chiếm giữ. Tảng sáng, chúng tôi dùng ống nhòm quan sát. Việc nghiên cứu của chúng tôi là đáng giá. Chúng tôi chơi con bài mà sau này quân Việt cũng sẽ chơi ở Điện Biên Phủ: chiếm lĩnh điểm cao và tấn công. Tất nhiên, lần này là ở một cấp độ khác.

Các khẩu cối 81 của chúng tôi ở trên các điểm cao nhìn thấy mục tiêu rõ mồn một. Một trung đội được để lại trong thung lũng phát triển từ phía tây, lợi dụng con đường thuộc địa số 41. Nhiệm vụ là tìm chân quân Việt, nổ súng lúc 8 giờ. Lại một lần nữa, mọi việc diễn ra như dự kiến: Bruillot ở phía dưới thung lũng, được nguy trang ở khoảng cách hợp lý, sử dụng hết cỡ các hỏa lực, làm cho đối phương tin là một trận tấn công tổng lực đến từ con đường thuộc địa số 41, trong lúc đó chúng tôi từ chính bắc vừa tràn xuống, vừa hò hét, được các khẩu súng cối yểm trợ.

Những trận đánh ác liệt kéo dài từ 8 giờ đến 17 giờ. Chúng tôi phải xung phong đánh chiếm năm ngọn núi. Bản tổng kết tốt, gần trăm quân Việt chết tại trận, thu được nhiều vũ khí, tài liệu. Về phía chúng tôi, tiếc thay mấy chục thương vong phải chuyển về Sơn La bằng những cáng thương đi bộ... Thượng sĩ Bruillot là một trong những tác giả chủ yếu của thắng lợi này. Mũ trên đầu và chiếc quần dài bị đạn xuyên thủng, không có chuyện gì có thể ghìم cậu ta lại, một mình cậu ta dùng tiểu liên và lựu đạn không ngại tay.

Một tuần lễ sau, chúng tôi chuẩn bị bước nhảy mới. Đó là việc đánh chiếm bản Thìn, nằm cách Yên Châu mười kilômét về phía đông. Hai ngọn núi ôm lấy dải thung lũng và con đường thuộc địa nổi danh do quân Việt chiếm giữ. Vẫn là một cách đánh gần như giống nhau: đánh lạc hướng và tấn công từ những điểm cao. Hai đại đội quân Việt bị đánh bật ra khỏi vị trí sau khi đã thiệt hại nặng.

Giờ đây phải bình tĩnh lại một chút. Bruillot, bố trí trên những điểm cao, ở những vị trí cũ của quân Việt. Guillemot và Duteuil, cùng sở chỉ huy của tôi, chúng tôi xây dựng một điểm tựa ở phía dưới, nằm bên dòng sông trong vắt, ở cách xa ngôi làng vài trăm mét.

Trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ, nhờ có dân địa phương giúp sức, một cái lán nhỏ bằng tre được dựng lên. Hệ thống phòng thủ của chúng tôi được xác định: các vị trí chiến đấu, kế hoạch hỏa lực, chuông báo động trên các đường mòn, tập luyện báo động, các trinh sát phải đi về thăm dò tình hình. Chúng tôi lợi dụng việc này để huấn luyện lại một chút, bổ sung các tổn thất bằng việc tăng viện một số dân binh.

Đánh chiếm Văn Yên:

Ngày 8 tháng năm, Văn Yên rơi vào tay chúng tôi. Thật bất ngờ! Văn Yên nằm ở một đoạn khuỷu sông, trên một mỏm đồi bao quát cả khúc sông đã bị phá huỷ hoàn toàn, chỉ còn lại nền móng ngôi nhà cũ của viên tri châu.

Ở cách Sơn La một trăm hai mươi kilômét, giữa vùng đất của quân Việt, cuộc sống tuyệt vời với "những người còn của vùng Viễn Đông". Tôi thấy thoải mái, đơn vị của tôi được rà trơn kỹ lưỡng với chiến tranh du kích, thật có ấn tượng. Chúng tôi là những con thú hoang dã đích thực, thân hình gầy gò, cơ bắp nổi rõ, có phản xạ cực nhanh, có đôi chân sắt và một sức bền không bao giờ cạn kiệt. Chúng tôi là người thợ săn, săn quân Việt.

Từ mấy ngày nay tôi đã không báo cáo với cấp trên và họ bắt đầu lo lắng. Tôi chò đợi để nói: "Văn Yên đã chiếm được!". Kể lại với họ một cách chi tiết những khó khăn của chúng tôi mà làm gì? Kể từ ngày tôi rời khỏi Sơn La, không một người lãnh đạo nào tới nắm tình hình và hỏi han vì sao lại có mặt ở giữa bầy sói ấy? Điều đó đòi hỏi tôi phải suy xét và tập làm quen với ý

nghĩ này.

Với việc chiếm được Văn Yên và Mộc Châu ở phía nam con đường thuộc địa số 41, con đường này bị đánh chiếm bởi binh đoàn của Vanuxem, lúc này đã nổi tiếng, tôi nghĩ rằng xứ Thái đen đã gần như được giải phóng hoàn toàn. Vanuxem về sau này sẽ trở thành một trong những “vị soái” của tướng De Lattre và rồi người ta còn nhắc đến ông ấy ở Algérie. Cũng vì vậy tôi quyết định đặt sở chỉ huy của tôi ở Văn Yên trong vài tháng.

Các trung đội của tôi sẽ phân tán theo hướng bắc và chiếm giữ thung lũng kể từ suối Tóc cho đến Quế Lăng, cách Văn Yên ba mươi kilômét về phía bắc. Liên lạc bằng vô tuyến với các trung đội độc lập của tôi, được bố trí trong các đồn bốt có tổ chức vững chắc. Việc thu thập tình báo được đẩy mạnh đến mức tối đa, tôi sẽ tập hợp lại quân số cần thiết để mở các trận tập kích, phục kích cách xa căn cứ v.v... Việc thâm nhập của chúng tôi tỏ ra là cần thiết để giải quyết tốt việc bình định trong cái thung lũng được bố trí phòng thủ đối mặt với kẻ địch.

Chúng tôi đã sửa sang lại đồng đồ nát của toà nhà hành chính cũ ở Văn Yên. Trên nền nhà lát gạch vuông còn nguyên vẹn, chúng tôi đã xây dựng những căn nhà xinh đẹp bằng tre nứa, và khu đồn trại đã nhanh chóng có vẻ tươi mát. Từ trên đồn nhìn xuống dòng sông, quang cảnh thật mỹ lệ, những buổi mặt trời lặn vô cùng ấn tượng.

Đã một năm nay, tôi không gặp một phụ nữ người Âu nào. Tôi đã quên chuyện làm tình, tuy nhiên chút ít tình cảm lãng mạn là cần thiết cho sự cân bằng tâm lý của chúng tôi. Chúng tôi đã nhận được qua một lần thả dù hiếm hoi một chiếc máy hát cũ cùng với vài chiếc đĩa của Tino Rossi và các chị em nhà Étienne có giọng hát tuyệt vời... Chúng tôi hình dung ra hình ảnh của họ xinh đẹp, dịu dàng, âu yếm. Chúng tôi nghĩ tới cuộc chiến tranh này, tới những người đã chết, tới những thương binh nặng của chúng tôi đã không trở lại nữa. Nhưng mà, dù sao, giữa chúng tôi với nhau cuộc sống là tốt lành. Trong cuộc sống của đàn ông, mọi chuyện đều minh bạch.

Mỗi tháng ba lần, tôi luân phiên cử một trung đội đi Mộc Châu, phải đi bộ mất cả ngày, để nhận báo thư tín và một ít đồ đạc cồng kềnh. Lần này đến lượt thiếu úy Guillemminot. Cậu ta báo cáo là đến nơi yên ổn, xác định giờ xuất phát quay về vào ngày hôm sau. Tiên đường về, cậu ta sẽ cho trung đội nghỉ đêm ở Ba Lay, ở khoảng quá nửa chặng đường.

Ngày hôm sau nữa, mới tảng sáng, từ bờ sông phía bên kia, ba tay dân binh gọi to. Tôi cho một chiếc thuyền độc mộc chèo sang, đó là ba người Thái thuộc trung đội của Guillemminot, trung đội bị tấn công ban đêm và có lẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Trước hết, đây là đòn đau. Làm gì bây giờ? Dù sao thì cũng đã quá muộn, nhưng tôi mơ hồ cảm thấy là trong đêm tối như mực, không có lí nào Guillemminot lại không thoát được... Giờ phút chờ đợi kéo dài tưởng như vô tận.

10 giờ. Một bóng người lo lớn, mặc quần áo trắng, theo sau là lối nhỏ người có vũ khí, ra dấu hiệu ở bờ phía bên kia.... Nghe tiếng gọi đó đúng là các dân binh của chúng tôi. Tôi đi trên chiếc thuyền độc mộc thứ nhất, được các khẩu cối sẵn sàng yểm trợ, và thấy mình đứng trước mặt Guillemminot.

- Anh làm cái quái gì trong bộ trang phục ấy hả?

- Thừa đại úy, tôi đã may bộ đồ ngủ bằng một chiếc dù cũ và bị đánh bất ngờ trong bộ trang phục này!

- Guillemminot, anh bị phạt giam mười lăm ngày để cho anh hiểu bài học về việc chiến đấu trong bộ đồ ngủ!

Nhưng tôi hết sức sung sướng vì đã gặp lại được cậu ấy và thú thực, tôi muốn được ôm hôn cậu ấy hơn là quở trách.

Cậu ta kể lại với tôi câu chuyện của mình. Rất thoải mái, tin tưởng, cậu ta không nghĩ lại sẽ bị tấn công, tuy nhiên vẫn phổ biến cho trung đội một trục đường rút chạy trong trường hợp bị đánh bất ngờ... Đám dân binh của cậu ta thoát hiểm một cách nhanh chóng nhưng cậu ta thì bị quân Việt giữ lại trong mấy phút. Do đêm tối họ tưởng đâu cậu ta là một cô gái Thái.. Cậu ấy thú thực với tôi là rất sung sướng vì trong mấy phút dài lê thê đã được thuộc về phái yếu. Hoan hô Guillemiot dũng cảm? Vận may vẫn còn đi theo cậu ấy trong những năm dài để

rồi bỏ mặc cậu ta một cách tệ hại trong một buổi chiều nào đó ở Algérie.

Những ngày cuối cùng nhiệm kỳ của tôi đang tới gần. Tôi phải kết thúc nhiệm kỳ một cách tốt đẹp... Một tin tình báo cho biết một sở chỉ huy tiểu đoàn quân Việt ở cách bốn mươi kilômét về phía đông bắc giải thung lũng nằm sâu giữa vùng đất của họ. Cùng với cậu Logier trung thành của tôi, chúng tôi làm việc với các trinh sát viên cả một ngày dài để xác định vị trí, đường hành quân, các chặng nghỉ, những khó khăn. Bởi lẽ trong trường hợp đặc biệt này, vừa đi xuyên qua ngọn núi vừa né tránh các vị trí có quân đối phương, cần thiết chừng ba ngày hành quân... Các trinh sát viên khẳng định: họ có thể dẫn đường cho chúng tôi và tấn công sở chỉ huy đó mà không bị phát hiện.

Tôi nắm quyền chỉ huy khoảng một trăm người, trao quyền chỉ huy hậu cứ cho Logier... Ba ngày hành tiến, trong đó hai ngày dưới cơn mưa... Trèo lên, lao xuống, đi dọc theo những con suối nước ngập ngang thắt lưng trên đoạn đường dài nhiều kilômét, cái đám vắt quỵ quái hút máu liên tục, những trận tấn công của lũ muỗi vào lúc sẩm tối... Nhiều lúc tôi thấy ngán đến cổ. Hai năm trong nhiệm kỳ bắt đầu cảm thấy là dài, nhưng kết quả đã tới gần. Một bước chân... Thêm một bước nữa... Một nhào, chúng tôi tiến gần tới địa điểm dự kiến. Liệu chúng tôi có bị phát hiện hay không? Nếu bị lộ thì cuộc rút lui sẽ gay go, rất gay go.

Chúng tôi nghỉ lấy sức tại một địa điểm được nguy trang hoàn hảo cách sở chỉ huy quân Việt hai kilômét. Lại một lần nữa xác định tình hình với các trinh sát. Một cuộc họp ngắn giao nhiệm vụ cho từng người: một nhóm yểm trợ, một nhóm thu dung và cùng với đại bộ phận, tôi sẽ chỉ huy xung phong... Phải, những cuộc xung phong như vậy, cần phải tiến hành không chút do dự. Mọi động tác dậm chân tại chỗ đều có thể dẫn đến chết người, và đó là hành động dững mãnh. Bẩy mươi con người hò hét, được các khẩu súng cối 60 ly yểm trợ, tràn vào khu đóng quân của quân Việt: sáu tù binh, trong đó có một sĩ quan, hàng chục bị chết. Tôi bị thương nhẹ với một mảnh lựu đạn găm vào lưng.

Mười lăm phút sau, lui quân cấp tốc trong tám hoặc mười tiếng đồng hồ. Tiếp đó, chúng tôi nằm đổ vật ra cả loạt. Ngủ, ngủ trong mấy tiếng đồng hồ nhưng mà luân phiên, mỗi đợt một nửa quân số. Hành trình chúng tôi đi qua ít có khả năng quân Việt tìm thấy dấu vết của chúng tôi.

Hoạt động này, lẽ ra tôi có thể giao cho một trong số các sĩ quan của tôi chỉ huy. Nhưng nếu làm như vậy tôi sẽ phải chịu biết bao nỗi lo lắng, trong năm hay sáu ngày không được tin tức gì của cánh quân đó. Và tôi cho rằng người chỉ huy phải thường xuyên mạo hiểm thân mình. Làm như vậy, về sau mới có thể đòi hỏi, yêu cầu mọi việc đối với cấp dưới của mình. Về đến Văn Yên, tôi nghe thấy các chiến binh của tôi nói: “Ông già” lại thắng lợi trong đòn đánh cuối cùng của ông ấy”. Những lời nói đó có giá trị bằng tất cả các huân, huy chương và những lời khen của các cấp trên cộng lại.

Và đây là thời hạn đã báo trước của việc trở về tổ quốc. Hai năm trong nhiệm kỳ của tôi đã kết thúc. Tôi sẽ rời khỏi Văn Yên cùng với một đội hộ tống nhỏ để đi bộ suốt năm ngày về Sơn La, sau khi đã bàn giao đơn vị của tôi cho một đại úy khác. Viên đại úy này về sau sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nhiều cay đắng bởi lẽ quân Việt đã không ngừng lớn mạnh, không ngừng quyết chiến.

Những buổi chia tay xúc động với đồng ngũ. Trung úy Logier, cấp phó của tôi, lúc tôi khởi hành đã cho tất cả các loại vũ khí nhả đạn và khoảng ba mươi trái đạn cối... Tôi lên đường trong tiếng đạn súng trường tiểu liên và tiếng đạn cối, trong khuôn mẫu của cái năm chiến trận ấy.

5. TRỞ VỀ NƯỚC PHÁP

Một trang đời mới được lật giở. Tôi không biết liệu tôi đã có thể làm nổi bật những gì của hai cái năm tuổi trẻ ấy hay không. Hai năm trời xa vợ, không ngủ hoặc ngủ rất ít trên một chiếc giường, không có lấy một bữa ăn đích thực, sống như một con vật thật sự, bước đi bằng đôi chân trần, chiến đấu hầu như không nghỉ. Nhưng bù lại là được bao bọc trong tình thương mến của một nhóm đồng sự tuyệt vời, nhóm đồng sự ấy tôi đã phải bỏ lại, phó thác cho số phận mà lẽ ra tôi muốn biết bao, được đưa họ đi theo về nước Pháp để lấy lại chút ít hơi thở của cuộc sống.

Bị thương nặng trong một tai nạn nhảy dù ở Ấn Độ Dương năm 1972 - hai mươi năm năm sau, tôi đã nhận được một lá thư đầy xúc động của trung sĩ Minart, thư ký của tôi thời kỳ đó, một chàng trai rất tốt.

Thưa tướng quân.

Tôi rất vinh dự, qua lá thư này, nhắc lại với tướng quân một kỷ niệm vui, một anh trung sĩ đã ở bên cạnh tướng quân trong cái kỳ ghê gớm đến như vậy, cái thời kỳ mà không có bất cứ chuyện gì có thể xóa đi trong trí nhớ của một người đàn ông...

Từ những khoảng cách này đến khoảng cách khác (tiếc thay cả về thời gian cũng như về không gian) tôi vẫn không ngừng theo dõi bước đi của tướng quân. Sung sướng trước tin tức về một lần thăng cấp ít hay nhiều muộn mằn, lo lắng và buồn phiền khi được biết một số câu chuyện về các thủ đoạn lừa lọc lúc nào tôi cũng trông chờ mọi tin tức liên quan đến tướng quân. Nếu như tôi có chỗ đứng nhỏ nhoi trong trí nhớ của tướng quân, ngài hẳn phải biết, thưa tướng quân (theo thói quen cũ suýt nữa tôi đã viết là thưa đại úy) ngài hẳn phải biết, tôi xin nói như vậy, rằng tôi viết thư cho ngài hoàn toàn không phải để nịnh nọt vô bổ mà hoàn toàn trái ngược lại, đó là để gọi nhớ lại cho cả hai người rằng tôi luôn luôn mến phục ngài và giữa chúng ta đã từng tồn tại một điều gì đó ngoài mối quan hệ giữa chỉ huy và cấp dưới.

Ngài không biết được đâu, thưa tướng quân, tôi tự hào đến mức nào, khi có người nhắc đến Bigeard tôi được nói lên câu sau đây: “Tôi từng là thư ký riêng của ông ấy”. Nhưng mà điều này chỉ có giá trị trước con mắt của chính tôi. Không một ai có thể hình dung ra cụ thể và thậm chí là trong hoàn cảnh như thế nào...

Vào thời kỳ đó, trang phục của chúng ta (những bộ trang phục thảm hại) chỉ có thể che dấu, bên dưới về bề ngoài đáng khinh thường, tinh thần và vinh dự của quân đội Pháp thực thụ, cái đội quân mà đáng buồn thay, người ta chỉ trông thấy bắt tay vào hành động trong những thời điểm xấu nhất của đất nước vĩ đại và tươi đẹp của chúng ta!...

Thưa tướng quân, tôi đã có dịp trở lại “cái văn phòng” của ngài ở Văn Yên, nơi mà mỗi buổi sáng, tôi đã từng đến để nhận các mệnh lệnh của ngài. Tôi vẫn còn nghe thấy giọng nói âm vang của ngài chào tôi “Xin chào, anh Minart”! Tôi cũng đã nhìn thấy lá cờ lớn, trên mảng màu trắng của nó có đóng khung một bức ảnh của con gái Marie Fance của ngài, mà lúc đó ngài chưa hề nhìn thấy mặt cháu...

Xin ngài thứ lỗi, thưa tướng quân, về cái cao trào tình cảm chủ nghĩa này, nhưng vì tôi đã là cha, thậm chí là ông nội và tôi thật lòng cầu mong là ngài cũng cùng chia sẻ niềm hạnh phúc ấy.

Liệu ngài có ghi chép trong sổ tay về tôi rằng “tính cách vẫn còn trẻ trung”? Điều đó bao giờ cũng đúng đấy, thưa tướng quân, và tôi tự khen mình về chuyện đó.

Nếu như tôi không giữ được tâm hồn trẻ trung như vậy, cái tâm hồn trẻ trung mà ngài cũng vậy, ngài đã giữ gìn được trước mọi việc và chống lại mọi việc, thì giờ đây tôi đã không có vinh dự và hạnh phúc để gửi tới ngài tất cả những lời cầu mong, chúc ngài mau chóng bình phục.

Thưa tướng quân, cho phép tôi được ôm hôn ngài với tấm lòng của đứa con trai.

Xin kính thư và mãi mãi là Minart của ngài”.

... Sau năm ngày đi bộ, chúng tôi đã tới được Sơn La. Ngọn núi đã thay đổi nhiều. Tòa nhà

của viên trưởng đã được xây dựng lại. Khu thành cũ đã được sửa sang. Trên mảnh sân bay nhỏ Nhà Sản có một chiếc Dakota chờ đưa tôi trở về Hà Nội, nơi tôi phải đợi bốn mươi tám tiếng đồng hồ mới có máy bay đi Paris.

Thời kỳ đó, hành trình Hà Nội - Paris mất ba ngày, miễn sao máy bay không tự gãy cánh. Đây không phải lúc. Ít nhất làm sao cho tôi gặp lại được những người thân yêu.... Gaby sẽ ra sao? Và Marie France nữa? Nó giống ai nhỉ? Lạy trời, ba còi ngày ấy sao mà tôi thấy dài lê thê!

20 tháng chín 1947... Sân bay Orly. Họ kia kìa. Marie France trong tay của mẹ nó. Thật ngộ nghĩnh, một bé gái xinh xắn mà ta không nhìn thấy lúc nó sinh ra. “Nó giống anh, nó sẽ giống tính anh....” Gaby, vốn dĩ như vậy, không đặt ra một vấn đề gì, chúng tôi có cảm giác chưa từng sống cách xa nhau lâu đến như thế.

Khách sạn Terminus, nhà ga Saint Lazarre. Một vài ngày ở Paris. Tôi bị nhức đầu vì tất cả cái thứ tiếng ồn này. Tôi đã mua những đôi giày với hai kích cỡ phụ. Tôi đã cho cắt đi một cái chai chân rộng hai xăngtimét ở nhà một thầy thuốc ngoại khoa. Những tháng dài đi chân đất đã huỷ hoại bàn chân của tôi. Tôi sẽ thấy thoải mái hơn nếu được đi chân trần trên các đường phố của Paris... Sung sướng, chắc chắn là như vậy, nhưng không hài lòng, tôi nghĩ đến các đồng ngũ của tôi bị bỏ lại trong cái khu rừng rậm tẻ hại nhưng hấp dẫn ấy.

Sân ga Toul! Vẫn cái sân ga không bao giờ thay đổi.

Bốn tháng nghỉ phép trong cái khung cảnh u ám của mùa đông vùng Lorraine^[13] trú ngụ trong một căn buồng nhỏ ở nhà mẹ vợ, thân hình tôi gầy đi, sốt rét, kiệt li. Một buổi chiều khi ngồi ở nhà người thợ cắt tóc, tôi bị ngứa xiu. Tôi trả giá cho những gì phải chịu đựng trong suốt những năm chiến trận ấy, lúc đó tôi không hề bị hắt hơi bao giờ.

Khẩu phần ăn quá béo bở không thích hợp cho tôi, tôi cần phải có thời gian thích ứng dần dần: tôi yêu cầu cho ăn món cháo gạo và món thịt hầm. Phải, đây là thu hoạch của chúng tôi: Thiếu úy François chết, Bruillot, “ông Bournazel” của tôi, tôi quên không nhắc đến cậu ấy, đã bị thương ở chân trong trận tấn công Văn Yên, Bréau sẽ tử vong trong thời kỳ tôi nghỉ phép. Và đối với những người trở về nhà, cần phải học lại lối sống ở nơi những người văn minh.

Thời gian dài tôi cố gắng tìm cách lấy lại một sự thăng bằng có ích kể cả việc tập đi bộ hàng ngày, cuộc sống trong sạch, những chuyến đi tản bộ trong khu rừng. Chiếc xe Mercedes M.G.6142 vẫn còn chạy được. Rõ ràng là tôi thấy thiếu vắng rừng cây và các trách nhiệm. Ngày cuối cùng của kì nghỉ phép tới gần, tôi đề nghị lại được đi sang Đông Dương. Tôi không thể bỏ mặc các đồng ngũ chiến đấu ở bên đó, hoặc là nếu không thì tôi phải rời bỏ quân đội. Cuối cùng, tôi được bổ nhiệm... Tôi phải tới tiểu đoàn dù số 3 đang được xây dựng ở Saint Brieuc^[14].

Tháng hai 1948... Tôi sắp tròn ba mươi hai tuổi. Khoảng sân nhà ga. Tôi ra đi một mình, bao giờ cũng là cùng với một nỗi xé lòng. Tôi là đại úy, mang danh hiệu sĩ quan của đội lê dương danh dự, mười một lần được tặng thưởng huân chương chữ thập chiến tranh, huy chương vì thành tích phục vụ xuất sắc, hai lần bị thương. Nhưng tôi vẫn cứ là con người lãng mạn và nhạy cảm của tháng chín năm 1936.

Tại sao lại tới cái tiểu đoàn dù số 3 đang xây dựng này? Liệu có lại sang Đông Dương hay không? Bỏ lại những người thân ư?... Không, không thể nào làm khác đi được. Một sức mạnh thúc đẩy tôi đáp lời “có mặt”, mỗi một khi quân đội kêu gọi lên đường đi chiến đấu và bất chấp ý kiến phản bác của những người thân của tôi. Tôi lẩn tránh về cái vùng Bretagne ấy... Đến đó, tôi sẽ gặp được ai nhỉ? Ai sẽ là người chỉ huy tôi đây?

6. Ở TIỂU ĐOÀN DÙ SỐ 3

Saint Briec. Một trại lính giống như mọi trại lính khác, mang cái tên “Charner” khiến cho tôi có ý muốn rời bỏ nơi này. Tôi đến trình diện với tiểu đoàn trưởng, thiếu tá Ayrolles: nhỏ nhắn, cơ bắp nổi rõ, bốn mươi bảy tuổi, chuyên gia về chiến trận. Ông đã từng nhảy dù xuống các khu du kích của nước Pháp trong thời kỳ kháng chiến chống phát xít Đức.

Tôi tiếp xúc với nhóm các trung úy của tôi, những người sẽ thực hiện nhiệm kỳ đầu tiên của họ ở Đông Dương: Vallet de Peyraud, một bàn tay bị dập trong trận đánh giải phóng nước Pháp, thuộc một dòng dõi rất lâu đời của nước Pháp, được mệnh danh là “chàng tử tước”, sẽ là cấp phó cho tôi. Chevret, có tên gọi là “Biquette”, nhanh nhẹn đẹp trai, vẫn còn là một con dê non, rất khoái chí tiếp nhận cả một đồng to tướng thư từ của phụ nữ. Emptoz sôi nổi, năng động, say mê với vai trò người giải phóng, sẵn sàng đốt cháy cuộc đời. Lhuillier, được tặng thưởng nhiều danh hiệu chiến tranh, tham gia trận đánh nổi danh ở Italia, một sĩ quan vững vàng, người mà tôi gửi gắm nhiều hi vọng. Rougier, mờ nhạt hơn, nhưng nắm rất vững công việc người lính bộ binh của mình, thanh thản và thích uống rượu.

Các hạ sĩ quan, mà một nửa trong số họ đã được khẳng định, được tặng thưởng những danh hiệu vẻ vang của quân đội, và những thanh niên chưa từng tham gia chiến trận nhưng mơ ước được sánh vai với các “bậc lão thành” của họ.

Các binh sĩ tình nguyện trẻ tuổi của chúng tôi từ mười tám đến hai mươi tuổi, thuộc về một thế hệ đã chịu đau khổ trong thời kỳ đất nước bị chiếm đóng và trong thời kỳ hậu chiến.

Một số người không có vị thế gì cả, một số khác trong cuộc sống dân sự có đôi chuyện phiền phức, đa số có mặt ở đây là vì ý thích muốn phiêu lưu mạo hiểm. Sẽ phải rèn dũa, nhào nặn họ, bồi dưỡng cho họ một ý chí, một lí tưởng, dạy cho họ biết cách chịu đựng gian khổ, tiến lên một bước, lại một bước nữa. Việc làm này, qua kinh nghiệm tôi biết được là dễ dàng. Chỉ cần làm gương cho họ, trò chuyện với họ, yêu quý họ, những chàng trai dũng cảm đang hết sức sẵn sàng ấy! Sống với họ theo cách đó, người ta tự thấy như cùng tuổi tác với họ và tôi có thể nói với họ rằng: “Nào Nghiến răng lại. Tôi cũng vậy, cách đây mười hai năm, tôi đã khóc khi tiến đến chiến lũy Maginot” [\[15\]](#).

Việc huấn luyện được tiến hành với cường độ cao. Chúng tôi sẽ giữ lại một phần ba số tình nguyện bởi lẽ trong vài tháng nữa chúng tôi phải tham chiến với một công cụ sắc nhọn tới mức tối đa có thể, do đó phải có một cuộc chọn lọc khắt khe, nghiêm khắc. Những cuộc hành quân đường dài, hoạt động ban đêm, xạ kích theo trực giác, đột kích theo la bàn, những cuộc vượt sông. Đại đội mỗi ngày một tiến bộ, nhưng với nhịp điệu này, đám thanh niên của chúng tôi đôi khi sẽ tự buông thả ở các quán nhậu trong thành phố.

Tiểu đoàn trưởng: quả thật, phản ứng một cách cứng rắn. Bị phạt cấm trại trong mười lăm ngày, Sautereau và Martellino, hai cậu bé láu cá của Paris, trông rất điển trai, xin với tôi cho nghỉ phép bốn mươi tám tiếng đồng hồ để về Paris. Giấu diếm thủ trưởng của mình, tôi đã đồng ý cho họ đi phép với lời dẫn dắt là họ phải có mặt vào buổi sớm ngày thứ hai đầu tuần. Mãi đến ngày thứ sáu họ mới trở về và ngượng ngùng lúng túng đến trình diện ở bàn giấy của tôi.

- Thừa đại úy, chúng tôi là hai thằng khốn nạn, điên khùng.

Câu trả lời:

- Cho phép lựa chọn: kỷ luật ghi vào lí lịch hay là phạt cải hối tại chỗ?

- Chúng tôi xin được phạt cải hối tại chỗ!

Tôi phạt họ “nốc-ao” trong mấy giây, hình thức có phần nào chính thống được coi là hợp pháp vào thời kỳ đó. Hai thanh niên này, về sau trở thành hai trung sĩ và sẽ đi theo tôi trong suốt năm năm trời, với nhiều lần được tuyên dương. Một cậu bị chết trong lần đánh chiếm Điện Biên Phủ, cậu kia vĩnh viễn mất tích trong cuộc tháo chạy sau khi tập đoàn cứ điểm bị thất thủ. Tôi nêu tên hai cậu đó bởi lẽ họ phản ánh rõ bước phát triển của tất cả số binh sĩ tình nguyện ấy, về sau đều trở thành những chiến binh tuyệt vời.

Đại đội của tôi hành quân đi bộ để thực tập chuyển nhảy dù ở Meucong, cách xa doanh trại một trăm kilômét. Khu trại dã chiến này nằm ở gần Vannes, ở giữa thiên nhiên trong khu rừng thông. Khu trại đã không được sửa sang cẩn thận. Chúng tôi trú quân trong những chiếc lán làm bằng ván gỗ với nhiều đoạn máng hứng nước mưa. Để sưởi ấm, có những chiếc bếp lò củ toả đầy khói. Gaby và Marie France đến với tôi. Chúng tôi ở cách xa tòa biệt thự xinh đẹp của Annabella ở Pyla. Chẳng hề gì! Tuổi trẻ, tình yêu của chúng tôi không đòi hỏi gì nhiều.

Đại tá Massu chỉ huy bán lữ đoàn quân dù. Ông chịu trách nhiệm xây dựng các tiểu đoàn được gửi sang vùng Viễn Đông, đã được biết đến ở trong quân đội, là một trong những người giải phóng Paris, “một trong những người của tướng Leclerc”. Tôi yêu quý bóng dáng, những tiếng cười ròn rã của ông, cái cách thức không sao bắt chước nổi của ông khi đứng duyệt một đội quân điều hành. Ông không để ý đến các chi tiết. Duy nhất, kết quả là đáng kể. Ở dưới sự chỉ huy của một “ông hoàng” như vậy, người ta không thích được nương nhẹ.

Chúng tôi thường xuyên nhảy dù trong thời tiết có sức gió vượt quá thông số cho phép, điều đó dẫn tới việc chúng tôi tiếp đất trên những đoạn đường bê tông của sân bay cũ hoặc nữa, trên những mái lán nằm trong vùng lân cận. Những chiếc xe cứu thương của chúng tôi chuyển số người bị nạn về bệnh viện, nhưng chiến trận đang chờ đợi chúng tôi. Không thể lãng phí thời gian. Đại tá Massu, thân hình to cao quá khổ không có tầm vóc thích hợp của người lính dù và khi tiếp đất quả là vất vả, điều đó không hề ngăn cản ông nhảy dù làm mẫu.

Nhịp sống tiếp diễn, những cuộc hành quân luyện tập thường xuyên kéo dài nhiều ngày. Trong những ngày đó, mọi người phải tự xoay sở giữa thiên nhiên với hành trang tối thiểu, những buổi tập làm quen với lửa đạn. Giờ đây đã được cấp giấy chứng nhận là lính dù, dáng vẻ của họ mang nét tự hào. Đại đội trông kiêu hãnh đáng sợ. Và chúng tôi trở về Saint Briec, tại đó tôi thuê được một căn hộ hai buồng có sẵn đồ đạc, không có vòi tắm hoa sen, để cho vợ con tôi ở.

Tháng mười 1948, chín tháng đã trôi qua và tiểu đoàn đã sẵn sàng. Được tập hợp lại trong khu trại ở Fréjus, chúng tôi đợi ngày xuống tàu. Cái quãng này bao giờ cũng nhọc lòng. Đoạn dạo đầu của một trang đời sẽ lật giở để mở sang những trang khác trong khoảng mờ mịt, vô tận. Và lại nữa, Gaby đứng trên bến cảng cùng với Marie France và còn biết bao những người vợ, người mẹ, người chị. Những người không hề ngờ rằng gần như toàn bộ lớp thanh niên tươi trẻ, tràn đầy sức sống này lại sẽ không trở về.

Trên con tàu Pasteur rộng lớn này, có tiểu đoàn số 3 của chúng tôi và tiểu đoàn dù người nước ngoài số 1. Những phương tiện chiến tranh đẹp đẽ này rồi sẽ bị nuốt chửng trong vụ Cao Bằng. Tôi nghĩ tới Gaby và đứa con gái nhỏ bé, họ quay về vùng Lorraine khắc khổ, trong khi, nếu như được tiếp tục yêu nhau trong khung cảnh hòa bình thì tốt đẹp biết bao nhiêu.

Thật vui vẻ náo nhiệt! Cuộc sống nào trên con tàu này vậy. Những bài hát của quân dù và quân lê dương cho đến tận một giờ đêm. Cùng với chúng tôi, khoảng năm chục người của S.P.F.A.T^[16], những cô gái tuyệt đẹp biết cách giải khuây chút ít cho tất cả đám đàn ông này và sẽ sống một cuộc sống cực kỳ gian khổ bằng cách giúp ích những công việc quý báu với tư cách là những y tá, cứu thương, những thư ký, những nhân viên gấp dù.... Tôi ngả mũ chào những cô gái cân đối và vô tư ấy. Nhưng, lần này, tôi sẽ không chơi bài Poker, sẽ không tham dự vào các trò thư giãn. Rất khôn ngoan, tôi thích nghĩ đến vợ con và hình dung ra điều gì đang chờ đón chúng tôi. Một chuyến đi dài, quá dài... Vùng biển Trung Hoa, đoạn đi ngược con sông Sài Gòn. Đối với tôi, đó là khung cảnh đã quen thuộc... Tháng mười một 1948. Lại là Sài Gòn. Cái thành phố lớn vừa xa lại vừa quá gần chiến tranh, tôi vốn chưa bao giờ thích thú với cái ồn ào náo nhiệt của thành phố ấy, nơi đó có các bộ tham mưu của chúng tôi với khá nhiều các sĩ quan sẽ trở về nước Pháp mà chưa từng có một đêm bước đi trong rừng rậm.

Thời kỳ gọi là thích nghi với hoàn cảnh mới. Toàn bộ tiểu đoàn trấn giữ một ngã tư cách Sài Gòn đâu đó ba mươi kilômét. Tám trăm quân dù để giữ một điểm tựa. Tôi không còn hiểu nổi một tí gì trong câu chuyện này nữa. Tiểu đoàn trưởng có lẽ cố ý gây áp lực trong việc chỉ huy để dạy cho chúng tôi biết sống trong điểm tựa khép kín, từ đó chúng tôi sẽ phải hoạt động ra xung quanh. Gieo rắc nỗi sợ hãi, ban đêm ông kiểm tra phản xạ của các lính gác, đòi hỏi chúng tôi mang theo vũ khí giữa ban ngày và giữa các binh sĩ của mình. Rút cục ông đã làm cho vấn

đề phức tạp và chúng tôi gặp một vài sự cố. Trong một chuyến tuần tra, một hạ sĩ quan bị giết chết bởi một người đồng đội. Ban đêm, đạn nổ hàng loạt, đó là đám thanh niên của chúng tôi bị hốt hoảng. Một trung úy khỏe mạnh, hăng hái, bị đuổi khỏi tiểu đoàn vì anh ta không mang theo khẩu Colt vào giờ ăn. Bốn đại úy tỏ vẻ bất bình với tôi trước những cách làm như vậy. Chuyện làm ồn ào là đáng ghét. Thiếu tá đã duy trì thói quen của một tiểu đội trưởng chỉ huy mười lăm con người nhảy dù trong rừng rậm. Trong lúc đó, giờ đây ông có trong tay một công cụ chỉ có một đòi hỏi là được bốc lửa, những người chỉ huy đã vững vàng, những hạ sĩ quan chính ngạch và những binh sĩ được huấn luyện tốt.

Tôi thấy lại chính mình đơn độc cùng với đại đội của mình trong nhiệm kỳ đầu tiên, chiến đấu ngang sức với quân Việt, và hình dung ra điều gì tôi có khả năng thực hiện cùng với một công cụ như vậy... Rút cục với vinh dự và kỷ luật quân sự, là đại úy, tôi chỉ có thể chịu đựng và nắm chặt hai nắm tay lại. Vận may không rời bỏ tôi và duy nhất đơn vị tôi được chỉ định đi ra xứ Bắc Kỳ, ở đó người ta cần bổ sung thêm quân số. Tất nhiên, tôi là chuyên gia của vùng đất ấy và có lẽ là người “khó chịu” nhất trong số các đại úy, điều ấy trong trường hợp đặc biệt này lại rất tốt cho tôi.

7. LẠI LÀ XỨ BẮC KỲ, LẠI LÀ YÊN CHÂU

Hải Phòng, nơi ba năm về trước, tôi đã từng đổ bộ dưới sự chỉ huy của Leclerc, vị tướng huyền thoại ấy mà mỗi người đều tự hào khi được nói câu: “Tôi phục vụ trong đơn vị của Leclerc” và ông là người mỗi khi có vụ chạm trán nghiêm trọng, chúng tôi lại thấy ông tay chống chiếc “can ” tới nơi. Cả một khoảng cách lớn giữa một con người như vậy với vị tiểu đoàn trưởng nhỏ nhoi của chúng tôi, là con người muốn đổi mới quân đội của chúng ta nhưng lại không cảm thấy thoải mái khi nằm trong tay tám trăm chiến binh của mình.

Thành phố không có gì thay đổi. Cảm thấy hơi buồn, chắc chắn như vậy, khi nghĩ tới những giờ phút đã sống trong cái thành phố này, nơi tôi từng tìm kiếm một trạng thái thăng bằng nào đó... Phòng cà phê của khách sạn Thương Mại với những cô gái hấp dẫn vẫn luôn luôn chật ních các quân nhân. May thay, quân Việt ở cách xa nơi đây. Cần phải chăm lo đến việc này, kiểm tra lại khả năng và tính vững vàng của đại đội của tôi. Thiếu tá Chateau Jobert, còn gọi là Conan, một sĩ quan dù đã nổi danh vào thời kỳ đó, theo dõi chung chung một vài đơn vị quân dù ở xứ Bắc Kỳ. Ông giới thiệu với chúng tôi tình hình lộn xộn lúc đó, thái độ ứng xử mà chúng tôi cần có.

Thân hình nhỏ nhắn, niềm nở, khôn khéo, ông khiến cho tôi cảm giác ông là con người rất láu lỉnh. Sau này tôi còn gặp lại ông ở Algérie, ở đó tôi và ông, mỗi người chỉ huy một trung đoàn quân dù, ông ấy sẽ coi tôi là một trong số những kẻ thù quyết liệt nhất, trong khi tôi đánh giá ông ấy như là một đồng ngũ ưu tú. Có thể là chuyện ghen tức, điều đó âu cũng là lẽ thường tình của con người bởi sau này người ta sẽ nhắc tới hơi quá về cái tay Bigeard này, con người trong lúc này không đòi hỏi gì nhiều đến thế và Conan không biết được là một ngày nào đó ông ta sẽ chuyển qua tổ chức O.A.S^[17]. Cuộc đời tiến triển là như vậy đấy.

Trong vòng hai tháng, chúng tôi hoạt động trên vùng đồng bằng, làm nhiệm vụ tăng viện cho một vài binh đoàn, ở đó tôi chẳng có sáng kiến gì nhiều và phải chấp nhận một quan niệm về cuộc chiến tranh này mà tôi không tán thành... Cơ động và tấn công ban ngày, với sự chi viện lớn của pháo binh và không quân để bóp nát một con ruồi. Rút cục, chúng ta hãy kiên nhẫn, tôi rà soát đơn vị của tôi với không nhiều kết quả nhưng hầu như không bị tổn thất.

Thiếu tá Romain Desjossés, cấp phó của Ayrolles, đã tìm cách thoát được khỏi Sài Gòn. Là con người hấp dẫn, có văn hóa, bình tĩnh, rất thích được đứng trên điểm cao nhất để chỉ huy, vì vậy có biệt danh trong quân dù là “Romain của những đỉnh núi”. Ông bảo với tôi rằng ông vô cùng sung sướng được rời khỏi cảnh nhộn nhạo của Sài Gòn và nhất là rời khỏi được vị thiếu tá Ayrolles của chúng tôi, rằng cũng như tôi vậy, ông không đánh giá cao quan niệm về chiến tranh của thiếu tá Ayrolles.

Romain Desjossés được giao nhiệm vụ tổ chức và chỉ huy một vài trận đánh. Bộ chỉ huy dành cho ông một tiểu đoàn, trong đó có đơn vị của tôi, một đại đội lính dù của mầu quốc, một hoặc hai đại đội bộ binh, vài máy bay và dăm khẩu pháo. Ngày hôm đó, việc phải làm là tiêu diệt một đại đội quân Việt được phát hiện là ở cách Hải Phòng khoảng bốn chục kilômét.

Thiếu tá đã quyết định chỉ huy từ trên một máy bay, lượn tròn trên đầu chúng tôi. Như thường lệ, chúng tôi ngụp lặn giữa ban ngày nóng nực. Tôi cá cảm phàn nàn, việc liên lạc với máy bay rất tồi... Ông sắp làm gì ở trên cao ấy vậy? Trong lúc vị trí của ông ấy là phải ở dưới này, có một quan sát viên của không quân giúp sức.

Một thông báo giữa lúc đang căng thẳng. Thiếu tá vừa bị một viên đạn xuyên qua đùi. Máy bay phải hạ cánh khẩn cấp. Là đại úy lâu năm nhất, tôi phải nắm quyền chỉ huy và tiếp tục trận đánh. Người ta rồi sẽ nói “đó là phát súng của Bigeard” tất nhiên là để đùa vui. Trận đánh không thật quan trọng. Trước một đội quân nhiều binh chủng hợp thành như thế, có thể bị phát hiện từ cách xa nhiều kilômét, quân Việt đã có đủ thời gian để rút lui.

Ngày hôm sau, tôi đến thăm vị thiếu tá dũng cảm của tôi trên giường bệnh trong bệnh viện. Vết thương khá nghiêm trọng chắc thiếu tá phải mất hai hoặc ba tháng nghỉ dưỡng thương. Bà vợ của thiếu tá, đang có mặt ở Bắc Kỳ, đã tới đây. Xinh đẹp, nước da ngăm đen, chúng tôi cùng ăn bữa trưa tại quán cà phê ở khách sạn Thương Mại. Bà ấy không hề biết rằng bà ấy đã mang

tới cho tôi một tình cảm âu yếm mơ hồ mà tình cảm của người tôi yêu không thể ghen tị, bởi lẽ bà ấy dành cho tôi tình cảm ấy, ở một nơi cách rất xa quê nhà.

Hai tháng trời buồn tẻ vừa mới trôi qua, các biến cố gia tăng tốc độ, quân Việt quấy rối ngày một thêm nhiều... Ở vùng thượng du, vị trí Yên Châu do một vài sĩ quan người Âu và chừng một trăm dân binh Thái trấn giữ vừa mới bị tấn công. Đồn này chống giữ được nhưng bị bao vây hoàn toàn... Đã có những thương binh cần được chuyển đi. Cách đây hai năm tôi đã đánh chiếm ngôi làng này sau một trận đánh gay go suốt một ngày trời, ở đó chúng tôi đã phải xung phong đánh chiếm năm vị trí.

Do vốn hiểu biết của tôi về vùng đất này, đại đội của tôi được chỉ định nhảy dù và giải vây cho đồn Yên Châu. Tôi sung sướng lại được tiếp cận với cái xứ sở trẻ trung, ác liệt này, được tiến hành cuộc chiến tranh “của tôi” theo như ý mình muốn, cùng với một đại đội giờ đây đã vững mạnh. Binh sĩ, sĩ quan của tôi nôn nóng được khám phá cái vùng đất mà tôi đã bao lần kể cho họ nghe.

18 tháng giêng 1949.... Sân bay Cát Bi ở gần Hải Phòng. Tám chiếc Dakota xếp hàng thẳng tắp chờ đợi chúng tôi lên máy bay. Đây là trận nhảy dù đích thực đầu tiên đối với đơn vị của tôi. Chuyện gì sẽ diễn ra đây? Mỗi người huỳnh hoang phách lác đôi chút, cố làm ra vẻ thoải mái... Vallet de Peyraud giữ vẻ mặt bình thản của người dân thành Olympic, Lhuillier thì đã từng trải như vậy trên chiến trường Italia, Chevret đọc những lá thư của các cô bạn gái nhỏ, Emptoz diễn trò hề như mọi khi, Rougier thì im lặng... Không có vấn đề gì đội quân vững vàng.

Hải Phòng biến mất. Hai trăm kilômét để tới được bầu trời của Yên Châu. Chúng tôi bay trên cái xứ sở tươi đẹp này với những rặng núi, những thung lũng khép kín, thỉnh thoảng xuất hiện một khoảng rừng thưa và ngôi làng nhỏ... Đây, Mộc Châu, giờ đang nằm trong tay quân Việt và con đường thuộc địa số 41 như một dải lụa mà tôi biết quá rõ và không ngờ rằng số phận sau này sẽ còn đưa tôi tới đó.

Tôi là người đầu tiên bước ra cửa chiếc Dakota. Đồn Yên Châu ở phía dưới chân tôi, cách bốn trăm mét, những ngọn núi ghê gớm ở đó tôi đã chiến đấu. Tôi nghĩ tới thương sĩ Bruillot, “ông Bournazel” của tôi. Tôi những muốn vẫn có cậu ấy ở bên cạnh mình. Nhảy! Lại bị thu hút bởi cái xứ sở này, thật dễ chịu khi cảm thấy thân hình của mình đang đưa ở đầu chiếc dù. Một cuộc tiếp đất gay go trên những bờ ruộng khô cần đưa tôi trở lại với hiện thực... Không một tiếng súng. Tôi ngăm nhìn đại đội của tôi từ trên trời lần lượt rơi xuống. Quân Việt đã rút lui trước cuộc nhảy dù này.

Thật tuyệt vời khi tới nơi đây với tư cách người cứu nạn. Người ta có cảm tưởng là mình thống trị thế giới. Cuộc tiếp đón thật cảm động và rất nhiệt tình. Những con người này đã gánh chịu cuộc tấn công của quân Việt, cuối cùng cũng đã thở được... Trời nóng nực, hẳn đã là 10 giờ. Chúng tôi nghỉ đôi chút để lấy lại sức và thu gom số dù của chúng tôi lại. Tiểu đoàn trưởng Paccioni, một người dân đảo Corse nhỏ nhắn, đen đui, trung thực, nhân hậu, độ lượng là người chỉ huy phân khu nhưng ông ta bị điếc và phải hét to mới mong nói cho ông ta hiểu được mình. Ông thuật lại cho tôi nghe trận tấn công của quân Việt, nói cụ thể cho tôi biết số thương binh phải khẩn cấp chuyển đi.

Buổi chiều bằng các mũi súc sạo, chúng tôi đi giải toả khu vực xung quanh đồn và chuẩn bị việc chuyển thương vào lúc sẩm tối. Bệnh viện ở Sơn La, cách đây sáu mươi kilômét. Chúng tôi sẽ phải đi bộ cho tới tận Nà Sản, tức là bốn mươi kilômét, ở đó một đội hộ tống gồm nhiều xe cộ đến từ Sơn La, sẽ chờ đón chúng tôi. Như vậy là chúng tôi sẽ khởi hành bất ngờ lúc 20 giờ với chừng ba chục người hộ tống. Thiếu tá Paccioni quyết tâm tham gia cuộc hành quân này. Vallet de Peyraud, cấp phó của tôi, sẽ ở lại Yên Châu để chỉ huy đồn quân.

Trong đêm tối như mực, lại một lần nữa tôi đi trên con đường đá ong này, phỏng đoán về lúc đi qua Chiềng Đông, lúc trèo lên đèo Cò Nòi, ngôi làng Hát Lót nhỏ bé. Tôi rất mệt mỏi: cuộc nhảy dù buổi sáng, những cuộc bàn cãi trong ngày, công việc chuẩn bị xuất phát. Tôi thử vừa đi vừa mơ mộng: cái nhà bằng gỗ nhỏ bé của tôi, những người thân của tôi ở Lorraine, những cuộc trốn chạy của tôi, nhiệm vụ của tôi ở Ariège và lại một lần nữa, cái con đường ngoằn ngoèo này, con đường trên đó tôi đã bao lần phải nhọc nhằn.

Tự giải thoát cho mình bằng mơ mộng là một cách làm rất hay, để khỏi phải nhìn đồng hồ đeo tay, tránh không nghĩ tới những kilômét còn phải đi nữa. Chiến đấu ở nước Pháp, trên đất tổ quốc của mình, thật dễ dàng biết bao nhiêu. Trong lúc ở đây, chúng tôi bị đơn độc trong một cuộc chiến tranh mà tôi có cảm giác là những người dân Pháp phản đối mạnh mẽ. Rút cục, cần phải kiên trì, phải đứng vững, phải hi vọng.

Nà Sản. Hẳn đã là 2 giờ sáng. Chúng tôi đã kết thúc chặng đường bốn mươi kilômét sau sáu tiếng đồng hồ, theo sau là hai mươi người dân Thái, thay nhau cáng thương binh... Các xe cứu thương, đội hộ tống chờ đợi chúng tôi. Thật dễ chịu được trèo lên một chiếc xe Jeep và ngủ gà ngủ gật một chút. Lúc tảng sáng, các thương binh đã vào bệnh viện. Một bác sĩ giải phẫu, đeo lon bốn vạch, nét mặt thô kệch, trước kia ở bệnh viện tại Cayenne^[18] chăm lo cho họ.

Tôi tiếp xúc với đại tá Lajoix, chỉ huy trưởng tiểu khu. Ông vốn là lính thủy đánh bộ, con người cuồng tín của đội quân thuộc địa. Bình tĩnh, dễ mến, ông tôn thờ cái xứ sở này. Ngay từ lúc đầu, tôi đã thấy thích ông. Về sau, ông tỏ ra là một thủ trưởng rất nhân hậu, hấp dẫn, để mặc cho tôi hành động, có ý định giữ tôi lại ở bên ông khi nhiệm vụ của tôi đã hoàn thành... Tôi gặp lại ông trong nhiệm kỳ tiếp sau của tôi trong những hoàn cảnh bi thảm, lúc đó chúng tôi chỉ có thể tiếp xúc với nhau qua máy bộ đàm.

Khu đồn Sơn La đã được sửa sang mới. Tòa nhà của viên tỉnh trưởng đã được chỉnh trang và cái mỏm núi ấy bao quát các giải thung lũng chạy về phía đông và phía nam trông rất có dáng. Một bữa ăn ngon, một cuộc tiếp khách mặc dầu rất thân thiện vẫn làm tôi hơi mệt... Sẽ rất tốt nếu được nghỉ ngơi bốn mươi tám tiếng đồng hồ, được ra sông tắm rửa. Nhưng lại phải lên đường.

Nà Sản. 10 giờ sáng. Chúng tôi bỏ lại đám xe cộ để đi bộ về Yên Châu. Lại phải nuốt trọn bốn mươi kilômét. Tôi cho tách ra sáu người đi đầu, cách ba trăm mét làm nhiệm vụ trinh sát để không bị đánh úp trong một trận phục kích bất ngờ. Trên cái con đường chạy qua hẻm núi này, rất nóng nực, những mỏm núi vây quanh như đê bẹp con đường. Tôi hét rất to tranh luận với vị thiếu lá, ông rất hãnh diện được cùng hành quân với lính dù. Ông kể lại với tôi là cuộc nhảy dù hẳn đã làm cho quân Việt hoảng hồn và chắc là họ đã buộc phải rút lui về phía nam. Hát Lót, Cò Nòi, đoạn đèo đi xuống dẫn về Chiềng Đông. Chúng tôi tiến bước nhanh nhẹn... Tàn nhẫn một màn hoả lực dữ dội nổ thẳng trước tiên vào nhóm đi đầu. Sau đó vào đội hình của chúng tôi... Khoảng một trăm quân Việt, được nguy trang kín đáo sau các mỏm đá diên cuồng xả đạn về phía chúng tôi bằng súng tự động và lựu đạn. Hoàn toàn bất ngờ. Chúng tôi là con mồi, họ là những thợ săn lành nghề. Tôi con người trong nhiệm kỳ trước, luôn luôn né tránh loại trò vớ vẩn này. Rơi vào một ổ phục kích không bao giờ tốt lành được. Những loạt đạn đầu tiên thật tệ hại, bốn người chết và hai bị thương ở đội hình đi đầu. Nhóm trinh sát của tôi bị xóa sổ. Chúng tôi nằm dấn mình vào vệ đường đoạn bờ dốc, họ ở trên cao hơn chúng tôi. Nằm dài dưới một rãnh nước, những mảnh lựu đạn bay rào rào trên đầu chúng tôi. Chúng tôi bắn hú họa. Tôi bắn hết ba băng đạn của khẩu các bin, ném hai trái lựu đạn. Paccioni bình thản, có vẻ không hiểu hết chuyện xảy ra, chắc chắn là bởi vì tai điếc. Tôi lấy các băng đạn và những trái lựu đạn của ông ta và tiếp tục bắn... Quân sĩ của tôi phản ứng tốt. Không hề có hoảng loạn. Tôi hét to: "Hoả lực tối đa và nhảy cóc để rút về mỏm núi bỏ không" ở phía bên kia con đường. Chúng tôi tới chỗ đó, có thêm hai hay ba thương binh nhẹ. Trận đánh kéo dài phải đến một tiếng đồng hồ. Đơn độc giữa núi rừng thiên nhiên, một chọi ba hay bốn, không hi vọng chi viện ở bất cứ ai... Martellino và Sautereau, hai "cậu bé" người Paris của tôi, chiến đấu không chê vào đâu được.

Lúc này, chúng tôi đã ẩn nấp kín đáo phía sau các mỏm đá. Quân Việt, cảm thấy nếu xung phong cũng không ăn thua gì, bắt đầu rút đi... Chúng tôi thu gom những người chết, chăm sóc số thương binh, làm mấy chiếc cáng bằng tre và thận trọng tiếp tục đi về Yên Châu, nơi chỉ mãi đến 20 giờ chúng tôi mới tới, người mệt nhoài. Lần gặp lại vùng thượng du thật ác liệt.

Tin tức tình báo không xác thực. Tôi tin tưởng ở vị thiếu tá dũng cảm vốn đã nghĩ là quân Việt đã tháo chạy. Rồi đây phải nằm lại tất cả những chuyện này. Tôi tự cảm thấy có trách nhiệm về trận thất bại tạm thời này. Lẽ ra tôi phải nắm tình hình đầy đủ hơn và thực hiện một cuộc hành quân trở về ban đêm, có đội trinh sát đi trước. Để lộ tâm tư của mình với quân sĩ liệu có ích gì? Buổi tập đi bộ sáng ngày hôm sau, tôi đi một mình trên con đường để cho họ lấy

lại được niềm tin, để cho họ thấy là “ông già” không cho vụ việc vừa xảy ra là nghiêm trọng.

Lại phải bắt đầu từ con số không, đây sẽ là một bài học rất tốt và trong tất cả những trận đánh không thiếu gì trong tám năm trời nữa, bao giờ tôi cũng nhón gót chân lên để lại ra đi, không nói rằng “Tôi đã làm xong” mà là “Còn có việc phải làm”. Những trận đánh phần nào giống như thời gian hay trạng thái của mặt biển. Chúng không bao giờ giống nhau. Kinh nghiệm, tất nhiên là có ích, nhưng giác quan thứ sáu là cái cần thiết để cảm nhận điều phải làm và điều không được làm.

Tôi lại phải tổ chức di chuyển thương binh. Một đường liên lạc về Nà Sản sẽ được thiết lập đến chi tiết cùng với toàn thể đại đội của tôi. Xuất phát và quay về trong đêm, những điểm có thể bị phục kích do chúng tôi chiếm giữ và mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp. Đại tá Lajoix giao cho tôi quyền chỉ huy phân khu. Tiểu đoàn trưởng Paccioni, không bao lâu nữa được hồi hương, đã đi về Sơn La với niềm luyến tiếc. Tôi đưa mắt trông theo dáng người sĩ quan đáng mến này, con người đã xử sự một cách hoàn hảo, bất chấp khuyết tật tai điếc nặng đến như vậy.

8. SỞ CHỈ HUY CHIỀNG ĐÔNG

Nhiệm vụ của tôi là lập lại trật tự trong cái xứ sở mà tôi biết rất rõ này qua việc tiêu diệt các đơn vị quân Việt đến từ phía sông Hồng và nhằm tấn công vào khu vực Sơn La. Tôi đứng đầu các đồn bắt hiện có, các đại đội dân binh người Thái, tổng cộng hơn một ngàn người. Nhưng tôi vẫn thuộc về đại đội độc lập của tiểu đoàn dù số 3, tiểu đoàn này cuối cùng đã đứng chân ở Hà Nội và tôi phải báo cáo các hoạt động của mình cho Ayrolles, người tiểu đoàn trưởng nhỏ nhắn, khỏe mạnh của tôi. Các trung úy của tôi là các trung đội trưởng được tăng viện một số dân binh. Họ trở thành các chỉ huy trưởng đại đội, có trong tay chừng một trăm rưỡi quân số.

Tôi đặt sở chỉ huy của tôi ở Chiềng Đông, trên một ngọn núi chế ngự ngôi làng. Một vài mái nhà bằng tre nửa được nhanh chóng dựng lên và hệ thống phòng thủ của chúng tôi khẩn trương được xác định. Ở bên tôi có Đèo Văn Thức, một sĩ quan người Thái, rất lanh lợi và thông minh. Anh ta được giao nhiệm vụ tổ chức mạng lưới tình báo của tôi, và các nhóm người Thái dân cư của anh ta sẽ tỏa ra hoạt động quanh vùng. Chúng tôi trả công cho họ bằng tiền và bằng muối, món hàng hiếm hoi ở vùng thượng du. Phải, cần phải như con cá sống trong nước, được sự giúp đỡ của một khối dân cư, cung cấp cho chúng tôi các tin tức tình báo.

Các trung úy của tôi vui sướng. Họ có các sở chỉ huy đẹp. Tình hình được xác định khá nhanh chóng. Quân Việt hầu như có mặt ở mọi nơi, ở phía nam Yên Châu, ở khoảng giữa chúng tôi và Sơn La, và kể cả phía sông Đà là ở phía bắc và sông Mã là ở phía nam. Mỗi người được nhận khu vực hoạt động của mình. Ở sở chỉ huy của tôi, một đại đội dự bị sẵn sàng can thiệp. Toàn mạng được liên lạc với nhau qua vô tuyến. Các sĩ quan của tôi phải hành động dựa theo tin tức tình báo dù cho là ít hay nhiều và hành động ban đêm càng nhiều càng hay.

Cỗ máy khởi động. Phải có cả một cuốn sách mới có thể thuật lại chi tiết tất cả các hoạt động. Trong vòng hai tháng, hàng trăm quân Việt bị giết, nhiều vũ khí thu được, hàng chục trại quân bị phá hủy... Lòng tin lại tái sinh, những người Thái vốn đã biết tôi trong nhiệm kỳ trước, cảm thấy rằng cán cân đang nghiêng ngả, rằng có lẽ những người Pháp là những người mạnh hơn.

Chắc chắn là chúng tôi phải chịu một thử thách gay go về thể xác bởi những cây số đường đi trong vùng này được tính bằng nhiều giờ đi bộ, trèo lên tới tận khu vực của người Mèo ở trên cao hơn một nghìn mét để rồi trèo xuống và cứ thế lặp lại... Đôi khi phải nuốt trọn một đêm để đi được từ mười lăm đến hai mươi kilômét.

Than ôi! Tất nhiên là những tổn thất lớn, nhiều người chết và rất nhiều người bị thương... Bao giờ cũng đi liền với bài toán về việc vận chuyển thương vong kéo dài nhiều ngày. Nhưng đây là một trận chiến ngang sức. Chúng tôi gánh chịu đau đớn, hành quân, sinh sống giống như quân Việt, vả lại điều này sẽ rất có ích cho tôi sau này. Một thông báo từ đơn vị của tôi được tách ra, cách ba mươi kilômét về phía nam, trên lưu vực con sông Mã: "Trung úy Lhuillier bị giết, hai bị thương trong một cuộc trinh sát". Tôi kinh hoàng, chỉ có một người chết và lại là người chỉ huy. Đã xảy ra chuyện gì đây? Tôi trả lời: "Sẽ đến chỗ các anh cùng với một đại đội". Đây là một cuộc hành tiến rất gay go, kéo dài suốt đêm và một buổi sáng trên con đường mòn nằm kẹp giữa hai vách núi, một đoạn đường hầm thật sự chui dưới đám cây rừng và lau lách đủ loại. Chúng tôi đập tan hai ổ phục kích trên dọc đường. Mười quân Việt bị giết, mười vũ khí thu được. Tôi có một lính bị thương nhẹ có thể đi được. Chúng tôi tới sở chỉ huy của đơn vị giờ đây do trung úy Rougier chỉ huy, người mệt lử. Tinh thần của đơn vị xuống rất thấp. Tất cả số thanh niên này bị ấn tượng bởi cái chết của chỉ huy, người mà họ vốn rất cảm phục. Anh ấy, một sĩ quan đã được tuyên dương nhiều lần, mang danh hiệu hiệp sĩ của đội lê dương danh dự, đã tham dự chiến trận ở Italia và ở nước Pháp. Anh ấy bị giết chết trong lúc đi đầu hàng quân. Đây là sĩ quan đầu tiên của tôi bị chết trong nhiệm kỳ lần này. Lúc này tôi vẫn còn chưa biết rằng tất cả những người khác cũng sẽ không trở về nước Pháp, ngoại trừ Rougier sẽ gặp lại tổ quốc sau năm năm bị bắt làm tù binh. Nhưng mà cuộc sống tiếp diễn, thắng lợi cũng vậy.

Lúc ở trên ngọn núi, một bức điện gửi cho tôi từ Sơn La: "Em đến Sài Gòn". Ký tên. "Gaby". Sài Gòn ở cách xa đây một ngàn năm trăm kilômét. Tôi gửi một bức điện cho đại úy Cazeaux, đang là tiểu đoàn phó, nhờ anh trông nom cho Gaby. Anh ấy đã quen biết vợ tôi ở Saint Briec

và Cazeaux là một đồng đội tốt trong nhiệm kỳ lần trước của tôi, lúc đó anh chỉ huy một đại đội trên vùng thượng du, sau trận rút lui trước quân Nhật. Lúc bấy giờ, tôi đã khoe khoang về cuộc sống sôi nổi của quân dù.... Trở về nước Pháp, anh ấy đã theo học và tốt nghiệp khóa đào tạo quân dù, rồi tình nguyện trở lại xứ Đông Dương mà anh ấy yêu thích biết bao. Sau này anh bị bắt làm tù binh trong vụ Cao Bằng và anh ấy chết trong trại giam trước sự cảm phục của mọi người. Về sau, Jean Pouget đã để tặng anh cuốn sách thống thiết của mình mang tiêu đề: “Tuyên ngôn của khu trại số 1”.

Ở Sài Gòn, các bạn đồng ngũ đã có gia đình của tôi chờ đợi người vợ của họ và tôi sẽ không có mặt ở đó... Gaby thật đáng thương? Em đã chung thủy với người chồng chinh chiến suốt đời. Vợ tôi sẽ ra Hà Nội mười ngày sau đó, giữa lúc tôi đang thực hiện phiên liên lạc vô tuyến với bộ tham mưu. Tôi gặp vợ tôi trong vài phút để nói với cô ấy rằng: “Bây giờ anh sẽ nhờ cậy một trung úy để chăm sóc em bởi vì chỉ mấy phút nữa anh phải cất cánh bay đi Nà Sản”. Cuộc đời thật chó má! Gaby ở Hà Nội, Marie France ở Lorraine với bà ngoại và tôi thì chon von trên ngọn núi này ở giữa đám quân Việt.

Nhưng Gaby không chịu lùi. Không gì có thể ngăn cô ấy lại. Cô ấy xoay xở và tìm cách đến được Sơn La, nơi mà theo nguyên tắc quân sự, những bà vợ không được phép có mặt. Cô ấy đến đó với tư cách khách mời của viên tỉnh trưởng Sơn La. Phu nhân tỉnh trưởng, bà Rinner, dành cho cô ấy dãy nhà phụ trong toà nhà của họ. Vậy là cô ấy có mặt ở đó, ở giữa khu vực chiến sự, cách sở chỉ huy của tôi năm mươi kilômét. Tuy vậy tôi không thay đổi cuộc sống đã dự kiến. Quân sĩ của tôi không làm tình, vậy là tôi cũng chấp nhận cuộc chơi và chỉ một tháng rưỡi mới về Sơn La một lần.

Ngày 15 tháng ba năm 1949 lẽ ra phải là phiên liên lạc cuối cùng của tôi. Tôi đang ngồi trên chiếc xe Jeep chạy trên con đường thuộc địa số 41. Bên cạnh tôi là người lái xe, hàng ghế sau, Vallet de Peyraud và trung úy - bác sĩ Bernasse. Phía sau năm trăm mét, một trung đội của tôi, ba mươi người, ngồi trên hai chiếc xe tải. Lúc này phải là chín giờ sáng, trời còn mát mẻ, bầu trời xanh lơ tuyệt đẹp.

Đây là con đèo Cò Nòi, nơi chúng tôi sẽ bố trí trận địa phục kích, mọi việc bình thường và tôi nghĩ tới hai mươi bốn tiếng đồng hồ sẽ ở bên Gaby, sau khi giải quyết xong một vài vấn đề với đại tá Lajoix. Cuộc đời thật đẹp. Tôi đang ở trong trạng thái hưng phấn. Chúng tôi sắp tới Hát Lót, mười kilômét trước khi tới Nà Sản, vẫn là cái giác quan thứ sáu, tôi đánh hơi thấy một ổ phục kích và kẹp khẩu các bin vào sườn. Peyraud bảo tôi: “Mà không, giờ đây quân Việt sau những thất bại phải hứng chịu, sẽ không dám đâu”. Để đáp lời, cả loạt đạn nổ ròn một cách tàn ác... Quân Việt ở trên những điểm cao phía bên trái con đường.

Tôi nhảy khỏi chiếc xe Jeep đang chạy và lăn tròn nhiều vòng xuống đoạn bờ vực nằm sâu ở phía bên phải. Tôi dừng lại ở mười lăm mét phía dưới, trong một bụi tre. Khẩu các bin vẫn ở bên tôi. Nhưng tôi thấy đau dữ dội. Bên vai phải của tôi hoàn toàn bị trật khớp, đoạn ngang cổ và ngang lưng tôi cũng bị đau. Đơn độc đáng sợ, tôi nghe thấy trung đội của tôi tham chiến ở xa phía sau...

Quân Việt dùng hỏa lực chặn họ lại, rồi nhảy xuống mặt đường kiểm tra kết quả trận phục kích đối với chiếc xe Jeep và chắc chắn là để truy tìm tôi, bởi lẽ họ đã trông thấy tôi nhảy ra khỏi xe. Bốn hoặc năm người trượt xuống vệ đường. Họ tới cách bụi tre của tôi năm hoặc sáu mét. Mặc bộ quân phục màu xanh của Mỹ, tôi hòa cùng màu với cây cỏ. Khẩu các bin kẹp giữa hai chân, nòng súng kê bên thái dương ngón tay trở đặt trên cò súng, sẵn sàng làm nổ tung khối óc của mình...

Những giây phút sao mà kinh khủng. Tôi hình dung ra khung cảnh Gaby chờ đón tôi ở Sơn La và tất cả những cố gắng của cô ấy trong nhiều năm dài để tới được nơi đó. Không, như vậy thật quá ngu ngốc? Lạy trời, xin đừng để tôi ngã gục. Không phải là bằng cách ấy! Ngã gục trong một trận đánh thì “Vâng”, nhưng duy nhất không phải là như một con chó mà người ta sắp đập chết.

Tiếng súng của trung đội gần lại. Quân Việt trên mặt đường lại trèo lên điểm cao. Tôi đoán là họ rút đi. Không thể để quân sĩ của tôi nhìn thấy tôi trong tư thế như vậy. Tôi trèo lên mười

lầm mét một cách nhọc nhằn để nhìn thấy các chiến binh dù của tôi... Quang cảnh thật thê thảm! Chiếc xe Jeep bị cháy thành than Peyraud nằm gục giữa đường, bị giết chết. Người lái xe nhỏ nhắn cũng vậy.

Còn Bernasse thì sao? Cậu ta bước tới, nét mặt thất thần. Nhờ chuyện thần kỳ nào mà cậu ta lại ở đây nhỉ?...Trời phật vốn vẫn thường phù hộ cho những người dân thường. Cậu ta đã chạy lên trên cao, vào giữa khu vực quân Việt, chui trong đám bụi rậm, nấp vào sau một móm đá. Bọn họ đã không trông thấy cậu ta. Nhưng cậu ta bị hoảng loạn và phải nhiều tháng trời mới phục hồi lại được, chúng tôi buộc phải cho cậu ấy chuyển về Hà Nội.

Tôi khiển trách nặng nề tay trung đội trưởng, bảo cậu ta rằng: “Các cậu làm ăn hồng kiếu. Lẽ ra phải tổ chức vừa xung phong vừa là hét cho có khí thế!”. Thật khốn khổ cho cậu ta, cậu ta không đến nỗi phải chịu khiển trách như vậy. Cậu ta đã làm hoàn hảo những gì cậu ta cần phải làm. Peyraud thật dũng cảm! Chàng “tử tước” của chúng tôi, dũng cảm một cách bình thản, và chết vì đã không chịu coi trọng những quân Việt nhỏ nhắn ấy. Trong trung đội có vài người chết và hai bị thương. Chúng tôi đặt những người chết lên xe tải và tiếp tục đi về Nà Sản, Sơn La. Tôi lại bị đau quá và đề nghị cậu y tá của trung đội tiêm cho một ống thuốc moócphin.

Tới nơi trong cảnh buồn thảm. Gaby, đại tá, viên tỉnh trưởng có mặt ở đây... Anh em trong đơn vị kể lại sự việc. “Anh ấy thật đáng khâm phục, anh ấy còn đủ sức quát mắng chúng tôi khi chúng tôi tới nơi”. Tôi được cáng vào bệnh viện, được cho uống thuốc Pentothal và ngủ thiếp đi. Viên bác sĩ ngoại khoa có tay y tá giúp sức hình như đã phải kéo rất mạnh để cho khớp vai của tôi trở lại vị trí bởi lẽ các cơ tay đã cứng đờ. Nhiều năm trời, tôi còn bị đau bên vai ấy vốn đã bị bong dây chằng.

Nhưng nhiệm vụ vẫn còn. Chỉ ở lại Sơn La có hai mươi bốn tiếng đồng hồ, tôi không thể có thời gian riêng tư với Gaby được. Tôi phải quay về Chiềng Đông. Tôi lấy một chiếc xe Jeep và cũng áp dụng chiến thuật cũ, một mình đi đầu cùng với một tay lái xe mới... Phải, chỉ một lần, tôi thật sự hoảng sợ. Cần thiết là tôi phải phản ứng ngay lập tức, chiến thắng được nỗi sợ hãi đó và đi qua lại đúng nơi đó. Vị trí của người chỉ huy chẳng phải là dẫn đầu đội hình hay sao? Phải, với những người lính dù, chuyện thường là như vậy. Chính vì việc đó mà Lhuillier và khá nhiều những người khác đã bị giết chết. Trong đơn vị của tôi, một sĩ quan không nói “Tiến lên!” mà là “Theo tôi!”.

Chiềng Đông, sở chỉ huy của tôi, tôi thấy khó ngủ. Tôi không biết nằm nghiêng sang bên nào để đặt yên ổn được bên vai đau. Nhưng vẫn phải tiếp tục công việc. Những trận tấn công ban đêm, những đòn đột kích tái diễn và hai trận bị trúng ổ phục kích của quân Việt sẽ được chúng tôi trả thù. Hàng chục quân Việt bị giết, những khu trại bị phá hủy, những tù binh. Người ta bắt đầu cảm thấy như là ở trong ngôi nhà của mình. Nhưng mà, thế là đã sáu tháng trời tôi ở trên vùng thương du này trong khi nhiệm vụ của chúng tôi khi nhảy dù xuống là để giải vây cho đồn quân. Đại đội của tôi phải trở về với tiểu đoàn, ở đó, tôi biết, cuộc sống cũng không phải là tuyệt vời.

Đại tá Lajoix chấp nhận tất cả những đề nghị của tôi liên quan đến việc khen thưởng dành cho đơn vị: danh hiệu lê dương danh dự, huân chương chữ thập của chiến tranh... Ông đề nghị tuyên dương tôi trước toàn quân với một quyết định rất hùng hồn, trong đó nêu lên tất cả những hoạt động cùng với kết quả của tôi trong sáu tháng đã qua. Và ông đặc biệt nhấn mạnh:

“Đã giành kết quả tối ưu cho đơn vị nhờ vào việc nắm vững vùng đất, cùng với tính năng động nổi bật và ý thức chiến thuật rất cao của bản thân. Có trong tay một đơn vị lính dù được huấn luyện rất tốt, thích ứng được những điều kiện sống rất khó khăn để tác chiến trên cùng núi thương du. Có lòng tin vào dân chúng, nhờ vào kinh nghiệm và hoạt động thực tiễn của mình, đã dẫn dắt những hoạt động dũng cảm và quyết liệt làm thất bại cuộc tấn công của quân đối phương...”

Tuy nhiên, tôi không thấy mãn nguyện, tôi đã bị tổn thất chừng ba chục người trong đó có hai sĩ quan. Con số đó đã là quá nhiều. Có lẽ vì tôi muốn đi quá nhanh để thoát khỏi tình thế thảm hại mà tôi nhìn thấy khi mới tới nơi. Chắc chắn là tiểu khu đã được yên ổn hơn, không còn xảy ra những ổ phục kích nữa, tôi có thể ngồi trên xe Jeep cùng với người lái xe, không có

đội hộ tống để đi tới Sơn La. Quân Việt đội ngũ đã xộc xệch, bị dân chúng ngờ vực, cuộc tấn công của họ đã thất bại. Nhưng còn rất nhiều việc phải làm để thấy lại được cái vùng đất y như lúc tôi chia tay với nó khi kết thúc nhiệm kỳ đầu tiên của tôi.

9. SỞ CHỈ HUY SƠN LA, TIỂU ĐOÀN THÁI SỐ 3

Tướng Alessandri, chỉ huy trưởng toàn xứ Bắc Kỳ, hình như cũng có cùng những suy nghĩ như vậy. Ông triệu tập đại tá Lajoix về Hà Nội bàn về việc tổ chức lại trên tổng thể. Khi trở về Sơn La, Lajoix cho tôi biết:

- Bigeard này, anh sẽ xây dựng tiểu đoàn Thái số 3, anh sẽ nhận được các cán bộ khung tình nguyện đến từ vùng đồng bằng. Sở chỉ huy của anh sẽ đặt ở Sơn La và hoạt động của anh sẽ mở rộng trên toàn bộ xứ Thái đen!

- Thế còn ông, thừa đại tá, ông sẽ ra sao?

- Tiếc thay, Bigeard này, tôi phải rời khỏi Sơn La trở về Hà Nội để chỉ huy từ xa binh đoàn Tây Bắc, có nghĩa là cả Lai Châu và Sơn La. Như vậy là anh vẫn ở dưới quyền chỉ huy của tôi...

- Tôi rất sung sướng vì việc đó, thừa đại tá.

Xét theo chuyên môn, việc xây dựng một tiểu đoàn từ con số không, đối mặt với kẻ địch không phải là việc tôi không thích thú và còn nữa, tôi yêu xứ sở này, nơi tôi cảm thấy như ở nhà mình giữa những người Thái dễ mến đến như vậy. Sau những buổi chia tay xúc động, đại đội yêu quý của tôi, đơn vị đã cống hiến hết mình trong sáu tháng trời, rời khỏi Nà Sản bằng máy bay để trở về Hà Nội, ở đó mọi người sẽ có thể nghỉ ngơi thư giãn trước khi gánh lấy những nỗi khổ cực khác dưới quyền chỉ huy của một đại úy mới.

Lúc đó, tôi không biết rằng việc bổ nhiệm bất ngờ này sẽ tránh cho tôi không phải nhảy dù ở Thất Khê, trong cuộc rút lui khỏi Cao Bằng, mà nó đã được mô tả rất rõ trong cuốn sách của Paul Bonnetant nhan đề “Bằng dòng máu đỏ”. Trong trận đó, đại úy Cazeaux, các trung úy Emptoz, Chevret cùng hầu như toàn bộ đại đội của tôi và tiểu đoàn sẽ biến mất.

Trong nhiệm kỳ thứ nhất, tôi sẵn sàng rời bỏ đại đội của mình, để nó ở lại trong khung cảnh hòa bình tạm thời của Hải Phòng. Lần này, tôi để cho những con người mà tôi đã đào tạo đi theo số mệnh của họ. Chắc chắn, tôi sẽ hành động theo lệnh của bộ chỉ huy nhưng chủ yếu là trong ý định lúc nào cũng bám chặt lấy tôi, tiếp tục một trận đánh dờ dang trên cái vùng thượng du.

Tôi không có thời gian soát xét lại lương tâm của mình để xem liệu có nhất thiết phải chấp nhận cái nhiệm vụ chỉ huy mới này hay không, bởi lẽ các sĩ quan và hạ sĩ quan từ vùng đồng bằng đã tới. Sở chỉ huy của tôi giờ đây ở trong khu thành Sơn La. Gaby ở ngôi biệt thự nhỏ, thừa hưởng từ đại tá Lajoix. Cô ấy sung sướng. Cuối cùng được sum họp trong buổi tập đi bộ buổi sáng và trong các bữa ăn chung với bộ tham mưu nhỏ bé của tôi... Thật tuyệt vời, không thể tin nổi, chiến tranh và tình yêu, thật là quá đẹp!

Tiểu đoàn sắp được hình thành nhanh chóng. Tôi được hoàn toàn tự do hành động, tôi tổ chức công việc bằng cách nhìn đơn giản nhanh chóng, có hiệu quả. Vây quanh tôi là những cán bộ trẻ, không bận bịu, sẵn sàng tuân theo các chỉ lệnh của tôi. Trong bản mệnh lệnh số 1, tôi tuyên bố:

“Tiểu đoàn Thái số 3 ra đời ngày 1 tháng mười năm 1949 trong hoàn cảnh đặc biệt”.

“Đối mặt với quân Việt, hăng hái và nguy hiểm, tiểu đoàn với số hạt nhân hạn hẹp người Âu, phải huấn luyện các tân binh, xây dựng các đồn bốt bình định và làm cho kẻ địch khiếp sợ”

“Vùng thượng du xứ Bắc Kỳ là vùng đất ác liệt, thường hay thay đổi, cần phải chế ngự nó, dùng càn chiến đối với nó. Chỉ có những con người thép, ưa thích mạo hiểm và có ý thức trách nhiệm cao mới có thể thành công. Dù cho nguồn gốc của chúng ta là gì, lính thủy đánh bộ lính dù, người của đại quốc, dân binh, chúng ta có mặt ở đây để cùng nhau đánh thắng và áp đặt ý chí của chúng ta”.

Nhiệm vụ của tiểu đoàn sẽ là giữ vững hai phân khu Sơn La và Mộc Châu, được xác định bởi các chỉ giới sau đây: ở phía bắc, dòng sông Đà; ở phía nam, con sông Mã; phía tây Thuận Châu; phía đông Mộc Châu, tức là một diện tích khoảng mười nghìn kilômét vuông. Quân số của tôi có năm đại đội chiến đấu được tăng cường bởi chín đại đội dân binh, tổng cộng hai ngàn năm trăm ba mươi người.... một khối lượng “tương đối” để chỉ huy, đối với một đại úy trẻ. Anh ta cụ

thể hóa như sau:

“Đối với một tiểu đoàn mới được xây dựng từ tháng mười, với những tân binh trẻ và các cán bộ phần lớn đến từ nước Pháp, đối mặt với quân Việt có tổ chức ghê gớm, một nhiệm vụ to lớn đang chờ đợi chúng ta”

“Chúng ta phải thấm nhuần nhiệm vụ ở mọi cấp độ, các chiến binh cũng như các cán bộ quản lý, chúng ta không có quyền để lãng phí một giây phút nào. Các chỉ huy trưởng đại đội phải đặc biệt chú ý đến vấn đề xạ kích, việc làm quen với hỏa lực, các bài tập đánh phục kích và phản phục kích. Rất nhanh chóng, chúng ta phải làm quen với việc đi tìm quân Việt ở tận hang ổ của họ”.

“Khối nhân viên phục vụ phải phản ứng chống lại “chủ nghĩa công chức”, ở đây không có các ngày chủ nhật và các ngày nghỉ lễ tết. Ở mọi cấp độ, mỗi người cần phải tin chắc rằng để mất một nửa ngày huấn luyện có thể kéo theo những hậu quả nghiêm trọng sau đó vài tuần lễ...”

Mệnh lệnh đã ban ra, các trung úy trẻ tuổi của tôi, tổng cộng hai mươi năm người tỏ ra xuất sắc, cùng với quân số của mình, họ tản ra khắp núi rừng, thôn bản, xây dựng các đồn bốt thực hành huấn luyện, đi tìm kiếm quân Việt. Họ đơn độc đối mặt với trách nhiệm của họ ở nơi cách rất xa sở chỉ huy của tôi ở Sơn La. Tôi cho họ chơi cùng một trò chơi như tôi trong nhiệm kỳ lần trước: sống vì quân sĩ của họ, mọi việc đều phải có chủ định, luôn luôn hoạt động. Chắc chắn, họ biết là tôi theo sát họ hàng ngày qua máy vô tuyến, sẵn sàng ghé vai cùng họ với lực lượng tăng viện cần thiết.

Trung úy Caullery, một người con của nước Pháp, khuôn mặt niềm nở, bình thản chỉ huy đồn Phú Yên ở phía bắc Văn Yên, những bước khởi đầu khó khăn đối với chàng sĩ quan trẻ ở vị trí tiền tiêu của tiểu đoàn. Trong một lần đến kiểm tra, tôi đã nhắc nhở cậu ấy phải chấn chỉnh lại đồn bốt, yêu cầu đơn vị tăng cường kỷ luật và đảm bảo với cậu ấy là trong trường hợp quân Việt có cuộc tấn công quyết liệt, tôi sẽ đến tăng viện trong thời hạn ba mươi tiếng đồng hồ cùng với khoảng bốn trăm người.

Ở Mộc Châu, trung úy Faure cao lớn, gầy gò, được đào tạo ở đơn vị biệt kích, đã thành công hoàn hảo. Hệ thống phòng thủ của cậu ấy được bố trí tốt. Cậu ấy diễn tập nhiều lần xuất quân và có một tổ chức tình báo khá tốt. Tôi cũng báo cho cậu ấy biết là tôi có thể tăng viện cho cậu ấy trong trường hợp xảy ra tấn công. Chỉ huy khu đồn Chiềng Đông - Yên Châu là trung úy Guillemot, người quen cũ từ nhiệm kỳ trước của tôi, người đã từng bị quân Việt bắt giữ trong mấy phút, vừa tình nguyện tái ngũ sang Đông Dương một lần nữa. Chúng tôi vui mừng gặp nhau, với cậu ấy không có vấn đề gì, một cỗ máy đã được rà quá trơn tru. Godard, một sĩ quan dù cao to, xương xẩu, khôn khéo, chỉ huy ở Nà Sản. Là sĩ quan có kiến thức rộng, cậu ấy nhanh chóng thích nghi và duy trì được mối quan hệ rất tốt với người Thái. Với cậu ấy không có gì đáng lo ngại, cậu ta sẽ làm điều gì cần phải làm.

Trên con sông Mã, ở phía nam tại Mường Hung, tôi có may mắn tiếp nhận trung úy Valette d'Osia, con trai một vị tướng, vững chắc như một tảng đá, lúc nào cũng sẵn sàng đánh nhau... Cần hăm bót hơn là khuyến khích.

Ở sở chỉ huy của tôi tại Sơn La:

Cấp phó của tôi, trung úy Porcher, sĩ quan dù cũ của tiểu đoàn Ayrolles được xây dựng ở Saint Brieuc mập mạp, dễ đến chín chục cân nhưng bề mặt tri thức, lại rất tinh tế, nhẹ nhàng... Trong tương lai tôi lại có cậu ấy ở dưới quyền một lần nữa, vào nhiệm kỳ thứ ba của tôi trong những hoàn cảnh bi kịch. Bôle du Chaumont, sĩ quan con nhà nòi, tài năng, bản chất thích tìm tòi, sẽ trở thành chủ nhiệm trinh sát của tôi.

Tất cả các buổi tối, qua máy vô tuyến, tôi móc nối liên lạc với những đồng sự tuyệt vời ấy để nắm tình hình trong ngày, xác định cụ thể những hoạt động của ngày hôm sau. Tất cả vì một người, một người vì tất cả! Chúng tôi không ngừng làm náo động khu vực mười nghìn kilômét vuông ấy. Những trận phục kích, đột kích và tác chiến mở rộng tiếp nối nhau. Quân Việt bị đẩy lùi, mất chỗ đứng chân, xứ Thái đen trong vòng vài tháng đã thoát khỏi sự khống chế của quân Việt.

Bất chấp nắm xôi nhỏ, miếng thịt trâu phơi khô, đàn muỗi, bầy vắt, những chuyển di chuyển thương binh dài ngày và nhọc nhằn, đội quân có một tinh thần chiến đấu cực kỳ cao. Các sĩ quan trẻ, các hạ sĩ quan, binh sĩ tự hào về những thành quả thu được. Tổn thất của chúng tôi tương đối nhẹ: 43 chết và bị thương trong số người Âu và đám dân binh. Đường liên lạc giữa Sơn La và Yên Châu không có vấn đề gì, hàng ngày xe cô đi lại trên trục đường đó. Quân Việt, do vì các hoạt động không ngưng nghỉ của chúng tôi, do vì công tác tình báo có tổ chức và có hiệu quả, đã có vẻ mất sức và lúc này hình như hoạt động chủ yếu ở bên Lào.

Tôi đôi lần có dịp về bộ tham mưu ở Hà Nội để báo cáo tình hình và xin bổ sung phương tiện vũ khí và quân trang. Tôi trở lại Sơn La trên một chiếc Dakota và nhảy dù ngay trên đầu sở chỉ huy của tôi, với Gaby - được coi như uỷ ban đón tiếp.

Tôi sẽ không nói nhiều đến những đêm hành quân, những thiếu thốn, chi tiết của các trận đánh. Đã từng trải qua nhiệm kỳ đầu tiên, có vốn hiểu biết đầy đủ về xứ sở này và về kẻ địch, cuộc chiến đấu hoàn toàn nằm trong tay tôi và tôi đã trở thành một ông hoàng, một thủ lĩnh kiểu như thủ lĩnh trong cuốn phim “Vĩnh biệt nhà vua” của Schoendoerffer.

Các nhà chức trách dân sự người Pháp, đứng chân một cách đàng hoàng trên cái vùng thượng du này đã lợi dụng sự che chở đó. Vả lại tôi không hề có một cố gắng nào để phải chịu ơn của họ. Thậm chí tôi còn làm một báo cáo về hành vi của một số người tổ chức đường dây buôn lậu thuốc phiện và đồng bạc trắng Đông Dương. Việc trừng phạt chống lại họ sẽ do Paris quyết định nhưng Ramadier, lúc đó là thủ tướng chính phủ, đã yêu cầu cách chức cái tay đại úy điển rồ tự cho phép mình có quyền lộng hành như vậy.

Tôi đón tiếp cuộc viếng thăm của tướng Alessandri, chỉ huy trưởng xứ Bắc Kỳ, một con người giản dị, tinh tế, quan tâm đến người khác, chuyên gia về Đông Dương, và đặc biệt là xứ Bắc Kỳ và vùng thượng du. Ông ngạc nhiên trước công tác tổ chức của chúng tôi, các kết quả hoạt động, nhịp điệu sôi nổi của đơn vị. Ông dự bữa ăn trưa ở nhà ăn cùng với cơ quan tham mưu của tôi. Chúng tôi có một buổi tối thú vị. Ngày hôm sau, trước khi lên máy bay ở Nà Sản, ông triệu tôi đến để nói rằng:

- Tôi rất buồn, nhưng tôi buộc phải nói với anh là anh bị cách chức. Tối hôm qua, tôi không đủ can đảm để thông báo với anh việc đó.

Thật là thảm họa! Tôi nằm gục trong buồng, khóc. Không! Không thể nào như thế được. Mọi việc trôi chảy một cách hoàn hảo, vương quốc của tôi, lý do tồn tại của tôi thế là sụp đổ. Tôi đau đớn xé gan xé ruột và không thể đưa tiễn tướng quân ra máy bay. Tất cả các sĩ quan hiện diện đều tới động viên tôi, số anh em khác ở các đồn bốt độc lập gửi điện cho tôi. Đồng lòng họ viết lá thư tập thể sau đây gửi vị tướng quân.

Sơn La, ngày 18 tháng ba 1950.

Thưa tướng quân.

Hết sức xúc động bởi việc cách chức vô lý chỉ huy trưởng của chúng tôi, đại úy Bigeard, chúng tôi tự thấy có trách nhiệm phải nêu lên với tướng quân trạng thái tinh thần hiện nay của các sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ người Âu và người Đông Dương thuộc tiểu đoàn Thái số 3.

Cái đơn vị tốt đẹp mà chúng tôi tự hào là những thành viên, là tác phẩm của duy nhất đại úy Bigeard. Đại úy đào luyện đơn vị bằng tình yêu và trí thông minh. Chỉ cần nghe thấy tên đại úy Bigeard là Việt Minh đã cảm thấy tình hình trong phân khu Sơn La - Mộc Châu sắp thay đổi. Dân chúng, đứng sau lưng các thân hào của họ, đã lấy lại niềm hi vọng, đám “dân quê” đã kéo tới Sơn La đăng ký tòng quân nhiều đến nỗi chúng tôi buộc phải từ chối. Tay Triệu Bàn Khâm của người Thái đen, vốn quen biết đại úy Bigeard từ nhiều năm nay, đã nhân danh cá nhân gửi gắm nhiều thành viên trong gia đình mình cho đại úy che chở.

Trước tất cả những niềm hi vọng được gửi gắm cho mình, đại úy Bigeard đã không phụ lòng mọi người. Dưới sự bảo trợ tích cực từ các đồn bốt của chúng tôi, khung cảnh bình yên lại ngự trị trong phân khu Sơn La - Mộc Châu.

Việc ra đi của đại úy, trên mọi cấp độ, gây ra một khủng hoảng tinh thần nghiêm trọng và tiểu đoàn sẽ rất khó khăn mới có thể chế ngự được. Đám phiên quân, với những cái mũi vô

cùng thính vây quanh chúng tôi chắc chắn sẽ lợi dụng tình thế này và chúng ta cần phải chuẩn bị đối phó với làn sóng mới gia tăng mạnh mẽ các hoạt động khủng bố trên toàn vùng, nhất là nếu như các phân đội của chúng tôi được gọi ra khỏi các đường ranh giới của tỉnh, chúng tôi bắt buộc phải rút bỏ một phân khu trong tiểu khu.

Dân chúng trong tỉnh Sơn La nhất trí với tất cả các đơn vị thành viên của tiểu đoàn Thái số 3 để đề nghị với tướng quân giữ lại đại úy Bigeard, người duy nhất mà chúng tôi tin tưởng ở cương vị chỉ huy trưởng tiểu khu Sơn La - Mộc Châu.

Ý thức được lỗi lầm mà chúng tôi phạm phải khi chống lại kỷ luật quân sự nghiêm ngặt, chúng tôi xin sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả của việc làm đó, nhưng chúng tôi không thể nào im lặng trước nỗi nhục nhã công khai và bất công áp đặt cho tiểu đoàn trưởng của chúng tôi.

Ký tên:

Trung úy Porcher, tiểu đoàn phó.

Trung úy Du Chaumont, chủ nhiệm trinh sát.

Trung úy Burignat, chỉ huy đại đội dự bị của tiểu đoàn.

Trung úy Faure, chỉ huy đại đội số 9.

Trung úy Godard, chỉ huy đại đội số 10.

Trung úy Valette d'Osia, chỉ huy đại đội số 11.

Trung úy Guillemot, chỉ huy đại đội số 12 (đang tác chiến).

Trung úy - Bác sĩ Tomari, thầy thuốc của tiểu đoàn Thái số 3.

Người kế nhiệm tôi sẽ tới trong vài ngày nữa. Đây là một đại úy tốt, vừa mới đổ bộ. Anh ấy tên là Dupont, tại sao không là Durand nhỉ? Vậy là anh ta sắp thừa kế cái công cụ mà tôi tưởng là tài sản của riêng tôi này. Các sĩ quan trong đơn vị đã đi hơi quá trong việc biểu lộ tình cảm của họ bằng việc cho treo cờ rủ ở tất cả các đồn bốt. Thật đáng thương cho Dupont! Về sau, tôi được biết là anh ấy không bao giờ lợi được ngược dòng và chỉ ở lại vùng thượng du trong thời gian ngắn.

Tôi soạn thảo bản mệnh lệnh số 3 của tiểu khu:

... Không bao giờ chỉ có hai mà không phải là ba...

Thứ nhất, tôi yêu cầu các bạn, dù cho là xuất thân từ đâu: lính thủy đánh bộ, lính dù, người của chính quốc phải hợp thành một êkip chiến thắng và áp đặt ý chí của mình ở mọi nơi.

Thứ hai, tôi khen ngợi các bạn về công việc rất tốt đã được hoàn thành một cách vô tư. Mệnh lệnh này không còn là gửi cho các cấp dưới của tôi nữa, mà là cho các cộng sự của tôi. Trong một hiệp đấu không cân sức lúc khởi đầu, các bạn đã dám chấp nhận và các bạn đã thắng.

Bị đo ván bị một đòn đánh bất ngờ, tôi bị đặt vào tình thế phải chia tay với êkip đồng đảo của tôi là tiểu đoàn Thái số 3. Ở bên các bạn, tôi đã sống những giờ phút đẹp đẽ nhất trong cuộc đời binh nghiệp của mình... Tôi đã có quá nhiều may mắn...

Tôi sẽ thường xuyên nghĩ tới những tử sĩ của chúng ta nằm rải rác trên con đường thuộc địa số 41, giữa Mộc Châu và Thuận Châu. Xin gửi tới tất cả, những người Pháp, những chiến sĩ biệt kích, những dân binh của cái vùng thượng du khắc nghiệt này, những lời chúc mừng mắn... Lính thủy đánh bộ cũng thế và không được nao núng!

Ký tên: Bigeard

Nà Sản, cuộc chia tay xúc động lòng người. Trung úy Godard chỉ huy trưởng khu đồn ở đây đã làm tốt mọi việc. Bữa ăn thịnh soạn, có mặt tất cả số cán bộ của tôi, các nhà chức trách dân sự người Thái, kíp lái máy bay Dakota sẽ đưa chúng tôi về Hà Nội. Bài phát biểu của người lâu năm nhất, nói rằng họ nhọc lòng biết bao khi thấy tôi ra đi, quà tặng, bó hoa mua từ Hà Nội lên tặng cho Gaby, lúc này cảm động đến phát khóc... Tôi sắp phải rời khỏi cái thị tứ Nà Sản mà tôi đã giành lại từ tay quân Việt, cách đây mấy năm. Quả là bất công, tôi có cảm tưởng đang tham

dự một đám tang.

Lúc này, tôi không biết rằng về sau tôi còn trở lại nơi đây, tìm cách bám chân một lần nữa vào cái xứ sở này và được biết rằng những ai trước đó đã yêu cầu chuyển tôi đi, khi mà quân Việt tấn công đã phải thốt lên “A! Giá như Bigeard có mặt ở đây!”

Trên máy bay, Gaby vốn hiểu rõ nỗi thất vọng của tôi nên giữ im lặng. Chúng tôi sẽ ra sao đây? Viên phi công lái chiếc Dakota, một anh bạn cũ, cho máy bay lượn sát trên đầu các đồn bốt của đơn vị tôi. Tôi nhìn thấy thấp thoáng các binh sĩ, sĩ quan của tôi, lọt thỏm trên các mỏm núi giữa khu rừng già này giơ tay lên vẫy và vẫy mùi soa tạm biệt tôi... Tôi thấy đau lòng... Con tim tôi thất lại. Tôi đã quá say mê cái xứ sở tuyệt đẹp này cùng với đám cư dân của nó... Gaby ngồi đây, đó là tất cả những gì còn lại cho tôi.

10. BỊ CÁCH CHỨC KHỎI TIỂU ĐOÀN THÁI SỐ 3, TÔI NHẬN NHIỆM VỤ CHỈ HUY TIỂU ĐOÀN CƠ ĐỘNG NGƯỜI ĐÔNG DƯƠNG

Hà Nội, từ vùng rừng núi trở về, tôi có cảm tưởng như về tới Quảng trường Elysées ở thủ đô Paris. Thành phố đông đúc, sống với các quán rượu, các vũ trường, những người Tàu, gái nhảy, các quân nhân nghỉ phép. Chúng tôi trú trong một phòng nhỏ của khách sạn. Tôi đã chán ngấy, đã quyết định rút khoát rời khỏi quân đội và khẩn trương quay về nước Pháp. Tôi trình diện với người kế nhiệm đại tá Lajoix vừa mới hồi hương và đưa cho ông ta lá đơn xin giải ngũ, nói rõ rằng điều gì tạo cho tôi sức mạnh và lí tưởng mà mới đây vừa bị phá vỡ một cách bất công. Ông ta đọc lá đơn, xé vụn và vứt vào bồ giấy.

- Bigeard này, anh còn rất trẻ. Không nên có hành động như vậy. Mọi người đều thừa nhận công việc xuất sắc mà anh vừa hoàn thành và trong suốt cuộc đời binh nghiệp của anh, chắc chắn anh sẽ còn gặp nhiều thất vọng nghiêm trọng hơn - ông không nghĩ rằng ông nói hay đến thế. - Trước hết, anh sẽ đi nghỉ phép mười lăm ngày bên bờ biển vịnh Hà Long và rồi mọi chuyện sẽ ổn. Khi người ta bị cách chức trong những điều kiện như vậy, người ta chẳng đánh mất cái gì cả và tôi tin chắc là tướng Alessandri sẽ chăm lo đến hoàn cảnh của anh.

Nghỉ ngơi mười lăm ngày giữa lúc chiến tranh sôi sục như thế này! Điều đó chưa bao giờ xảy ra với tôi và sẽ không bao giờ còn xảy ra một lần khác nữa. Hai tuần lễ tuyệt vời! Gaby sung sướng. Chúng tôi không rời nhau lấy một phút, đi bộ thể dục, tắm biển, đi du ngoạn trên biển, thăm thú cái vịnh nổi tiếng này, một trong những kì quan thế giới. Ngày 5 tháng tư 1950... Còn tám tháng nữa thì nhiệm kỳ của tôi kết thúc. Tôi phải tới Hải Dương, nằm ở khoảng giữa trên con đường nối liền Hà Nội và Hải Phòng, tức là cách xa cả hai thành phố năm mươi kilômét và ở đó có tiểu đoàn cơ động người bản xứ mà tôi sẽ nắm quyền chỉ huy.

Tiểu đoàn có cơ sở từ những lính biệt kích cũ người Bắc Kỳ trung thành với nước Pháp. Đây là một đơn vị chuyên nghiệp, đã rất thành thạo, khoảng ba chục sĩ quan Pháp có chất lượng và khá nhiều hạ sĩ quan hoàn chỉnh bộ khung, trong đó có vài sĩ quan nổi bật và hạ sĩ quan có tài năng. Hai trong số những người tiền nhiệm của tôi đã bị chết khi chỉ huy đơn vị này, cũng là những sĩ quan trẻ, trong đó có con trai của tướng Leclerc. Có đôi chút nhộn nhạo, tiểu đoàn nổi danh cho đến một thời điểm nào đó, đã không còn giữ được tính năng động cần thiết, tinh thần tư tưởng đang xuống thấp... Không có vấn đề gì, tôi đã quen thạo và nhanh chóng lấy lại sức mạnh cho đơn vị. Bao giờ cũng thế, nắm quyền chỉ huy một đơn vị có khó khăn lúc ban đầu vẫn thích hơn, như vậy người ta có thể đánh giá được bước tiến triển, các kết quả.

Tiểu đoàn có khả năng tác chiến với khoảng một nghìn người, và chủ yếu hoạt động trong vùng đồng bằng. Tiếp sau các lính dù, những người Thái, tôi phải làm quen với những người Bắc Kỳ nhỏ nhắn này, những chiến binh giản dị biết chịu đựng, khéo léo can đảm, thường áp dụng những phương thức của đối phương là những người anh em của họ.

Sau khi nắm lại tình hình ở mức độ nào đó, ra một bản nhật lệnh, có một sở chỉ huy được sửa sang lại cho mới, tôi thấy lo ngại về việc bố trí chỗ ở cho các gia đình, bởi lẽ những người Bắc Kỳ này, binh sĩ tái ngũ, đều có vợ. Thậm chí họ nhận làm con nuôi những đứa trẻ bị bỏ rơi trong các trận đánh. Tổng cộng, kể cả các gia đình, chúng tôi có hơn ba nghìn người... Cái ký túc xá mới to lớn làm sao!

Gaby được bố trí ở trong một biệt thự nhỏ ở trung tâm thành phố. Để tránh một cuộc đột nhập, một nhóm tác chiến chịu trách nhiệm canh gác ngôi nhà... Nhịp điệu các hoạt động tác chiến được duy trì chặt chẽ. Những thời kỳ nghỉ ngơi ở Hải Dương ngắn ngủi. Sau một chuyến tuần tra quan sát, sau những hoạt động tác chiến thành công mỹ mãn, với những bản tổng kết sáng sủa, tôi nhanh chóng trở thành một tay “anh chị” ở giữa cái đơn vị đó, nơi mà những người Bắc Kỳ của tôi thích thú được nhìn thấy tôi hiên ngang, đi bộ dẫn đầu đội ngũ hàng đêm liền và làm cái việc phải làm khi trận đánh nổ ra. Trong gần ba tháng, tôi được giao nhiệm vụ bình định một khu vực rất rộng trong tỉnh Thái Bình ở phía đông nam Hà Nội tám mươi kilômét. Công việc là trinh sát, hành quân cơ động trong đêm, đội kích, phục kích. Nhờ có những vị trí chiến thuật đúng đắn và một hoạt động không nghỉ, đơn vị của tôi đã giành được nhiều thắng lợi trong việc bình định khu vực này.

Ngày 18 tháng sáu 1950, cái ngày 18 nhắc nhở chúng tôi nhớ đến một ngày 18 khác... Bằng một hành động linh hoạt, khẩn trương chúng tôi đã xóa sổ một đại đội quân đối phương ở phía đông bắc Hải Dương chừng ba mươi kilômét. Trong vòng tám tháng chúng tôi ngang dọc không một mồi vùng đồng bằng, lặn ngụp trong các ruộng lúa, nằm lẩn ra ngủ bất cứ chỗ nào có thể. Chắc chắn vất vả nhọc nhằn nhưng so sánh thì tương đối dễ dàng hơn các hoạt động của tôi ở vùng thượng du và đặc biệt những hoạt động trong nhiệm kỳ thứ nhất.

Giữa hai trận đánh, tôi có may mắn gặp lại vợ tôi... Đối với phần đông các chiến binh của tôi cũng như vậy. Những cuộc trở về như vậy, tiếc thay ngắn ngủi và do vậy mang đậm dấu ấn. Một vài kỷ niệm hãy còn hiển hiện trong trí nhớ tôi. Trở về sau một trận đánh, như thường lệ, chúng tôi hi vọng được nghỉ ngơi ba hoặc bốn ngày... Quả thực niềm vui được gặp lại nhau và tình yêu bao giờ cũng mới sau những khoảng thời gian sống xa nhau. Sung sướng, thoải mái, Gaby và tôi, chúng tôi cuối cùng đi ngủ lúc hai mươi hai giờ. Hai mươi ba giờ, báo động. Tiểu đoàn phải cơ động khẩn cấp bằng cơ giới và sau đó thực hành một cuộc hành tiến đi bộ ba mươi kilômét trước khi trời sáng... Các mệnh lệnh ban bố, xuất phát. Cái đêm mới kinh khủng làm sao, đôi chân rã rời, ngực thở dốc. Phải, quả là khó khăn để hòa trộn thường xuyên chiến tranh và tình yêu. Cuối cùng, ngày mai, tôi sẽ lấy lại được sức lực. Một lần khác, trở về sau một trận đánh kéo dài ba tuần lễ, tôi gặp lại Gaby đầu quấn một chiếc khăn quàng cổ. Tôi lo lắng về cách trang phục bất thường ấy. Có chuyện gì xảy ra đây? “Tóc em bị rụng nhiều, em cho cạo đi hết...” Dừng cảm làm sao. Cần phải làm như vậy. Tôi có cảm giác làm tình với một cậu con trai. Tất nhiên, mái tóc hoàn toàn mới mọc lại rất nhanh.

Trở về sau một vụ việc khác kéo dài suốt mười lăm ngày, chúng tôi được tập trung ở Hà Nội vào lúc 20 giờ. Ban đêm, đoạn đường đi Hải Dương bị phong tỏa. Con đường chỉ được khai thông vào lúc 8 giờ sáng hôm sau, khi mà các đồn chốt rải rác trên trục đường đã làm cái việc mà người ta gọi là mở đường bằng các đội tuần tra gặp được nhau sau khi đã tháo gỡ những trái mìn do quân Việt bố trí trong đêm. Vậy là tiểu đoàn phải ngủ qua đêm ở Hà Nội.

Nóng ruột muốn gặp lại Gaby, được xông pha thử thách, được làm người hùng đối với anh em trong đơn vị, tôi quyết định ra đi lúc 22 giờ bằng xe Jeep, cùng đi chỉ có mỗi cậu lái xe nhỏ nhắn người Bắc Kỳ của tôi, đặc biệt rất tự tin. Hai khẩu tiểu liên và chừng một chục quả lựu đạn coi như đội hộ tống cho chúng tôi. Mọi chuyện bình thường cho đến cách Hải Dương khoảng hai chục kilômét. Tôi vừa ấn hết mức chân ga tăng tốc thì bỗng đột nhiên, qua ánh đèn pha ô tô, trông thấy chừng ba chục quân Việt đang cưa đổ các cột dây điện thoại.

Không có chuyện mềm yếu. Kịch bản của chúng tôi đã tới đỉnh cao. Cậu lái xe bắn hết các băng đạn của hai khẩu tiểu liên, trong lúc đó, vừa lái xe tôi vừa mở chốt an toàn và ném mấy quả lựu đạn. Chỉ hai đứa chúng tôi mà gây cảnh huyên náo ầm ĩ. Quân Việt hẳn phải cho chúng tôi là hai con ác quỷ. Trong thời gian họ kịp tỉnh ngộ thì chúng tôi đã vọt qua và những viên đạn rít lên ở tầm quá cao, không trúng được chúng tôi.

Không có nỗi hoảng sợ nào cả. Lúc ra đi, tôi đã biết là sẽ có chuyện xảy ra nhưng mọi chuyện rồi sẽ ổn... Cái giác quan thứ sáu vốn thường giúp cho tôi dự cảm được các biến cố. Cậu lái xe nhỏ nhắn của tôi khoái chí, mỉm cười. Tôi còn gặp lại cậu ấy cùng với thái độ y như vậy trong nhiệm kỳ thứ ba của tôi. Trong thời kỳ đó cậu ta chiến đấu ở Điện Biên Phủ bên cạnh tôi. Chúng tôi gặp nhau khi tôi nhảy dù xuống và cậu ta tới gặp tôi trên đường băng để mang tới cho tôi chiếc túi đệm ngủ bỏ quên. Và vì lý do như vậy đấy, trong cái lòng chảo nổi tiếng chúng tôi gặp lại nhau.

Những chuyến trở về của các chiến binh rất khác thường và tôi làm cho Gaby bị bất ngờ khi nửa đêm, tôi chui vào giường nằm. Cô ấy kinh hãi, tôi thì thầm bảo cô ấy: “Đừng sợ, anh đây. Và để gặp lại em, anh muốn làm cho cuộc gặp nồng ấm thêm”. Trong những giây phút ấy, đó là tình yêu với chữ Y viết hoa. Tuổi còn trẻ và hơi điên khùng là tốt. Bây giờ nhìn lại, với một bước lùi, khoảng hai chục năm, tôi thấy luyến tiếc những mảnh lon đại úy ấy và tôi buồn bã mỉm cười nhớ lại những kỷ niệm như vậy của con thú hoang đã còn non trẻ được sở hữu hoàn toàn các phương tiện của mình với một sức mạnh vượt trội. Có lẽ đây là khoảng thời gian đẹp nhất của chúng tôi.

Lại cần thêm nhiều trang giấy để thuật lại những cuộc chạm trán gần như hàng ngày với

quân Việt, được kết thúc bằng những thắng lợi. Tiếc thay, cũng nhiều tổn thất, tổn thất nhẹ so với kết quả giành được. Danh tiếng của tiểu đoàn đạt tới đỉnh cao. Những người Bắc Kỳ của tôi buồn phiền khi thấy hạn hồi hương của tôi đang tới. Bất chấp cuộc sống hoạt động, say mê ấy, tôi vẫn thấy nhớ tiếc cái vùng thương du mà tôi sẽ gặp lại trong nhiệm kỳ thứ ba của tôi... để bước vào một hành trình tẻ hại nhất.

11. LẠI TRỞ VỀ NƯỚC PHÁP

Trước khi lên đường, tôi có được những nhận xét tốt nhất:

Đại úy Bigeard đã khẳng định những lời nhận xét, biểu dương từng được nêu lên cho bản thân mình. Sau khi nắm quyền chỉ huy tiểu đoàn cơ động người bản xứ ngày 5 tháng tư 1950, đã ngay lập tức tỏ ra là một vị chỉ huy hết sức xứng đáng. Khôi phục lại tình hình đáng tiếc, đã lấy lại được niềm tin cho sĩ quan và binh lính toàn đơn vị, trong những thời gian ngắn đã thu được những kết quả suất sắc nhất: những trận đánh thắng lợi, bắt được tù binh, tịch thu được một khối phương tiện chiến tranh quan trọng, bình định nhanh chóng một vùng đất rộng lớn.

Đại úy Bigeard đã dứt khoát giành được những danh hiệu vẻ vang nhất để được bổ nhiệm giữ chức vụ tiểu đoàn trưởng.

Những cuộc diễu binh, chuyển giao quyền chỉ huy. Những cuộc chia tay tạm biệt, khởi hành đi Sài Gòn, ở đó chúng tôi đợi vài ngày trước khi xuống con tàu Marseillaise, một con tàu rất đẹp, ở đó tôi gặp lại trung úy Ayrolles em trai của người tiểu đoàn trưởng nhỏ nhắn của tôi. Anh ta kể lại với tôi tất cả chặng đường của tiểu đoàn dù số 3.

Đại úy Cazeaux tốt bụng, người đồng ngũ trong nhiệm kỳ thứ nhất của tôi ở vùng thượng du, trở thành lính dù một phần do lỗi của tôi, cuối cùng đã lên chỉ huy tiểu đoàn thay thế thiếu tá Ayrolles bị cách chức... Cazeaux tốt bụng sau này sẽ chết, như tôi đã nói, trong trạm tù binh nổi tiếng số 1. Tôi vẫn còn hình dung ra anh ấy ở Saint Briec thường hay đến ăn trưa trong căn hộ hai buồng của chúng tôi, bao giờ cũng có bó hoa tặng cho Gaby.

Ba tuần lễ trên biển. Thực tế đây là chuyến du hành tuần trăng mật thực sự của chúng tôi, chậm mất chừng tám năm... Chuyến đi tuyệt diệu, bị ảnh hưởng xấu vài ngày vì các lý do: sốt rét, kiệt lực, và những phiền phức khác... Người ta không dám tận hưởng những thực đơn rất ngon: cơ thể của chúng tôi không chịu nổi những cốc rượu vang ngon và các món nước sốt khác nhau.

Marseille. Gaby bị một cơn sốt rét ác tính. Thân nhiệt của cô ấy dao động giữa 41 và 42 độ. Về phần tôi, tôi bị đau bụng dữ dội. Paris, nơi chúng tôi tới với một cơ thể rất yếu. Bà chị của Gaby, tay dắt Marie France đứng ở bậc lên xuống của toa tàu hỏa. Tôi thấy Marie France rần rỏi, đúng là một cô bé nông thôn vùng Lorraine lắm mồm. Tôi đã không nhìn thấy nó lúc nó sinh ra, đã rất ít thời gian sống với nó, nhưng hai bố con lập tức nhận ra nhau, và quả thật là ích kỷ, tôi nhận thấy là nó thích tôi hơn là mẹ nó.

Khách sạn Terminus, nhà ga xe lửa Saint Nazarre, điểm nhảy dù vĩnh viễn của tôi ở Paris. Chúng tôi ở lại mấy ngày để đổi mới một cách khiêm tốn tủ quần áo của chúng tôi, mua sắm tất cả những gì mà Marie France thích... Và nó đã biết thứ gì mà nó muốn. Tháng mười hai 1950... Mẹ tôi đơn chiếc đứng trên cái sân ga ma quái ở Toul, cái sân ga ghi dấu những chặng đời của tôi.

Bố tôi, chị tôi không còn nữa. Họ an nghỉ trong khu nghĩa địa nhỏ ở gần cái trạm bê ghi của bố tôi nơi tôi bước tới khi xuống tàu ở phía đối diện vào năm 1936. Ông bố chết vì ung thư, đã nói nhỏ trước khi nhắm mắt. "Tôi những mong được gặp lại thằng bé". Bà chị, nước da nâu, bình tĩnh, chậm chạp, thân trọng, đã chết khi sinh đứa con so. Tôi đau lòng biết bao vì đã không thể ôm hôn cả hai người một lần nữa.

Kỳ nghỉ phép bốn tháng ở cái vùng Lorraine này về mùa đông có phần không mền khách, trú ngụ cùng trong cái gian phòng nhỏ không có vôi tẩm hoa sen ở nhà bà mẹ vợ... chúng tôi, những kẻ bị coi là lợi dụng! Làm thế nào đây? Đơn giản chỉ là để cho mình sống một chút, lại tẩm mình trong bầu không khí quê hương, nhắc nhớ lại những kỷ niệm, giúp đỡ bà mẹ già của tôi sửa sang lại vườn cây ăn quả, đi ra thăm mộ những người đã khuất. Và nữa, kể cả việc tìm cách mua lấy một căn nhà nhỏ, không quá đắt, để cho Gaby ở một cách đàng hoàng nếu như tôi lại phải ra đi một lần nữa. Chúng tôi tìm được một ngôi biệt thự nhỏ trong khu ngoại ô với giá một triệu bảy trăm ngàn đồng Franc cũ. Toàn bộ số tiền tiết kiệm của chúng tôi chui vào khoản đó.

Tôi vẫn còn chiếc xe của tôi, chiếc Mercedes M.G 6142 nổi tiếng nay cũng đã xộc xệch

nhưng được tân trang lại bởi cửa hàng sửa xe vùng ngoại ô, nó vẫn còn chạy được. Và tại trạm xe Domaines tôi đã chỉnh trang lại chiếc xe trung thành này vốn nhắc lại cho tôi những kỷ niệm vẻ vang của mình. Theo nguyên tắc, tôi phải mua nó với giá mười nghìn Franc lúc đó.

Lùi lại thời gian một chút, tôi thử điểm lại tình hình của cái nhiệm kỳ thứ hai, chắc chắn là ác liệt, tích cực, những kết quả nổi bật thu lượm được. Dẫn đầu một đại đội, tôi đã xây dựng một tiểu đoàn trong những điều kiện khó khăn. Năm quyền chỉ huy một tiểu đoàn cơ động người bản xứ bị suy giảm sức cơ động, tôi đã tích lũy được một khối kiến thức thu được từ trên trường đua. Lại là những đêm dài hành quân, những trận đánh không bao giờ giống nhau, ở trên những vùng đất rất khác nhau.

1936... 1951... Mười lăm năm vừa mới trôi qua, tôi phải cố định một cách tổng hợp trong trí nhớ những kỷ niệm nổi bật nhất, những gian khổ phải chịu đựng, những kilômét đường đã đi qua, những giờ phút hạnh phúc hiếm hoi tôi có được. Vào thời kỳ đó tôi mới chỉ là một đại úy hài lòng với số phận, bị hấp dẫn bởi cuộc sống được tạo thành từ những chuyện bất ngờ, những mối nguy hiểm, nhưng ý thức được phải cống hiến hết mình và tin chắc là phục vụ tổ quốc một cách hoàn toàn vô tư.

Tôi không biết rằng một năm sau, năm 1952 tên họ của tôi lại bùng nổ trên các bản tin thời sự và còn có mặt ở đó hai mươi năm về sau vì những điều tốt nhất và cả vì những điều xấu nhất. Người ta không sao thoát khỏi số mệnh của mình.

Tuy nhiên, tôi nghĩ là tôi có thể làm tốt hơn. Có phần nào quá tự tin, quá tự mãn, tin vào vận may của mình, hơi bị phân tán bởi sự có mặt của Gaby, ở đó, trong cuộc chiến tranh này, liệu tôi đã thực sự chơi ván bài đích thực chưa? Chắc chắn là sung sướng đến điên rồ từng thời gian được gặp lại vợ mình, được thư giãn, sống có phần nào như tất cả mọi người, nhưng luôn luôn có chút hối hận bởi lẽ cuộc chiến tranh tẻ nhạt, khó khăn này không chấp nhận có sự phân tán. Chịu trách nhiệm về những sinh mạng được giao phó cho mình, lẽ ra tôi cần phải dành hết tâm hồn và thể xác cho nhiệm vụ của mình.

Phải, nếu như tôi phải tiếp tục, thì tôi cần phải trở thành một thầy tu khổ hạnh thực thụ, sống vì anh em trong đơn vị, chỉ có nghĩ đến họ, dẹp hẳn những bản năng của mình... Đó đúng là những gì mà tôi sẽ thực hiện trong những năm sắp tới. Gaby đáng thương! Em đã không biết được ý nghĩ đang diễn ra trong óc tôi, khi em đặt ra cho tôi câu hỏi: “Anh đang nghĩ đến điều gì vậy?”.

Tôi vội vã lại ra đi. Tôi thấy ngạt thở trong cuộc sống chật hẹp này. Tướng De Lattre vừa mới tới Đông Dương. Tôi thảo một lá đơn xin tới ở bên ông ấy, trước khi kết thúc kỳ nghỉ phép. Tôi những muốn được phục vụ dưới quyền chỉ huy của một ông chủ như vậy! Gaby không sao hiểu nổi nữa. Cô ấy hi vọng tôi tỏ ra khôn ngoan hơn một chút. Nhưng tôi không thể bỏ mặc các đồng ngũ chiến đấu mà mình không có mặt. Bộ chỉ huy hẳn là cho rằng tôi cần được nghỉ ngơi chút ít và việc bổ nhiệm tôi sẽ là về bán lũ đoàn quân dù ở Vannes, nơi tôi đã ra đi cách đây ba năm và là nơi tôi phải đến trong tháng tư năm 1951.

PHẦN THỨ HAI

THOÁT KHỎI CẢNH VÔ DANH (4 - 1951 ĐẾN 10 - 1955)

- Tháng tư 1951 đến tháng sáu 1952: xây dựng tiểu đoàn dù số 6. Được bổ nhiệm tiểu đoàn trưởng.

- Tháng bảy 1952 đến tháng chín 1954: nhiệm kỳ thứ 3 ở Đông Dương và bị bắt: Vĩnh Yên và Phúc Yên - Tú Lệ. Vùng đồng bằng Bắc Kỳ. Vùng thượng du Bắc Kỳ - Lào - Lạng Sơn. Đánh chiếm Điện Biên Phủ. Lào. Vùng đồng bằng Bắc Kỳ. Lại nhảy dù Điện Biên Phủ. Được thăng cấp trung tá. Bị bắt, cuộc bỏ trốn - được giải phóng. Nghỉ phép ở nước Pháp.

- Tháng hai 1955 đến tháng mười 1955: Học viện Tham mưu ở Paris.

1. THÀNH LẬP TIỂU ĐOÀN DÙ SỐ 6

Ở cấp đại úy từ sáu năm nay, tuy nhiên tôi đã chỉ huy hai tiểu đoàn trong lửa đạn và tôi không biết, vào thời kỳ đó, liệu có một bản niên giám nào về các sĩ quan, trên đó tôi có thể đọc được rằng một vài người được bổ nhiệm làm tiểu đoàn trưởng sau bốn hay năm năm giữ cấp bậc đó. Nhưng, hài lòng với số phận của mình, với cái cuộc sống căng thẳng, kéo dài từ năm 1939, tôi không hề nghĩ đến chuyện được thăng cấp.

Đơn độc, tự tin, tôi tìm tới cái vùng Bretagne thân thiện ấy và sở chỉ huy của bán lữ đoàn, đơn vị đã liên tục xây dựng các tiểu đoàn tình nguyện, và ở đó có một cuộc sống náo nhiệt hết sức khác thường. Massu, lúc đó là đại tá, đã được chuyển sang đầu đó bên xứ châu Phi đen, ở đó theo như chỗ tôi biết, ông ta hẳn là phải bức tức vì đã không thể tiếp tục cuộc vật lộn với những người mà móng vuốt của ông ta đã để lại dấu ấn đến trọn đời.

Đại tá Gilles, vừa mới tốt nghiệp khóa học của lính dù, thay thế ông ấy. Con người trái ngược hẳn: cao to, hồng một mắt, tốt nghiệp Học viện Chiến tranh, đã tham gia chiến đấu ở đảo Elbe, ở nước Đức, một nhiệm kỳ ở Đông Dương. Do vì quá khứ của ông, vì thái độ bình tĩnh, độ lượng của ông. Ông biết cách thuyết phục bằng một cung cách mềm mỏng hơn Massu, và có đôi chút làm ra vẻ một lính dù lâu năm, thường xuyên có mặt ở các khu vực nhảy dù để xem “bọn nhỏ của ông” nhảy ra sao, như cách ông nói.

- Kính chào ngài, thưa đại tá.

- Xin chào, Bigeard... Kể từ ngày chúng ta gặp nhau ở Đức, thế là cậu đã có bước tiến dài đấy nhỉ. Bọn mình sẽ sắp xếp cho cậu ra sao đây?

- Thưa đại tá, tôi muốn lại được sang vùng Viễn Đông càng sớm càng hay.

- Hoan hô. Thật là vinh dự sau tất cả những gì cậu đã làm. Tôi dành cho cậu hai khả năng: chỉ huy một tiểu đoàn đang trong quá trình xây dựng nhưng không thể ngắn hơn sáu tháng, hoặc là lấy cậu về bộ tham mưu của tôi bởi lẽ trong vài tháng tới, tôi phải sang xứ Bắc Kỳ.

- Thưa đại tá, tôi thích tiểu đoàn hơn.

Trong khi chờ đợi, tôi thừa kế tiểu đoàn tạm trú, là tiểu đoàn chịu trách nhiệm công tác quản lý các đơn vị lên đường đi chiến đấu. Không có vấn đề gì, tôi gánh vác được: sáu năm làm nhân viên nhà băng, kế toán trưởng trong quân đội.

Sáu tháng buồn tẻ, chốt chặt ở bàn giấy tám tiếng đồng hồ mỗi ngày, nhìn các đồng ngũ của tôi lên đường đi chiến đấu. Đây quả là cái giới hạn dài dằng dặc mặc dầu hàng ngày tôi thường xuyên tập đi bộ lúc 6 giờ sáng, hàng chục lần nhảy dù trên cái bình nguyên Meucon này. Ở đây gió thổi mạnh, với đôi lần những cuộc tiếp đất khô cứng trên những đường băng bê-tông của sân bay cũ khiến cho tôi vài lần bị bong gân, bị phồng rộp mồm xương cùi và những tai nạn khác. Sau mỗi lần nhảy dù quay về, Gaby cũng đã đến đây cùng với Marie France, chuẩn bị cho tôi một bồn tắm nước nóng có pha muối để làm dịu các chỗ đau.

Thời kỳ khổ cực kết thúc. Gilles ghi cho tôi những nhận xét sau đây:

“Đại úy Bigeard từ sáu tháng nay đã nắm quyền chỉ huy tiểu đoàn tạm trú, đơn vị quản lý xây dựng các đơn vị, một nhiệm vụ nặng nề và phức tạp. Đại úy đã mang tới cho nhiệm vụ chỉ huy này những phẩm chất vốn có của mình về tính năng động và lòng nhiệt tình. Nhiệm vụ này đã thành công mỹ mãn và giúp ích rất lớn cho các đơn vị đang trong quá trình tổ chức và huấn luyện. Cá nhân đại úy đã giành được một điểm ưu để trở thành một cán bộ chỉ huy xuất sắc. Ngay từ lúc này đại úy Bigeard đã là một tiểu đoàn trưởng ưu tú”.

Tôi đã chấm dứt với công việc quản lý.

Tôi đến ở khu trại Charner ở Saint Brieuc để thành lập tiểu đoàn dù thuộc địa số 6. Và tôi có chín tháng để, từ con số không, đổ bộ sang Đông Dương cùng với một ngàn người, chỉ huy họ chiến đấu trong hai năm trời trong những điều kiện ngày càng bi thảm hơn, ở đó chúng tôi biết rằng ngài De Lattre vĩ đại, xuất sắc của chúng tôi bị sa lầy, bất chấp tính hung hăng của ông.

Êkíp của tôi tuần tự được hình thành. Sĩ quan, hạ sĩ quan binh sĩ tái ngũ nhập ngũ, đến với

tôi ngày lại ngày. Tuỳ theo khả năng sở trường của từng người tôi sắp xếp họ vào nơi thích đáng để thành lập cơ quan tham mưu và các đại đội chiến đấu. Qua kinh nghiệm thực tiễn, tôi biết mình phải làm gì để hình thành một tiểu đoàn cơ động, gọn nhẹ, như một con báo biết cách hành động, có một niềm tin không gì lay chuyển nổi. Cách làm của tôi sẽ rất khác cách làm đã được áp dụng cách đây ba năm cũng trong cùng khu trại lính này. Việc huấn luyện được tiến hành khẩn trương, tất cả các cán bộ đều phải gương mẫu. Chúng ta cùng chịu đựng, cùng nhọc nhằn. Khẩu hiệu này là bắt buộc: một người vì mọi người, mọi người vì một người.

Các sĩ quan trẻ của tôi, tất cả là trung úy hoặc thiếu úy, đều nổi bật. Tôi kể tên một vài người vốn đã từng có một nhiệm kỳ hoạt động và để xác định chất lượng của cái bộ phận ưu tú này, hành động theo lòng yêu nước và tính vô tư, không vụ lợi của họ. Chúng tôi khác xa hình ảnh người lính dù đã bị mất giá rất nhiều.

Leroy, còn gọi là Polo, có giọng nói trầm ấm và quyến rũ, đẹp trai, trông có tư thế, anh em lính mới rất thích, đã lấy một cô giáo người vùng Bretagne, xinh xắn tuyệt vời. Trapp cao, gầy, ít nói, rắn rỏi như một tảng đá, nghiêm khắc với bản thân và với mọi người trong đơn vị của mình, được anh em nể sợ và cảm phục. Rồi ra, cậu ta sẽ rất khác thường cho mà xem. Lepage người vùng Bretagne nhỏ nhắn, gân guốc, nghiêm nghị, kiên trì. Sẽ lấy vợ trước khi chúng tôi lên đường. De Wilde và vợ, rất sùng đạo, những vị thánh đối với họ: Thượng đế, Gia đình, Lao động. Le Boudec một tai bị điếc, độc thân, con nhà nòi, ưa thích chuyện vụn vặt, nhút nhát trước mặt phụ nữ, mặc dù có ngoại hình của một nam diễn viên thường đóng vai tình nhân. Porcher đã phục vụ dưới quyền chỉ huy của tôi ở Sơn La. Năng chín mươi kilô, nhảy dù vất vả, không ưa chuyện va chạm nhưng biết chiến thắng nỗi sợ hãi của mình, viết lách tốt, có nhiều ý tưởng, sắp sửa cưới vợ, sẽ là cấp phó của tôi. Bourgeois đã có vợ, có văn hóa, tinh tế, cần thị. Đây là nhà tri thức của bầy đàn, người có tiềm năng đạt tới những đỉnh cao. Và cả một loạt sĩ quan tài năng mới toanh vừa tốt nghiệp ra trường.

Các hạ sĩ quan bộ phận then chốt của tiểu đoàn, mà một nửa là những con người thích đánh nhau rõ rệt. Số còn lại, do phong trào lôi cuốn, tôi tin chắc như vậy, cũng sẽ chiến đấu tốt như những bậc đàn anh của họ. Trong số này có hai “cậu bé” người Paris nay đã là trung sĩ: Martellino và Sautereau, hai người từng bị kỷ luật “nốc-ao” ở ngay trong khu trại này cách đây ba năm. Sung sướng vì lại được ở dưới quyền chỉ huy của tôi, họ nói với tôi khi gặp lại nhau: “Nào, anh Marcel, không có thù oán nhé”.

Rồi đến trung sĩ nhất Prigent, từng nhảy dù năm 1943 xuống trận địa của quân Đức, toàn diện, giàu kinh nghiệm, không thua gì một sĩ quan. Trung sĩ Baliste, một cựu du kích quân, đã từng phục vụ dưới quyền chỉ huy của tôi trong nhiệm kỳ thứ hai; được thưởng huân chương chữ thập chiến tranh một cách xứng đáng, rất khôn khéo, được đảm trách trong đơn vị tôn sùng. Sentenac, trung sĩ trẻ, một tay hăng hái dũng cảm đáng khen, nhanh nhẹn, vững vàng. Đã trốn thoát khỏi trại tù binh sau thất bại của Điện Biên Phủ để rồi kết thúc cuộc đời ở Algérie, trúng đạn giữa sa mạc trong những trận đánh ở Timimoun. Và còn nhiều người khác mà tôi rất muốn được nêu tên.

Đám thanh niên ưu tú này sẽ tạo thành sức mạnh của chúng tôi. Ngày nay, trong thời bình, đối với cùng một tiểu đoàn như vậy, người ta dễ dàng thấy có một đại tá, bốn thiếu tá, mười đại úy. Nhưng, huyền thoại như vậy mà làm gì, cần phải sắp xếp các cán bộ của tôi.

Lớp trẻ tiếp tục kéo đến chui vào cái khuôn mẫu này. Được cuộc sống sôi nổi lôi cuốn, họ không hề nhần nhó... Trước hàng trăm kilômét hành quân bộ, những bài xạ kích, tập luyện, làm việc ban đêm, việc huấn luyện biệt kích. Đây thực sự là một nhà máy mà ở đó trí óc, con tim chế ngự. Tiểu đoàn có trước chúng tôi đã để lại một tiếng xấu khi người chỉ huy của đơn vị đó đã rút khẩu colt ra trong một vũ trường của những người dân thành phố Saint Brieuc. Cũng vì vậy tôi yêu cầu phải giữ một tư thế mẫu mực, mọi lỗi lầm nghiêm trọng sẽ bị phạt bằng việc huỷ bỏ hợp đồng và trả về gạch dân sự.

Chúng tôi lấy lại được uy tín. Các cánh cửa mở ra. Việc tiếp xúc với dân chúng được nối lại. Chúng tôi có thể lại bố trí “nhà ăn tập thể” của chúng tôi ở khách sạn Anh quốc, cùng với các bà vợ ăn uống trong một không khí náo nhiệt, sống động, ở đó người chỉ huy chỉ có thể nổi bật bằng giá trị của mình chứ không phải là bằng những mảnh lon. Đây là một dịp bận bịu tranh

lượn cỏi mở, cùng nhau trao đổi các ý tưởng.

Để tỏ ra lịch sự, tôi quyết định tổ chức một buổi vũ hội với quy mô lớn trong cái khách sạn xinh đẹp ấy. Khắp nơi đều là quân dù, ánh đèn rực rỡ chói chang, những giấy mời trong đó tôi ghi rõ: trang phục dạ hội, áo váy dài. Chúng tôi đã có được lời đồng ý tham dự, tất nhiên là phải trả tiền, của Annie Flore, ca sĩ nổi tiếng vào thời kỳ đó. Pléven, Bộ trưởng Chiến tranh, chủ toạ buổi tối hôm ấy. Đó là một con người bình tĩnh, điềm đạm, chúng tôi quý mến ông. Trong những cuộc đi kiểm tra, bao giờ ông cũng có những lời nhận xét dễ chịu.

Thất bại hoàn toàn. Rất ít khách dân sự có mặt... Vào thời kỳ đó, bộ váy áo dài là một món hàng khan hiếm. Pléven hiểu rõ tình hình và tự nguyện gánh vác một phần chi phí! Không có vấn đề đó. “Thưa Bộ trưởng, chúng tôi sẽ xoay xở được”. Rõ ràng, chuyện giao lưu với xã hội thượng lưu không phải là điểm mạnh của tôi.

Đại tá Gilles lại vừa lên đường sang Bắc Kỳ nên trung tá Langlais kế nhiệm. Vì ông ấy tốt nghiệp trường đào tạo quân dù chưa bao lâu cho nên tôi chưa từng có dịp gặp mặt. Trung tá Langlais mảnh khảnh, gầy gò như một cây gậy, đôi mắt xanh lơ, cằm nhọn, ít nói, vốn xưa kia là người chần lác đà, luôn luôn tình nguyện được tham chiến, bốn mươi ba tuổi, độc thân. Lần gặp nhau đầu tiên không nhiệt tình, nhận xét lạnh lùng, đầu óc để đi nơi khác. Phải đợi đến Điện Biên Phủ và một cuộc cãi vã nghiêm trọng... Khúc dạo đầu cho tình bạn của chúng tôi.

Sau một tai nạn trong đó hai lính dù tử nạn khi tiếp đất, ông ấy họp chúng tôi lại và định củng cố tinh thần cho chúng tôi khi ông nói: “Không có chuyện mềm yếu, ngày mai tất cả chúng ta sẽ nhảy”. Tôi mỉm cười và cho rằng ông ấy chỉ là một lính dù non trẻ khi có cách nói như vậy với các chiến binh vốn không cần thiết phải dùng “đôping” để kích thích.

Ngày 1 tháng giêng 1952. Tôi được bổ nhiệm chức tiểu đoàn trưởng... Bốn vạch lon. Tôi đã ba mươi sáu tuổi. Đối với một sĩ quan từ binh nhì đi lên, thế là tốt và tôi đứng ngang hàng với các sĩ quan tốt nghiệp trường Sait Cyr và kỹ sư Bách khoa. Gaby và nhất là mẹ tôi lấy thể làm tự hào. Những nhận xét về tôi rất tốt.

“Chiến binh ưu tú, chỉ huy chiến đấu hăng hái, thực sự biết dẫn dắt, đào tạo con người, tự tin và lạc quan. Thông minh, rất nhanh nhạy, thích nghỉ hoàn hảo với mọi hoàn cảnh. Vốn tri thức khá” ... Và đó là lý do tôi được bổ nhiệm.

Gaby và Marie France tới Saint Briec cũng ở trong căn hộ hai buồng mà chúng tôi đã ở năm 1948... Cuộc sống thật ghê gớm. Các tuần lễ trôi qua quá nhanh. Những buổi huấn luyện, tập trận, nhảy dù, tiếp nối nhau với nhịp điệu ngày càng khẩn trương. Tiểu đoàn đã có tiếng nói đáng sợ.

Sống giữa một êkíp nổi trội, không khí sôi nổi thật ấn tượng. Đó là tính hiệu quả trong sự thanh thản: Mọi người, rất có kỷ luật, tự hào được ở tiểu đoàn dù số 6 cho nên không đặt ra bất cứ vấn đề gì. Dân chúng giờ đây đã chấp nhận chúng tôi.

Chịu trách nhiệm một trăm phần trăm về việc tổ chức, rèn luyện các đơn vị của mình, tôi hành động theo suy nghĩ và sáng kiến của tôi. Trung tá Langlais, đến từ Vannes, kiểm tra chúng tôi một hay hai lần, không biểu lộ một thái độ nào... Dứt khoát là va chạm với ông ấy thật khó chịu!

Hai mươi tháng sáu. Thời tiết tuyệt đẹp.... Một buổi cuối chiều ấm nóng, tiểu đoàn hành quân bộ, dứt khoát rời khỏi khu trại Charner của chúng tôi và hướng về phía nhà ga xe lửa... Vĩnh biệt Saint Briec! Vĩnh biệt vùng Bretagne! Tôi sẽ không trở lại nữa, nhưng tôi sẽ giữ mãi kỷ niệm không bao giờ phai nhạt về các bạn.

Đoàn tàu đang đứng trên sân ga. Tiểu đoàn lên tàu một cách trật tự. Những người vợ, những họ hàng thân thích có mặt. Tôi đau lòng nghĩ rằng lại một lần nữa Gaby và Marie France lại sống đơn lẻ với nhau. Mọi cái sụp đổ, thật là quá đẹp, quá toàn diện. Chúng tôi đã chung sống thật là đầm ấm và lần này Gaby không thể nào đến được xứ Bắc Kỳ, ở đó mọi chuyện đang xấu đi.

Phải chăng tôi là một kẻ ích kỷ đã hy sinh những người thân của tôi từ bao nhiêu năm dài nay? Nhưng người chỉ huy phải tỏ ra cứng rắn và thoải mái. “Gaby, tạm biệt em, hãy can đảm

lên. Em có Marie France, có quê hương Lorraine. Anh sẽ trở về, mọi chuyện sẽ tốt”.

Marseille. Con tàu Pasteur, con tàu tôi đã bước xuống cách đây ba năm và là con tàu không ngừng vượt sóng chở những chuyến hàng đi tới cái chết... Đỗ bộ lên Sài Gòn. Lại xuống một con tàu cũ nát và lần thứ ba, tôi tới Hải Phòng, ngày hai mươi tám tháng bảy 1952, trong lúc lẽ ra tốt biết bao nếu được đi nghỉ hè ở nước Pháp. Lại là cái xứ Bắc Kỳ buồn tẻ, giản dị, hấp dẫn, bất chấp những trận đánh điên cuồng, trong đó cái chết bay lơ lửng trên đầu những con người này. Tất cả vốn quý mền nhau rồi giết hại lẫn nhau, đến lúc này vẫn còn không biết rằng những hy sinh ấy chẳng phục vụ cho bất cứ điều gì.

2. HÀ NỘI, TRONG TÒA CHỨNG VIỆN CŨ RỒI TÚLÊ

Trung tá Ducounau phải ngay lập tức nắm quyền chỉ huy quân dù ở Bắc Kỳ. Ông đứng đợi chúng tôi trên sân ga. Một vị chỉ huy thật xứng đáng. Ông có đủ các điều kiện của một người lãnh đạo chuyên dắt dẫn rèn luyện con người, đã tham dự tất cả các chiến dịch, tốt nghiệp Học viện Chiến tranh. Nhỏ nhắn, cơ bắp nở nang, không biết mệt mỏi, đây quả là một khối thuốc nổ. Chúng tôi đã biết ngay là ông sẽ còn giữ những cương vị cao hơn nữa. Đáng tiếc, sự nghiệp của ông sẽ dừng lại mười lăm năm sau, tiếp theo một tai nạn ngớ ngẩn của máy bay trực thăng, lúc đó ông là tướng bốn sao, gần như đạt tới đỉnh điểm của binh nghiệp.

Chúng tôi yêu mến ông, khâm phục ông. Tôi tự hào được phục vụ dưới quyền chỉ huy của một ông chủ như vậy. Tiểu đoàn trú quân trong tòa chứng viện cũ của Hà Nội, một tòa nhà lớn hai tầng, cộng thêm một toà lầu nhỏ được dành cho cơ quan tham mưu của tôi. Tôi phải tới trình diện với tướng Linarès, chỉ huy trưởng xứ Bắc Kỳ. Gilles, người đã sang Đông Dương trước tôi, là chỉ huy phó về tác chiến của tướng Linarès và đã nói với ông rất tốt về đơn vị của tôi mà ông đã theo dõi một phần, thời kỳ được thành lập ở vùng Bretagne.

Linarès, người chỉ huy bẩm sinh, được sinh ra để sống dưới nền Đế chế, cao hơn tôi hẳn cái đầu, với chiếc áo khoác rộng màu xanh của ông:

- Anh Bigeard, tôi hi vọng là anh biết chỉ huy một tiểu đoàn. Không ít các đồng nghiệp của anh tỏ ra dửng dưng, nhưng như vậy chưa đủ...
- Tôi nghĩ là tôi làm được, thưa tướng quân!
- Tốt, cứ đợi đấy xem sao.

Tôi nói lại với Gilles:

- Linarès không có vẻ dễ chịu lắm!
- Cậu yên tâm đi, Bigeard, đó là một con người tốt bụng dưới cái vẻ bề ngoài thô kệch.

Đại úy Turret, tốt nghiệp trường Saint Cyr, gầy gò nhưng có một ý chí mãnh liệt vừa được cử làm cấp phó cho tôi cùng với trung úy Magnillat, một ngoại hình nổi bật với bộ ria Clark Gable^[19], người sẽ chỉ huy một đại đội của tôi, do có thâm niên giữ cấp bậc.

Trái ngược với nhiệm kỳ trước, lúc đó dưới sự chỉ huy của thiếu tá Ayrolles chúng tôi phòng giữ một đoạn ngã tư, tiểu đoàn của tôi được lập tức phái tới vùng đồng bằng, khu vực Vĩnh Yên và Phúc Yên. Chúng tôi được giao cho các chỉ huy trưởng tiểu khu khác nhau sử dụng. Trong vòng hai tháng, chúng tôi quay tròn không mệt mỏi để giải toả các đồn bốt, mở các trận phục kích.

Sáu mươi ngày để thích nghi một cách thận trọng và thực tế với một cuộc chiến vốn không còn là mới mẻ đối với phần đông chúng tôi, mà là mỗi người muốn quên đi một phần để nắm lại tốt hơn nhịp điệu và các phương thức tác chiến. Tôi chọn lấy những mạo hiểm có tính toán, không còn hung hăng ngây thơ như trong những nhiệm kỳ trước đây tôi dứt khoát biết kiên trì, tránh khỏi tổn thất ở mức tối đa, không để xảy ra bất cứ chuyện gì bất ngờ. Có được những bản tổng kết đẹp với một vài tổn thất không tránh khỏi. Các chỉ huy trưởng tiểu khu sử dụng đơn vị tôi đã viết thư cho Ducounau để cảm ơn ông vì đã cử tới cho họ một tiểu đoàn vừa có kỷ luật vừa hoạt động có hiệu quả... Nào đi, mọi việc diễn ra tốt đẹp, giờ đây các bạn trẻ của chúng tôi đã sẵn sàng cho những nhiệm vụ khó khăn nhất vốn sẽ không thiếu gì trong thời gian sắp tới. Tôi có niềm tin tưởng hoàn toàn đối với êkíp của tôi.

Trở về toà chứng viện từ một tuần này, sung sướng lại có một chiếc giường ngủ, một bữa ăn nghiêm chỉnh. Nhưng, việc huấn luyện thì không bao giờ ngừng: hành quân xung kích mười lăm kilômét đối với tiểu đoàn tất cả các buổi sáng, những cuộc tập báo động, xạ kích.... Trong một lần nhảy mới đây, trên một khu vực phòng thủ mặt đất là đá ong, tôi ngã nghiêng vào khẩu súng ngắn của mình và bên háng phải bị một vết bầm tím dài. Tôi bị đau vì vết bầm tím đó nhưng không để lộ ra ngoài.

Bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau, ngày 15 tháng mười 1952 vào lúc 21 giờ, sau một ngày làm việc vất vả và vết bầm tím rộng đó làm cho tôi không ngủ được, Turret vội vã bước vào

phòng tôi: “Thưa thiếu tá, báo động. Hình như ngày mai chúng ta phải nhảy xuống một điểm nào đó trên vùng thượng du”.

Chưa đến lượt chúng tôi phải báo động và mọi người, sau sáu mươi ngày chui trong rừng rú, được nghỉ phép đến nửa đêm. Náo động trong tòa chủng viện cũ. Những chiếc xe Jeep nổ máy cùng với các hạ sĩ quan để tới các rạp chiếu phim hò hét mong thu gom hết số người đi phép.

Nửa đêm, mọi người đã có mặt. Cần phải trang bị vũ khí phương tiện, chuẩn bị máy bay, bản đồ tác chiến, lương thực đạn dược. Mệnh lệnh ban bố xong, tôi lên vào sở chỉ huy của Ducournau:

- Có chuyện gì vậy, thưa đại tá?

- Quân Việt với lực lượng mạnh đến từ hướng đông, di chuyển về Nghĩa Lộ trên vùng thượng du với ý định làm nổ tung vị trí này. Vì có mối đe dọa đó cộng với việc anh hiểu rõ vùng đất này cho nên tiểu đoàn của anh sáng mai sẽ được thả xuống vị trí Tú Lệ cách Nghĩa Lộ bốn mươi kilômét về hướng Tây Bắc, nhiệm vụ của các anh sẽ là:

+ Giữ lấy Tú Lệ.

+ Liên lạc với đồn Gia Hội, cách Tú Lệ mười lăm kilômét về phía đông.

+ Sẵn sàng can thiệp một mình hoặc sau khi được tăng cường, hoặc theo hướng từ Gia Hội, hoặc hành động trên các tuyến giao thông của đối phương ở vùng giữa sông Hồng và Nghĩa Lộ.

+ Ngay sau khi nhảy xuống Tú Lệ, các anh được chuyển giao nằm dưới quyền chỉ huy của đại tá Lajoix, chỉ huy trưởng khu tự trị Tây Bắc, sở chỉ huy ở Sơn La.

Trở về tòa chủng viện, tôi giải thích nhiệm vụ cho êkip của tôi Thật là khổ cực! Tôi hình dung ra điều gì đón đợi chúng tôi trong cái xứ sở hỗn độn này. Rõ ràng là cái vùng thượng du “chó chết” này không buông tha tôi. Trong nhiệm kỳ thứ nhất, tôi đã tới gần được con sông Hồng. Nhiệm kỳ thứ hai, tôi đã phục vụ dưới quyền chỉ huy của đại tá Lajoix tốt bụng, người giờ đây lại trở lại trú chân ở Sơn La, nơi tôi đã từng sống biết bao sung sướng hoà trộn chiến tranh và tình yêu.

Ngày mười sáu tháng mười 1952. 5 giờ 30. Hội ý ngắn về trận nhảy dù với các phi công. Mọi việc được xác định hoàn hảo. Bình minh, trên sân bay Bạch Mai, bảy trăm quân dù của tôi chờ đợi để lên máy bay. Các chỉ huy đại đội kiểm tra xem mọi việc có tốt không. Tinh thần, tư tưởng rất tốt. Nhiệm vụ nhảy dù đầu tiên của tiểu đoàn... Ngay lập tức là ở vùng thượng du. Chúng tôi cần ba mươi chiếc Dakota để chở hết số quân của đơn vị, nhưng chỉ có mười lăm chiếc còn rồi rã. Phải hai đợt để thả chúng tôi xuống Tú Lệ, cách đây hai trăm kilômét. 7 giờ, 8 giờ, 9 giờ. Thời tiết bắt đầu rất nóng nực. Thời tiết xấu trên vùng thượng du. Buồn ngủ bởi lẽ suốt đêm qua chúng tôi không chợp mắt lấy một phút.

Thời gian chờ đợi thật dài. Các chuyên gia vây quanh tôi. Tôi tin tưởng nhưng cái giác quan thứ sáu vẫn khiến tôi dự cảm về một trận đánh khó khăn.

10 giờ 15. Cuối cùng chúng tôi cũng lên đường. Chúng tôi trèo lên máy bay chen chúc đến ngạt thở, thu mình lại bên những chiếc dù và các phương tiện, vũ khí, mồi hôi đầm đìa khắp người. Hy vọng lên trên không sẽ dễ chịu hơn.

10 giờ 45. Cất cánh và thế là xuất phát. Hướng tới số phận nào đây? Đầu óc tôi ong ong, lại vẫn là cái vùng thượng du này. Tình hình sẽ ra sao đây? Tôi thử chợp mắt mặc dầu bên háng phải vẫn còn đau. Thật ngớ ngẩn khi bị đau như thế này lúc xuất phát!

12 giờ. Đứng bên khung cửa trong chiếc máy bay thứ nhất. Phía dưới tôi là cái xứ sở bi hùng này, những dãy núi được phủ kín một thảm thực vật rất dày. Một vài thung lũng nằm giữa hai bên vách núi dựng đứng. Cái xứ sở ở đó tôi đã nhọc nhàn nhiều năm dài! Nhảy!... Thân mình lắc lư trong khoảng không, ở đầu chiếc dù. Đồn Tú Lệ gần lại nhanh chóng và khoảng cách hai trăm mét giữa tôi và mặt đất hình như ngắn ngủi. Cẩn thận, cẩn phải tránh không để rơi xuống về bên háng phải. Tôi xoay dù quay tròn sang bên trái. Mọi việc diễn ra tốt đẹp. Tôi ngắm nhìn đội quân dù của tôi từ trên trời rơi xuống. Hai người rơi vùn vụt như hai tảng đá. Họ sắp nát vụn khi tiếp đất. Hấp! Cách ba mươi mét thì các cánh dù mở tung... Lạy trời! Đợt thứ hai sẽ

được thả lúc 17 giờ cùng với toàn bộ khối lượng lương thực, thực phẩm, vũ khí và nhất là món hàng ribard (dây thép gai đan mắt cáo, cuộn thành từng cuộn hình trụ, dễ dàng mở ra và rải thẳng một cách nhanh chóng dễ dàng).

Trên một ngọn núi ở độ cao 718 mét so với mặt biển, đồn Tú Lệ khổng lồ chế ở trên cao một trăm năm mươi mét khu lòng chảo và ngôi làng bao gồm chừng ba chục nhà sàn mái lợp lá. Năm chục dân binh người Thái do vài hạ sĩ quan chỉ huy trấn giữ khu đồn này. Vị trí đồn Tú Lệ dễ bị đánh chiếm do bởi tổ chức sơ sài và nhất là do thực tế nó bị khống chế: về phía bắc bởi một đỉnh núi trọc ở cốt 876 mét, còn ở phía đông bởi cốt 820.

Kể từ năm 1949, thời kỳ tôi chỉ huy tiểu đoàn Thái số 3, mật danh trong máy vô tuyến của tôi là Bruno. Tôi thích cái mật danh này, qua máy vô tuyến nó dễ nghe, nó mang lại cho tôi may mắn... Tôi vẫn giữ mật danh ấy cho đến hết binh nghiệp. Trong quá trình chiến đấu, bao giờ tôi cũng đòi hỏi có việc kết nối liên lạc vô tuyến từ người chỉ huy này đến người chỉ huy khác và giữa tất cả các đơn vị trên cùng một bước sóng, điều đó cho phép chỉ huy bằng miệng nhưng được chuyển qua sóng vô tuyến.

Tôi đặt sở chỉ huy ở ngay khu đồn, được tăng cường các vũ khí hạng nặng của tôi cùng với đại đội của Wilde mật danh là Francis - Trapps, còn có tên là "tảng đá", mật danh là Hervé, có nhiệm vụ tổ chức điểm chốt của trận địa, giữ vững cốt 876. Leroy mật danh Polo cũng có nhiệm vụ như vậy ở cốt 820. Magnillat, mật danh Bernard, là lực lượng dự bị trên sườn phía nam khu lòng chảo. Như vậy là tôi bố trí một trận địa hình tam giác, mỗi cạnh dài một kilômét, đảm bảo các khả năng liên kết phòng thủ.

Suốt cả đêm làm việc cật lực. Đất đá bay tung lên, các vị trí đào hầm hào, dây thép gai bắt đầu bao bọc xung quanh. Thà đổ mồ hôi còn hơn là đổ máu. Chúng tôi quên cả mệt mỏi. Đây là êkíp của công việc, không để có chuyện gì xảy ra ngoài dự kiến. Tôi không thích bị bất ngờ và cảm thấy đã thoải mái hơn mặc dầu cái vết đau bên háng vẫn còn.

Ngày 17 chúng tôi tiếp tục công việc, cung cấp cho các loại vũ khí cơ sở đạn dự trữ, phân phát lương thực, thực phẩm, chuyển về hậu cứ một vài người bị tai nạn lúc nhảy dù bằng máy bay Morane, báo cáo qua vô tuyến với ông chủ trực tiếp của tôi, đại tá Lajoix ở Sơn La, bảy mươi kilômét đường chim bay, bắt liên lạc qua vô tuyến với Gia Hội. Hai ngày sau khi tới nơi, tôi đã sẵn sàng và có thể hành động theo kế hoạch đã xác định.

Đêm 17 rạng ngày 18. Cuối cùng chúng tôi cũng đã có thể được ngủ đôi chút. Tiếc thay, bầu trời rực sáng lên ở hướng đông, phía bên kia quả núi. Tiếng ì ầm của các khẩu đại bác chỉ văng đến rất nhỏ, nhưng ánh lửa lúc viên đạn ra khỏi nòng và tiếng nổ vỡ của các trái phá ném ra những tia sáng đột ngột. Đó là Nghĩa Lộ, cách xa hai mươi lăm kilômét, đang nổi lửa tất cả các loại vũ khí. Miền sao họ giữ vững.

18 tháng mười. Mặt trời lên. Lại thêm một đêm thức trắng để tìm hiểu xem chuyện gì xảy ra. Nghĩa Lộ, Sơn La và Hà Nội không đáp lời các cuộc gọi vô tuyến của chúng tôi. Tôi liên lạc vô tuyến với Gia Hội, ở đó không biết gì. Cuối cùng vào lúc 10 giờ, một thông báo từ Hà Nội: Nghĩa Lộ đã thất thủ, đồn quân bị tiêu diệt. Turret, tiểu đoàn phó trung thành của tôi, cùng một ý nghĩ không lâu nữa bọn họ sẽ ngồi trên lưng chúng ta.

17 giờ. Gia Hội đã báo với chúng tôi là quân Việt vây hãm các điểm cao khống chế khu đồn của họ.

18 giờ. Lajoix gửi cho tôi một bức điện nói rõ là tôi nắm quyền chỉ huy tất cả các đồn chốt trong khu vực. Đây là mệnh lệnh cuối cùng của vị đại tá tốt bụng trên thực tế chỉ còn là người trung gian liên lạc giữa tôi và Hà Nội.

21 giờ. Hà Nội. "Sở chỉ huy Linares" ra lệnh cho Gia Hội rút lui về chỗ tôi. Thật là lộn xộn! Cái nhiệm vụ đẹp để được Ducournau xác định trước đây bốn mươi tám tiếng đồng hồ đâu rồi? Một đêm thứ ba tối như mực, nặng nề đổ xuống khu lòng chảo Tú Lệ... Chúng tôi sẽ ngủ sau này.

19 tháng mười. 7 giờ. Tôi cử Magnillat dẫn đại đội tiến về hướng Gia Hội chi viện cho đơn vị ở đó đang rút về phía chúng tôi và một đội xung kích của Wilde chiếm giữ đoạn đèo Khau Phạ

ở sau lưng tôi, một cửa ngõ buộc phải đi qua trong trường hợp rút lui.

10 giờ Magillat ở cách khu đồn sáu kilômét. Bernard gọi Bruno: Nhìn thấy một đoàn quân. Bruno gọi Bernard: Chắc là bè bạn. Hết sức chú ý. Bernard gọi Bruno: Đó là quân Việt. Có đến mấy trăm tên. Bruno gọi Bernard: Cho đơn vị ẩn nấp! Dốc hết hoả lực. Rút về, cố gắng giữ liên lạc và tránh tổn thất ở mức tối đa bởi vì việc chuyển thương rất phức tạp. Bernard gọi Bruno: Rõ. Tôi điện gấp xin máy bay yểm trợ từ Hà Nội. Tiếc thay, thời tiết xấu.

15 giờ. Bernard tiến hành một trận đánh kiểm chế thông minh và linh hoạt cứ như là thao diễn. Bruno gọi Bernard: Đứng chân cho vững. Đào công sự ở cách đồn hai kilômét, tôi sẽ yểm trợ cho các anh bằng súng cối 81. Bernard gọi Bruno: Rõ.

Tất cả những cuộc trò chuyện này đều được Polo, Hervé và Francis theo dõi bởi lẽ các đài vô tuyến đều cùng một bước sóng. Như vậy mỗi người đều nắm được diễn tiến của tình hình. 17 giờ. Quân Việt bắt chấp hoả lực súng cối của chúng tôi, từ các điểm cao tràn qua trận địa của Bernard và tiến về hướng chúng tôi. Chúng tôi nhìn thấy họ di chuyển rất hợp lý. Đêm xuống. Một đêm chờ đợi. Liệu chúng tôi có ra được khỏi đây hay không?

21 giờ. Lệnh qua điện vô tuyến của Linarès: Rút khỏi Tú Lệ và lui về hướng sông Đà xuyên qua rừng rậm... Thật chẳng ra sao! Một trăm hai mươi kilômét trên cái xứ sở như thế này với những đoạn đèo ở độ cao một nghìn hai hoặc một nghìn rưỡi mét trên dải đường mòn ngoằn ngoèo. Tôi xác định kế hoạch với Turret, còn gọi là Pierrot, lúc này rất bức bối do bị áp lực nhưng rất tự tin.

Tình thế gay go: đêm tối như mực, đối phương bao vây chúng tôi. đơn vị phân tán trên ba ngọn núi. Cần phải mất hơn hai tiếng đồng hồ để xuống khỏi các chỗ đó. Như vậy sẽ là chơi ván bài của quân Việt, đi tới chỗ bị tiêu diệt. Còn nữa, tôi cần phải biết được số hai trăm năm mươi người của Gia Hội ra sao. Lẽ ra họ đã phải về tới chỗ tôi rồi và tôi không thể bỏ mặc họ. 21 giờ 30. Tôi trả lời Hà Nội: không có câu hỏi. Tự đánh giá tình hình. Sẽ sút đi trong ban ngày khi đã biết được số phận của đơn vị Gia Hội.

23 giờ. Có nhiều ánh đuốc ở hướng đông. Cuối cùng đó là đơn vị của Gia Hội mà tôi liên lạc được qua máy vô tuyến. Họ đã lợi dụng những đường mòn tưởng chừng không đi qua được nhưng đám dân binh của họ nắm vững, đó là lí do họ về chậm. Đoạn đầu đội quân bắt đầu về tới đồn.

Tôi ra lệnh bố trí họ ở dưới chân ngọn núi, tổ chức một điểm tựa khép kín, đào hầm hào và rải dây thép gai xung quanh, số dây thép chưa dùng tới còn để ở trong làng. Một tiếng đồng hồ sau, họ là hai trăm năm mươi người hoạt động ở phía dưới.

Quân Việt không thấy bắn. Họ muốn có một trận thắng lớn, đè bẹp chúng tôi cùng một lúc ở trong khu đồn. Nhưng chắc chắn họ không biết rằng tôi chiếm giữ cốt 876 và 820, ở đó quân dù của tôi nguy trang kín đáo. Chắc chắn là họ sẽ tấn công trước lúc trời sáng nhưng ở đâu và bằng cách nào? Sở chỉ huy của tôi ở dưới một cái hố, nấp bên trên làm bằng vài đoạn thân gỗ tròn, một chiếc đèn ắc-quy, các máy liên lạc vô tuyến.

Bruno gọi Hervé, Francis, Polo, Bernard: Chúng sắp nhảy số vào chúng ta. Tất cả đám trai tráng của các anh bị căng thẳng, mặc dù mệt mỏi. Không được nao núng. Phải giữ vững. Tất cả đáp lời tôi: OK, Bruno. Không có vấn đề gì. Chúng tôi sẵn sàng.

2 giờ sáng. Mọi thứ nổ tung, bùng sáng. Hoả lực súng cối, lựu đạn vũ khí bắn thẳng. Trận đánh lọt thỏm giữa rừng rậm trong đêm tối như mực. Khung cảnh mới hùng tráng làm sao! Tôi hoàn toàn tỉnh táo, mọi mệt nhọc đã tan biến.

Quân Việt tấn công dữ dội trận địa của tôi. Họ xung phong nhiều đợt. Quân sĩ của tôi nấp kín trong hầm hào, được bảo vệ bởi mìn, dây thép gai, lưới mắt cáo, nổ súng ở khoảng cách bốn mươi mét.

Những cuộc liên lạc qua vô tuyến của chúng tôi giống như một đường hình sin sống động phản ánh rõ trận chiến đấu. Bruno gọi Polo, Hervé: Yểm hộ tôi thật sát, tới mức tối đa, hướng hoả lực của các anh vào gần hơn nữa. Polo, Hervé gọi Bruno: Rõ, Bruno. Sẽ tóm được chúng... Trong hai tiếng đồng hồ dài dằng dặc trận đánh diễn ra dữ dội để rồi sau đó giảm bớt cường

độ.

Quân Việt dậm chân, hò hét. Họ vô cùng ngạc nhiên, tưởng đâu tất cả chúng tôi đều ở ngay trong đồn... Họ làm cho tôi có cảm tưởng là họ rút. 4 giờ sáng. Thế là... Đã yên tĩnh đôi chút. Tôi hút vài tẩu thuốc lá. Bây giờ chuyện gì sắp xảy ra đây? 5 giờ. Quân Việt đã cảm thấy điều cần phải làm: đẩy lùi Hervé trên điểm cao 852 để khống chế toàn bộ trận địa.

Quân Việt hò hét lao lên trên đỉnh núi nhưng Hervé đã dự kiến mọi chuyện và đối với anh bạn này, cần phải bước qua xác của anh ta nếu muốn tiến lên. Cũng nắp kín trong hầm hào, anh ta nhằm trúng những lính Việt, vốn không thấy tấm trái mắt cáo tẹ hại, họ sa lầy trong tấm lưới ấy. Trời sáng dần.

Tú Lệ đã giữ vững với những thiệt hại tối thiểu. Một số tử vong và khoảng vài chục bị thương. Thật dễ thở khi là người chiến thắng. Nhưng thử hỏi, được bao lâu đây?

Chúng tôi quan sát thấy đoàn quân Việt, có lẽ tới một nghìn người, rút lui về hướng đông, trên con đường mòn đi tới Gia Hội. Lúc ban đêm tôi đã yêu cầu máy bay yểm trợ. Những chiếc B.26 đã có mặt và thích thú oanh tạc, nhưng rất nhanh, thời tiết trở nên xấu đi. Các ngọn núi biến mất trong màn sương mù.

Lúc 9 giờ và chỉ trong chốc lát, một chiếc B.26 đã xuyên được qua màn sương mù. Linarès, vị tướng tốt bụng này, nói trong máy liên lạc. Tôi báo cáo với ông tình thế hiện tại. Ông nói: “Hoan hô. Nhưng bám chắc đấy!” Tôi trả lời ông: “Trước hết tôi cần phải chuyển thương binh của tôi về phía sau, xin ngài cố gắng cử cho tôi năm chiếc Morane đã yêu cầu”

3. CUỘC RÚT LUI KHÓ KHĂN VỀ SÔNG ĐÀ

Lệnh cho những người ở Gia Hội đi về phía sông Đà, tôi nói với họ: “Đi càng nhanh càng tốt. Các anh sẽ bắt liên lạc với trung đội của tôi đang chiếm giữ đèo Khau Pha”. Đơn vị Gia Hội được cứu thoát mà không phải chiến đấu. 10 giờ. 11 giờ. Giữa trưa. Chúng tôi vẫn chờ đợi những chiếc Morane. Điện của tướng Linarès: Bất khả thi, các máy bay không thể lên được vì khí tượng xấu. 13 giờ. Sau khi chôn cất và tưởng niệm các tử sĩ, tiểu đoàn bắt đầu cuộc hành quân dài rút lui. Phải leo lên những ngọn núi và kéo dài đội ngũ theo hàng một trên con đường mòn nhỏ hẹp ấy.

Đi đầu là đại đội của Wilde, theo sau là sở chỉ huy của tôi và Trapp. Đi tập hậu là Leroy và Magnillat. Hai chiếc B.26 đã lên được và bay lượn bên trên Tú Lệ cho mãi đến 16 giờ 30 nhưng khí tượng vẫn bế tắc. Họ tiếc rẻ chia tay với chúng tôi. Tôi hành tiến về đèo Khau Pha. Các thương binh được cuốn tròn vào trong những chiếc dù rồi được khiêng bằng một chiếc đòn dài, do các đồng ngũ luân phiên nhau khiêng trên vai.

17 giờ. Tôi lên tới giữa đoạn đèo ở độ cao một nghìn ba trăm mét. Một màn mưa bụi làm cho con đường mòn trơn trượt. Thật là nhọc nhằn? Mọi người đã không kịp thở từ năm hôm nay và kêu ca chuyện mệt mỏi. Turret và tôi, mỗi người đeo trên lưng một máy vô tuyến 300 nặng mười lăm kilô. Tôi tự hỏi, Turret đang mồ hôi đầm đìa, lấy ở đâu ra cái sức mạnh ấy, vì chúng tôi biết điều này: thân hình anh ấy chỉ nặng có sáu mươi kilô.

Leroy và Magnillat chạm trán dữ dội với các đơn vị lớn quân Việt vốn đã bám theo họ và đang tìm cách tràn lên. Bị hai khẩu đại liên của quân Việt bắn chéo cánh sẻ, tình thế trở lên hỗn loạn. Polo gọi Bruno: Tệ hại. Tôi có ba mươi người gục ngã. Bernard gọi Bruno: Tôi bị chia cắt với Polo. Bị tổn thất nghiêm trọng. Bruno gọi Polo và Bernard. Lao thẳng lên đỉnh đèo. Phá huỷ thứ gì quá nặng. Điều chủ yếu là tới được đỉnh cao với quân số tối đa.

Thực là khổ cực! Linh mục Jeandel tốt bụng ở bên cạnh tôi, không đi được nữa. Ông ấy muốn chờ các thương binh. Sau này ông ấy sẽ trở về sau khi bị bắt giữ trong hai năm. Polo và Bernard tiếp tục trận đánh kiểm chế, có trời biết ra sao.

Đến nửa đêm, những phân đội cuối cùng của Bernard tới được đỉnh đèo. Một nhòai, chúng tôi thử điểm lại tình hình. Ngủ, ngủ nhưng như vậy tức là chấm hết. Chúng tôi thiếu mất chừng tám mươi người vừa tử sĩ, thương binh và mất tích. Trước mắt, quân Việt không thể làm được bất kỳ điều gì. Chúng tôi chiếm giữ đoạn đèo này mà họ chỉ có thể tràn qua sau khi đã lấy lại hơi sức và tổ chức một cuộc hành quân đường dài.

Tôi ra lệnh: 3 giờ sáng, xuất phát về hướng Mường Chấn, ở cách đây chừng mười hai tiếng đồng hồ đi bộ. Đi đầu là Polo và Bernard, họ vừa chịu những tổn thất nghiêm trọng, tiếp sau là Hervé. Francis sẽ cầm giữ đỉnh đèo cho đến 6 giờ sáng để cho đại bộ phận đơn vị đồng ngũ có thời gian vượt lên trước. Turret sẽ chỉ huy bộ phận đi đầu và bắt đầu từ 9 giờ phải lần lượt bố trí các đại đội mai phục ở những địa điểm thuận lợi. Các đại đội này sẽ chỉ rút đi khi đơn vị cuối cùng đã đi qua. Riêng cá nhân tôi, tôi sẽ ở bộ phận tập hậu cùng với Francis.

Tôi buộc phải bắt cái cậu Turret tốt bụng này đứng nghiêm bởi lẽ cậu ta cho rằng vị trí của cậu ta phải là ở bộ phận tập hậu. Nhưng tôi giữ ý định là tôi phải có mặt ở nơi mà cuộc chiến sẽ nổ ra. Không tài nào chợp mắt đi được. Quần áo, thân thể ướt đẫm, lạnh thấu xương, người tôi run lên. Trời lạnh trong cái đêm đen tối và lạnh giá ở độ cao một ngàn hai trăm mét này.

3 giờ sáng. Lặng lặng, các đơn vị chuyển mình như những bóng đen. Tôi còn lại một mình với Francis, bình thản điềm tĩnh. Tôi biết là Thượng đế đã tiếp sức cho cậu ấy. 6 giờ. Như đã dự kiến, chúng tôi rời bỏ đỉnh đèo và chạy xuống dốc theo hướng tây càng nhanh càng tốt. Các đồng ngũ của tôi hẳn đã ở xa và quân Việt đợi trời sáng rõ để phản ứng. Cho mãi đến 8 giờ, mọi việc trôi chảy theo đúng nghĩa của từ đó. Nhưng rồi quân Việt bắt đầu quấy rối trung đội đi sau cùng của tôi, đầu tiên một cách lẻ tẻ bằng những phân đội nhỏ. Đến 9 giờ, chuyện này trở nên nghiêm trọng.

Tôi mai phục đại đội ở một địa điểm thuận lợi. Quân Việt cách ba trăm mét, hai trăm mét, rồi năm mươi mét. Nổ súng thoả chí và rút lui khẩn trương. Mọi người được báo trước là các

thương binh tử sĩ sẽ không thể được thu dung. Đó là con bài áp dụng cho tất cả chúng tôi.

Sáu kilômét đi thêm về phía tây, Hervé đợi chúng tôi cùng với đại đội của cậu ta được bố trí mai phục một cách đáng khen. Cậu ấy để cho Francis đi qua, giờ đây đã yên ổn. Tôi ở lại với Hervé. Chúng tôi đợi quân Việt, chẳng mấy lúc họ hiện ra và lại tiếp tục đối đầu. Rút lui khẩn trương.

Tám kilômét đi xa hơn, Bernard, nấp kín trong bụi rậm, đợi cho Hervé đi qua khỏi để gánh vác lấy phần việc của mình. Lại một lần nữa, tôi ở lại với đại đội hậu vệ và chúng tôi lại do sủng với các phân đội đi đầu của quân Việt. Và cứ như vậy cho mãi đến Mường Chấn, ở đó bộ phận đi đầu của tiểu đoàn tới được lúc 13 giờ.

Đến 15 giờ, cùng với các phân đội cuối cùng, tôi về tới khu đồn.

- Hoan hô, Turret. Các ổ mai phục của cậu được bố trí rất hay.

- Cám ơn, thưa thiếu tá, nhưng tôi những muốn được ở cùng một chỗ với thiếu tá.

Mọi người mệt lử. Chúng tôi đã phá huỷ các khẩu súng cối, ba phần tư các đài thông tin. Một số anh em đi chân đất, những đôi boots nhầy dũ của họ tỏ ra quá nặng nề. Chúng tôi đã mất thêm chừng vài chục người trong ngày hôm đó... Đây là đại đội lính chiến. Tôi cần phải cứu thoát họ, đưa họ về Hà Nội. Đồn này không thể giữ được. Đây thực sự là một cái bẫy chuột đối mặt với một trận cường tập, trong đó chúng tôi sẽ bị khống chế ở khắp mọi nơi.

Thượng sĩ Peyrol, đồn trưởng, có trong tay khoảng bốn chục dân binh. Một người cao, mảnh khảnh, đôi mắt trong sáng, anh biết rõ những gì mà chúng tôi vừa phải gánh chịu và đã cung ứng cho chúng tôi toàn bộ lương thực, thực phẩm, đạn dược dự trữ của anh. Những bữa ăn nóng được nấu cho năm trăm năm mươi lính dũ của tôi, lúc này nằm gục ở bất kỳ một mảnh bóng râm nào có được ở trong khu đồn.

Không quân đã báo hiệu có hoạt động tăng cường của quân Việt trên những điểm cao khống chế chúng tôi. Không còn nghi ngờ gì, họ sẽ nghiền nát chúng tôi đêm nay trong cái bẫy chuột này. Tướng Linarès, một lần nữa lại bay trên đầu chúng tôi:

- Bruno, anh sẽ làm gì đây?

- Tôi chưa rõ, thưa tướng quân. Nhưng tôi sẽ giải quyết được. - Và tôi kết thúc bằng câu: - Xin gửi ngài những cái hôn may mắn.

Tôi cần phải suy nghĩ bất chấp nỗi mệt mỏi đang chế ngự con người tôi. Ngủ, không nghĩ ngợi gì nữa.... Liệu có phải một giấc mơ không đây? Không. Sư đoàn 312 quân Việt với mười chín người, rõ ràng là đang ở đây. 17 giờ. Cuộc họp toàn bộ êkip của tôi, cùng với thượng sĩ Peyrol. Như mọi lúc, chúng tôi đều mày râu nhẵn nhụi. Quy tắc ở tiểu đoàn chúng tôi là có chết cũng phải chết trong tư thế như vậy.

Đây là các mệnh lệnh của tôi - Xuất phát lúc 19 giờ trong đêm tối theo trật tự Bernard - Francis - Polo - Hervé. Chúng tôi đi không vội vã nhằm tới được đồn Ý Tông ở cách mười bốn tiếng đồng hồ đi bộ.

- Các anh còn hai tiếng đồng hồ để xoá bỏ nỗi mệt nhọc và lấy lại sức lực cho đám trai tráng của các anh. Việc di chuyển sẽ tiến hành không một tiếng động, không được trò chuyện. Bernard bố trí đi đầu một trung đội lính thuộc địa. Trong trường hợp gặp phải quân Việt, họ sẽ nói là họ đi chiếm giữ lối ra phía tây của khu lòng chảo (ở đơn vị Bernard và Francis, quân số hai mươi lăm phần trăm là người địa phương).

- Peyrol, tôi yêu cầu ở anh một nhiệm vụ phải hi sinh: ở lại trong đồn của anh càng lâu càng tốt sau khi chúng tôi xuất phát. Làm âm ỹ, tạo ra cảm tưởng là tiểu đoàn hãy còn ở đấy. Trong trường hợp quân Việt tấn công, điều này tất yếu xảy ra, các anh cứ nhảy vào rừng và tìm cách ra được bờ sông Đà.

- Bernard - Hervé - Polo - Francis, không có ý kiến gì chứ?

- Không, Bruno.

- Peyrol thế nào?

- Sẽ làm như vậy, thừa thiếu tá.

19 giờ. Đoàn quân ma khởi động. Liệu chúng tôi có rơi vào thảm họa không? Tôi nói nhỏ vào máy vô tuyến: Bruno gọi tất cả: Nếu mọi việc trôi chảy, thì đừng trả lời. Bernard gọi Bruno (bằng một giọng thì thầm rất nhỏ): Chúng tôi đi xuyên qua những toán quân Việt. Chúng tưởng chúng tôi là một đơn vị của chúng. Phải, không thể tin được. Năm trăm năm mươi con người của tôi đi như vậy xuyên qua giữa đám quân Việt đang bao vây khu đồn... “Ai dám đánh thì đánh thắng”. Có ai đó đã nói như vậy.

Mường Chấn lùi xa dần... Bruno gọi Bernard. Đẩy nhanh tốc độ. Hành quân cấp tốc nếu có thể. Bernard gọi Bruno: Rõ. Và bước đi kéo dài ra. 22 giờ. 23 giờ. 7 giờ sáng. 8 giờ. 9 giờ.... Đã mười bốn tiếng đồng hồ, chúng tôi hành tiến như những người máy. Một chiếc B.26 bay trên đầu chúng tôi và báo tin: “Mường Chấn bị phá hủy. Đơn vị trong đồn đã rút vào rừng”. Lạy Trời! Xin Trời phù hộ cho người thương sĩ anh hùng ấy thoát nạn.

14 giờ, còn vài kilômét nữa thì tới khu đồn. Ở đoạn đèo cuối cùng này chúng tôi gặp được một tiểu đoàn dù người thuộc địa được tướng Linares phái tới chỉ viện cho chúng tôi. Tiểu đoàn trưởng và cơ quan tham mưu của họ, vẻ mặt thư giãn thoải mái. Họ vừa ăn điểm tâm xong. Không thiếu bất cứ thứ gì, quây ăn dã chiến, rượu vang, khăn giải bàn. Tôi bảo họ: “Cẩn thận. Các anh cần làm ăn nghiêm túc. Trước khi trời tối, họ sẽ ngồi trên lưng các anh đấy”.

Mệt mỏi đến choáng váng, cuối cùng là Ý Tông. Mười lăm thương binh của chúng tôi đã hành quân với một đầu đạn nằm trong cánh tay hay cẳng chân. Một vài người phải bó bột. Cần phải lấy lại hơi sức. Giờ đây được che chở vòng ngoài bởi một tiểu đoàn còn nguyên vẹn, trước tiên là chúng tôi đã được cứu thoát nhưng vẫn còn lại việc phải đi tới được Tạ Bú, cách đây năm tiếng đồng hồ đi bộ.

20 giờ. Tiểu đoàn quân thuộc địa bảo vệ vòng ngoài cho chúng tôi bị tấn công và không bám được trận địa. Có tổn thất to lớn. Cái quây ăn đẹp đẽ của họ biến mất vĩnh viễn. Dứt khoát là tất cả không thoát được. Đứng dậy! Tiến lên! Theo trật tự như vậy và trong im lặng. Như một cỗ máy chính xác, đoàn quân lại khởi động.

Hai giờ sáng. Tạ Bú. Đoàn thuyền độc mộc đang chờ chúng tôi. Porcher, tay trung úy nặng đến chín mươi kilô của tôi, do sợ hãi đã phá mọi kỷ lục, và là người đầu tiên qua sông. Nhưng thử hỏi, có ai trong chúng ta lại không sợ hãi trong tình cảnh đó.

Tôi là người cuối cùng lên thuyền. Giờ đây có những lực lượng lớn trấn giữ bờ phía tây con sông. Mọi việc đã được dự kiến. Tiếp đón nồng nhiệt, những bữa ăn nóng. Chúng tôi được cứu thoát. Nhưng mọi người đã vượt quá giới hạn của cái bất khả thi. Trong trạng thái mơ màng, đoàn quân nằm gục xuống... ngủ, ngủ.

Gilles chỉ huy tất cả số tiểu đoàn được cử đi tăng viện. Sở chỉ huy của ông đặt tại sân bay Nà Sản. Linares và Ducournau ở bên ông ấy. Một chiếc Morane đưa tôi tới chỗ họ. Một xe Jeep chờ tôi. Tôi vất vả trèo lên xe nhưng không tài nào bước xuống được. Người ta đỡ cho tôi đứng xuống... Linares hỏi tôi nhưng tôi không cất nổi tiếng để trả lời. Vết sưng tấy bên háng phải làm tôi đau đớn và tôi không thể chịu được nữa nên đã ngắt đi. Một vài mũi tiêm và sau đó Linares mỉm cười hỏi tôi:

- Thế nào, Bruno, những nụ hôn tốt lành ấy, anh tướng tướng quân của anh là một cô gái làng chơi chăng?

Hoan hô Linares! Một vị tướng thực thụ, tôi yêu ông biết bao. Nhân từ, sáng suốt, cảm thông nỗi đau khổ của mọi người.

Hôm nay là 23 tháng mười. Kể từ ngày 16, làm thế nào mà chúng tôi đã duy trì được một cường độ như vậy? Nhảy dù xuống Tú Lệ, các công việc, cuộc tấn công của quân Việt, cuộc rút lui chết người với bốn mươi hai tiếng đồng hồ hành quân. Đuổi theo sau một cách quyết liệt là quân đối phương đông hơn chúng tôi gấp mười lần về số quân. Một tuần lễ không ngủ hay hầu như không ngủ, ngoài một tiếng đồng hồ dừng chân, lúc đó người ta ngã vật ra trong một chiếc hố.

Hà Nội đã nói: “Bọn họ hỏng hết rồi ” Và tất cả bộ tư lệnh đạo quân viễn chinh đã nín thở để

theo dõi nỗi cực khổ dai dẳng của chúng tôi. Kinh nghiệm của tôi về cái xứ sở này, cuộc sống trải qua từ mười lăm năm nay với những thiếu thốn, gian khổ của nó, vốn hiểu biết về quân Việt đã giúp cho tôi có những quyết định cần phải có vào thời điểm then chốt nhất. Và cái tiểu đoàn tuyệt vời của tôi, được rèn luyện thật quyết liệt từ một năm nay và do một êkíp sĩ quan như vậy chỉ huy đã làm tốt phần còn lại.

Cái tên Bigeard cùng một lúc bùng nổ trên tất cả các tờ nhật báo: “Cuộc rút lui khỏi Tú Lệ”, “Họ từ địa ngục trở về”, “Trang sử thi bi thảm”. Jules Roy, một nhà văn tài năng và lỗi lạc, tôi có dịp gặp được ở Hà Nội sau này đã cho đăng một bài nổi tiếng trong tờ Tạp chí của Paris, tháng tư 1953 với nhan đề “Cuộc rút lui của một ngàn con người”. Tôi trích ra đây một vài đoạn:

“Quân Việt mình không bắn và lúc đó Bigeard hiểu ra vì sao bọn họ để yên cho đơn vị đồn trú tiếp đón vui vẻ đại đội của Gia Hội. Bọn họ muốn có một trận đại thắng. Nhưng Bigeard không hề nói gì, kể cả với Tourret. Anh là người chỉ huy và giữ kín những lo lắng cho riêng mình.

“Liệu anh ta có hơi bức bối trong thời điểm đó không? Liệu anh ta có quát to để giữ được im lặng trong lúc bước chân của số người ở Gia Hội làm cho sỏi đá lăn xuống dốc phát ra tiếng động? Rất có thể là không. Đó không phải là tính cách của anh ấy. Trên khuôn mặt trơ lì của Bigeard, cần phải nắm bắt được cái tia sáng ngẩn ngui loé lên trong đôi mắt anh, tia sáng của những niềm vui và những nỗi buồn đau khổ. Ngoài tia sáng đó, mọi thứ khác đều bất động. Đó không phải là vì anh ấy không có cảm xúc gì mà là vì anh ấy biết cách chỉ huy.

“... Trong những ý kiến của Bigeard, có một câu nói thường hay lặp lại. “Các anh nhìn chúng tôi với cái gậy giữ thăng bằng đặt trên hai vai ư?...” Đây là dấu hiệu nhục nhã của thời kỳ bị giam giữ và những công việc mà người ta thực hiện khi bị bắt làm tù binh của Việt minh. Bigeard bị ám ảnh bởi cái hình ảnh này. Anh đã cố tìm cách thuyết phục tôi tin rằng khi dẫn dắt tiểu đoàn của mình tiến về sông Đà, anh chỉ có nghe theo một nỗi sợ hãi. Nhưng mà nếu thế, trái ngược với một mệnh lệnh, vì sao anh đã chờ đợi những người của đồn Gia Hội? Vì sao buổi sáng ngày 20 tháng mười, anh vẫn còn cứ chờ đợi những chiếc máy bay Morane có nhiệm vụ chuyển số thương binh đi. Đỉnh cao nhân cách của con người này chính là ở chỗ đó. Anh không bỏ mặc bất kỳ một ai. Anh không nghĩ cho cá nhân mình trước tiên mà là nghĩ tới những người khác. Ở trong con người anh, mọi việc bắt đầu từ cái đó và tiếp diễn theo cái đó. Nếu như anh đã đợi đến tận 13 giờ rồi mới rút đi, đó không phải là vì anh đã giành được một chiến thắng trong đêm. Dù cho anh đã tìm chân quân đối phương trước các khẩu đại liên của mình, dù cho anh không nhận được sự chi viện của chiếc máy bay B.26 đã xuyên được qua màn sương mù che kín các quả đồi, thì anh vẫn cứ đợi. Và khi anh tin chắc là những chiếc Morane sẽ không tới hạ cánh ở Tú Lệ, anh chỉ để lại sau lưng mình những người chết, trên những ngọn núi khói lửa, sau khi đã tổ chức ở từng đại đội lễ bồng súng chào họ theo nghi thức quân sự. Anh hạ lệnh cho từng trung đội cuốn tròn các thương binh lại trong những chiếc dù và khiêng đi, chỉ mãi tới lúc đó, anh mới chỉ huy đơn vị rút đi.

“Cha tuyên úy đã ở lại trong cuộc vượt đèo, trong đêm 20 rạng ngày 21 tháng mười, trong lúc đó Bigeard giúp cho các thương binh nhắm mắt. Posuerunt me custodem ... Người về sĩ không nao núng, đó là Bigeard, và chính anh là người bao giờ cũng có mặt ở vị trí nóng bỏng nhất, đi tập hậu, cùng với đại đội phải chống đỡ thường trực sức tấn công của quân Việt, trong lúc đó Tourret điều độ cuộc hành quân và bố trí các đội xung kích bảo vệ trên các quả đồi.

“Trong văn phòng của anh, phía trên lò sưởi, có một lá cờ nửa đen, nửa đỏ với dòng chữ thêu kim tuyến vốn là câu châm ngôn của tiểu đoàn dù số 6, kể từ ngày thành lập “Ai dám đánh thì đánh thắng!” Người ta bảo rằng đó là câu của Bigeard. Người ta lại còn có thể tin rằng khẩu hiệu đó được sáng tác vì nhu cầu của sự nghiệp. Nhưng mà không. Đối với Bigeard, câu khẩu hiệu ngắn gọn, có phần nào sáo rỗng đó trở nên thật đơn giản nhưng quyết liệt, sắc sảo và lạnh lùng như một lưỡi dao găm”.

4. TRỞ LẠI TÒA CHỨNG VIỆN, ĐỘI QUÂN TUYỆT VỜI

Tiểu đoàn quay về tòa chứng viện, ở đó chúng tôi chăm sóc các vết thương, sắp xếp lại trật tự trong đơn vị, tiếp nhận tăng viện. Những ngôi sao nổi bật, những phần thưởng dồn dập dành cho chúng tôi! Lễ tuyên dương trên sân vận động Mangin trong đó tiểu đoàn nhận được khá nhiều huân chương chữ thập chiến tranh. De Chevigné trao tặng cho tôi chiếc cà vạt của người chỉ huy của đội lê dương danh dự. Letourneau lúc đó là Cao ủy của nước Pháp ở Đông Dương chủ trì một bữa dạ tiệc chào mừng tôi, có mặt tướng Salan, người kế nhiệm tướng De Lattre, tham dự có mặt của Linarès và nhiều quan chức cao cấp. Tôi cảm thấy ngượng ngùng khi đứng quanh chiếc bàn lớn và trước bảng thực đơn sang trọng ấy... Tôi hình dung ra những suy nghĩ của Gaby và mẹ già của tôi khi đọc được các sổ báo.

Trang sử thi Tú Lệ đã kết thúc. Thời kỳ đó, chúng tôi nghĩ là trang sử thi đó sẽ để lại ấn tượng trong tâm trí những người tham dự suốt những năm dài mà chưa biết rằng còn rất nhiều những thử thách khác đang chờ đợi chúng tôi. Nhưng, trong suốt quá trình những đêm đầy máu và mồ hôi ấy, mọi người đã có thể rút ra được một niềm tự hào chính đáng, niềm tự hào đã dứt khoát “gắn kết” các đơn vị và tôi luyện đội quân vượt lên trên cái khả thi.

Sau một tháng nghỉ ngơi nhưng cũng có cả huấn luyện với cường độ cao, trong thời gian đó chúng tôi phải tiếp nhận quân số tăng viện để bù lấp các tổn thất, bổ sung đầy đủ phương tiện, vũ khí, hợp thức hóa việc khen thưởng và buồn thay, cả tình thế của những người mất tích, tiểu đoàn lại một lần nữa sẵn sàng hơn bao giờ hết. Trong thời kỳ này chúng tôi gặp lại thượng sĩ Peyrol của chúng tôi, người được để lại ở đồn Mường Chấn. Anh đã tìm cách thoát được khỏi chỗ đó, sau rất nhiều chặng đường và vừa mới được tặng danh hiệu hiệp sĩ của đội lê dương danh dự. Anh vẫn cứ là một đồng ngũ hoàn hảo và mười lăm năm sau vẫn còn viết thư cho tôi.

Ông Giáp, ông ấy vẫn tiếp tục và tuyệt nhiên không để cho chúng tôi được nghỉ ngơi trên những vòng nguyệt quế của mình. Chúng tôi được tung ra trên vùng đồng bằng, chống lại trung đoàn 42 rất nổi tiếng và đã gieo rắc sự sợ hãi bằng việc bố trí những trận phục kích chết người, bằng việc rải mìn trên trục đường Hà Nội – Hải Phòng, bằng việc tấn công các đồn bốt độc lập.

Tôi phải liên lạc với đồn trưởng đồn Bần Yên Nhân (cách Hà Nội bốn mươi kilômét về phía đông) bị tấn công đêm hôm trước. Đồn này có chừng một trăm người và bốn khẩu đại bác 105. Viên trung úy trình bày lại với tôi về trận tấn công anh ta phải chống đỡ và vẽ mấy hình bầu dục lên trên tấm bản đồ, là những chỗ anh ta giả định quân Việt ẩn nấp trong các làng mạc.

Mệnh lệnh lập tức được ban bố: Hervé đi đầu, tiếp sau là sở chỉ huy của tôi, Polo và Francis. Bernard theo sau chúng tôi cách ba hay bốn kilômét kèm theo các khẩu pháo 105 mà anh ta chịu trách nhiệm bảo vệ.

Sau một cuộc hành tiến hai tiếng đồng hồ trên những đoạn đê nhỏ, Hervé bị bám đánh cách một ngôi làng một trăm mét. Cậu ta có ba bị thương. Bruno gọi Hervé: Kìm chân quân Việt bằng hỏa lực. Tránh tổn thất. Bruno gọi Bernard: Cho các khẩu 105 dàn trận và bắn một trăm quả đạn vào phía bắc ngôi làng ngay sau khi dàn trận xong. Bruno gọi Polo: Vượt qua ngôi làng khá xa về hướng bắc. Bruno gọi Francis: Anh sẽ tấn công vào làng từ hướng đông theo lệnh của tôi, sau khi pháo bắn.

Tôi gọi gấp Hà Nội xin máy bay yểm hộ. Và vụ việc diễn ra như trong buổi tập: quan sát của không quân, yểm trợ tối đa, đầu tiên là pháo binh, sau đó đến không quân: Trong lúc Francis mở cuộc tấn công, thì Hervé và Polo vây sát ngôi làng và hỏa lực pháo binh bỏ ngỏ phía tây ngôi làng, lối ra duy nhất khả thi đối với quân Việt.

Ngày hôm sau, chúng tôi hành động theo một kịch bản tương tự ở một hang ổ khác của trung đoàn 42. Trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ, có hàng trăm xác quân Việt, 4 khẩu trung liên F.M, 80 súng trường thu được, phía chúng tôi chỉ có bốn bị thương.

Chúng tôi vừa mới phục vụ cho tướng Cogny, chỉ huy trưởng một khu vực ở Bắc Kỳ. Thiếu tướng trẻ, cao to, đường nét cân đối, đẹp trai, kỹ sư bách khoa, rất quyến rũ. Ông thực hiện một phiên liên lạc giữa trận đánh cuối cùng. Ngạc nhiên khi thấy tôi điều động bảy trăm con người cũng ngon lành như đối với một tiểu đội chiến đấu, ông đã mời tôi tới ăn bữa tối ở sở chỉ huy

và về sau, khi ông chỉ huy cả xứ Bắc Kỳ, tôi gần như là lực lượng dự bị riêng ông.

Trên vùng thượng du Bắc Kỳ, Gilles đã đẩy lùi được cuộc tấn công của tướng Giáp ở Nà Sản. Ông được thăng cấp tướng. Ducournau là phó phụ trách tác chiến của ông. Nhưng quân Việt không ở đâu xa. Họ ở Sơn La, Chiềng Đông, Yên Châu, trên đèo Cò Nòi, có nghĩa là trên toàn bộ xứ Thái đen, mà tôi đã chiếm lại được trong nhiệm kỳ thứ nhất và là nơi tôi đã làm biết bao công việc trong nhiệm kỳ thứ hai, trước khi bị cách chức khỏi Sơn La theo lệnh của thủ tướng Ramadier.

Gilles có nhu cầu được nói rộng địa bàn. Ducournau tổ chức một cuộc tấn công theo hướng đèo Cò Nòi, một địa danh nhắc lại những kỷ niệm đen tối. 25 tháng chạp 1952. Tết Noel ở xa những người thân yêu. Lại nhận nhíp náo động trong tòa chung viện. Ngày mai lại một lần nữa chúng tôi nhảy dù xuống vùng thượng du ở bản Sớm, ba mươi kilômét về hướng đông nam của Nà Sản và cách đèo Cò Nòi mười lăm kilômét về phía đông, với mục đích bắt liên lạc với các phân đội đến từ Nà Sản.

Kịch bản quen thuộc, rất chính xác: trang bị, máy bay, bản đồ, nhiệm vụ cho từng đại đội. Tôi đã biết bản Sớm, hẻo lánh giữa rừng rậm và bị khống chế bởi một ngọn núi, trên đó tôi đã giao chiến với quân Việt trong năm 1946.

Như thường lệ, tôi ngồi trên chiếc máy bay thứ nhất. Hai trăm kilômét bay trên cái vùng quang cảnh quen thuộc... Đứng dậy! Bám chặt! Nhảy! Phía dưới tôi, bản Sớm biến mất sau một lớp cỏ tranh cao tới hai thước, che giấu nhiều tảng đá. Liệu tôi có bị gãy chân không đây? Không. Thu gọn mình, tôi tiếp đất giữa hai dãy đá tảng... Miễn sao quân Việt không đón đợi ở điểm hẹn, ít nhất là ngay trước mắt... Đội quân của tôi đang từ trên trời rơi xuống.

Bruno gọi Polo, Hervé, Francis, Bernard: Tôi tiếp đất tốt. Các anh hướng theo chỗ tôi. Các phản hồi nhanh chóng và mười phút sau khi nhảy, tôi đã liên lạc được qua máy vô tuyến với bốn chỉ huy đại đội của tôi. Bruno gọi Hervé: Ngay lập tức chiếm lấy ngọn núi khống chế chúng ta. Bruno gọi Polo: Bố trí một ổ mai phục mạnh trên đường mòn phía bắc. Bruno gọi Francis: Chiếm giữ đường mòn phía nam. Bruno gọi Bernard: Thu gom dù và những ai bị tai nạn lúc nhảy, bắt liên lạc với y tá các đại đội. Hai mươi phút sau, Bernard gọi Bruno: Thu gom được 90% số dù và hai mươi người gặp tai nạn, trong đó có mười người bị gãy chân. Thật không may viên trung úy Porcher khống lồ của tôi đã rơi đúng một tảng đá.

Thật tuyệt diệu được chỉ huy một cỗ máy như vậy, cỗ máy đã được rà trơn biết bao nhiêu! Mười lăm kilômét hành tiến vừa khiêng vác thương binh trước khi gặp được Ducournau đang chiếm giữ đèo Cò Nòi với nhiều tiểu đoàn và dưới quyền chỉ huy của ông, tôi đã làm việc trong một thời kỳ tẻ nhạt suốt năm tháng trời. Cuộc sống mệt mỏi, những trận tấn công không dứt cách từ ba mươi đến năm mươi kilômét, ở đó địa hình thù địch còn cộng thêm vào nỗi mệt nhọc của mọi người.

5. DƯỚI QUYỀN CHỈ HUY CỦA DUCOURNAU

Tất cả hành trang chỉ là cái túi dết của quân dù và dưới trời mưa, cái giá lạnh, cái nắng, cần phải chịu đựng, hoạt động không ngơi nghỉ, thực hành cận chiến ở mức độ cao nhất. Chắc chắn, tôi thấy sung sướng được phục vụ dưới quyền của Ducournau, nhưng mà tôi sẽ phải thực hiện những mệnh lệnh trong một khuôn khổ do các cấp trên của tôi ấn định. Còn trong suốt quá trình của hai nhiệm kỳ trước đây, tôi hành động trên cái xứ sở này theo sáng kiến của riêng mình.

Tôi nhận được lệnh trấn giữ một ngọn núi ở phía nam Cò Nòi, từ nơi đó tôi nhìn thấy rất rõ con đường thuộc địa số 41 dẫn về Chiềng Đông. Nực cười cho số phận, chúng tôi bố trí trên những vị trí do quân Việt chiếm giữ tháng giêng năm 1949... cách đây đã ba năm, nơi họ mai phục đón đợi tôi, khi tôi từ Sơn La quay về.

Trong một vài tiếng đồng hồ, đơn vị của tôi đã tổ chức được một trận địa nghiêm túc. Tôi được tăng viện một đội xung kích khoảng năm chục người dưới quyền chỉ huy của trung úy Chabanne, nhỏ nhắn, da ngăm, cơ bắp khoẻ khoắn, giỏi tán gái, cá tính mạnh mẽ và hình như có ảnh hưởng nhất định đối với đội xung kích của tôi.

Ngày 1 tháng giêng 1953... Lại một năm mới đến trên cái đoạn đường mòn ông ẹo này vốn đã chinh phục chúng tôi mạnh mẽ hơn một tình nhân điên rồ, ở đó tiểu đoàn đi theo hàng một, có đội xung kích của Chabanne đi trước cách ba kilômét để trinh sát, có nhiệm vụ thực hành một cuộc tấn công vào Chiềng Đông nơi hiện có chừng một trăm quân Việt, rồi rút lui.

Tới Chiềng Đông sau hai lần chạm súng qua loa, tôi ở tại vị trí mà trong nhiệm kỳ trước tôi đã chiếm giữ... câu chuyện tái diễn vĩnh cửu. Quân Việt đã bỏ chạy.... Đêm xuống, chúng tôi trở về Cò Nòi không gặp sự cố nào. Tôi đã để Chabanne ở lại mai phục trên những con đường mòn dẫn tới khu lòng chảo Chiềng Đông và nói rõ với anh ta là tôi sẽ đeo ống nghe vô tuyến thường trực, sẵn sàng chỉ viện cho anh ta trong trường hợp có phiền phức. Brigitte Friand, một nữ phóng viên có bằng tốt nghiệp khóa đào tạo lính dù, một phụ nữ nhỏ nhắn, xinh đẹp, tự tin, đã quyết tâm ở lại với Chabanne có mật danh là "Raymond". Anh em trong đơn vị nhìn như muốn nuốt chửng lấy cô ấy. Tôi khâm phục cái cô gái rất giản dị ấy, mạo hiểm cuộc sống của mình trong cái khu rừng rậm đầy muỗi và vắt này và ở đó quân Việt luôn luôn rình mò, biết lợi dụng bất kỳ sai sót nhỏ nào từ phía chúng tôi.

Chabanne "Raymond" phải nằm im bốn mươi tám tiếng đồng hồ với hi vọng có quân địch đi qua. Ngày 2 tháng giêng, không một thông báo nào từ phía anh ấy. Đêm ngày 2 rạng ngày 3, vẫn không thấy gì. Tôi bắt đầu lo ngại... Cuối cùng ngày 3 tháng giêng vào lúc 8 giờ sáng, tiếng vọng của một trận chiến đấu: những loạt đạn của vũ khí tự động, những tiếng nổ của lựu đạn ở cách vị trí của tôi ba kilômét về phía đông.

Tôi lại bám lấy máy vô tuyến. Có câu trả lời...

Raymond gọi Bruno: Tôi đã có một cuộc phục kích ở Chiềng Đông. Sáu quân Việt chết, thu được tài liệu, vũ khí nhưng quân Việt đã chặn đường rút về của tôi và bám lấy tôi ở phía đông vị trí của tôi, cách ba kilômét. Tôi lập tức cho các khẩu cối 81 hoạt động và cử Trapp và Polo đi chỉ viện cho Raymond và cái cô Brigitte dũng cảm, đã không được tắm rửa từ ba ngày nay.

Thế là xong... đội xung kích còn nguyên vẹn...

- Raymond, tại sao anh không báo cáo?

- Thừa tiểu đoàn trưởng, tôi có thói quen độc lập hành động.

Tôi khiển trách anh ta, báo cho anh ta biết nếu lần sau còn làm chuyện điên rồ, tôi sẽ yêu cầu cách chức anh ta.

Tôi đánh giá cao người sĩ quan có cá tính này, vốn hành động giống như tôi đã làm trong những nhiệm kỳ trước đây của tôi... Raymond dũng cảm, anh sẽ trở thành một chàng trai giống hệt Bigeard. Tôi còn gặp lại anh ta sau này ở Algérie nhưng kể từ lúc này, anh ta báo cáo qua máy vô tuyến mọi hoạt động, dù cho là nhỏ nhất.

Ngày 5 tháng giêng chúng tôi lại quay lại Chiềng Đông một lần nữa. Hai đêm hành quân vô

ích bởi lẽ quân Việt tạm thời không nhúc nhích. Ngày 7 tháng giêng, Ducournau, do cảm thấy một mối đe dọa từ phía tây Cò Nòi, đã cử tôi ra hướng đó, cách tám kilômét trấn giữ điểm cao 705 ở giữa rừng rậm, từ đó tiểu đoàn tôi, nguy trang kín đáo sẽ phải toả ra xung quanh, phát hiện mọi hoạt động của quân đối phương.

705 mét. Chúng tôi sống trên đỉnh núi đó trong khoảng mười lăm ngày, tất nhiên là ngủ ngay trên mặt đất. Về thức ăn, là hộp khẩu phần ăn; một vài cái hồ nước đọng cho phép chúng tôi rửa mặt và đun nước pha cà phê. Một trận địa bất khả xâm phạm được nhanh chóng tổ chức. Sở chỉ huy của tôi bố trí nằm ở giữa hai tảng đá, một hang ổ thực thụ của tướng cướp, mang dáng vẻ ghê gớm với lá cờ của tôi mang dòng chữ: "Ai dám đánh sẽ đánh thắng".

Hàng ngày, các đơn vị đi phục kích trên những nẻo đường mòn chạy về phía tây. Hôm ấy đến lượt đội xung kích của Chabanne. Anh ta đi cách cao điểm 705 ba kilômét, trên một con đường mòn trong hẻm núi dọc theo một con suối nước chảy xiết. Tôi thường trực ngồi trước ống nghe sẵn sàng chi viện anh ta bằng các khẩu cối 81 và cử một đại đội đi tăng cường.

Chabanne báo cho tôi biết có khoảng một trăm quân Việt, theo hàng một, tiến về phía anh ta. Tôi nghe thấy tiếng súng nổ dữ dội từ ổ phục kích của anh ta trên điểm cao 705... Raymond gọi Bruno: mười lăm quân Việt ngã gục. Tôi thu được một trung liên F.M nhưng quân Việt vòng lên các điểm cao và sắp tràn qua chúng tôi.

Có một đội tuần tra đi trên máy bay. Tôi bắt liên lạc với họ và yêu cầu họ can thiệp, kịp thời chi viện cho Raymond. Đội tuần tra hướng dẫn các phi công bỏ nhào thẳng đứng và nói rõ với họ oanh tạc quân Việt cách ba trăm mét về phía tây. Nhưng trên máy bay chỉ còn lại những bình napan, họ bèn thả xuống.

Raymond gọi Bruno: Tôi có cảm tưởng là họ thả napan ngay trên đất chúng tôi... Rồi, im lặng hoàn toàn trong máy vô tuyến. Từ cao điểm 705, tôi phái Bernard cùng đại đội cậu ấy tức tốc lao xuống đất với nhiệm vụ xác định cho rõ tình hình càng nhanh càng tốt và báo cáo ngay với tôi.

Thời gian trôi qua chậm chạp... Có lẽ đã một tiếng đồng hồ... Vẫn im phăng phắc... Cuối cùng... Raymond gọi Bruno: Mọi việc ổn. Một vài vết bỏng nhẹ, tôi đã lệnh cho anh em nằm dài dưới suối... Hoan hô Chabanne! Một tay cừ khôi, tích cực, một con mãnh hổ thực thụ trong chiến đấu. Cậu ta sắp chia tay với chúng tôi nhưng tôi sẽ còn nhắc đến cậu ta trong cuộc chiến tranh dài ngày ở Algérie, ở đó, cậu ta phục vụ dưới quyền chỉ huy của tôi trong năm năm.

Ngày 9 tháng hai, tôi phải tiến hành một trận tấn công vào Yên Châu. Lại cái nơi khỉ ho cò gáy đã xung phong chiếm được trong nhiệm kỳ thứ nhất và tôi đã nhảy dù xuống trong nhiệm kỳ thứ hai. Hai mươi kilômét hành tiến, ban đêm, trên một con đường mòn rất khó đi, song song với con đường thuộc địa số 41. Đánh chiếm trước lúc trời sáng những ngọn núi mà tôi biết quá rõ. Quân Việt, bị bất ngờ, rút xuống phía nam.

Từ 17 đến 20 tháng hai, Ducournau, thường xuyên bị sức ép, quyết định dùng hai tiểu đoàn tiến hành một trận tấn công chớp nhoáng về phía bắc sông Đà, vùng Tạ Khoa. Đi đầu là tiểu đoàn của tôi, trọn một đêm hành quân để nghĩ về gia đình của mình, về một cuộc sống bình yên, một cô gái đẹp... Thường xuyên đôi mắt tôi nhắm lại và tôi bước đi như một người mộng du.

Tảng sáng, chúng tôi tới bờ sông Đà, trên những điểm cao phía nam... Lại gặp cái con sông hùng vĩ, trước kia, vượt qua trên những chiếc mảnh bằng tre để tấn công Văn Yên. Lần này, đám lao công người Thái khiêng đến cho chúng tôi hai chiếc xường máy... Chiến tranh đã trở nên tiện nghi: hộp khẩu phần ăn thay thế cho thịt trâu khô, việc chuyển thương nhanh hơn, máy bay thường xuyên chi viện, những khẩu pháo 105 bố trí ở Cò Nòi, một ông bố Gilles và một Ducournau là những người chỉ huy nhiệt tình và không để cho chúng tôi phải thất nghiệp một lúc nào.

Tiểu đoàn theo sau chúng tôi không được huấn luyện để leo núi dốc đứng của Tú Lệ, mọi người bước đi kéo dài. Ducournau, hành tiến cùng với họ. Khoảng 10 giờ tiến kịp chúng tôi. Ông ấy phàn nàn dữ dội về tiểu đoàn này cùng cả bộ máy chỉ huy của nó. Ngày hôm ấy, nấp kín trên những đỉnh núi phủ đầy thảm thực vật dày đặc, chúng tôi quan sát việc di chuyển của quân

Việt bên phía bờ bắc. Ban đêm, chúng tôi bố trí một đại đội mai phục, đại đội này qua sông trên hai chiếc xuồng máy.

Tất nhiên, cái ông Ducournau ghê gớm này cùng với tôi qua sông trên chuyến đầu tiên... Tuy chịu trách nhiệm về nhiều tiểu đoàn, ông ta vẫn có mặt ở giữa một trăm năm mươi người, cùng với họ nằm dấn mình dưới đất trong ổ phục kích. Đây là một vị chỉ huy thực thụ vì người chỉ huy ấy, người ta sẵn sàng xông lên. Ban ngày, hai mươi quân Việt thọc vào trận địa của chúng tôi quá nửa bị giết, thu được vũ khí và sau đó là một cuộc rút lui khẩn trương, nhanh chóng hành quân đường dài quay về Cò Nòi. Đại tá muốn chứng minh là chúng tôi có thể bất ngờ xuất hiện, giáng đòn ở mọi nơi mà không bị phát hiện... Tôi không có gì để nói. Tôi cũng vẫn luôn luôn sử dụng những phương thức như vậy.

Tiểu đoàn được tập hợp lại ở Nà Sản, ở đó đang tràn ngập những hoạt động nhộn nhịp dưới quyền kiểm soát của tướng Gilles, đã trở thành người anh hùng của Nà Sản. Ông yêu cầu tôi thực hiện một cuộc tấn công vào Sơn La, nơi lại đã bị quân Việt chiếm giữ. Nhiệm vụ: bất ngờ xuất hiện, giáng đòn và rút lui càng nhanh càng tốt.

Ngày 25 tháng hai 1953. Đêm xuống, chúng tôi hành tiến về Sơn La, trang bị rất gọn nhẹ, chỉ có vũ khí và mấy đồ hộp đựng trong túi. Chúng tôi lườn lách với tốc độ bảy kilômét một giờ trên một con đường mòn song song với con đường đã quen thuộc trong các nhiệm kỳ trước của tôi... Sơn La.... Lại vẫn Sơn La. Cuối cùng rồi tôi cũng đến phải bỏ mạng lại ở cái thị xã hẻo lánh này thôi, nơi ấy số phận vẫn cứ dắt dẫn tôi bước tới một cách khắc nghiệt.

Đối với tôi việc dắt dẫn đơn vị, ào ạt tràn lên từ phía tây để rồi, trước khi trời sáng, chế ngự được khu thành cổ bằng cách chiếm giữ ngọn núi phía bắc và không bị phát hiện bởi những cái bẫy chuông báo động của địch là một việc dễ dàng. Trời mưa, chúng tôi bị ướt và rét cóng. Trời sáng dần... Thật là một quang cảnh bi thảm! "Sơn La của chúng tôi" còn lại những gì đây? Khu thành cổ, bệnh viện bị phá hủy. Ngôi biệt thự nhỏ của tôi trước kia đã bị tốc hết mái. Cái thị xã mà vì nó tôi đã chịu biết bao đau khổ! Đúng rồi, không bao giờ nên trở lại cái nơi ở đó ta đã từng được vui sướng. Chỉ có chừng ba mươi quân Việt ở trong cái thị xã chết này. Trapp, được các khẩu súng cối 60 và 81 của tôi yểm trợ đã lao lên xung phong. Quân Việt bị chết một số, vũ khí và tài liệu thu được, và lại một lần nữa, rút lui càng nhanh càng tốt.

Từ 18 đến 21 tháng ba, tướng Gilles lại yêu cầu tôi một lần nữa đánh chiếm Sơn La và tìm cách tiếp cận với quân đối phương. Những đòn đánh đẹp, thành công với những tổn thất không đáng kể... Biết bao hành động quá cảm để rồi cuối cùng, trong vài tuần lễ tới bỏ lại cái xứ sở này!

6. CUỘC HÀNH QUÂN ADOLPHE, RỜI NƯỚC LÀO

Tôi phải nói vài câu về cuộc hành quân “Adolphe” (29 tháng ba đến 3 tháng tư) để nhắc đến một con người đặc biệt, tiểu đoàn trưởng Bréchignac, chỉ huy trung đoàn lính dù tảo thanh số 1. Tốt nghiệp trường Saint Cyr, thân hình vuông vức, rắn chắc, một sức mạnh của thiên phú, không biết mệt mỏi, biết cách sống dè sẻn, đôi mắt xanh sắc sảo, cứng rắn, được anh em khiếp sợ và mến phục. Cho đến hết nhiệm kỳ, anh ấy là đối thủ chủ yếu của tôi, mặc dù chúng tôi quý mến lẫn nhau, trong cuộc ganh đua xem ai là người số một, người mạnh nhất!

Tướng Gilles, con cáo già với vầng hào quang về một vinh quang mới toanh và về hai ngôi sao trên cấp hàm của ông, biết rằng nhiều tiểu đoàn quân Việt, đến từ Mộc Châu đang phát triển về phía tây theo hướng Yên Châu. Bréchignac và bản thân tôi như tình cờ là hai tiểu đoàn mũi nhọn, chúng tôi được chỉ định để cấp tốc ngăn chặn quân Việt, tiêu diệt tối đa và rút lui. Nhiệm vụ thật hay! Dễ dàng trên giấy tờ.

Tôi phải phát triển ở phía bắc con đường thuộc địa số 41, lợi dụng các điểm cao. Bréchignac cũng phải làm như vậy ở phía nam. Yên Châu, bản Thìn. Mọi việc ổn và chúng tôi tiến bước thêm xuống phía nam. Cuối cùng và trước khi trời tối, theo những nguyên tắc đã trở thành nếp sống của tiểu đoàn, mỗi người đào hố cá nhân, các bãi xạ giới đã được phát quang, các đỉnh núi chiếm giữ có thể dựa lẫn vào nhau, sở chỉ huy của tôi, một chiếc hố, vài thân gỗ tròn, các chỉ huy trưởng đơn vị của tôi thường trực ngồi trước máy vô tuyến.

Bréchignac, ở phía nam, hành động thoải mái hơn. Ý thức được sức mạnh của mình và giá trị của tiểu đoàn được đào luyện theo hình ảnh của mình, anh ấy ít thận trọng hơn. Vào nửa đêm có một trận tấn công kinh điển của quân Việt: hỏa lực súng cối và xung phong, một cơn sóng cuộn có sức đè nén thực thụ, rất khó cản lại nếu như mọi việc không được tính toán trước. Bruno gọi Bréchignac: Chỗ anh thế nào? – Chỗ tôi, yên ổn. Bréchignac gọi Bruno: Tôi có một đại đội bị tràn qua tổn thất nghiêm trọng... Trung đoàn dù thuộc địa số 1 như vậy là mất sáu chục người trong lúc tổn thất của tôi rất nhỏ.

Nhưng Bréchignac đã phản ứng, động viên các đơn vị của mình và chúng tôi đã có thể rút đi bằng việc tiến hành một trận đánh kiểm chế ở cùng một độ cao. Trở về chỗ tướng Gilles, nhiệm vụ hoàn thành, quân Việt bị một đòn nặng. Tôi phải nhắc đến tên Bréchignac, bởi lẽ tôi sẽ còn nói lại về anh ấy.

Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng tư, đã bốn tháng trời lặn ngụp qua lại hàng trăm kilômét, ăn đồ hộp, tắm rửa trong một dòng suối khi có cơ hội. Chúng tôi nghỉ lấy lại hơi sức đã bốn mươi tám tiếng đồng hồ ở Nà Sản. Máy bay Linarès vừa hạ cánh. Ông triệu tập tôi tới trước mặt tướng Gilles. Tôi trình diện, trong lòng sung sướng, hi vọng rằng ông sẽ báo tin chúng tôi được quay về Hà Nội.

- Bruno, tôi cần đến anh cho một nhiệm vụ tế nhị. Chớ có bảo tôi là anh đang mệt, tôi biết điều đó... Ngày mai, anh sẽ được máy bay chuyển sang Lào cùng với tiểu đoàn. Một cuộc tấn công của quân Việt đã hình thành nhằm vào Luang Prabang. Anh sẽ đi tiên phong trong binh đoàn cơ động số 1 đã có mặt tại vị trí đó và do đại tá Daillier chỉ huy, đại tá sẽ cho anh các chỉ dẫn.

Tôi nuốt nước bọt:

- Rõ, thưa tướng quân.

Với Linarès không có chuyện tranh cãi, ông ấy là một trong số người mà vì họ, tôi sẽ làm điều tưởng chừng như không thể.

Cuộc họp êkíp của tôi. Họ thất vọng nhưng hãnh diện lại được nhận một nhiệm vụ vẻ vang nhưng gay go. Duy nhất, Leroy, “Polo”, buồn ra mặt. Vợ cậu ta, một cô giáo, đã sang được Hà Nội, dạy học ở đó. Sáu tháng không gặp lại cô vợ xinh xắn. Cậu ta đắm chiêu lo lắng, Polo rồi sẽ về Hà Nội, sẽ được thuyền chuyển về một cơ quan tham mưu. Lúc nào cũng có cô vợ bám gót, muốn giữ rịt cậu ta lại. Vài năm sau cậu ta sẽ rời khỏi quân đội... Cuộc đời là như vậy. “Đáng tiếc, mình thấy thiếu vắng cậu, Polo. Mình thích nghe giọng nói của cậu trong máy vô tuyến”.

Lepage, cấp phó của Polo, thay thế chỉ huy đại đội. Le Boudec, phó của Trapp thì đi học. Bourgeois chỉ huy hậu cứ của tôi trong tòa chủng viện ở Hà Nội, đã lên với tôi kể từ khi có sự cố của Porcher. Sau khi chúng tôi cơ bản đã bình phục, cậu ta lại chỉ huy hậu cứ.

Hai trăm năm mươi kilômét trên máy bay Dakota. Chúng tôi hạ cánh ở Luang Prabang, nước Lào mà tôi chưa hiểu gì. Cảnh đẹp, được thư giãn những con người tươi cười sung sướng được sống, những cô gái Lào xinh đẹp. Nhưng chúng tôi chẳng có thời gian để ngắm nhìn thành phố cùng những cô gái Lào xinh đẹp này.

Cùng với tôi có Schoendoerffer, nhà nhiếp ảnh, hai mươi hai tuổi, hãy còn là một chú bé nhưng tự tin một cách kinh khủng. Cậu ta đi theo con đường của mình với bộ phim “Trung đội số 317” và bộ phim tuyệt vời “Vĩnh biệt nhà vua”. Tôi còn gặp lại cậu ấy trong trận chiến ở Điện Biên Phủ, lúc bị bắt và sau này ở nước Pháp. Một chàng trai rất hay, giàu tình cảm, khiêm tốn, tích cực, chung thủy trong tình bạn!

Sau khi tiếp xúc với đại tá Daillier, tôi phải ngược dòng sông Mékong theo hướng bắc cho tận tới Pắc Hu, bố trí ở đó hình thành trận địa phòng ngự và từ đó hoạt động khắp vùng xung quanh, càng xa càng tốt về hướng đông bắc, nhằm tiếp cận với quân Việt. Pắc Hu, ngôi làng lớn với những mái nhà sàn, những cánh rừng cọ, những cô gái ngực để trần. Tôi đứng chân trên một ngọn núi khổng lồ chế ngự ngôi làng. Sông Mékong kiêu hãnh chảy ở dưới chân chúng tôi về phía tây.

Tiểu đoàn, trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ, đã bố trí được một pháo đài thực thụ, sở chỉ huy đặt trong hầm đào dưới đất, những hố cá nhân, lưới dây thép mắt cáo được thả dù xuống rải xung quanh. Chúng tôi mong muốn có một cuộc tấn công của quân Việt, nhưng việc đó không xảy ra bởi lẽ chúng tôi đi tìm họ bằng những cuộc hành quân ngày càng vươn ra xa. Hai mươi rồi ba mươi và tám mươi kilômét...

Daillier, ngồi trong sở chỉ huy tiện nghi của ông ở Luang Prabang, ngày càng điều chúng tôi đi xa hơn. Tôi ở trong tình thế phải tác chiến liên tục, phải tổ chức trinh sát, phải tự bảo vệ và ở cuối giai đoạn phải chui rúc xuống đất... Không được để có việc gì bất ngờ xảy ra. Cần phải chịu đựng, né tránh những ồn thất bởi lẽ cái ông đại tá tốt bụng này không hình dung ra điều mà ông ta đòi hỏi ở chúng tôi... Trên tấm bản đồ một phần bốn trăm nghìn của ông ấy thì những chặng đường được vượt qua nhanh chóng. Tôi những muốn được trông thấy ông ta lẫn lộn ở bên cạnh chúng tôi ít nhất một lần để ông ta hiểu ra được.

7. TRUNG ĐỘI SỐ 317

Chính là trong thời kỳ này chúng tôi trông thấy những trung đội người Lào bỏ chạy trước cuộc tấn công của quân Việt, thực tế này đã gợi ý cho Schoendoerffer làm bộ phim nổi tiếng của anh: “Trung đội số 317”.

Trong vòng một tháng, như vậy là chúng tôi giải tỏa cho Luang Prabang, ngăn chặn quân Việt ra khỏi các căn cứ của họ, đã hủy bỏ nhiều cuộc tấn công của họ. Một trong những lời tuyên dương về tôi nêu rõ: “Trên một xứ sở có địa hình khó khăn, đã thực hành những cuộc tấn công với độ dài hơn tám mươi kilômét, đánh vào hệ thống bố trí của đối phương, duy trì một tinh thần tiến công cao mặc dù đã năm tháng ròng rã chiến liên tục ở vùng thượng du”.

Cuối cùng, trở về Hà Nội, chúng tôi không hề có lấy một ngày thất nghiệp kể từ ngày đổ bộ lên đất liền. Biết bao chặng đường đã đi qua! Biết bao kilômét dưới chân mình. Và thật dễ chịu biết bao nếu được một phụ nữ vuốt ve... Điều mơ ước kể cũng hay. Tiếc thay, đối với tôi, không có chuyện đó.

Việc huấn luyện lại diễn ra khẩn trương hơn bởi lẽ chúng tôi phải, hình như vậy, bắt đầu từ lúc này trở nên Chủ Động. Đó là điều mà tướng Navarre, vị chỉ huy trưởng mới ở Đông Dương vừa ra lệnh. Ngoài ra ông còn khẳng định rằng: “Bây giờ, chúng ta sắp được chỉ huy”. Cảm ơn, thưa tướng quân! Chúng tôi chờ đợi ngài! Linares vị chỉ huy tuyệt vời đã về nước. Cogny, vị tướng giỏi, kỹ sư bách khoa, thay thế ông ấy ở Bắc Kỳ.

Nà Sản đã bị bỏ lại cũng như xứ Thái đen, giờ đây nằm trong tay quân Việt... Năm năm chịu khổ cực để đạt tới kết quả như vậy đó?... Gilles và Ducournau ở Hà Nội. Tướng Giáp, vẫn cứ vững vàng ở vị trí của ông ta, sắp sửa tiếp tục đánh bại các viên tướng của chúng tôi trước khi có trận truy kích, đâm chân lên những ngôi sao của người Mỹ.

Tinh thần tiểu đoàn của tôi cực kỳ tốt... Chẳng thiếu một ai lại chưa có được danh hiệu lê dương danh dự, tám mẽ-day quân nhân hoặc một, hai huân chương chữ thập chiến tranh! Sautereau và Martellino tiếp tục nổi bật.

Mặc dầu công việc huấn luyện diễn ra hàng ngày, tôi vẫn coi trọng đôi chút thư giãn. Thật dễ chịu khi được ngủ trên một chiếc giường, được uống tách cà phê sữa nóng bỏng, được viết thăm lá thư cho những người thân mình để lại ở nước Pháp. Tôi động viên Gaby: “Anh sẽ trở về... Còn mười sáu tháng nữa... Anh sẽ trở về để mãi mãi không rời xa em nữa”. Cô ấy gửi cho tôi nhiều bài cắt ra từ các tờ nhật báo, những người dân thành Toul lấy làm tự hào về tôi, và mẹ tôi hẳn phải vui sướng.

Các cô gái đẹp ở Hà Nội không thiếu và khi mà người ta là một người “chiến thắng”, họ thường sẵn sàng... Nhưng mà để mà làm gì? Tôi biết rằng chuyện này chẳng dẫn tới đâu cả, rằng tôi phải chơi ván bài đến tận cùng, nếu không vận may sẽ rời bỏ tôi.

Ducournau báo với tôi rằng tôi sẽ liên tục đi làm một nhiệm vụ đặc biệt gay go, rằng tiểu đoàn dù số 6 phải ở trong một khuôn khổ siêu hạng, do đó phải tăng cường huấn luyện đối với tám trăm con người tác chiến của tôi, hàng ngày thực hiện hành quân cấp tốc ba mươi kilômét, với vũ khí trang bị đeo trên lưng.

Ngày 14 tháng bảy 1953. Diễu binh khổng lồ ở Hà Nội trước mặt các tướng Navarre, Cogny và Gilles. Dẫn đầu đội quân của tôi, với chiều cao một mét tám mươi, cân nặng bảy mươi kilô, với bộ trang phục tác chiến oai vệ, tôi kiêu hãnh bước đi, ý thức được khối sức mạnh có kỷ luật đang uốn ngực bước theo sau tôi. Những tràng vỗ tay ran lên khi tôi đi qua. “Đó là Bigeard, người đã có trận Tú Lệ”. A! Những quân nhân này, chỉ cần có chút gì cho họ để họ đi ra trận bắn giết lẫn nhau: một nụ cười một vài tràng vỗ tay, một tấm huân chương chữ thập chiến tranh không tốn kém gì lắm cho quốc gia. Và người ta bước vào trận xung phong mà quên đi mất rằng những người chết, những người bị thương nặng sẽ nhanh chóng bước ra khỏi các hồi ức.

Tướng Cogny, khi giới thiệu cuộc diễu binh này, có sự tham gia của tất cả các đơn vị ứng chiến của ông, muốn khoe khoang sức mạnh của mình, chơi con bài của De Lattre và ru ngủ quân Việt vốn không nghi ngờ rằng khá nhiều đơn vị sắp nhảy xuống đầu họ từ trên trời.

8. NHỮNG HANG ĐỘNG Ở LẠNG SƠN

Ngày 16 tháng bảy, 14 giờ. Được triệu tập đến sở chỉ huy của Ducournau, ở đó, tôi gặp lại Tourret, cấp phó của tôi ở Tú Lệ vừa nhận quyền chỉ huy tiểu đoàn dù số 8 (tướng Gilles hình như đã giao phó như thế cho tôi bốn cấp phó trong suốt cả nhiệm kỳ phục vụ của tôi, cốt là để tôi phải kèm cặp, đào tạo họ kiểu Bruno . Đối với một người nguyên là binh nhì trên phòng tuyến Maginot, tôi có thể nở mũi lắm chứ!). Cùng có mặt ở đây, sếp của tiểu đoàn dù người ngoại quốc số 2 và thiếu tá Bréchignac của trung đoàn dù thuộc địa số 1.

- Thừa các vị, ngày mai chúng ta sẽ nhảy dù xuống Lạng Sơn, ở đó theo tin tức tình báo của chúng ta, một khối lượng quan trọng vũ khí đạn dược đã được cất dấu trong các hang động. Phải đánh nhanh, đánh mạnh bởi vì không có đơn vị bạn nào trong vòng bán kính bảy mươi kilômét. Kẻ địch, ngày đầu có khoảng sáu trăm quân chống cự và có thể giữa ngày thứ hai và thứ tư sẽ tăng lên tới hai, ba ngàn.

Bigéard, Tourret, các anh sẽ nhảy xuống Lạng Sơn vào lúc 8 giờ cùng với sở chỉ huy của tôi trong đợt đầu. Tiểu đoàn dù người ngoại quốc số 2 sẽ nhảy đợt hai vào lúc 13 giờ xuống Lộc Bình ở phía nam Lạng Sơn ba mươi kilômét và sẽ đón hai tiểu đoàn của các anh. Bréchignac, đơn vị của anh phải ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu tại sân bay Bạch Mai. Anh sẽ nhảy nếu tình hình cuộc hành binh xấu đi.

Bigéard, Tourret và sở chỉ huy của tôi, sau khi hoàn thành nhiệm vụ sẽ hành quân bộ về Lộc Bình, ở đó đã có tiểu đoàn dù người ngoại quốc số 2 đón đợi. Sau đó cả ba tiểu đoàn sẽ phát triển về hướng Đình Lập, bắt liên lạc với binh đoàn cơ động số 5, rồi từ đó chúng ta sẽ được ưu tiên hành quân bằng cơ giới về Tiên Yên. Tổng cộng là bảy mươi kilômét hành quân bộ và năm mươi kilômét bằng cơ giới, nếu đoạn đường này đã được khôi phục. Giữ bí mật tuyệt đối. Cầm trịch tất cả quân số và bắt tay ngay vào việc chuẩn bị. Các vị không có câu hỏi gì chứ?

- Không, thưa đại tá.

Ducournau vốn rất ngắn gọn nhưng không bao giờ bỏ quên điều gì.

Trở lại tòa chung viện, nghiên cứu hồ sơ, các bản đồ, các tập không ảnh trên đó có chỉ rất rõ vị trí các hang động nổi tiếng nói trên. Mỗi người nhận được nhiệm vụ của mình và nhiệm vụ nào là nặng nề nhất mà theo tinh thần của lính dù, trong nhiệm vụ đó chúng tôi ít nhiều phải gặp được một may mắn nào đó... Tôi thấy tự hào được lựa chọn cùng với anh bạn Tourret trung thành của tôi, chúng tôi những người sống sót của Tú Lệ. Lepage, giờ đây ở trong vòng tay của cô vợ, cũng thấy sung sướng được chỉ huy đại đội Polo.

17 tháng bảy, 7 giờ. Ba mươi sáu chiếc Dakota cất cánh từ sân bay Bạch Mai cùng với sở chỉ huy của Ducournau, tiểu đoàn của tôi, một trung đội công binh, một bộ phận của tiểu đoàn dù thuộc địa số 8. Một loạt hai mươi chiếc Dakota khác cất cánh từ Gia Lâm với số người còn lại của Tourret.

Trong buổi sớm mai mát mẻ ấy, dưới ánh nắng vàng tươi đẹp, thật xúc động khi nhìn thấy đội quân dù của tôi, trang bị vũ khí nặng nề, lần lượt, có trật tự chui lọt thỏm vào trong những chiếc máy bay xếp hàng thẳng tắp. Tôi thấy hơi thót tim, không biết mình đã đeo trên cổ tấm huy hiệu “gặp may mắn” hay chưa.... Vâng, nó đây rồi, như vậy là tôi sẽ trở về... Mọi việc sẽ tốt đẹp.

Một chiếc máy bay vừa cất cánh thì rơi sập xuống, may thay không có thiệt hại về người, số quân đó được chuyển sang một máy bay khác. Một chiếc khác do trục trặc kỹ thuật, buộc phải quay về và cũng được thay thế.... Thôi nào! Thượng đế vẫn còn phù hộ chúng ta.

8 giờ. Sau một tiếng đồng hồ bay, người hơi bị lắc lư chao đảo trên những chiếc máy bay “bà già”, bay sát cánh nhau ba chiếc một, Lạng Sơn đã ở dưới chân chúng tôi, cách hai trăm mét. Lại tiếp xúc với mặt đất, lăn tròn người đúng phép, bắt liên lạc vô tuyến với các sĩ quan của tôi. Bruno gọi Hervé, Francis, Bernard, Lepage: Khẩn trương cho biết tình hình đơn vị. Tiến thẳng về các mục tiêu dự kiến. Để lại mấy người để thu gom và đối chấy số dù, bởi lẽ chúng ta đã nhảy bằng những chiếc dù tái chế (đây không phải là chuyện tiết kiệm nhỏ đâu) gửi số người bị tai nạn khi nhảy về sở chỉ huy của tôi.

Hai ngàn quân dù từ trên trời rơi xuống, quang cảnh mà người ta không bao giờ quên được. Hai mươi hai người gặp nạn, trong số đó mười chín người sẽ được chuyển về phía sau bằng vài chiếc trực thăng mà chúng tôi sắp có trong tay. Tôi có phiên liên lạc hoàn hảo với cái ông Ducournau ghê gớm, lúc này đã thấy lo ngại về bước tiến của chúng tôi trong các hang động... “Thưa đại tá, xin cứ từ từ, tôi đang hành quân, xin bố trí chi viện cho tôi và xin đại tá bắt liên lạc với không quân”.

Từ 9 giờ đến 17 giờ, chúng tôi sục sạo, chiến đấu với số quân Việt chịu trách nhiệm bảo vệ các kho vũ khí... Nhưng đơn vị còn gặp những chuyện khác nữa. Chạm trán địch ở cửa chiếc hang mang số hiệu 13. Lepage được giao nhiệm vụ xung phong, được Hervé, Francis và các khẩu súng cối 81 của tôi yểm trợ, vụ này được tiến hành suôn sẻ. Phía chúng tôi chỉ có một người chết và hai người bị thương.

Cuối ngày, bản tổng kết thật hùng hồn: Chúng tôi tịch thu được 250 hòm, trong mỗi hòm bốn khẩu F.M.Skoda, tức là tổng cộng một nghìn khẩu liên thanh. Bản tổng kết chưa từng có trong đạo quân viễn chinh 6 xe tải Molotova của Nga năm trăm mét khối các trang bị khác nhau, hai trăm lớp xe ô tô, hai mươi nghìn đôi giày và năm trăm tút thuốc lá.

Không có chuyện mang về khối trang bị vũ khí ấy trên lưng người và như đã dự kiến, trung đội công binh chuẩn bị việc phá huỷ với nhiều tấn thuốc nổ. 17 giờ 30, một tiếng nổ long trời ở bên trong các hang động, một vụ động đất thực sự... Thật gọn gàng, không chệ vào đâu được, quân Việt sẽ không thể thu lại được một tí gì.

18 giờ. Xuất phát về hướng Lộc Bình. Tám giờ đi bộ trước khi bắt liên lạc được với đội lê dương được thả xuống lúc 13 giờ và có khoảng mười lăm người bị tai nạn lúc nhảy xuống. Tôi hành tiến đi đầu, tiếp sau là sở chỉ huy của Ducournau và của Tourret... Không gian nặng nề, người ta thấy khó thở trên con đường nằm lọt giữa hai vách núi dựng đứng, lưỡi khô, các bình đựng nước cạn kiệt. Chúng tôi thấy mệt mỏi quá. Nhảy dù buổi sáng, những trận đánh dưới cái nắng gay gắt và bây giờ lại phải chịu đựng tám tiếng đồng hồ đi bộ... miễn sao quân Việt không bố trí phục kích ở dọc đường.

Ngày 18 tháng bảy, bắt liên lạc được với đội lê dương. Nhưng chúng tôi phải vượt qua sông Kỳ Cùng nước xiết rộng chừng năm chục mét, trên hai chiếc xuồng máy được thả dù xuống cùng với đội lê dương... Việc vượt sông sẽ mất nhiều thời gian, chúng tôi chiếm lĩnh các điểm cao chờ cho tất cả quân số đã tới được bờ sông phía nam.

12 giờ. Thế là xong. Đội lê dương thiêu huỷ số dù của họ, phá huỷ các xuồng máy. Rồi đến một đợt thả dù nước uống, nước đá, những hộp khẩu phần ăn và lời chúc mừng. Mấy chai rượu uýtski dành cho Ducournau và các thủ hạ thân tín. Trời quá nóng nực để có thể đi ngay lập tức. Chúng tôi đợi trời râm mát lúc 17 giờ, cốt để tránh những tổn thất vì say nắng.

17 giờ. Xuất phát về Đình Lập, tám giờ đi bộ. Ở đó các phân đội đầu tiên của tôi, tiếp xúc được với binh đoàn cơ động số 5 lúc 22 giờ 30, những phân đội cuối cùng sẽ tới vào khoảng 2 giờ sáng. Ba người chết vì kiệt sức, một lời cầu nguyện ngắn ngủi của cha tuyên úy và chúng tôi phải đẩy họ xuống vực sâu... “Bước đi hay là chết”, số phận của chúng tôi là như vậy.

Trở về Tiên Yên bằng xe tải, ở đó Cogny và Gilles chờ đợi chúng tôi. Đây là một thắng lợi lớn, Navarre mừng vui hớn hở, bước khởi đầu tốt đẹp của công việc chỉ huy. Rút cục đây là một viên tướng tấn công!!! Tiếc thay là không lâu! Tôi nghĩ tới anh bạn đồng nghiệp Bréchnignac của tôi, được bỏ lại ở dưới cánh các máy bay tại Hà Nội... Hẳn là anh ta phải tức điên lên.

Đối với chúng tôi, nhiệm vụ chọn lọc, mục tiêu có lợi, theo cách nói của tờ báo France Soir, những đầu đề chữ lớn trên các số nhật báo, trong đó người ta thấy ảnh chụp tôi và Ducournau ấy vậy mà, lúc xuất phát, chúng tôi cũng không kiêu hãnh đến thế, điều này chúng tôi hoàn toàn có thể thú nhận. Tổng kết, thắng lợi hoàn toàn của một trận nhảy dù thích hợp, những danh hiệu vẻ vang, dòng thác đổ của những lời tuyên dương, tất cả những chuyện ấy xem ra sao mà dễ dàng... Tất nhiên là sau khi trận đánh đã kết thúc.

Navarre thân chinh tự mình trao thêm cho tôi một huy hiệu hình lá cọ. Tôi cho là ông lạnh lùng, xa cách, không dễ tiếp cận, trái ngược với Ducournau, ông không thuộc trong số các thủ trưởng mà với họ người ta tự nguyện sẵn sàng hi sinh thân mình... Vả lại, ở thang bậc của ông,

đó không phải là vị trí của ông. Một năm trời tốt đẹp vừa trôi qua. Tiểu đoàn là một công cụ tuyệt vời đã được rà trơn bởi nhiều cuộc chạm trán với đối phương.

Thời kỳ này, người ta phân công về chỗ tôi trung úy nhỏ nhắn tên là Allaire, vốn thuộc ngạch sĩ quan dự bị, hai mươi chín tuổi, tính tình cay độc, hay châm chọc, một bên chân bị teo đi tới một nửa do bị viêm tuỷ. Anh ta trình diện:

- Thừa thiếu tá, tôi được phân công về tiểu đoàn của thiếu tá, trái với ý muốn của tôi, bởi lẽ tôi không thấy mình có thể làm được gì giữa những người anh hùng của thiếu tá.

- Allaire này, tôi không đòi hỏi ở anh nhiều đến như vậy. Tạm thời, anh sẽ chỉ huy đơn vị vũ khí hạng nặng của tôi.

Cái con người ghê gớm, anh ta không ngừng làm tôi phải ngạc nhiên về nhiệt tình, ý chí, tính gan dạ thích chiến đấu của anh. Anh ta sẽ còn đi sang Algérie và tôi gặp lại anh ta sau này ở Dakar.

Thời gian thư giãn ở Hà Nội ngắn ngủi, bởi lẽ, trên vùng đồng bằng, các khu vực Nam Định và Phủ Lý, đầy dẫy quân Việt khiến cho tướng Cogny có phần lo ngại.

9. ĐÁNH CHIẾM ĐIỆN BIÊN PHỦ

THÁNG MỘT - THÁNG CHẬP 1953

Cogny yêu cầu tôi giải toả các thành phố, thị xã đó và hạ gục quân Việt tới mức tối đa. Nhiệm vụ phức tạp, tẻ nhạt, kéo dài ba tháng đằng đặc vào giữa mùa nóng nực nhất. Truy kích đám quân người địa phương phải là một công việc thường nhật cả ngày lẫn đêm và ở cấp độ xung kích. Việc phục kích, xạ kích theo cảm giác được nghiên cứu tỉ mỉ. Việc huấn luyện tối ưu cũng mang lại kết quả, tịch thu được nhiều loại vũ khí, kiểm soát nhiều tiểu khu, nhiều du kích bị hạ gục. Tất cả kết quả đó chúng tôi đạt được mà hầu như không có tổn thất gì đáng kể bởi chúng tôi hành động chủ yếu vào ban đêm... Cần tới vài chục trang viết để nêu lên được toàn cảnh bức tranh tám mươi ngày hoạt động trên vùng đồng bằng đã thối ruỗng này.

Chính là ở Nam Định mà tôi làm quen với đại tá De Castries, chỉ huy trưởng tiểu khu, năm mươi một tuổi, một ông hoàng lớn, một trong những “thống chế của De Lattre”, một huân chương chữ thập chiến tranh cộng với khoảng hai chục bản tuyên dương. “Thế nào, Bruno, đêm hôm ấy công việc trôi chảy chứ, anh đã cho tôi bản tổng kết chưa?”

Rất hấp dẫn, ông biết nói với tôi cái từ phải nói và tôi hoàn toàn mến phục chàng kỵ sĩ đẹp trai ấy, cựu vô địch thế giới về môn nhảy cao... Lúc này, tôi vẫn còn chưa biết rằng vài tháng sau, tôi sẽ gặp lại ông trong hoàn cảnh khác, mà tôi sẽ không thể nào quên được thái độ trung thực của ông đối với tôi.

Trở về Hà Nội đã từ mấy ngày nay. Hi vọng để thở một chút cốt để sắp xếp trật tự trong cái “Cửa hàng tạp hóa”, sau ba tháng tác chiến không ngưng nghỉ trên vùng đồng bằng. Không có vấn đề gì. Ngày 19 tháng mười một 1953, lúc 18 giờ, Bréchignac, chỉ huy tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 và bản thân tôi, được thiếu tướng không quân Bodet, cấp phó của Navarre triệu tập đến sở chỉ huy các đơn vị lục quân ở Bắc Việt Nam. Gilles có mặt, Ducournau sắp sửa được hồi hương cũng tham dự cuộc hội ý.

Tướng Bodet, người nhỏ nhắn, hoạt bát, dễ có thiện cảm, cho chúng tôi biết công việc chủ yếu như sau:

- Bigeard, Bréchignac, sáng ngày mai các anh sẽ nhảy xuống Điện Biên Phủ trong đợt đầu tiên. Thứ nhất, việc này hẳn phải làm được, nhưng nếu như quả thật ở phía dưới quá gay go, các anh được phép cân nhắc và các anh sẽ rút lui sang Lào. Tiếp theo trình tự, một tiểu đoàn thứ ba sẽ được thả xuống vào buổi chiều. Ngoài ra, nếu thời tiết xấu trận đánh có nguy cơ thất bại thì sẽ không diễn ra nữa... - Miễn là hôm đó trời không mưa. Thiếu tá Fourcade cấp phó của tướng Gilles, chỉ huy chung hai tiểu đoàn và sẽ nhảy cùng với Bréchignac. Không có câu hỏi gì chứ?

- Không, thưa thiếu tướng.

Quá sung sướng được lựa chọn cho một nhiệm vụ như vậy miễn sao ngày mai trời đẹp. Đó là trạng thái trái tim thần của chúng tôi, luôn luôn sẵn sàng cho những nhiệm vụ nguy hiểm nhất... Và như tình cờ tôi lại đứng ở mũi nhọn cùng với Bréchignac. Hai tiểu đoàn chúng tôi được những ông chủ lớn tin tưởng, người ta sẽ không đổi hai đơn vị chúng tôi để lấy cả một đế chế.

Gilles báo với tôi là ông tăng cường cho tiểu đoàn của tôi một trung đội công binh nhảy dù và chừng ba chục pháo thủ. Tôi đề nghị với ông nên thận trọng không cho số đó nhảy dù trong đợt đầu tiên... Mệnh lệnh:

- Họ sẽ đi với anh!

- Vâng, thưa thiếu tướng.

Tiểu đoàn chúng tôi sẽ nhảy xuống khu phòng ngự (D.Z) Natacha, nằm song song với sân bay, cách ngôi làng vài trăm mét. Bréchignac, với tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 của anh và sở chỉ huy nhẹ của Fourcade sẽ được thả xuống D.Z.Simone, ba hay bốn kilômét phía đông nam Điện Biên Phủ, ở bên bờ phía đông dòng sông Nậm Rốm.

Trái ngược với thói quen của chúng tôi, tối hôm đó chúng tôi không ở trong trạng thái báo

động... Mỗi người đều biết rằng, với những người lính dù lúc nào cũng là báo động... Người ta chuyển từ trạng thái báo động trên không sang báo động mặt đất với một sự khôn khéo đáng ngạc nhiên đôi khi cùng trong một ngày để rồi buổi tối lại gặp nhau trong rạp chiếu phim.

Lại một đêm thức trắng để chuẩn bị công việc, thu gom quân số... Sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ thấy tự hào và sung sướng. Lại có nhiệm vụ vẻ vang. Đối với tôi đó là gặp lại cái ngôi làng xinh đẹp thanh bình và niềm nở biết bao, nơi tôi đã hạ cánh bằng chiếc Dakota, cách đây đã bảy năm. Liệu chúng tôi sẽ gặp uỷ ban tiếp đón nào đây? Tin tức tình báo mơ hồ... Trung đoàn 148 quân Việt ở cách năm mươi kilômét phía đông bắc về hướng Tuần Giáo.

Sáu giờ. Sân bay Bạch Mai. Như thường lệ, phải chuẩn bị cho mình lòng kiên nhẫn. Những chiếc Dakota sắp hàng thẳng tắp chờ đợi thời tiết thuận lợi để cho những động cơ của chúng nổ ròn. 7 giờ... Trời xấu. Ékip của tôi ở bên cạnh, mỗi nguy hiểm, chuyện bất ngờ đưa chúng tôi xích lại gần nhau... Có thể là cùng ở bên nhau lần cuối cùng.

Cùng với Lepage, Trapp, Magnillat, Wilde, Bourgois, Allaire, chúng tôi tán róc. Liệu chúng ta có nhảy không? Có chứ, tốt hơn là nhảy càng sớm càng tốt bởi vì chiến đấu sẽ gay go hơn dưới sức nóng của mặt trời bắt đầu từ giữa trưa. Chúng tôi tin tưởng ở ngôi sao may mắn của chúng tôi, ở những chàng trai tự tin đến cao độ, họ sẽ thất vọng nếu như trận đánh bị huỷ bỏ...

8 giờ 30. Thời tiết khá hơn... Lên máy bay... 9 giờ, cất cánh... Ba trăm kilômét để tới được trục thẳng đứng của Điện Biên Phủ. Chúng tôi bay trên vùng đồng bằng, đây xứ Thái quen thuộc với chúng tôi. Nhìn từ trên cao, đẹp xiết bao với tất cả những ngọn núi xanh ngắt ấy. Nếu như có thể ở lại trên cao thì cuộc đời những người lính dù chúng tôi đơn giản hơn rất nhiều!

Cơ trưởng máy bay báo cho biết là chúng tôi đang bay qua địa phận phía nam tỉnh Sơn La. Tôi hồi tưởng lại tất cả thời kỳ sống trên cái vùng thượng du “sỏi đá” này, cái vùng cứ bám chặt lấy tôi mà quấy nhiễu... Bị mết nhoài trong những chiếc Dakota bay theo đội hình ba chiếc một, cánh bay cách nhau chừng ba chục mét, vài người mặt tái xanh, một số khác nôn ọe... Cầu mong nhanh chóng thoát khỏi “lũ điểm” này!

10 giờ. Đứng dậy! Bám chắc... 10 giờ 30. Chuông reo... Nhảy! Ít nhất cũng đau như một cú đá vào đít, như câu nói của tay trung úy nhỏ nhắn của tôi, Allaire... Lại một lần nữa lơ lửng giữa trời và đất. Qua nhiều lần chơi cái trò này, cuối cùng tôi đã thạo mặc dầu tấm mề-day bằng vàng vẫn quấn vòng quanh cổ tôi.

Tôi nghe thấy tiếng đạn réo, như vậy là quân Việt ở phía dưới đang chờ đón chúng tôi chẳng? Tất cả các cơ bắp căng cứng, mọi suy nghĩ gạt khỏi tâm trí, việc cần làm là nhanh chóng tiếp đất. Trước hết cứu lấy mạng sống của mình, tháo móc cài dù trước khi chạm đất, lăn tròn người kinh điển. Đài thông tin và cậu vệ sĩ của tôi, trung sĩ Chevalier, còn gọi là Martial nhanh chóng có mặt bên cạnh tôi.

Tôi tạm dừng trận đánh của chúng tôi trong giây lát để kể với các bạn về cậu trung sĩ Chevalier, còn gọi là Martial, một hình mẫu của sự tận tụy, của lòng trung thành vô hạn. Đối với tôi từ nhiều năm nay, đây là người bạn tâm giao, chỉ có cậu ta hiểu được những suy nghĩ, những lo lắng phiền muộn của tôi. Là một chiến binh ưu tú, thư ký đánh máy xuất sắc, hết sức thông minh. Cậu ta có, tôi biết điều đó, một lòng tin mù quáng đối với các quyết định của tôi, cậu ta nói: “Dù cho có xảy ra chuyện gì, thừa thiếu tá, tôi sẽ đi theo thiếu tá đến tận cùng thế giới”. Và cậu ấy đã giữ lời hứa sáu năm ở Algérie bên cạnh tôi. Sau này khi tôi bị đẩy ải vào vùng trung tâm châu Phi, cậu ấy tìm tới tôi trong nỗi bất hạnh. Khi quay trở lại quân dù, cậu ấy lại có mặt và bây giờ nữa, đã trở thành sĩ quan, sự gắn bó của cậu ấy vẫn luôn luôn trong sáng và vô tư như trước... Phải nói rằng cậu ấy đã sống mười lăm năm cho tôi chứ không phải là cho cậu ấy... Martial, xin cảm ơn về điều đó, đối với tôi, cậu còn thân thiết hơn là một đứa em trai.

Bị rơi tọt vào giữa một bụi rậm rất cao, thật khó mà nhìn rõ xung quanh để xác định tình hình. Tôi thử móc nối với các đơn vị của tôi qua máy thông tin. Bruno gọi Lepage, Hervé, Bernard, Francis, trả lời đi. Cho tôi biết tình hình. Lo lắng về công việc chỉ huy, phối hợp cái “cửa hàng” của tôi, tôi tiến về phía ngôi làng, người cúi gập xuống cổ máy thông tin.

Chevalier vẫn không ngừng nổ súng, ném lựu đạn.

- Martial, đừng có tự kích động như thế. Hãy coi chừng. Cậu bắn vào cái gì vậy?

- Nhưng mà, thưa thiếu tá, chúng ta đang ở giữa đám quân Việt. Thiếu tá nằm xuống đi và dừng lại một chút, nếu không ta sắp tự lột da mình mất...

Khoảng mười lăm quân dù, rồi hai mươi tụ tập lại xung quanh hai chúng tôi. Chúng tôi đã vững chắc hơn rồi.

Thật nhộn nhạo! Francis bị thả xuống quá xa về hướng bắc, Hervé quá xa về hướng tây bắc, cả hai vất vả không xác định được tình hình các đại đội của họ và tạm thời không thể tham dự vào kế hoạch hành động như dự kiến lúc xuất phát. Lepage và Bernard đã cố gắng tập hợp được đại bộ phận các trung đội của họ. Thời gian trôi đi, khắp nơi nổ súng, người ta báo với tôi số người chết và bị thương. Trong số tám trăm con người được thả xuống, tôi xác định được gần một nửa. Những người khác ra sao rồi?

11 giờ 30. Bộ phận chủ yếu trong sở chỉ huy của tôi nằm dán mình sau một bờ đê nhỏ, cách ngôi làng một trăm rưỡi mét. Các dàn ăngten vô tuyến hẳn phải giúp cho quân Việt xác định sở chỉ huy của tôi. Thật vậy có một đài vô tuyến ở chỗ các đơn vị của tôi, một đài ở trên máy bay, đài thứ ba tìm cách móc nối với Fourcade và Bréchignac, đài thứ tư liên lạc với Hà Nội... Đạn réo trên đầu chúng tôi.

Lepage, Bernard ở ngang tầm với tôi cùng với ba phần tư quân số của họ và chuẩn bị tấn công vào ngôi làng. Xa hơn về phía bắc, Hervé và Francis bảo vệ phía sau chúng tôi. Anh em phân tán thành từng nhóm có sáu hoặc mười người, hình thành những điểm tựa nhỏ đối mặt với quân Việt... Ngày hôm ấy, họ có hai đại đội đang huấn luyện ở ngay khu vực phòng ngự của chúng tôi.

May thay, các chàng trai của chúng tôi đã quen với những trận đánh ác liệt. Họ rất vững vàng, có trình độ cao về nhiều mặt và biết hạn chế các tổn thất.

Gilles bay trên đầu chúng tôi trên chiếc máy bay chỉ huy của ông... Mẹ kiếp, ông già Gilles! Thế là ông ấy vẫn còn lặn ngụp trong cảnh khổ cực này, trong lúc ngày hồi hương của ông ấy đã tới gần. Quả thật là ở trên độ cao đó, ông ấy ít mạo hiểm. Tôi phải thông qua sự trung gian của ông ấy để yêu cầu máy bay yểm hộ, nhưng sóng liên lạc yếu. Do cần kíp, tôi làm việc trực tiếp với các máy bay khu trục, yêu cầu họ oanh tạc ngôi làng trước khi tấn công.

Các khẩu cối 81 của tôi sẽ rất có ích. Allaire đúng là ở đó, nhưng anh ta chỉ có một khẩu với ba quả đạn. "Xoay xở đi, Allaire. Tập hợp các khẩu súng và đạn dược của cậu lại". Tôi không biết làm thế nào mà cái con người ghê gớm này đã có thể nhanh chóng tìm lại được khối phương tiện của anh ta ở giữa tất cả đám người đang nổ súng về mọi phía này. Về sau tôi còn biết được là khi đi sục sạo trên khu vực phòng ngự cùng với hai người nữa, anh ta đã hạ gục vài du kích quân.

Cuộc tấn công ngôi làng mở đầu sau màn hỏa lực. Dễ đã đến 13 giờ 30. Hervé, Francis gần như đã thu gom được toàn bộ quân số của họ... Lepage, Bernard phát triển khó khăn trong ngôi làng được tổ chức thành trận địa hầm hào. Các cuộc xung phong nối tiếp nhau, được yểm trợ bởi các khẩu súng cối của tôi và của máy bay, lúc này oanh tạc xa hơn xuống phía nam.

Không thể nào liên lạc qua vô tuyến với Fourcade và Bréchignac để yêu cầu họ vượt qua con sông, ngược lên phía bắc, cốt để cắt đứt trục đường rút lui của đối phương và đánh vu hồi chiếm lấy ngôi làng... Có thể họ cũng gặp những phiền phức nghiêm trọng trong khu vực phòng ngự của họ chăng?

Rất nhiều thương binh, các tử sĩ được đưa về sở chỉ huy của tôi. Thương binh được chăm sóc bởi ông thầy thuốc nằm sấp dưới đất, phía sau bờ đê nhỏ. Trong mấy tiếng đồng hồ ấy, tôi đã bồn chồn lo lắng ghê gớm, nhiều lúc tự hỏi mình phải chăng đã đánh mất một nửa tiểu đoàn. Tiếng súng giảm bớt cường độ. Ngôi làng, bị đánh chiếm. Số quân Việt sống sót bỏ chạy xuống phía nam. Trận đánh vừa mới chấm dứt thì thiếu tá Fourcade hiện ra trong sở chỉ huy của tôi, có vài người đi hộ tống.

Cuộc hội kiến của chúng tôi đầy sóng gió. Tôi bảo:

- Thưa thiếu tá, vị trí của thiếu tá là ở bên các đài thông tin để làm sao cho Bréchignac tham

dự chiến đấu, tóm cổ được quân đối phương, chứ không phải là để thiếu tá đi lại với vai trò đội trưởng đội xung kích.

Hoan hô Fourcade, người luôn luôn nghe theo tiếng gọi của lòng dũng cảm. Khốn khổ Bréchignac, lại một đòn vô bổ đối với tiểu đoàn tuyệt diệu của anh ấy.

Giờ đây khi mà mọi việc đã kết thúc, người ta thả xuống tiếp viện cho chúng tôi tiểu đoàn dù thuộc địa số 1, đơn vị không phải nổ một phát súng nào. Chúng tôi phải làm bản tổng kết, xác nhận kết quả mọi trận đánh: hàng trăm quân Việt bị giết, thu hai mươi ngàn viên đạn, một trăm lựu đạn, một trăm kilô thuốc nổ và còn nhiều vũ khí, tài liệu. Về phía chúng tôi, tiếc thay, hai mươi mốt lính bị thương nhẹ, mười bị thương nặng, mười bị chết. Trong số bị chết khi xung phong vào ngôi làng có trung sĩ Martellino, là người mà tôi đã phạt nốc-ao ở (Saint Brieuc, cách đây năm năm) có cả trung sĩ Gaillard yếu điệu, mềm mại, đẹp trai, giống như một sĩ quan.

Chúng tôi cũng có mười một người gặp tai nạn khi nhảy dù và một bị chết (dù không mở). Tôi những muốn kể thêm nhiều tên người nữa, nhiều hành động anh hùng nữa. Tiếc thay! Những năm tháng đã làm phai mờ một số kỷ niệm, nhất là những gì liên quan đến tôi, hãy còn rất nhiều những thử thách khác nữa phải hứng chịu. Thật sự quả quyết rằng một trận đánh như vậy không thể nào thắng lợi nếu chỉ nhờ vào tài năng cá nhân của một ai đó.

Một bản báo cáo đã ố vàng mà tôi còn giữ được cho phép tôi kể ra một vài gương chiến đấu:

- Một lính dù người Việt Nam của chúng tôi phụ trách máy vô tuyến, đã nấp dưới hào và một mình bảo vệ chiếc máy còn nguyên bao ấy suốt ba tiếng đồng hồ cho mãi đến lúc quân Việt bỏ đi. Sau đó anh ta lại mang cổ máy quay về sở chỉ huy của tôi.

- Một trung đội trưởng thấy rằng việc tiến lên của binh sĩ trong trung đội quá chậm chạp đã kẹp khẩu trung liên vào sườn xông lên xung phong, và anh ta bị thương vẫn tiếp tục chiến đấu cho đến khi chiếm hẳn được mục tiêu.

- Một trung úy khác, trong một đợt xung phong bị thương nặng vào đầu, vẫn tiếp tục chiến đấu khiến mọi người trong đơn vị được kích động bởi tấm gương ấy, đã tỏ rõ ý chí tiến công tuyệt vời, sẵn sàng tham gia trận đánh giáp lá cà vào bất cứ lúc nào.

Thắng lợi đạt được là kết quả của mười tám tháng chiến đấu liên tục, của công tác huấn luyện với cường độ căng thẳng và nhất là của sức mạnh tinh thần của “Cửa hàng”: một người vì tất cả, tất cả vì một người. Trước khi trời tối, ba tiểu đoàn đã nấp trong hầm hào vững chắc, trấn giữ Điện Biên Phủ.

Nếu như chúng tôi thất bại trong ngày hôm đó, Điện Biên Phủ lẽ ra đã không bao giờ xảy ra, và lúc đó chúng tôi phải thực hiện một cuộc rút lui khó khăn sang bên Lào... điều này có khi lại dễ chịu hơn, nếu như người ta nghĩ tới bước tiếp sau của các biến cố.

Ngày hôm sau, chúng tôi chôn cất các tử sĩ trong một nghĩa trang nhỏ bé được bố trí chu đáo. Tôi muốn được nhìn thấy lần cuối cùng những khuôn mặt của Martellino và Gaillard, họ được khâm liệm bằng những chiếc dù của họ. Khu nghĩa trang nhỏ bé khốn khổ sau này vĩnh viễn biến mất, bị đào xới bởi những quả đạn pháo trong trận đánh lớn bốn tháng về sau.

Tướng Gilles cùng với mấy sĩ quan trong cơ quan tham mưu của ông và trung tá Langlais, ngày hôm sau sẽ nhảy dù xuống, trong khi lẽ ra họ có thể hạ cánh bằng trực thăng... Langlais lẽ ra sẽ chỉ huy chung các đơn vị quân dù, nhưng bị gãy chân, ông được chuyển về Hà Nội... Hẳn là ông ấy phải rên la dữ dội... Nhưng rồi ông sẽ quay trở lại để có mặt trong sử sách.

Gilles, vài tuần lễ nữa sẽ hồi hương, đã làm được nhiều việc trong thời gian còn ở lại. Kiệt sức, con tim héo mòn, ông bàn giao công việc cho đại tá De Castrie. Quả thật, một cách nói của ông hoàng! Bằng giọng nói đót, mày tao chỉ tớ với các cấp dưới, bình tĩnh, tự tin, ông làm cho người ta tin cậy. Tôi yêu quý con người này.

Trong mấy ngày giời, từ trên trời sẽ rơi xuống những người lính dù, dây thép gai, xe xích san ủi đất, đạn dược, lương thực thực phẩm. Đường băng của sân bay sẽ được phục hồi. Hệ thống phòng ngự được tổ chức. Chúng tôi giải toả Điện Biên Phủ qua những trận tấn công cỡ tiểu đoàn, nhưng ngày lại ngày quân Việt được tăng cường mạnh hơn, bám đánh quyết liệt

hơn.

Chúng tôi tiếp đón cuộc viếng thăm của một nhà báo Mỹ, người mà mười sáu năm về sau, vào năm 1970, đã cho đăng bài báo sau đây trên tạp chí “Quân đội” của Mỹ. Đầu tiên bài báo kể lại cuộc tiếp đón ông ấy ở đội lê dương ngoại quốc, bữa ăn trưa tuyệt vời, món gà mái tơ, rượu vang v.v. Và ông ta kể tiếp:

“Chuyện không giống như vậy ở chỗ chỉ huy trưởng của tiểu đoàn thuộc địa số 6. Tôi đã được chứng kiến thấy có một sự trái ngược to lớn trong thói quen ăn uống của tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 ở Điện Biên Phủ vào tháng Chạp năm 1953. Tiểu đoàn số 6 là một đơn vị ưu tú, do một sĩ quan huyền thoại chỉ huy, thiếu tá Marcel Bigeard. Bigeard và đơn vị của ông ấy, được kẻ địch kính nể và nổi danh trong quân đội về những hành động nhanh chóng, bất ngờ và những chiến thắng giành được một cách đắt giá. Để giữ cho mọi người trong đơn vị có cuộc sống thích hợp với chiến trận, thiếu tá Bigeard nhấn mạnh đến công tác rèn luyện thể lực thường xuyên và một thói quen sống bằng những khẩu phần ăn ít ỏi.

Thời tiết lạnh của xứ Thái ở miền Bắc Việt Nam, và bầu không khí vùng núi làm cho ta khỏe lại, đã giúp tôi rất ngon miệng khi tôi tới cùng ăn một bữa trưa với thiếu tá Bigeard và cơ quan tham mưu của ông. Họ ngồi trên một ngôi nhà sàn nhỏ mái gianh, và công việc nghiêm túc của họ tiếp diễn ngay trong bữa ăn. Các đài vô tuyến gào lên, nổ lép bép, những giọng nói từ xa lí nhí khó nghe cho biết bước hành tiến của các đội tuần tra. Chúng tôi ngồi trên những chiếc ghế đẩu vây quanh chiếc bàn. Vũ khí, bản đồ, kính lúp hai tròng được gạt sang một bên và chúng tôi ăn uống trong những chiếc cà-mèn. Quả thực Bigeard coi ăn uống là một nhu cầu đáng bực mình. Một nhân viên phục vụ mang ra cho mỗi người chúng tôi một củ khoai tây luộc, có vẻ là củ khoai độc nhất, nó lăn tròn trong chiếc cà-mèn của chúng tôi. Một khoanh dămông nhỏ và mỏng, bổ sung thêm vào củ khoai. Một tách cà phê nóng bỏng được đặt vào từng vị trí trước mặt mỗi người. Thiếu tá mở con dao con của mình và bắt đầu tỉ mỉ gọt vỏ củ khoai. Ăn xong củ khoai tây và khoanh dămông, món tráng miệng được mang tới: những quả táo nhảu nheo của vườn quả xứ Normandie. Chúng tôi ăn ngẫu nhiên những quả táo và thiếu tá lại quay về với những tấm bản đồ và các đài thông tin của ông. Tôi bước xuống, ra khỏi túp lều, còn đói bụng nhưng trong lòng đầy niềm kính trọng đối với năng lực chuyên nghiệp của tiểu đoàn số 6 cùng người chỉ huy của nó”.

Kể từ bằng ấy năm trời, đã có thói quen “rít chặt thắt lưng”, ăn bất cứ thứ gì, bất kỳ ở đâu, tôi buộc phải thừa nhận là cái khoảng thời gian dành cho bữa ăn đối với tôi là một công việc lao dịch cần phải nhanh chóng làm cho xong.

Hai mươi ngày sau khi chiếm được ngôi làng, ngày 11 tháng Chạp năm 1953 Bréchnagnac cùng tiểu đoàn của anh, và tôi cùng với tiểu đoàn dù số 6, chúng tôi phải quay về Hà Nội. Ở đó Cogný chờ đợi chúng tôi với những nhiệm vụ khác.

Chia tay với đại tá De Castries: “Thế nào, Bruno, cậu bỏ mặc tôi ở đây rồi. Tôi những muốn được giữ cậu ở lại”. Tôi đi ra chào các tử sĩ của tôi trong khu nghĩa trang nhỏ bé và thấy vui sướng được rời khỏi cái lòng chảo này. Ở đó, qua kinh nghiệm tôi biết rằng nhiệm vụ được Cogný xác định chẳng mang lại điều gì cả. Nhưng tôi sẽ nói lại chuyện đó trong lần thứ hai tới đến Điện Biên Phủ.

Lại vẫn tiểu đoàn dù số 6, nổi lên như một ngôi sao! Ấy thế mà người ta chẳng đòi hỏi gì cả. Ở đây cũng vậy, mọi việc diễn ra tốt đẹp... như là trên một chiếc sa bàn và trung đoàn 148 quân Việt hẳn chỉ còn có mặt đây trong hồi ức. Chắc chắn, chúng tôi đã gặp may: nhiệm vụ nhảy dù kinh điển, ngắn gọn, mạnh mẽ, gây ấn tượng, nhưng chẳng dùng làm gì.... “Cửa hàng” của tôi giờ đây nổi tiếng trong toàn bộ đạo quân viễn chinh và nếu như tướng De Linarès còn ở đây, tôi có thể nói với ông rằng: “Thưa tướng quân, tôi nghĩ là tôi đã biết cách chỉ huy một tiểu đoàn”.

Hà Nội. Toà chủng viện của tôi, được sắp xếp lại. Bổ sung các tổn thất, thăm hỏi các thương binh, soạn thảo các bản tuyên dương cho những ai xứng đáng nhất, và có những người như vậy. Được thư giãn một chút là hay. Mấy lá thư gửi về vùng Lorraine. Gaby, qua báo chí, có thể theo dõi các chiến tích của chúng tôi. Mẹ tôi hẳn phải thấy tự hào.

Magnillat, mật danh là Bernard, vốn được phân công về với tôi, lúc tôi đến Hà Nội, nay được hồi hương. Anh luyện tiếc chia tay với cái đại đội tươi đẹp được xây dựng theo mẫu hình của anh. Bernard thân yêu! Tôi giữ mãi trong tâm trí mình hình ảnh của anh trên con đường mòn ở Tú Lệ, ở đó, với vẻ bình thản và dứt khoát anh đã bố trí đại đội của anh vào vị trí mai phục. Le Boudec, cấp phó của Trapp, sẽ thay thế anh ấy. Bernard sẽ ra khỏi quân đội. Mười hai năm sau anh ấy đến thăm tôi ở Pau, ở đó tất nhiên chúng tôi nhắc lại những kỷ niệm thân thiết của chúng tôi.

Câu chuyện về tất cả những trận đánh này, các bạn hẳn phải thấy là tẻ ngắt. Trái ngược với những cuốn Ceinturions, Prétoriens và những cuốn sách khác của anh bạn Lartéguy của tôi trong câu chuyện của tôi có rất ít tình yêu, chuyện bê tha truy lạc, những nhân vật phức tạp... Mọi chuyện đều rõ ràng, không có râu ria. Chúng tôi được nâng đỡ bởi một lý tưởng trong sáng, không có tí vết gờ đây chắc chắn được nhân đôi bởi một niềm tự hào nào đó, về những gì liên quan đến bản thân tôi... Tôi phải làm con người tốt nhất, người số một. Đây là một sự thiếu khiêm tốn... Một ngày nào đó, Thượng đế sẽ cho tôi biết điều đó.

Có tín ngưỡng nhưng không thực hành tín ngưỡng, tôi ít hiểu biết về tôn giáo. Tuy nhiên, theo một cách mơ hồ, tôi luôn luôn cảm thấy rằng muốn tồn tại lâu dài, cần phải đi theo một tuyến đường rất thẳng và các cha tuyên úy quân sự tốt bụng, tham dự vào các nỗi khổ cực của chúng tôi, đôi khi, trong những giờ phút gay cấn nhất, sẽ bầu vịu vào cái anh Bruno này, vốn cũng như họ, không làm tình, biết dè sẻn tính mạng của anh em trong đơn vị, sống cùng với họ và vì họ. Nếu như tôi trở nên đa cảm, thì các thủ trưởng lớn của chúng ta, trong văn phòng của họ, có việc khác để làm và cuộc chiến tranh tiếp diễn.

10. CUỘC HÀNH QUÂN SÉNO Ở TRUNG LÀO

Ngày 29 tháng chạp, cùng với tiểu đoàn, tôi phải khẩn cấp tới Trung Lào, tới căn cứ không-lục quân Séno, ở phía đông Savannakhet vài kilômét... Vùng đồng bằng, vùng thượng du Bắc Kỳ, Lào... Các vùng đất tảo thanh rộng lớn nhưng ở trong tầm cỡ của tiểu đoàn dù số 6, tự tin đến hết mức. Lại một lần nữa, trèo lên những chiếc Dakota chung thủy của chúng tôi.

Tướng Franqui, trong tình thế này, nhận quyền chỉ huy binh đoàn tác chiến vùng Trung Lào. Ở bên ông ấy, lại là tướng quân Gilles của tôi, con mắt của Navarre. Gilles gặp riêng tôi trong văn phòng.

- Vui sướng được gặp anh, Bruno!

- Có chuyện gì vậy, thưa tướng quân?

Và ông giải thích cho tôi rõ tình hình.

Bấy tiểu đoàn quân Việt thuộc các sư đoàn 304 và 325 vừa mới đẩy lùi binh đoàn cơ động số 2 của chúng ta trên con đường số 12 và chiếm được thành Thà-khet. Trước mối đe dọa bị tiêu diệt, các lực lượng của chúng ta đã phải rút lui. Tướng Navarre, trước thực tế đó đã quyết định: 1) Tăng cường cho căn cứ Séno bằng một binh đoàn không vận (đã vào vị trí). 2) Kiểm soát con đường thuộc địa số 13 trên con sông Sêăng-phay bằng cách cắm ở đó một tiểu đoàn Bắc Phi ở giữa đoạn đường từ Savannakhet đến Thà-khet, con đường này nằm trong tay quân Việt (tiểu đoàn này cũng đã vào vị trí). 3) Tung ra về hướng đông bắc, khởi phát từ Séno, binh đoàn dù số 4 để tiếp cận với phiên quân, nắm được quân số và ý định của chúng.

- Về phần việc của anh, Bruno, chắc anh đoán được là thuộc nhiệm vụ thứ ba.

- Tôi hiểu thưa tướng quân. Nhiệm vụ dễ dàng trên giấy tờ!!!

- Chính vì vậy mà người ta đã chọn anh. Anh sẽ chỉ huy tiểu đoàn của anh và cả trung đoàn dù thuộc địa số 1 của Bréchignac đã tới đây từ hôm qua. Hai đơn vị của các anh sẽ hợp thành binh đoàn không vận số 4.

- Rõ, thưa tướng quân, nhưng liệu Bréchignac (mật danh Brèche) có đồng ý tuân thủ quyền chỉ huy của tôi hay không? Tôi cũng không có thâm niên hơn anh ấy bao nhiêu.

- Bruno này, Brèche ở bên cạnh đây tôi cho gọi cậu ấy vào.

Brèche đứng trước mặt tôi. Chúng tôi vốn vẫn quý trọng nhau, nhưng anh ấy cũng thế, chỉ chấp nhận đứng ở vị trí số một.

- Thế nào, Brèche, đồng ý chứ?

- Không có vấn đề gì, Bruno, tôi sẽ ở dưới quyền chỉ huy của anh.

Hoan hô Brèche! Đúng đấy, trung thực thẳng thắn như một lưỡi dao găm sắc nhọn.

Cùng nhau, chúng tôi chuẩn bị cho nhiệm vụ phức tạp này. Martial Chevalier đánh máy các bản mệnh lệnh. Chúng tôi không có mấy may tin tức tình báo về đối phương. Đây sẽ là một cuộc xuất phát mò mẫm, duy nhất chỉ có cái mũi và sự nays mắn tham dự trò chơi. Tôi miễn cho các bạn phải nghe kể chi tiết. Trên những nét lớn, Brèche sẽ vận động theo hướng chính bắc cho tận tới con sông Sé Noi, cách xa tám mươi kilômét. Cá nhân tôi, tôi sẽ hành động ở phía đông của Brèche, giữa rừng núi, ruộng đồng. Có hệ thống liên lạc tốt, tôi sẽ có thể chỉ huy cả hai tiểu đoàn.

Ngày hôm sau, 13 giờ. Tôi triệu tập những thành phần chủ yếu: cơ quan tham mưu của tiểu đoàn. Brèche và các đại đội trưởng của anh, đại úy Giraud, cấp phó và các đại đội trưởng của tôi, các chỉ huy trưởng phi đội khu trục và máy bay B.26, quan sát viên trên không. Tôi nói rõ ý tưởng của tôi: hoạt động của tiểu đoàn theo kiểu du kích chiến, tổ chức trinh sát ở mọi nơi, mọi lúc, hành động thận trọng, mỗi chặng dừng đều phải đào hầm hào, tránh các tổn thất, tìm ra quân Việt, tìm cách xác định quân số, ý định của chúng bằng việc bắt sống tù binh, lấy được tài liệu và rút lui càng nhanh càng tốt v.v...

Đòn đánh đã khởi động. Lúc xuất phát tôi cảm thấy rằng không có chuyện gì sẽ dễ dàng.

Nhiệm vụ đẹp và khó khăn... Nhưng mà tôi sẽ thành công. Dưới quyền chỉ huy của tôi hai tiểu đoàn được chăm sóc: nuôi chiều bởi các vị tướng lớn. Ngày 31 tháng chạp... Ngày thánh Sylvestre... Đối với chúng tôi có thể là cái chết ở một góc đường mòn. Một ngày 31 tháng chạp trong sos biết bao ngày 31 tháng chạp khác, trôi qua trên cái nẻo đường mòn này mà người ta căm ghét nhưng không thể nào bỏ qua.

Brèche, ngồi trên đoàn xe tải, hành quân về bản Nakhekan, ở phía nam con sông Sé Noi, sau khi đã bắt liên lạc với tiểu đoàn Bắc Phi, bố trí ở trên con đường thuộc địa số 13, cách Savannakhet bốn mươi kilômét về phía bắc.

Cùng với tiểu đoàn của tôi, chúng tôi hành quân bằng cơ giới ba mươi kilômét về hướng đông bắc. Sau đó tiếp tục đi bộ. Sau chặng hành quân bộ ba mươi kilômét nữa chúng tôi nghỉ qua đêm dưới một khu rừng cọ rộng mênh mông, ở cách ngôi làng Phakkada chừng vài trăm mét. Một nhồi, bơ phờ, cần phải đào công sự của mình, kiểm tra các kế hoạch hoả lực, thực tập báo động... Tôi tin chắc là ở phía bắc, Brèche cũng hành động một cách thận trọng tối đa.

Ngày 1 tháng giêng. Năm mới đến! Giờ đây Brèche và đơn vị ấy hành tiến đi bộ về hướng nam và dừng lại ở bản Nakhemay. Một đại đội của anh ấy chạm trán với quân Việt và đối phương có ba người chết. Đây là các phân đội của sư đoàn 304. Đêm đến, không có gì đáng chú ý.

Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của tôi, vận động tới bản Pho Xay, cách bản Phakkada mười kilômét về phía đông. Điểm tựa mới. Chúng tôi bắt liên lạc với viên đại úy người Lào chỉ huy đồn bản Hin Siu, xa hơn mấy kilômét về phía đông. Tin tức trinh sát được tận dụng tới mức tối đa. Tôi cử nhiều đội phục kích đi ra tất cả các đường mòn. Một trong số các đơn vị của tôi chạm địch, hai tên bị giết, thu được một khẩu súng. Một trung đội khác: một lính chết, thu được một súng.

Ngày 2 tháng giêng. Brèche linh cảm thấy có quân Việt... Qua máy vô tuyến, anh ấy cho tôi biết sẽ bố trí một điểm phòng ngự trên điểm cao 261, từ đó có thể bao quát được vùng xung quanh, và có thể tỏa ra hoạt động. Về phía tôi, tôi duy trì căn cứ cũ, cử các đội phục kích ngày càng đi xa hơn. Một cuộc bám đánh không có kết quả... Một bớt nhỏ của vài người Lào bị tấn công ở phía bắc bản Hin Siu đã rút lui. Tôi báo cáo về sở chỉ huy: “Quân Việt có vẻ quan tâm đến khu lòng chảo của bản Hin Siu”

Ngày 3 và 4 tháng giêng. Brèche, từ điểm tựa của mình, tiếp tục có những trận đánh trinh sát một cách thận trọng, tránh rơi vào các ổ phục kích. Trong khu vực của tôi, yên ắng hoàn toàn. Toàn bộ “ Cửa hàng ” lại hành tiến, đi qua đồn bản Hin Siu do khoảng năm chục người Lào chiếm giữ. Chúng tôi ngược quá lên phía bắc mười kilômét và bố trí ở bản Som Hồng... Ngôi làng nằm lọt thỏm giữa khu rừng già; như thói quen đã có, chúng tôi nhanh chóng tổ chức một điểm tựa vững chắc, xung quanh có lưới thép gai bao bọc.

Tin tức trinh sát lộ rõ. Viên đại úy người Lào của đồn Hin Siu, giờ đây được chúng tôi bảo vệ vòng ngoài, báo tin là hai ngàn rưỡi quân Việt đã vượt qua sông trên đoạn phía bắc của chúng tôi và đang tiến xuống phía nam, về hướng chúng tôi... Chúng tôi tăng cường củng cố hầm hào. Tôi có chiếc công sự làm chỉ huy, nóc phía trên là những thân cây cọ, các ăngten vô tuyến của tôi thò ra qua các kẽ hở.

Ngày 5 tháng giêng. 7 giờ 15. Tôi cử Trapp đi trinh sát theo hướng bắc và Le Boudec theo hướng tây. 7 giờ 45. Le Boudec chạm trán với quân đối phương một cách dữ dội ở cách vị trí của chúng tôi một kilômét. Phân đội có năm người chết, khoảng mười lăm người bị thương. Hervé phải khẩn cấp tăng cường cho Le Boudec. Hai đại đội được các súng cối của trung úy Allaire chỉ viện cầm chân được quân đối phương nhưng không thể đánh bật được số đó, mặc dầu có máy bay yểm trợ... Chúng tôi thu được hai khẩu trung liên F.M, khoảng năm chục lính bị hạ gục. Các thương binh của tôi được một chiếc trực thăng hạ cánh dưới màn hoả lực chuyển về phía sau. Lepage, De Wilde trấn giữ ngôi làng, chỉ có Hervé và Le Boudec có thể rút lui trong trường hợp trận địa của họ bị thọc vào.

10 giờ. Bréchignac gặp địch ở trong khu vực kiểm soát của anh ấy. Anh ấy có hai mươi người bị loại khỏi vòng chiến đấu, nhiều quân Việt bị giết. Tôi cử máy bay đến chỗ anh ấy, mặc

dầu ở chỗ tôi cũng cần đến... Anh ấy ở dưới quyền chỉ huy của tôi và đang gặp khó khăn, vì vậy tôi phải ưu tiên giúp đỡ anh ấy. Tôi hạ lệnh cho anh ấy, nếu có thể thì rút lui về SENO. Bréchnac đã làm tốt công việc, xác định được quân Việt, đã hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ. Trong ngày hôm đó, anh ấy đã rút lui đi được và thôi không ở dưới quyền chỉ huy của tôi nữa.

10 giờ 30. Đồn bản Hin Siu, ở phía nam chúng tôi, rơi vào tay quân đối phương. Một bộ phận quân đồn trú đã có thể tản mát vào trong rừng. Thật đáng buồn là một sự thật quá rõ ràng: quân Việt đã bao vây chúng tôi. Họ có mặt ở phía bắc, phía tây, phía đông và bây giờ là ở phía nam trên trục đường rút lui của chúng tôi.

Trong buổi chiều chúng tôi phản kích ở phía tây và thu gom được chừng hơn một chục tử sĩ của chúng tôi nằm lẫn lộn với các xác chết của quân Việt. Chúng tôi khẩn trương chôn cất số tử sĩ trong ngôi làng. Các đồn ngũ đáng thương vĩnh viễn nằm lại nơi đây vĩnh viễn nằm lại giữa khu rừng hẻo lánh này.

Đêm xuống... Đêm không ngủ... Có lẽ là một Tú Lệ mới chăng? – Bruno gọi Hervé, Le Boudec, Lepage, Francis, Allaire, trả lời theo trật tự. Êkíp của tôi vẫn ngồi trước máy vô tuyến. Chắc chắn chúng sắp xung phong. Giữ thật chặt các chàng trai của các anh. Phải giữ vững bằng bất cứ giá nào. Không thể nào rút lui trong đêm. Thời gian trôi qua dài vô tận. 5 giờ sáng, 7 giờ. Vẫn không có chuyện gì. Hôm nay là ngày 6 tháng giêng 1954... Ngày 6 tháng giêng 1942, tôi cưới vợ ở Nice. Gaby, Marie France, liệu tôi có gặp lại em và con hay không?

Mọi cố gắng của chúng tôi thọc ra để phá vây đều chạm phải đối phương. Quân Việt chuẩn bị công việc của mình một cách tỉ mỉ. Hẳn là họ đã tập hợp quân số ở mức tối đa, sẽ tấn công chúng tôi trong ngày hôm nay hoặc trong đêm sắp tới. Cứ mỗi tiếng đồng hồ trôi qua, tôi lại báo cáo một lần với tướng Franqui: Bị bao vây hoàn toàn, nhưng tinh thần chúng tôi vẫn giữ vững. Liệu ngài có gửi quân tăng viện cho chúng tôi và cho pháo binh yểm hộ chúng tôi hay không? Trả lời: Hãy đợi. Cứ giữ vững.

Nhiều tiếng đồng hồ trôi qua. Hai trinh sát viên của chúng tôi đã tìm ra được một con đường mòn nhỏ xíu xuyên qua rừng rậm đi về phía đông, hiện còn chưa bị quân Việt kiểm soát. Tôi xin phép tướng Franqui cho rút. Được chấp thuận. Lại một lần nữa!!! Và chúng tôi sắp thoát khỏi nơi đây. Quân Việt mở cuộc xung phong vào ngôi làng đúng lúc người lính cuối cùng của tôi rời khỏi bản Hin Siu và máy bay tới, bay trên đỉnh đầu chúng để giáng xuống một đòn nặng.

Tốt hơn hết là chúng ta hãy đọc vài dòng ghi chép vào thời kỳ đó của trung úy Bourgois tuyệt vời của tôi, người mà bốn tháng sau bị chết ở Điện Biên Phủ, giữa lúc chúng tôi đang vai kề vai, nhô đầu lên khỏi chiến hào quan sát quân Việt ở mồm đồi phía trước mặt.

11. BẢN SOM HONG, GHI CHÉP CỦA TRUNG ÚY BOURGOIS

“Bản Som Hong. Tên một ngôi làng cũng như biết bao ngôi làng khác, lọt thỏm trên một tấm bản đồ, cái tên chẳng nói lên điều gì và chắc chắn sẽ chẳng nói lên điều gì đáng kể đối với những ai không thuộc về tiểu đoàn dù số 6. Ấy vậy mà, ở đó, tiểu đoàn 6 đã viết lên một trong những trang sử đẹp nhất của nó”.

Kể từ ngày 1 tháng giêng, tiểu đoàn chúng tôi nhận nhiệm vụ trinh sát và tiếp cận đối phương. Nhiệm vụ này đã đưa chúng tôi tới bản Som Hong buổi chiều ngày 4. Quân Việt tập trung ở đây, ngay sát bên con sông Sè Noi. Nơi đây, chỉ cách mười kilômét là một khu rừng rất rậm rạp, duy chỉ có vài con đường mòn lượn ngoằn ngoèo xuyên qua. Quân Việt chưa bị phát hiện một cách rõ rệt. Tuy nhiên một hoạt động mạnh mẽ của bộ đội địa phương có vẻ khá có ý nghĩa và khiến cho chúng tôi phải giở mọi con chủ bài của chúng tôi ra để đối phó: một điểm tựa nhanh chóng được xây dựng, xung quanh có chuồng báo động thường trực trên những đoạn đường mòn tiếp cận. Những cuộc xuất kích thường xuyên được thực hiện. Một mạng lưới trinh sát viên được phái đi tới chỗ xa nhất có thể.

Ngày 5 tháng giêng, cuộc chạm trán tàn bạo giữa quân Việt và một trong số các đại đội của chúng tôi ở bản Na Song Khôn. Hỏa lực của tất cả các loại vũ khí đã buộc đối phương phải dừng chân, sau một trận giấp lá cà dữ dội trong hơn một tiếng đồng hồ. Đại đội của Trapp đến chi viện cho đại đội của Le Boudec. Trung đoàn 66 quân Việt không quan tâm đến tổn thất của mình, đã tung ra hết đợt tấn công này đến đợt xung phong khác, nhưng bị đè bẹp dưới hỏa lực súng cối và bom napan, đã không thể chiếm thêm được một tấc đất nào nữa. Việc can thiệp của các máy bay B.26, dội bom xuống các căn cứ xuất phát của quân Việt cho phép chúng tôi, đến cuối ngày, mở được một trận phản kích để thu gom các tử sĩ của chúng tôi và gần hai chục xác chết của đối phương cùng với tất cả số vũ khí.

Tình hình căng thẳng cùng với màn đêm buông xuống. Những cuộc di chuyển ở phía nam được phát hiện: cuộc bao vây bằng sức mạnh lớn đã lộ rõ. Mệnh lệnh là đơn giản, cũng gay go vì là đơn giản: “Giữ vững!”. Mệnh lệnh không chút rùm beng, cũng không chút “Camerone” [20] nhưng cái logic lạnh lùng của nó bắt nguồn từ một niềm tin vững chắc: việc vận dụng một quá trình huấn luyện lặp đi lặp lại không ngưng nghỉ, mệnh lệnh đó là khả thi.

Một đêm trôi qua, một đêm trắng đối với những người canh gác, căng thẳng đối với mọi người. Và trời sáng dần trong một khung cảnh yên bình không lừa dối được một ai... Một đội tuần tra về phía đông phát hiện quân Việt chỉ cách có vài mét. Ở phía bắc, có chạm địch. Ở phía nam, có chạm địch. Đã là giữa trưa... “Này, chúng tôi tới chỗ các anh”. Nhưng quân đối phương, họ không chờ đợi và bóp chết một cách có phương pháp ngôi làng nhỏ nằm lọt thỏm giữa khu rừng. Đúng là không có sự chi viện nào để mà hi vọng, nếu không phải là của máy bay. Đề nghị: “Xin cho rút” được nêu ra và được chấp nhận. Lẽ tất nhiên bao giờ cũng dễ dàng như vậy. Điều kém dễ dàng hơn, trong lúc này, có lẽ là việc thoát ra khỏi nơi đây.

Các mệnh lệnh của Bruno quát to, dứt khoát, cụ thể. – Morane lúc 15 giờ 30 - Khu trục 16 giờ, trên đỉnh đầu chúng tôi. Chúng tôi đi theo đường mòn chính đông, sẽ đi suốt đêm. Lepage, Hervé, Francis, Le Boudec, các anh có giải pháp nào khác hay không?

Đó là vấn đề phải cứu lấy cái “cửa hàng” - cái từ không đến nỗi quá đáng. Bruno hỏi ý kiến các sĩ quan của mình. Tính kỷ luật được bổ sung thêm tinh thần đồng đội được rèn dũa bởi nhiều tháng trời huấn luyện và cũng cả trong chiến trận. Quyết định, anh ấy là người duy nhất lựa chọn nhưng cũng cần thiết là quyết định ấy được mọi người nắm vững và thực hiện.

Việc còn lại là đảm bảo tính bất ngờ của hành động, và mỗi người đều biết rằng quân Việt không để mình bị đánh lừa một cách dễ dàng. Một quả dăm về hướng tây để rồi chuồn sang hướng đông. Hervé bước vào con đường mòn ở phía đông, theo sau Francis. Các khẩu cối dồn dập phóng đi bốn trăm quả đạn cỡ 81 li, rừng già vọng lại chỗ chúng tôi những tiếng cành cây gãy rãng rạc một cách điên cuồng dưới một cơn bão lửa. Và đoàn quân một ngàn người kéo dài trên con đường mòn, từng người một rời khỏi hầm chiến đấu tính theo từng giây, mỗi một trung đội rút đi tính theo từng phút. Những chiếc dù cùng số vũ khí thu được đã được chôn vùi dưới đất, người ta không thể mang chúng đi theo.

Mọi việc được tổ chức, bám sát nhau hết khối này đến khối khác, tốt hơn lúc tập luyện, không một tiếng động. Cho đến lúc này chúng tôi biết rằng quân Việt không may mắn phát hiện ra điều gì, lúc này là 16 giờ. Duy nhất chỉ có tiếng ro ro của các đài thông tin và tiếng bước chân khẩn trương và rất nhỏ làm khuấy động cảnh yên lặng bao trùm.

Trung đội cuối cùng của Lepage vừa bước vào con đường mòn thì quân Việt chuyển sang xung phong. Như từng đợt sóng cuộn, họ tràn vào bản Som Hong và truy tìm chúng tôi. Máy bay Criquet và máy bay khu trục cũng săn tìm họ... Ở Đông Dương, cũng không có nhiều các phi công từ trên buồng lái lấp kính của họ đã nhìn thấy nhiều đoàn bộ binh đối phương... Đối với chúng tôi, đó là “nhanh hơn nữa về hướng đông”. Đối với các phi công, đó là xạ kích trúng đích cách hai trăm mét. Bom napan, bom phá, đạn 20 và 12,7 li tiến hành một vũ điệu sấm sấm cuồng nhiệt. Máy bay Criquet phấn khởi reo lên: “Tôi thấy chúng vắng lên không trung!” Đối với chúng tôi, vẫn chỉ là chuyện nhanh hơn nữa về hướng đông và trên vầng trán của Bruno, cái ý nghĩ chung của mọi người hiện rõ ra như trong một trang sách để mở: liệu con đường mòn có thực sự thông thoáng? Liệu đây là thành công hay sai lầm, vốn bao giờ cũng phải trả bằng máu?

Năm đại đội, giờ đây tiến về hướng đông, giữa rừng rậm. Theo hàng một, mọi người hành tiến khẩn trương và im lặng dưới tán lá rừng dày đặc, chẳng khắc gì đi trong một con đường hầm. Cây rừng sẽ gãy rắc rắc... Nhưng mà là ở đâu? Ở đoạn đầu? Ở đoạn cuối? Giây phút trôi đi dài tưởng như vô tận; bước chân càng gấp rút hơn. Những khẩu đại liên của một máy bay B.26 vẫn nổ ròn phía xa, trên bản Som Hong.

Đột nhiên, những khẩu súng MAT 49 nổ khô khốc ở phía cuối đoàn quân. Quân Việt sau giây lát bị chung hững đã quyết định truy kích, bắt chấp những tổn thất của họ. Quả thật là họ đã nhận được nhiệm vụ tiêu diệt bằng mọi giá tiểu đoàn dù thuộc địa số 6. Thật là một vinh dự lớn! Nhưng đòn phản kích của chúng tôi cũng khô khốc và tàn nhẫn như quyết tâm của đối phương. Một trung đội Việt Minh bị chặn lại ngay sát nút. Tiếp cận một ngôi làng, các nẻo đường tiến vào làng được đại đội của Trapp chiếm giữ bằng sức mạnh, trong lúc toàn tiểu đoàn chạy gấp và lại chui sâu vào khu rừng, theo hướng chính nam. Ở phía sau, cách những tay súng cuối cùng vài mét, những chiếc máy bay Bearcas bám vào được đội hình của đối phương, xả đạn liên thanh vào con đường mòn từng quãng, từng quãng bốc lên những cuộn khói. Bom napan nổ tung thành những cuộn khói lớn đen kịt. Đại đội cuối cùng đã rút khỏi: tiểu đoàn đã qua hết.

Bước chân không hề chậm lại. Thời gian đi tìm người dẫn đường từ làng này sang làng khác hầu như không giúp cho mọi người kịp thở lấy lại hơi sức đôi chút. Cái “Cửa hàng” tiếp tục không để một giây phút nào mất đi mối liên kết chặt chẽ. Các đại đội, các trung đội hành tiến theo kiểu “con vệt”^[21], không đồng loạt một lúc. Đêm xuống, màn đêm tối như mực bổ sung vào những vật chướng ngại của địa hình và cản trở bước tiến: những chiếc “cầu khỉ”, những vòm lá cây cao vút, ở đó người ta tìm nhau qua tiếng bước chân, những bụi rậm lớn tại đó con đường mòn biến mất, lại tìm thấy, và lại biến mất lần nữa. Mỗi sự cố nhỏ nhất, mỗi dấu vết nhỏ nhất được báo cho nhau từ cửa miệng người này ghé sát bên tai người kia bằng giọng nói lí nhí, qua máy thông tin và mọi vấn đề đều vượt qua được. Tuy nhiên mỗi người đều cảm thấy là ván bài vẫn chưa bắt đầu chơi. Và cuộc hành tiến tiếp tục.

Lúc nửa đêm, chiếc máy bay Luciole (máy bay Dakota thả bom chiếu sáng) liên lạc bằng vô tuyến nói thì thầm. Người ta cảm thấy mối lo ngại của viên phi công đang tìm kiếm chúng tôi. Hai từ làm cho anh ta yên tâm: “Tiến triển”. Và lại đó là theo đúng nghĩa của từ này! Và chúng tôi yêu cầu anh ta ngay lập tức vòng rộng lên phía bắc để thả xuống đó vài quả pháo sáng để đánh lừa quân Việt. Tới bốn giờ, là chút thư giãn, tóm lại là quãng nghỉ dài của một chặng đường kinh điển.

Tất cả câu chuyện này không phải là dễ dàng để mà mô tả, nhưng chắc chắn lại còn khó khăn hơn khi phải trải qua. Vài dòng chữ này, tôi không có ý định vẽ nên một bức tranh của vinh quang: chúng chỉ đơn giản muốn chứng minh rằng cái “cơ may cuối cùng” ấy – trong khi chờ đợi cơ may tiếp sau – chẳng phải là kết quả của một lần gieo con súc sắc, cũng chẳng phải có “một vận may” bám vào ngang lưng chúng tôi kể từ hai mươi tháng trời nay.

Bản Som Hong, đó là sức chịu đựng về thể xác của một nghìn con người được rèn luyện trong một nỗ lực thường nhật, lặp đi lặp lại không mệt mỏi. Đó là nhiều nghìn viên đạn bắn ra để có được tính chính xác và tính kỷ luật của hỏa lực. Đó là cái bộ máy mềm dẻo và cường tráng của năm đại đội, đầu tiên đã học cách để hiểu, sau đó là học để sống theo một mệnh lệnh. Đó là một ý thức kỷ luật đầy đủ của cả thể xác và tinh thần được đào luyện không ngơi nghỉ kể từ ba năm nay. Đó là quyết tâm của mọi người từ người binh nhì đến viên sĩ quan, quyết tâm chơi “ván bài” số phận cho đến tận cùng.

Bản Som Hong lưu giữ cho chúng tôi sức mạnh và màu sắc tươi thắm của một trong những chiến tích mà người ta thích nhìn ngắm như nuốt chửng lấy bằng những đôi mắt trẻ thơ của chúng tôi trước một cuốn sách ảnh đẹp. Có sao đâu nếu như cái tên ấy thậm chí cũng đã rơi vào quên lãng. Mọi người của tiểu đoàn dù 6 mãi mãi tự hào đã hoàn thành ở đó một trong những nhiệm vụ vẻ vang của họ”

Sở dĩ tôi kể dài dòng về trận đánh này vì đây là một trong những trận đánh chính xác nhất, linh hoạt nhất mà tôi đã trải qua. Nhiệm vụ đã được hoàn thành với mức tổn thất thấp nhất, hàng trăm quân Việt bị giết. Trong suốt thời gian tôi bị bắt làm tù binh, sở chỉ huy quân Việt vẫn muốn nhắc lại trận đánh này, họ tỏ ý khâm phục tôi về trận rút lui đặc biệt này... Họ là những người có nhiệm vụ tiêu diệt cái tiểu đoàn dù số 6 ấy! Quân Việt huỷ bỏ cuộc tấn công của họ ở Trung Lào. Tướng Franqui hét to “Chiến thắng!” trong một bản nhật lệnh. Ông ta kể rằng đã giáng đòn nốc-ao cho quân Việt... Ông ta chẳng may may ngờ vực điều gì.

Tướng Giáp, suốt từ hai mươi năm nay, chắc chắn cũng đã đôi lần bị thua điểm. tức là bị nốc-ao, nhưng ông ấy luôn luôn biết rút ra từ những thất bại ấy những bài học kinh nghiệm và thực hành đòn phản công của ông ấy để rồi cuối cùng trở thành một vị tướng vô song, sau khi đã đổi mới, đã chỉ huy trong suốt một phần tư thế kỷ đối mặt với quân Pháp và quân Mỹ... Xin ngả mũ kính chào tướng Giáp!

Một kỷ niệm khác xúc động về trận đánh này: đại úy Giraud, cấp phó của tôi lúc đó, người thứ ba mà tôi kèm cặp kể từ khi tôi tới Đông Dương, qua bức điện nhận được ngay giữa trận đánh, được chỉ định nắm quyền chỉ huy một tiểu đoàn... Anh ấy được lệnh lên chiếc trực thăng duy nhất tới được để thu gom các thương binh...

- Không có chuyện đó, thưa thiếu tá. Chúng ta đã cùng nhau khởi phát nỗi khổ cực này và tôi nhất quyết kết thúc nó ở bên cạnh thiếu tá.

- OK, Giraud, xin cảm ơn. Tôi chờ đợi ở anh câu trả lời đúng như vậy.

Trở về Séno. Tiểu đoàn lại trở thành một ngôi sao với nhiều phần thưởng. Danh sách những người được tặng huân chương thập tự chiến tranh kéo dài ra, danh hiệu đội lê dương danh dự và những tấm huy hiệu quân nhân nở rộ trên ngực các chiến binh của tôi. Cá nhân tôi, được nhận chiếc huân chương thập tự chiến tranh thứ hai mươi... Lần tuyên dương nhỏ nhoi đầu tiên nhận được ở Alsace, nhòa đi cùng với quãng đời non trẻ của tôi.

Chúng tôi ở lại cái căn cứ Séno này tới tận ngày 20 tháng hai: thể thao, xạ kích, hành quân xung kích, việc huấn luyện không bao giờ ngừng. Quân Việt, chúng tôi biết như vậy, giờ đây đã dứt khoát rút lui. Trong một trận bóng chuyền, tôi bị rách một đoạn cơ bắp nhỏ ở bên chân phải. Đau đớn cả về thể xác và tâm lý... Trong những đại đội đã chiến này, phải làm chủ hoàn toàn các bộ phận phương tiện của mình. Tuy vậy tôi vẫn tiếp tục hoạt động thể dục thể thao hằng ngày, với kết quả là một cặp chân phải sưng vù lên vào lúc chiều tối.

Đã từ lâu, tôi quyết định tiến lên một bước... Một bước nữa... Vượt quá cái khả thi, vượt quá cái tối đa. Cái trạng thái tinh thần ấy đã cho phép tôi đến tận lúc này đứng vững được bất chấp sốt rét, kiệt lực và những tai nạn khác. Đứng ở mũi nhọn từ nhiều năm nay, tôi đã không có một ngày nào dừng lại, ngoại trừ kỳ nghỉ phép bắt buộc ở vịnh Hạ Long, lúc mà tôi bị cách chức chỉ huy trưởng tiểu đoàn Thái số 3.

14 tháng hai 1954. Tôi đã ba mươi tám tuổi. 5 giờ sáng, tôi thức giấc vì những tiếng động kinh khủng: tiếng nổ của đạn súng cối, nhiều loạt đạn của hàng chục loại vũ khí tự động, những quả lựu đạn nổ ùng oàng. Tôi nhảy vội ra hét lo: “Báo động!”. Vừa lúc toàn bộ êkip của tôi, các sĩ quan và đại biểu của các hạ sĩ quan, tươi cười bước vào trong lều:

- Bruno, xin chúc mừng sinh nhật. Do vì không có hoa, chúng tôi tặng anh những gì mà chúng tôi có thể!

- Lũ khốn kiếp, các cậu làm cho mình hoảng hồn.

Êkíp tuyệt vời, gia đình thứ hai của tôi. Đây chính là cuộc sống của tôi, lẽ sống của đời tôi.

12. LẠI MỘT LẦN NỮA XỨ BẮC KỲ, CÁT BI

Lại là tòa chứng viện của chúng tôi. Tình hình ở Bắc Kỳ tụt dốc: bộ đội địa phương quân Việt bằm nát các đồn bốt của chúng ta ở vùng đồng bằng. Họ cố gắng và đã xâm nhập vào các sân bay của chúng ta nhằm mục đích phá hủy các máy bay khu trục và vận tải đang đảm bảo cung cấp hậu cần và chi viện cho Điện Biên Phủ, ở đó ý đồ bao vây của quân Việt đã ngày càng lộ rõ rệt. Nghỉ ngơi để hồi tưởng lại... Một vài trận đánh trên vùng đồng bằng... Báo động thường trực hoặc là báo động dưới đất hoặc báo động nhảy dù.

Đầu tháng ba, tôi được tướng Cogne triệu tập:

- Bruno, anh lập tức xuống sân bay Cát Bi ở Hải Phòng cùng với tiểu đoàn của mình. Anh sẽ bắt liên lạc với trung tá Brunet, chỉ huy sân bay. Nhiệm vụ của anh sẽ là kiểm tra và tăng cường phòng thủ căn cứ, tôi có dự cảm là sân bay sắp bị tấn công.

Sân bay Cát Bi, ở đó có khá nhiều máy bay đủ các loại đứng xếp hàng. Tôi đến trình diện với trung tá Brunet, mật danh là Félix, ngôi sao trong đội ngũ phi công, nhiều nghìn giờ bay, một huân chương chữ thập chiến tranh cùng với nhiều bản tuyên dương, đều là nhận được trên trận địa. Một tấm gương đã lâu năm. Được người khác mến phục, kính nể, ghen tị, giống như tất cả những người có tài năng. Một tính cách khó chịu, rất cáu bẳn, tôi biết là cách đây vài ngày ông ấy đã kỷ luật viên thiếu tá chịu trách nhiệm việc phòng thủ căn cứ.

- Xin kính chào, thưa trung tá. Tôi được tướng Cogne cử tới, tôi được giao quyền chỉ huy hệ thống phòng thủ của căn cứ trong ít ngày...

- Không có chuyện đó, tôi chẳng cần gì ở Cogne, lại càng chẳng cần gì ở quân dù. Mời anh xéo đi cho...

- Thưa trung tá, tôi không chỉ huy một nhà thổ, cao một mét tám mươi nặng bảy mươi nhăm kilô, và nếu như trung tá muốn vật lộn thì tôi xin sẵn sàng phục vụ.

Ông ấy có bình tĩnh lại một chút, nhưng không làm gì được.

- Không có lính dù ở trong căn cứ!...

Tôi tức sôi lên chỉ muốn làm sao bắt ông ấy có thái độ cho đúng mức. Tôi triệu tập các sĩ quan trong đơn vị, giải thích cho họ rõ cuộc hội kiến. Tôi vừa đụng phải một kẻ thô lỗ, cứng đầu và sẽ báo cáo với tướng Cogne. Trong lúc chờ đợi, đêm nay chúng ta sẽ cho anh em đóng quân ngoài trời, hình thành điểm tựa ở gần sân bay. Trong trường hợp sân bay bị tấn công, tôi nói rõ nhiệm vụ cho từng người... Thường trực nghe máy vô tuyến.

Nửa đêm về sáng, tiếng súng, tiếng nổ trong sân bay. Như kế hoạch đã định. chúng tôi lao vội vào trong sân bay để kịp nhìn thấy hai hay ba chiếc máy bay nổ tung. Dù sao, chúng tôi cũng đã có mặt kịp thời để hạ gục vài tên lính và tháo gỡ những khối thuốc nổ được đặt phía dưới tất cả các máy bay... Mối thảm họa vừa mới tránh được hết sức đúng lúc.

Félix Brunet, nét mặt rầu rĩ nhưng niềm nở, thân ái, nhanh nhẹn tới xin lỗi và cảm ơn tôi. Hoan hô Félix! Rút cục đây là một con người cục mịch nhưng dịu dàng có trái tim vàng. Đó là khúc dạo đầu cho tình bạn lớn của chúng tôi sau này kết thúc cùng với cái chết của ông ấy ở Algérie. Chúng tôi sẽ còn có dịp chung sống trong những giờ phút độc nhất vô nhị, và Brunet mãi mãi là một trong số những người hiếm hoi đã gây ấn tượng đối với tôi... Tôi sẽ còn nhắc đến ông ấy với niềm tôn kính và mến phục.

14 tháng ba 1954. Tiểu đoàn dù số 6 của tôi phải cấp tốc trở về Hà Nội và tôi phải trình diện với tướng Cogne vào 8 giờ ngày 15 tháng ba. Félix tổ chức bữa tiệc rượu chia tay trước khi chúng tôi xuất phát, có bài diễn văn ngắn để cảm ơn chúng tôi, tặng cho tôi mấy món quà... Chúng tôi nói về Điện Biên Phủ bị tấn công đêm hôm qua, ở đó chúng ta bị tổn thất nặng. Cử điểm Béatrice[22] đã bị quân Việt đánh chiếm.

Hà Nội. Văn phòng của tướng Cogne:

- Bruno, anh sẽ nhảy dù xuống Điện Biên Phủ ngày mai, 16 tháng ba!

Ông giải thích cho tôi rõ tình hình: - Mọi việc đều xấu, quân Việt đã khiến chúng ta bị bắt

ngờ về trận tấn công của họ, các điểm tựa Béatrice, Gabrielle[23] đều đã thất thủ. Chúng ta đã mất hai tiểu đoàn, pháo binh của chúng ta vô hiệu, nhìn từ Hà Nội thì vụ việc có vẻ được chỉ huy tồi. Đến lúc này chúng ta chưa có một thắng lợi nào. Các trận phản kích của chúng ta chưa đủ mức.

- Rõ, thưa tướng quân. Riêng cá nhân tôi, vui sướng được đi gặp lại các đồng đội ở trong cái vùng khổ ải ấy. Nhưng còn tiểu đoàn của tôi, trong hai mươi tháng trời đến Đông Dương chưa có lấy một ngày dừng chân, đã tham dự vào mọi trận đánh và tôi những muốn để cho đơn vị được thở đôi chút.

- Không, Bruno. Tiểu đoàn tuyệt vời của anh cần thiết cho Điện Biên Phủ. Hãy đi tới đó, đừng có lao mình vào những công việc thiếu chuẩn bị. Bruno, chúc anh may mắn...

- Xin tuân lệnh, thưa tướng quân.

Tôi thấy nôn nóng khi lại được nhẩy dù, được ở cùng với những người đang chơi ván bài quyết định. Vị trí duy nhất đích thực của tôi. Thật đáng tiếc! Cái con tườu chân phải mỗi lúc một làm tôi đau đớn thêm. Tôi không nói chuyện đó với bất kỳ ai... Bigeard, đó là người đàn ông đúng phép, con người sẵn sàng bất cứ lúc nào, con người bền vững, con người của vận may, trong lúc đó nói cho cùng, thân hình của tôi cũng giống như những người khác... Lòng kiêu hãnh cộng thêm vào ý chí, không hẳn là một khuyết điểm trong lối sống của chúng ta. Và rồi nữa, bước khởi đầu huyền thoại của tôi buộc phải trả giá. Đó là chuyện bình thường.

13. TRỞ LẠI ĐIỆN BIÊN PHỦ

NGÀY 16 THÁNG BA 1954

Ngày 15 tháng ba và đêm 15 rạng ngày 16. Những công việc chuẩn bị mới. Đã trao đổi với các sĩ quan và binh sĩ trong đơn vị về cuộc nói chuyện của tôi với tướng Cogny về việc tôi lấy làm tiếc là đã kéo anh em đi theo vào cái địa ngục ấy giữa lúc việc hồi hương của họ đã tới gần đến như vậy... Không có vấn đề gì. Cũng chẳng kém gì tôi, họ muốn được tham dự trận đánh này, tin tưởng chắc chắn là họ sẽ làm thay đổi lối thoát của trận đánh. Cát cánh khỏi sân bay. Liệu chúng tôi, một ngày nào đó có quay về Hà Nội và toà chung viện của tôi hay không?

Chúng tôi phải nhảy vào lúc 15 giờ xuống một khu phòng ngự (D.Z) ở gần cứ điểm Isabelle[24] cách Điện Biên Phủ sáu kilômét về phía nam. Nhảy xong, sau khi đã tập hợp được đơn vị, tôi phải phát triển về Điện Biên Phủ. Khu vực nhảy dù này đã được lựa chọn để tránh cho chúng tôi giữa ban ngày phải nằm dưới màn hoả lực pháo binh của quân Việt, được điều chỉnh rất trúng vào trận địa chủ yếu.

Một cuộc nhảy tác chiến mới. Nhảy dù xuống một khu vực đã lựa chọn là một môn thể thao dễ chịu trong đó mọi việc diễn ra tốt đẹp. Tỷ lệ phần trăm tai nạn là rất nhỏ. Ngược lại, nhảy dù tác chiến là một dấu chấm hỏi thực sự. Thượng đế phù hộ anh hoặc bỏ mặc anh.... Tôi cảm thấy là Thượng đế vẫn còn phù hộ cho tôi lần này.

Đã tới xứ Thái... và các khẩu lệnh: “Đứng dậy! Bám chắc!” phát ra trước cái từ “Nhảy” của Trời định... Lơ lửng giữa trời và đất, phía bên dưới là cứ điểm Isabelle và những tiếng nổ của đạn pháo cày tung đất lên... Tôi ép chặt cẳng chân bên phải (tôi đã băng chặt bắp chân) vào cẳng chân bên trái... Tạm thời đây là nỗi lo lắng duy nhất của tôi: tiếp đất ít gây chấn động nào hay chấn động ấy!

Tiếp đất. Nhưng... tôi không sao đứng lên được. Tôi kéo lê chiếc chân đang làm cho tôi đau đớn. Martial Chevalier và chiến sĩ thông tin của tôi đã có mặt ở đây rồi, họ đỡ tôi đi mấy bước... dưới làn đạn pháo. Các cơ bắp của tôi được ấm nóng lên một chút, và tôi thấy đỡ đau hơn.

- Martial, gọi cho tôi các chỉ huy đơn vị tới nói chuyện qua máy vô tuyến.

Bruno gọi Hervé, Le Boudec, Lepage, Francis, cho tôi biết tình hình. Phân tán ra theo kế hoạch dự kiến. Người ta báo với tôi số tử sĩ, thương binh, có vài người gặp tai nạn lúc nhảy. Bruno gọi tất cả: Bắt đầu tiến về Điện Biên Phủ theo trật tự đã ấn định... Phát triển hết sức phân tán, tránh tổn thất vì đạn pháo. Tôi bị đau chân, sẽ xin cứ điểm Isabelle cho một xe Jeep và sẽ đuổi kịp các anh sau.

Được hộ tống bởi Martial, các đài thông tin cùng mấy binh sĩ tôi bước vào cứ điểm Isabelle... Isabelle thê thảm: hoàn toàn trống vắng, các chiến hào, các gian hầm, những quả đạn pháo 105 nổ khô khốc, nóng như thiêu như đốt. Tôi trông thấy một đội viên lê dương. Anh ta dẫn tôi tới sở chỉ huy. Nghe thấy tiếng rít của các quả đạn pháo 105 trước khi tới mục tiêu, thậm chí tôi cũng không còn đủ sức nằm sấp xuống để tránh.

Trung tá Lalande, thuộc đội lê dương, đầu đội mũ sắt ngồi trong sở chỉ huy, chỉ huy cứ điểm Isabelle. Cao, gầy, đã dự trận Bir Hakeim[25]. Lần đầu tiên đến Đông Dương chưa được bao lâu, ông ấy đã rơi vào cái trường đấu tàn nhẫn này.

- Thừa trung tá, tôi bị gãy một chân, xin trung tá cho tôi một chiếc xe Jeep để tôi chạy về Điện Biên Phủ.

Ông ấy nói qua máy vô tuyến xin phép De Castries... Đồng ý ngay tức khắc.

Martial cùng chiến sĩ thông tin của tôi trèo lên ngồi bên cạnh tôi... Vĩnh biệt, Isabelle. Tôi vĩnh viễn không trở lại cứ điểm này nữa và gặp lại Lalande, lúc ông ấy bị bắt làm tù binh, hai tháng sau này. Tôi cho xe Jeep chạy chữ chi về mọi hướng để tránh bị phát hiện và nhận lấy những trái phá lên đầu. Liên lạc vô tuyến với các đơn vị của tôi. Việc hành tiến về Điện Biên Phủ tiếp tục trong trật tự cùng với các thương binh được cáng đi theo. Có lẽ đã 18 giờ. Chúng tôi bước vào cái mà người ta gọi là Thành Cổ, thực tế đó là một đồng chông chát, rối rắm của

những căn hầm, những lô cốt, những dây thép gai. Tôi không còn nhận được ra bất cứ thứ gì nữa. Mọi thứ trên mặt đất đã biến mất.

Cũng như ở Isabelle, đạn pháo trút xuống như mưa... Sau đó là khoảng trống vắng. Vậy thì mười nghìn con người ấy đâu rồi? Họ đang ở trong các căn hầm công sự, đó là việc tốt nhất mà họ có thể làm. Một sĩ quan, hai hạ sĩ quan, theo như những gì mà tôi nhớ lại được, đi ra gặp chúng tôi. Người ta dẫn tôi về sở chỉ huy của binh đoàn tác chiến Tây Bắc, còn gọi là “Gono”. Với một cái tên thu gọn như vậy, người ta không thể chiến thắng trong một trận đánh!!! Người ta chuyển tiểu đoàn của tôi về mồm đồi Eliane 4^[26], ở phía đông khu trung tâm phòng ngự và ở bên bờ phía đông dòng sông Nậm Rốm.

Không khí trong cái “Gono” nằm sâu nhiều mét dưới lòng đất ấy như thế nào đây? Đây là một khu hầm rất rộng, một cảm giác an toàn hết sức, bất chấp những tiếng nổ của các trái phá ở bên trên... Ở đây, họ chẳng có nguy cơ nào cả, ấy vậy mà nét mặt ai nấy đều rầu rĩ!

Castries đây rồi. Khuôn mặt gầy sút, lo lắng nhưng sáng sủa, râu được cạo nhẵn, quân phục không chề vào đâu được, luôn luôn là ông hoàng:

- Vui sướng được gặp lại cậu, Bruno!

Tham mưu trưởng của ông, trung tá Keller, tốt nghiệp Học viện Chiến tranh, có vẻ như số phận dành cho một tương lai tươi sáng nhất, nét mặt khá là rầu rĩ, căng thẳng, xanh xao, đầu đội mũ sắt. Tôi bảo anh ấy: “Lẽ ra anh phải ra ngoài hít thở không khí tự do và nhìn một chút xem cái gì đang diễn ra ở trên đầu anh!”

Langlais, cảm nhẹn, thân hình khảnh khiu, nét mặt cáu kỉnh... Tôi vẫn không sao làm quen được với viên sĩ quan cấp trên này. De Pazzis, tư thế cứng chặc hết ý, nho nhã, đàng hoàng, và lại, anh ấy luôn luôn đàng hoàng trong những hoàn cảnh xấu nhất. Và còn nhiều người khác.

Tôi vội vã tìm gặp lại cái không khí năng động, cuộc sống hối hả, những bộ ngực ưỡn thẳng của những con người trong đơn vị của mình... Bằng chiếc xe Jeep, tôi đến dưới chân quả đồi Eliane 4, ở đó đơn vị của tôi đã đang đào xới, tổ chức trận địa dưới làn đạn pháo... không có một việc gì được dự kiến trước... Trước lúc trời tối, mọi người của tôi đều đã ở trong hầm hào, một chiếc hố nông lộ thiên được gia cố để dùng làm sở chỉ huy của tôi. Mặt khác người ta cũng chưa cho tôi một định hướng nhiệm vụ nào cả. Ngày mai phải kiểm tra tình hình, tự tổ chức, đề nghị xác định rõ nhiệm vụ của tôi, nắm được tổng thể công việc phòng ngự của Điện Biên Phủ. A! Giá như cái chân phải cũng lành lặn như bên chân trái... Người la đã kiếm cho tôi một cây gậy lớn xù xì giúp tôi đi lại.

Cứ điểm Eliane 4 khổng lồ trên một đoạn chừng năm chục mét con sông Nậm Rốm và cứ điểm trung tâm. Tôi chiếm giữ phần phía tây cứ điểm, phần phía đông đối mặt với quân Việt do tiểu đoàn dù người Việt Nam số 5 của thiếu tá Botella mật danh là “Dédé” chiếm giữ. Đơn vị này vừa nhảy dù xuống hôm trước và được tung ngay vào một trận phản kích, tổn hại nặng nề và không có kết quả, để giải cứu cho cứ điểm Gabrielle.

Ở cứ điểm Eliane 4, về hướng bắc chúng tôi bị khống chế bởi cứ điểm Eliane 1 do một tiểu đoàn Bắc Phi trấn giữ, về hướng nam và ở cùng một độ cao, Eliane 2 do một tiểu đoàn Maroc chiếm giữ. Như vậy, tạm thời tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 được bảo vệ vòng ngoài trên mọi hướng.

Botella là một người anh em đích thực, một trong số những sĩ quan có thâm niên tốt nghiệp trường đào tạo lính dù, một bên chân bị cụt ngắn năm phân, di chứng của chiến trận giải phóng nước Pháp. Tính Botella thẳng thắn không nể nang, cay độc, nghĩ gì nói vậy với các ông chủ lớn. Anh ấy đã nấu cho tôi một nồi cháo nóng và cho tôi biết tình hình: “Bruno này, rồi cậu sẽ thấy đây là một cái nhà thổ đẹp. Cậu sẽ vất vả nếu muốn thay đổi tất cả những chuyện này”.

Botella giải thích với tôi về trận phản kích ngày hôm trước, trong đó đơn vị của anh được tung vào trận mà không hề biết gì về địa hình và không có bước làm quen để nhập cuộc cho số binh sĩ của anh ấy, họ bị bất ngờ trước hỏa lực của pháo binh, Botella đã kiểm điểm tình hình, tiểu đoàn của anh ấy đã suy yếu chỉ còn bảo toàn được sáu mươi phần trăm đám chàng trai tự tin, số còn lại thì đã cho tùy nghi di tản... Số này, cùng với khá nhiều binh sĩ khác đã chạy đi ẩn

nấp như những con chuột tản mát khắp nơi.

Việc tổ chức phần nửa cứ điểm Eliane 4 của tôi sẽ được giao phó cho số người bị loại khỏi vòng chiến đấu do hỏa lực pháo binh và súng cối. Sở chỉ huy của tôi lúc này rất chật chội và mong manh vì trên nóc chỉ là mấy tấm ván gỗ, và một lớp đất mỏng. Tôi sống ở đó cùng với Martial Chevalier, và các đài thông tin của tôi. Ở dưới đáy hố, giống như quân Việt, tôi cho đào một chiếc hầm hầm ếch, lúc nào hỏa lực pháo binh quá dày đặc thì tôi nằm co quắp ở trong đó.

Ngày hôm sau, Lepage chỉ huy đại đội 1 của tôi được triệu tập đến sở chỉ huy của Langlais, ở cách sở chỉ huy của De Castries vài mét, không rõ vì lý do gì. Một tiếng đồng hồ sau, Lepage báo cáo với tôi: “Langlais muốn cử tôi cùng với đơn vị tiến hành trinh sát”.

Tái mặt đi, cố nín nhịn, sẵn sàng để cãi cọ, tay chống gậy, tôi nhảy lên xe Jeep phóng đến sở chỉ huy của Langlais.

- Thừa đại tá, ông không được ra lệnh trực tiếp cho các đơn vị dưới quyền của tôi. Tôi muốn nắm quyền chỉ huy tiểu đoàn của tôi. Tướng Cogny đã báo trước với tôi là ở đây không có việc gì được thực hiện một cách nghiêm túc cả và tôi thật sự mong muốn là chuyện đó được thay đổi.

Langlais vốn dĩ hay cáu kỉnh, dễ bốc đồng, lại chịu áp lực kể từ bốn tháng nay trong cái khu lòng chảo quĩ ám nào sẵn sàng nhảy chồm lên. Tôi chờ đợi đòn đánh, tôi nặng hơn ông ấy mười lăm kilô. Ông ta do dự. bảo tôi:

- Cậu là người vùng Lorraine, tôi người xứ Bretagne. Chúng ta đều rắn đầu và nào, ta đi ra cụng nào cột này, chúng ta sẽ biết ai rắn hơn ai nào.

Chúng tôi cười phá lên, còn có việc khác phải làm hơn là để lãng phí thời gian. Thực tế, chúng tôi sinh ra là để hiểu nhau trong khi tôi cứ cho là ông ấy xa cách, lạnh lùng, không chuẩn bị chi tiết các trận đánh của ông ấy một cách đầy đủ... Từ đó, không một ai còn động đến tiểu đoàn của tôi nữa, và Langlais sẽ là một cấp trên, một đồng ngũ hoàn hảo cho mãi đến khi thất thủ khu Thành Cổ.

Tôi kể lại ngắn gọn việc tôi đến Điện Biên Phủ, cố phác họa ra khung cảnh trong đó mở đầu việc tôi tham dự vào các trận đánh sắp diễn ra. Tôi không hề có ý định thuật lại cuộc chiến đấu một cách chi tiết... Cần phải có cả một cuốn sách, cuốn sách đó cũng sẽ không mang lại gì nhiều hơn những tác phẩm xuất sắc đã xuất bản.

“Trận chiến Điện Biên Phủ” của Jules Roy là đáng chú ý. “Điện Biên Phủ, góc địa ngục” do Bernard Fall viết, là một công trình to lớn và nghiêm túc. “Chúng tôi đã sống ở Điện Biên Phủ” của Jean Pouget, nhảy dù bốn mươi tám tiếng đồng hồ trước khi Điện Biên Phủ thất thủ, đã thuật lại trận đánh một cách hấp dẫn. “Điện Biên Phủ” của tướng Langlais viết khách quan. “Tôi đã là thầy thuốc ở Điện Biên Phủ” của bác sĩ Grauwin, cho chúng ta thấy được khía cạnh nhân đạo của trận đánh.

Tôi tự hạn chế mình chỉ lướt qua nét chủ yếu về hành động “của tôi” trong khung cảnh của trận đánh này. Những đường nét lớn của khung cảnh đó là gì vậy?

Tướng Navarre muốn gì trong chiến dịch từ tháng mười 1953 đến tháng mười 1954 nằm trong kế hoạch mà ông đề ra và được chính phủ của chúng ta phê chuẩn? Áp dụng một quan điểm chiến lược phòng ngự ở Bắc Kỳ. Ở Nam Kỳ, thanh toán các lực lượng của Việt Minh hy vọng để cho vào tháng mười 1954, tập trung các phương tiện để hành động ở Bắc Kỳ. Ngoài ra đến thời hạn đó còn cho phép việc phát triển quân đội người Việt Nam^[27]. Navarre phải đảm bảo, nếu cần thiết, việc phòng thủ nước Lào, vừa mới gia nhập khối Liên hiệp Pháp.

Thế còn tướng Giáp?

Tháng mười 1953, ông ấy đã chuẩn bị một trận tấn công trên vùng đồng bằng Bắc Kỳ với bốn sư đoàn rưỡi (304, 320, 308, 312 và một nửa của sư đoàn 316) có sự trợ giúp của năm trung đoàn độc lập và toàn thể bộ đội địa phương. Tức là một khối lượng lớn, từ sáu mươi đến bảy mươi tiểu đoàn và năm chục nghìn quân du kích được yểm trợ bởi sư đoàn 351 pháo binh hạng nặng. Mở đầu trận tấn công của ông ta, sư đoàn 320 bị tiêu diệt một bộ phận sau cuộc hành quân “Mouette” của chúng ta... Tướng Giáp cũng nhớ tới những tổn thất của ông ta trên

vùng đồng bằng khi phải đối diện với De Lattre. Ông ta do dự trong việc tiếp tục tiến công, e rằng sẽ phá vỡ các sư đoàn đẹp của mình và ông tìm kiếm một kế hoạch tác chiến có khả năng mang lại cho ông ta những thắng lợi về chính trị với chi phí rẻ nhất.

Tháng mười một 1953, sư đoàn 316 của ông ấy cùng với trung đoàn 148, rời khỏi vùng ven đồng bằng để tiến lên vùng thượng du, được phát hiện cũng như được xác định, sẽ dựa vào Điện Biên Phủ để đánh chiếm Lai Châu.

Các kế hoạch sụp đổ!

Navarre lúc đó bèn quyết định sử dụng Điện Biên Phủ, từ đó có cuộc nhảy dù của chúng tôi cùng với Bréchignac ngày 20 tháng mười một 1953. Tướng Giáp, nhìn thấy việc tổ chức tập đoàn cứ điểm của chúng ta, quyết định tiêu diệt tập đoàn đó bằng số lượng tối đa đạo quân tác chiến của ông ta. Từ 20 tháng mười một 1953 đến 14 tháng ba 1954, ông ấy bao vây khu lòng chảo đảm bảo việc tiếp vận, bố trí pháo binh và chuyển sang mở màn cuộc tấn công tổng lực ngày 13 tháng ba để kết thúc thắng lợi ngày 7 tháng năm 1954.

Sau khi đã xác định các phản ứng của tướng Navarre và tướng Giáp, chúng ta hãy xem xét các chỉ thị do Cogný, chỉ huy trưởng xứ Bắc Kỳ và là người chịu trách nhiệm về Điện Biên Phủ trước tướng Navarre, đề ra cho De Castries:

- Đảm bảo ở mức tối thiểu khả năng hoạt động của sân bay Điện Biên Phủ, bằng cách kiên quyết giữ vững trận địa phòng ngự của Điện Biên Phủ, ngăn cản không cho quân đối phương can thiệp có hiệu quả vào sân bay bằng vũ khí hạng nặng, và duy trì bán kính hành động của chúng ta trong phạm vi tám kilômet xung quanh đường băng sân bay.

- Tiến hành trinh sát càng xa càng tốt, về phía Mường Muôn trên hướng bắc, về phía Tuần Giáo trên hướng đông bắc.

- Kìm hãm việc bố trí các phương tiện tấn công của Việt Minh bằng những hành động tấn công mạnh mẽ, tiến hành theo những hướng ấn định với ít nhất một nửa quân số đồn trú.

- Hoàn chỉnh hành động tấn công này bằng những đòn đánh mạnh, tiến hành từ Lai Châu theo hướng về Tuần Giáo, nhằm vào các phân đội tiên phong của các sư đoàn Việt Minh bằng cách tận dụng, để các phương tiện cần thiết cho các hành động này khởi động được, những khả năng giao lưu nhanh chóng bằng con đường hàng không giữa Lai Châu và Điện Biên Phủ.

- Tuỳ theo tình hình, tìm kiếm, bắt liên lạc với các lực lượng của nước Lào, xuất phát từ Mường Khoa tiến về hướng Điện Biên Phủ.

Tôi là một người chỉ huy trẻ tuổi lúc đó, đã từng chịu đựng gian khổ nhiều năm ở vùng thượng du, biết rõ những khó khăn của địa hình, xác định được sự lớn mạnh không ngừng của quân Việt, tôi nhìn thấy trước sự yếu kém của một số các tiểu đoàn của chúng ta được cầm ở đó để phát triển trên một địa hình như vậy. Tôi hiểu rằng cái quan điểm chỉ huy này là sai lầm và những chỉ thị vừa kể, ấn định hành động trên một khu vực hình tam giác với các cạnh một trăm, sáu mươi, năm mươi kilômet là một quan điểm của tinh thần thảm bại, chỉ có giá trị từ một bàn giấy lên một tấm bản đồ một phần bốn trăm nghìn.

Tình hình ở Điện Biên Phủ trong vòng ba tháng, kể từ ngày tôi và Bréchignac rời đi, ngày 7 tháng mười hai 1953 cho đến lúc tôi quay trở lại ngày 16 tháng ba 1954, đã diễn biến tổng hợp ra sao?

Trong suốt thời gian đó, việc áp dụng các chỉ thị của tướng Cogný, nhấn mạnh đến tính chất tấn công của công việc trinh sát bằng sức mạnh và những đòn đánh về các hướng Tuần Giáo (năm mươi kilômet về phía đông bắc: trên con đường thuộc địa số 41 dẫn tới Sơn La, trục đường duy nhất nối liền Điện Biên Phủ với các căn cứ của quân Việt) và Mường Muôn (ba mươi lăm kilômet về phía bắc, đường mòn nối Điện Biên Phủ với Lai Châu), tất cả những trận đánh nghiêm túc đã diễn ra dưới sự chỉ huy của trung tá Langlais, chỉ huy trưởng các đơn vị quân dù để lại ở Điện Biên Phủ (tiểu đoàn dù ngoại quốc số 1 và tiểu đoàn xung kích số 8). Rất nhanh chóng, không thể nào nói rộng ra được mười kilômet, rồi năm, rồi ba kilômet để rồi đến ngày có cuộc tổng tấn công thì là không thể nào ra nổi khỏi các cứ điểm. Tính từ ngày 11 tháng ba, mở đầu hỏa lực của pháo binh róc xuống sân bay...

Minh chứng nhanh chóng, không có lời xúi giục của quân Việt, điều cốt những chỉ thị của Cogny.

Cả về mặt vật chất và tinh thần, Điện Biên Phủ chưa sẵn sàng vào cái ngày của trận tấn công 13 tháng ba. Mười hai tiểu đoàn chất lượng chênh lệch, trong đó hai tiểu đoàn ứng chiến, hoàn toàn mệt mỏi, một tổn hại to lớn trong hàng ngũ các đơn vị ứng chiến: ba trăm ba mươi bảy lính dù bị loại khỏi vòng chiến đấu; những vị trí sống còn do các phân đội yếu kém trấn giữ. Chẳng hạn cứ điểm Dominique 2, chìa khóa của vụ việc, được trấn giữ bởi một tiểu đoàn Bắc Phi, đơn vị này đã bỏ chạy sau mấy phút chiến đấu. Không có hoặc chỉ có ít mìn, không có những công trình nghiêm túc trên khá nhiều các điểm tựa, các điểm tựa không có các giao thông hào nối liền với nhau... Hầm hố không có đủ, các phân đội ứng chiến trấn giữ các điểm tựa đối mặt với quân đối phương trong trạng thái mệt mỏi toàn diện ảnh hưởng đến tinh thần, tư tưởng. Trải qua ba hay bốn tháng có mặt trong khu lòng chảo, các tiểu đoàn thiếu quân số, nhiều khi chỉ có một sĩ quan cho một đại đội, việc tuyên truyền quảng cáo xung quanh cái pháo đài... Một pháo đài Verdun khác... Cứ để cho chúng tới, chúng sẽ biết đó là những lời tán thưởng của các quan khách chính trị và quân sự có giá trị.

Đêm 13 rạng ngày 14. Bị tấn công và thất thủ nhanh chóng của cứ điểm Béatrice, vốn có nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài hướng đông bắc trên con đường thuộc địa số 41. Tiểu đoàn vững mạnh nhưng mệt mỏi sau ba ngày chiến đấu để giải toả điểm tựa của mình. Tấn công bắt đầu lúc 18 giờ, kết thúc lúc nửa đêm. Đại tá Gaucher, chỉ huy trưởng việc phòng thủ Điện Biên Phủ bị giết chết ngay trong hầm của ông ta. Không có khả năng phản kích. Trung tâm chủ yếu nằm dưới hỏa lực của pháo binh đối phương. Một số căn hầm bị sập.

Ngày 14 tháng ba. Thiếu tá Botella nhảy xuống Điện Biên Phủ cùng với tiểu đoàn dù người Việt Nam số 5 và được tung vào trận phản kích ngày hôm sau.

Đêm ngày 14 rạng ngày 15, Gabrielle bị tấn công và thất thủ... Lúc 7 giờ sáng, một đại đội vẫn còn bám giữ được. Một trận phản kích do Pazzis chỉ huy thất bại. Dù sao, hai trong số các đại đội của chúng tôi cũng đã trợ giúp cho bộ phận còn lại của đơn vị trong đồn rút về nhanh chóng. Bản tổng kết đầu tiên và là bản tổng kết bi thảm! Hai tiểu đoàn và hai điểm tựa bị mất, tổn hại nghiêm trọng trong quân dù qua những trận phản kích, mười bốn nghìn phát đạn pháo 105 thay vì hai mươi bảy nghìn, mười nghìn phát pháo 120 thay vì hai mươi hai nghìn, một nghìn bốn trăm phát pháo 155 thay vì hai nghìn sáu trăm, sáu khẩu pháo 105 bị hư hỏng, tám khẩu đội pháo bị loại khỏi vòng chiến đấu, một cuộc can thiệp vô hiệu, pháo binh của chúng ta không mấy may cản trở được pháo binh đối phương, sân bay chỉ còn là một kỷ niệm.

Bất ngờ hoàn toàn... Tinh thần suy sụp.

Nằm dài trong chiếc hố của mình, buổi tối ngày 16 tháng ba, tôi cân nhắc tầm mức của thảm họa. Mặc dầu cái căng chân bị đau đớn, tôi vẫn cố gắng xác định tình hình. Từ hai mươi tháng trời nay, tiểu đoàn của tôi đã trải qua đủ mọi gánh nặng khổ ải. Tôi đã luôn luôn đưa đơn vị thoát ra khỏi những chỗ đó, nhưng ở đây tôi dậm chân tại chỗ, bị bó chặt vào trong một tị trật tự. Ở đó, do cấp hàm và năm thâm niên của tôi, tôi chỉ còn là một người chấp hành mệnh lệnh mà người ta có nguy cơ áp đặt những trận đánh thiếu chuẩn bị theo kiểu những trận đánh vừa diễn ra.

Tôi cũng xác định những sĩ quan hiện là cấp trên của tôi. Castries chỉ huy chung. Langlais vừa mới nắm quyền chỉ huy khu pháo đài. Thiếu tá De Pazzis, thâm niên hơn tôi ba năm, chỉ huy ứng chiến... Trận phản kích của anh ấy ngày hôm qua đã thất bại. Trung tá Keller là tham mưu trưởng của binh đoàn "Gono". Trung tá Trancart, chịu trách nhiệm vòng ngoài phía bắc, nay chỉ còn trong tay có mỗi cứ điểm Anne Marie^[28], Gabrielle bị đánh chiếm ngày 15 tháng ba. Đại tá Piroth, chỉ huy chung pháo binh đã tự sát buổi tối hôm trước ngày tôi tới đây. Ông ấy sắp được thay thế bởi đại tá Vaillant. Và nhiều các vị cấp trên khác do cấp hàm hoặc do thâm niên, giữ một vai trò không rõ rệt. Cuối cùng, chúng ta sẽ rõ... Sẽ phải chiến đấu thực sự, Cogny đúng là đã bảo tôi như vậy!

Jules Roy, bằng một văn phong duyên dáng và tế nhị đã thuật lại việc tôi đến Điện Biên Phủ. Tôi xin được trích ra một vài đoạn:

... “Hong rồi, làm thế nào lại có thể như thế với tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 mà bốn mươi hai chiếc Dakota đang thả xuống khu vực cứ điểm Isabelle kia nhỉ? Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 đang tiếp đất giữa màn đạn súng cối kia, đó là Bigeard mà cái tên đột ngột vang lên trên mảnh đất Điện Biên Phủ.

Bigeard có mặt, đơn vị đồn trú ngừng đầu lên. Tiểu đoàn của anh ấy đã nhảy dù xuống cứ điểm Isabelle lúc 15 giờ.

Bước đi khắp khiêng do vì anh bị đau bắp chân từ lúc ở SENO, anh bước vào cứ điểm Isabelle xin một chiếc xe Jeep để đi về Điện Biên Phủ. Cái vết thương tạm thời làm cho anh tức tối.

Đầu đội mũ cát-két, theo sau có cơ quan tham mưu nhỏ bé của mình, anh tới trình diện với trung tá Lalonde, con người đầu đội mũ, ngồi sâu trong căn hầm để tiếp anh. Một chiếc xe Jeep lúc này, khi mà không một ai thò đầu ra ngoài ư? Bigeard sẽ tránh được các loạt đạn súng cối tốt hơn. Như vậy là anh cho xe chạy chữ chi từ đại đội này qua đại đội khác để tới được trung tâm phòng ngự chủ yếu, anh tới đó lúc 17 giờ để chào De Castries. - Này cậu bé Bigeard, Catries bảo anh như vậy, mình hài lòng được gặp cậu.

Lúc ở trong sở chỉ huy, Bigeard nhăn mặt. Ở đây bao trùm một bầu không khí ảm đạm, cau có và kiểu cách mà anh không thích. Cuộc hội kiến với Langlais lạnh nhạt, hai viên sĩ quan ít quen biết nhau và qua cái nhìn đầu tiên, không ưa nhau. Bigeard lại lên xe Jeep đi tới tận dưới chân mỏm đồi của Eliane 4. Tin đồn lan nhanh là anh có mặt ở đó; một vài người đã thoáng nhìn thấy khuôn mặt nhìn nghiêng cương nghị và đã nghe thấy những tiếng quát tháo, chửi thề của anh. Đại úy Capeyron và tất cả số sĩ quan cấp dưới, trung sĩ Sammarco và tất cả các hạ sĩ quan nhắc lại với nhau rằng vụ việc sẽ chuyển theo một chiều hướng khác. Đêm nay, nếu kẻ địch tấn công, Bigeard sẽ trả lời.

Trên toàn xứ Đông Dương, người ta biết Bigeard là ai. Người ta biết vầng trán cao của anh, mái tóc vàng cắt cua, khuôn mặt nhìn nghiêng của con chim mồi, tính độc lập hay cãi cò, đôi bàn tay răn rỏi của người thợ, lúc nào cũng hằn rõ những vết trầy xước. Người ta có thể ghét anh nhưng mọi người đánh giá cao anh. Nóng nảy và sôi sục dưới một vẻ bề ngoài thản nhiên lạnh nhạt, anh không có lúc nào ngồi yên. Trong xứ sở của anh, ở đó người ta bảo là mọi người đều tự tin, anh đã trở thành một ông hoàng, nổi tiếng về ý chí gang thép và giàu tình cảm. Ở cái con người này vốn vẫn giữ được từ nguồn gốc của mình một ngôn ngữ có phần nào bình dân, hành động cao quý chính là không bao giờ bỏ mặc các đồng ngũ.

Trong mỗi câu chuyện truyền thuyết, thật khó mà tách bạch được sự thật với điều hư cấu, chuyện xác thực với ảo ảnh, nhưng những truyền thuyết chỉ gắn liền với những cuộc phiêu lưu vĩ đại và những con người vĩ đại. Với cách sống của một con thú của chiến tranh, Bigeard là một truyền thuyết. Đã có đôi lúc, anh ấy nói về mình và người thứ ba. Đó là anh ấy tồn tại và nhìn thấy mình là ai, không có chuyện khiêm tốn hão. Đức khiêm tốn chưa bao giờ là vũ khí của những người chiến thắng cũng như các quái vật linh thiêng. Muốn phục vụ dưới quyền của anh ấy, cần phải trở thành quân cờ anh ấy điều động theo ý mình và phục tùng anh ấy mà không sợ bị dẫm đạp dưới chân, khi mà cơn giận dữ đã khiến anh ấy bước qua những nấc thang trung gian. Nhưng mà, sau thắng lợi, phần thưởng mới to lớn làm sao!

Botella, chỉ huy tiểu đoàn dù người Việt Nam số 5, lao vào vòng tay của Bigeard và tự đặt mình dưới quyền chỉ huy của anh ấy một cách tự nhiên. Anh ấy đặt Botella ngồi xuống chiếc ghế đầu làm bằng một chiếc hòm gỗ. Bigeard, rút bên chân phải ra khỏi chiếc ủng nhảy dù, điều hành đơn vị qua máy vô tuyến một cách công khai, việc di chuyển của các đại đội của mình. Botella mang tới cho Bigeard một cà-mèn cháo nóng và buồn bã kể lại với anh cuộc phản kích ngày 15 tháng ba đánh vào cứ điểm Gabrielle, trong đó Botella đã phải dùng chân để lôi dậy hàng trăm lính dù của đơn vị không còn muốn chiến đấu, ra khỏi những chiếc hố mà họ nằm chúi mũi xuống đó. Buổi chiều, Botella đã họp các sĩ quan của mình và chỉ định những người mà anh giữ lại. Anh yêu cầu họ cũng làm như vậy với sĩ quan và binh sĩ trong các đại đội của họ. Rồi anh bảo những người khác: “Cuốn xéo đi đâu tùy ý! Tôi không muốn trông thấy các anh nữa”

Thản nhiên, lạnh lùng dưới làn đạn pháo, thái độ mà người ta không biết đích xác liệu đó là

sự chăm chú, nỗi lo lắng hay vẻ diều cọt làm căng thẳng khuôn mặt dài của anh, Bigeard dăm chiêu: điều mà anh được chứng kiến làm cho anh hết sức sửng sốt”.

14. TRẬN ĐÁNH NGÀY 26 THÁNG BA, MỘT THẮNG LỢI MANG TÊN BIGEARD

Từ 16 đến 24 tháng ba, quân Việt siết chặt vòng vây của mình, bắt chấp hoạt động của các đội tuần tra sục sạo và các trận phục kích của chúng tôi, bố trí trận địa tiến công của họ, đặc biệt là ở hướng đông. Trong suốt thời gian này, dù sao Điện Biên Phủ cũng lấy lại được chút ít niềm hy vọng nhỏ nhoi. Chúng tôi xuất quân, chiến đấu hàng ngày, đôi lần giành được những kết quả xuất sắc. Tiểu đoàn dù ngoại quốc đáng chú ý, thực hiện một lần liên lạc với cứ điểm Isabelle sau khi loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm quân Việt. Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của tôi, trong một lần bắt liên lạc khác đắt giá, bỏ lại dăm chục xác quân Việt trên trận địa.

Cái chân của tôi đã khá hơn. Thiếu tá Grauwin thân hình lực sĩ, dẻo dai và đáng khâm phục, suốt ngày cưa, cắt chân tay của thương binh đã kiếm được thời gian để tiêm cho tôi một mũi vào động mạch ở đùi. Tôi thấy muốn nôn oẹ khi bước ra khỏi căn hầm – bệnh viện của anh ấy. Ở đó, các thương binh nặng của chúng ta ngồi xồm giữa một bầu không khí nặng mùi khăm khảm, chiếc giường trắng toát và cô y tá dịu dàng chỉ còn là một ảo ảnh.

Ngày 25 tháng ba. Có mặt ở Điện Biên Phủ đã chín ngày trời, tôi đã có thể hiểu rõ được tình hình ở đây. Trên cứ điểm Eliane 4 có một tinh thần đặc biệt. Có sự thông cảm hoàn toàn giữa tiểu đoàn của tôi và tiểu đoàn của Botella. Chúng tôi đã nhận biết tất cả các vị trí bệ bắn. Chúng tôi đã sẵn sàng cho các trận phản kích. Tay trung úy Allaire của tôi không ngừng di chuyển từ điểm tựa này sang điểm tựa khác cùng với các khẩu cối 81 và súng không giật của mình, để nã vài loạt đạn vào quân Việt và làm cho họ có cảm tưởng là các vị trí của chúng tôi đều chứa đầy các vũ khí hạng nặng.

Lúc 19 giờ, tôi được gọi đến chỗ De Castries, người mà thái độ thân ái hấp dẫn tôi:

- Xin chào, Bruno, cậu uống một chút uytiski chứ?

- Ok, thưa đại tá!

- Trên đồi Eliane 4 thế nào?

- Tinh thần 5 điểm trên thang điểm 5, thưa đại tá.

- Bruno, chuyện là thế này. Tôi nhận được lệnh của Hà Nội thử làm cái điều bất khả thi là tiêu diệt trong khu vực phía tây khu lòng chảo mọi cỡ súng bắn máy bay đã ngăn cản các cuộc nhảy dù của chúng ta. Do vậy, ngày mai, cậu phải giúp tôi đi tìm kiếm chúng, cậu được tự do hành động, được lấy các phương tiện cần thiết, và chơi bản nhạc mới của cậu đi!

- Đồng ý, thưa đại tá, tôi sẽ làm như vậy. Chỉ xin được có hai ý kiến: chấp nhận một tổn hại nghiêm trọng trong số hai hoặc ba tiểu đoàn vốn chỉ quen thạo việc mở các trận tấn công với những cơ may thắng lợi. Và đại tá giành cho tôi quá ít thời gian để chuẩn bị cho trận đánh này được cụ thể, nhanh chóng, chu đáo, trong đó mỗi người phải nắm rất vững nhiệm vụ của mình.

- Bruno, mình biết, nhưng mình tin ở cậu.

Không có thời gian để lãng phí... Sau khi mình tôi nghiên cứu, Martial Chevalier đã đánh máy cho tôi các bản mệnh lệnh một cách ngắn gọn và dễ hiểu nhất, một cuộc họp ngắn diễn ra lúc hai giờ sáng, có mặt tham dự: thiếu tá Turret chỉ huy phân đội dù xung kích số 8; thiếu tá Giraud, chỉ huy tiểu đoàn dù ngoại quốc số 1, một cấp phó cũ của tôi, đại úy Thomas, hiện là cấp phó của tôi ở tiểu đoàn dù thuộc địa số 6, thiếu tá Clémeçon, chỉ huy một tiểu đoàn lê dương; đại tá chỉ huy trưởng lực lượng pháo binh, đại úy Hervouet, chỉ huy các xe tăng, viên sĩ quan yểm trợ của không quân.

Nhiệm vụ của binh đoàn: Tiêu diệt tối đa các vũ khí phòng không bố trí trong các chiến hào quân Việt ở phía tây trận địa của chúng ta... Sau khi đạt được kết quả và theo lệnh của tôi rút lui nhanh chóng bằng các hành động khẩn trương, linh hoạt, lợi dụng toàn bộ các phương tiện yểm trợ.

Tình hình đối phương: Sư đoàn 308 nằm ở phía tây. Hai trung đoàn của đơn vị lớn này được phát hiện trong khu vực hành động của chúng ta, với hai tiểu đoàn súng phòng không bảo vệ,

một trung đoàn thứ ba làm lực lượng dự bị.

Phương tiện: Các đơn vị hành động là tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 và đơn vị dù xung kích số 8. Đơn vị bao vây: một tiểu đoàn lê dương nhẹ. Dự bị: tiểu đoàn dù ngoại quốc số 1. Yểm trợ pháo binh: mười hai khẩu pháo 105, mười hai đại bác 155, mười hai súng cối 120. Yểm trợ máy bay: tối đa số máy bay có được ở Hà Nội bắt đầu từ 6 giờ 30 phút.

Kế hoạch cụ thể: Tiểu đoàn lê dương làm nhiệm vụ bao vây, có mặt ở vị trí lúc 5 giờ sáng. Tiểu đoàn xung kích số 8, theo trục bản Pan, lúc 6 giờ, phân đội đi đầu của tiểu đoàn ở cách mục tiêu ba trăm mét. Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 theo trục bản Ong Pét, lúc 6 giờ phân đội đi đầu cách mục tiêu ba trăm mét. Tiểu đoàn dự bị theo dõi diễn biến qua máy vô tuyến, sẵn sàng can thiệp nếu cần, được báo trước năm phút. Sở chỉ huy của tôi cùng đại đội lê dương bao vây, ở trung tâm trận địa. Vào vị trí một cách kín đáo. Trong trường hợp ban đêm chạm địch, làm ra bộ một cuộc xuất quân tuần tra.

Yểm trợ pháo binh: Lúc 6 giờ, tập trung tổng lực vào bản Pan, ba mươi sáu khẩu pháo và súng cối. Lúc 6 giờ 10, cũng kích bắn đó vào bản Ong Pét. Trong thời gian đó, bộ binh tiến vào sát địch. 6 giờ 15, năm mươi phần trăm pháo binh dành cho tiểu đoàn xung kích số 8 và năm mươi phần trăm cho tiểu đoàn dù thuộc địa số 6, hành động theo sự chỉ huy trực tiếp của các tiểu đoàn trưởng.

Thiết giáp: Các xe tăng nguy trang ở gần sở chỉ huy của tôi, sẵn sàng hành động theo lệnh của tôi, yểm trợ đơn vị tiến sâu nhất.

Các mệnh lệnh này nằm gọn trong một trang giấy, do một người duy nhất quyết định... Trách nhiệm mới to lớn làm sao! Liều đó sẽ là sai lầm, kết quả là những tổn thất ghê gớm mà không mang lại hiệu quả, hay là thành công chói lọi, nhưng tiếc thay lại làm quên lãng rất nhanh những ai đã chết để có được thành công đó...

Mektoub! Những con súc sắc đã ném ra rồi. Tôi tin tưởng. Tôi biết rằng điều bất khả thi sẽ được thực hiện bởi tất cả những ai sắp hành động... Có lẽ là thắng lợi to lớn đầu tiên ở Điện Biên Phủ!

Chạm địch lúc 6 giờ 15... Những trận đánh cực kỳ dữ dội, quyết liệt kéo dài đến tận 15 giờ... Chín tiếng đồng hồ dài chiến đấu, xung phong, bò toai, chồm lên, sát hại lẫn nhau dưới cái nóng nực và những làn đạn pháo của đối phương... Một trận đánh quý khốc thần sầu, gay go trong đó mỗi người cống hiến phần tốt nhất của bản thân mình.

Thường xuyên ngồi trước các đài thông tin như một nhạc trưởng phối hợp bản hòa tấu, tôi buộc phải cảm nhận được điều gì phải làm và nhất là không làm. Nằm sấp bụng trong một chiếc hố nông, giữa những tấm bản đồ, những máy thông tin của tôi và những quả đạn 105 của quân Việt không ngừng nổ tung bắt buộc tôi phải gào lên trong ống nói.

Hai nghìn con người, xông lên, thấm nhuần cùng một học thuyết, cùng một tinh thần chiến đấu. Mặc dầu có những lúc khó khăn, chúng tôi luôn luôn làm chủ trận đánh... Việc rút về được quyết định lúc 15 giờ, dưới sự yểm trợ của toàn bộ pháo binh, không quân và những khẩu cối 81 của trung úy Allaire, anh ta cho bắn gần ba nghìn quả đạn, các nòng súng cối đỏ rực lên.

Trung úy Le Vigouroux, có mặt ngay từ ngày ở Saint Briec, là trung đội trưởng thuộc đại đội của Lepage. Vui sướng, anh ta nói trực tiếp với tôi qua máy vô tuyến: Le Vigouroux gọi Bruno... Công việc tiến triển tuyệt vời. Tôi có vài tổn thất, đã tới mục tiêu và vừa mới xóa sổ một khẩu đại liên. Bruno gọi Le Vigouroux... Không có câu trả lời. Mấy giây sau, có tiếng nói trong máy vô tuyến – Bruno, trung úy vừa chết vì một viên đạn trúng vào đầu.

Một sĩ quan trẻ trong số biết bao sĩ quan khác biến mất với nụ cười trên môi trong khi một vài các thủ trưởng lớn của chúng ta nằm ngủ trên những chiếc giường đệm ở Hà Nội, và có thể, thậm chí chắc chắn đang làm tình. De Wilde, "Francis của tôi", vốn sùng đạo đến thế, vừa bị cut một nửa bàn tay. Được chuyển về chỗ đội phẫu lưu động, cậu ấy thôi không tham gia chiến đấu nữa.

Tổng kết, vẫn là những bản tổng kết ấy... Với những phần thưởng dành cho những người sống sót và trong trường hợp đặc biệt này, thậm chí, không có lấy chiếc thập tự bằng gỗ cho

những người chết. Chúng tôi có hai mươi người chết, trong đó có hai sĩ quan, bảy chục bị thương, trong đó năm sĩ quan, hai xe tăng trúng đạn Bazoka. Quân Việt đã ném đòn nặng nề: hàng trăm người chết, khoảng hơn năm trăm bị thương. Họ mất năm đại bác 20 li, mười hai đại liên 12 li 7, hai Bazoka, mười bốn tiểu liên, một trăm súng. Chúng tôi dẫn về được mười tù binh.

De Castries ôm hôn tôi lúc tôi trở về:

- Xin cảm ơn, cậu bé Bruno của tôi, chú lại đã làm tốt. Ở Hà Nội, Cogny hẳn phải hết sức ngạc nhiên, ông ta vừa mới nói với các phóng viên của tờ báo Match rằng, thế là hỏng hết. Riêng cá nhân tôi, tôi biết cái đó chỉ mới là một ngọn lửa rơm, bởi lẽ những nỗ lực tương tự cần thiết được nghỉ ngơi, một bước tái bổ sung những tổn thất của chúng ta. Gần một trăm người bị loại khỏi chiến đấu trong đó có bảy sĩ quan và tất cả số thương binh ấy sẽ làm vương bận bệnh viện của Grauwin đấy.

Thắng lợi lớn đầu tiên ở Điện Biên Phủ chắc chắn được ghi nhận cho Bigeard. Nhưng có được thắng lợi đó là nhờ có cán bộ và binh sĩ của tôi, nhờ vào Tourrét và tiểu đoàn của anh ấy. Tôi quay về chiếc hồ của tôi ở Eliane 4 và Dédéotella, chạy tới lao vào vòng tay của tôi:

- “Bố già ” Bruno của tôi, chỉ có anh mới ra được những đòn như vậy

- Cảm ơn, Dédé, tôi biết là cậu thành thật.

Và rồi nếp sống, việc tác chiến ngày này qua ngày khác tiếp tục Điện Biên Phủ ngẩng cao đầu... chẳng được bao lâu! Tướng Giáp không thuộc trong số người mà người ta có thể làm cho mất tinh thần. Học thuyết của ông ta nghiêm cấm chuyện đó!

Bernard Fall đã nghĩ như vậy trong cuốn sách của ông nhan đề “Điện Biên Phủ một góc địa ngục”: “ Nhìn từ nhiều góc độ, cuộc họp mà Bigeard tiến hành lúc hai giờ sáng là khác thường. Đây, một tiểu đoàn trưởng, như một nhạc trưởng điều phối một trận đánh huy động năm tiểu đoàn, cần thiết có sự yểm trợ của máy bay đến từ những căn cứ cách xa hơn ba trăm kilômét cũng như hỏa lực mạnh của hơn hai cụm đầy đủ pháo binh do một đại tá chỉ huy. Quả thật, đây là chuyện của Bigeard và rằng người ta đang ở Điện Biên Phủ. Hình như không một ai để ý đến chuyện đó ”.

Nhảy dù xuống mới chỉ được chín ngày, thực tế, tôi thấy mình đã trở thành trợ lý tác chiến của đại tá De Castries, điều này không hề làm cho tôi phật ý và tôi mãi mãi biết ơn con người này vì đã tin tưởng ở tôi. Bên cạnh đó, tôi và Langlais đã hoàn toàn thông cảm với nhau.

15. “TRẬN CHIẾN ĐẤU TRÊN NĂM QUẢ ĐỒI”

Ngày 30 tháng ba, sắp mở màn trận tấn công lớn ở hướng đông trận địa của chúng tôi: “Trận chiến đấu trên năm quả đồi”. 18 giờ 25... Trời vẫn còn sáng. Hoả lực dày đặc của pháo binh quân Việt, đặc biệt róc xuống cứ điểm Dominique, và các cứ điểm Eliane. Chắc chắn họ sẽ chuyển sang xung phong. 18 giờ 45, con sóng cuộn của quân Việt rùng rùng chuyển động. Họ tấn công từ mọi hướng. 19 giờ, trong vòng mười lăm phút, Dominique 1, Eliane 1, Dominique 3 thất thủ. Trong khu vực của chúng tôi, giờ đây anh em trong đơn vị đứng ở mũi nhọn, trực tiếp đối mặt với đối phương trong khi chúng tôi được dự kiến giành cho các trận phản kích. 20 giờ, Dominique 2, vị trí chốt của cứ điểm sụp đổ. Đứng thẳng trong căn hầm của tôi, tôi nhìn thấy tất cả số người Bắc Phi vừa mới rút chạy khỏi vị trí của họ hướng về trung tâm phòng ngự chủ yếu, bằng cách chạy qua cây cầu bắc trên sông Nậm Rốm. Một mảnh pháo nhỏ sượt qua cổ tôi, máu nhỏ ra, nhưng không có gì nghiêm trọng.

Trên mỏm Eliane 2, ở hướng nam, thiếu tá Nicolas cùng với các xạ thủ người Maroc vẫn còn giữ được một nửa vị trí. Tôi có thể theo dõi được trận đánh của anh ấy qua một đài thông tin của tôi... Langlais không còn liên lạc được với anh ấy nữa và muốn cho pháo binh bắn. Tôi kịp khuyên can ông ấy không nên làm như vậy. Đứng trên ngọn đồi của tôi lúc này cũng đang phải gánh chịu sức tấn công của đối phương, tôi không thể chỉ viện cho Nicolas... Langlais sắp rút năm đại đội lê dương ở trung tâm phòng ngự chủ yếu, thuộc về tiểu đoàn dù ngoại quốc số 1 và bán lữ đoàn số 13 để lần lượt ném các đại đội đó vào Eliane 2. Thật là một cái cối xay thịt: lê dương, Ma rốc, quân Việt, chen chúc nhau trong màn đêm tối đen như mực này.

Từ Eliane 4, tôi nghe thấy các đội viên lê dương vừa hát vừa leo ngược lên đồi. Thật tuyệt vời. Những trận đánh kéo dài suốt đêm. Lúc 8 giờ sáng, điểm tựa được chiếm lại. Eliane 2 đã giữ vững và giữ được cho đến ngày cuối cùng. Những trận phản kích ấy, công lao tất cả thuộc về Langlais, người đã dám mạo hiểm lớn đến như vậy. Tiếc thay, tổn thất trong đêm đó cực kỳ nặng nề... Trên đồi Eliane 2 là một đồng xác chết nằm chồng chất lẫn lộn cả quân Việt, lính lê dương, người Maroc.

8 giờ sáng ngày 31 tháng 3. Bất chấp những tổn thất quan trọng của Dominique 1, 2, 6 và của Eliane 1, bất chấp nỗi mệt nhọc trong đêm và của những đêm trước nhưng tinh thần chiến đấu của binh sĩ rất cao. Lính dù và lính lê dương thật ghê gớm.

Hà Nội đã nói: “Nếu các anh chống giữ được cuộc tấn công lớn sắp tới thì một binh đoàn dù và hai hay ba tiểu đoàn sẽ tới tăng viện”.

Sau khi nắm lại tình hình, bắt đầu từ 13 giờ 30, tôi chỉ huy các cuộc phản kích trên đồi Eliane 1 với tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của tôi và trên đồi Dominique 2 với tiểu đoàn xung kích số 8, dứt khoát là với Tourret, chúng tôi đã cùng nhau đi trên một đoạn đường tốt đẹp kể từ Tú Lệ! Lúc 15 giờ, chiếm lại được ba phần tư vị trí Eliane 1 và một nửa Dominique. Tinh thần chiến đấu thật ngoan cường trong những con người này. Hàng ngũ của họ thưa thớt dần đi hàng ngày, họ hoàn toàn hiểu rằng trong trường hợp bị thương thì họ sẽ nằm mốc meo trong căn hầm - bệnh viện không biết đến bao giờ? Đây là trận chiến để kết thúc... Nếu như các tiểu đoàn từ Hà Nội tới nơi kịp thời thì quân Việt sắp suy yếu rồi. Nếu như chúng ta có thể chiếm lại những vị trí đã mất thì có thể thắng trận.

Than ôi, lệnh qua điện từ Hà Nội: “Không thể tăng viện”... Quân Việt phản ứng bằng sức mạnh chưa từng có. Cần phải rút bỏ Dominique 2 vào lúc 15 giờ 30 và Eliane 1 vào lúc 18 giờ... Đêm xuống... Cần phải giữ vững Eliane 4, nơi tôi đang có mặt và Eliane 2... Hai điểm tựa duy nhất còn đứng vững đối mặt với quân đối phương ở hướng đông và tái lập các lực lượng dự bị.

Quân Việt giờ đây tập trung đông trên đồi Dominique 2 và Eliane 1, ở đó họ tổ chức trận địa, bất chấp hỏa lực của chúng tôi. Tinh thần chiến đấu của các đơn vị bị giáng một đòn ghê, gớm. Mọi người nguyện rửa Hà Nội... Lũ khốn kiếp! Mọi người lo sợ ban đêm... Có thể là đêm cuối cùng.

22 giờ. Trước tình thế đó. Langlais cho tôi quyền quyết định ở hướng đông.

- Bruno, nếu cậu xét thấy không giữ được, thì rút về chỗ bọn mình ở trung tâm phòng ngự

chính!

- Không có chuyện đó, Pierre (mật danh của Langlais), cho đến lúc nào tôi vẫn còn một người thì Eliane 4 vẫn còn. Nếu không, Điện Biên Phủ đi tong.

Tôi xin được trích lại một đoạn văn của Bernad Fall:

“Lúc 22 giờ, Langlais cho Bigeard biết là ông ta để cho Bigeard được quyền quyết định, nếu như những phần còn lại ở Dominique và Eliane có thể giữ được cho đến hết đêm. Như vậy kể từ lúc này mọi việc tùy thuộc ở quyết định của viên sĩ quan này, người mà từ một tuần lễ nay, mặc dầu chỉ là một tiểu đoàn trưởng đã gánh lấy nhiệm vụ chỉ huy một lữ đoàn trong những hoàn cảnh xấu nhất, chưa từng thấy bao giờ, người mà bốn mươi tám tiếng đồng hồ vừa rồi, hầu như không ăn uống và ngủ nghỉ một chút gì. Câu trả lời của Bigeard vang lên rõ ràng trên toàn mạng các đài thông tin PCR 10, phần lớn các tiểu đoàn trưởng - và cả quân Việt Minh, vốn đã có thể trang bị hoàn toàn bằng các cỗ máy thu được của quân Pháp - đều ngồi trước ống nghe của mạng thông tin đó: “Thưa đại tá, cho đến lúc nào tôi vẫn còn một người sống sót thì tôi vẫn không thể nào rời bỏ Eliane”.

Ngày 1 - 2 tháng tư. Sức ép giảm đi với Eliane 2 và Eliane 4. Tướng Giáp muốn cho quân tràn lên đánh chiếm tất cả các điểm cao ở hướng đông. Nhưng chúng tôi vẫn có mặt ở đó và ông ấy biết là các đơn vị còn trấn giữ ở đó sẽ bắt ông ấy phải trả giá đắt... Cái vị trí Eliane 4 này làm ông ấy tức giận... và qua lời khai của các tù binh, ông ấy biết chính xác vị trí hầm chỉ huy của tôi. Trong đêm ngày 1 rạng sáng ngày 2, chúng tôi nhận được một đợt tấn công kinh khủng của súng cối 120 với đầu đạn nổ chậm, kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ.

Trời sáng. Tôi gần như bị chôn vùi trong căn hầm của tôi lúc này đã bay mất nóc ở trên đầu. Chiếc hầm ếch đã cứu sống tôi. Trên mỏm đồi Eliane 4, là một thảm cảnh rừng rợn! Mặt đất cháy đen, bị cày xới bởi các trái phá, lính dù bị chôn vùi, những cánh tay, cẳng chân thò ra đây đó, những con người nét mặt bơ phờ, nhợt nhạt, suốt đêm qua không một phút nào chợp mắt, nổi nhọc nhằn cộng thêm vào tất cả những nổi nhọc nhằn họ phải gánh chịu suốt từ hai mươi một tháng trời nay.

Mặt lấm lem bùn đất, giữa khung cảnh bi thảm, tôi đang sắp xếp lại trật tự thì có tiếng nói của Pazzis. Rất cao thượng, anh ấy bảo tôi: “Ông bạn Bruno của tôi, cậu sinh ra là để trải qua những tình thế như vậy, và mình thì thấy xấu hổ là đêm qua, được quá yên ổn ở trong sở chỉ huy của binh đoàn “Gono” đấy!” Tôi thấy xúc động vì câu nói hoàn toàn chân thành của anh ấy. Nhưng mọi người đều biết rằng đối với Pazzis không có chuyện phải tiếp nhận ở bất cứ ai bài học về lòng dũng cảm cả! Những người Thái trấn giữ cứ điểm Anne Marie^[29] đã đào ngũ và bỏ mặc cứ điểm của họ. Vị trí Huguette 7^[30] vừa mới thất thủ... Lại thêm hai điểm tựa biến mất!

Các ngày 2, 3 và 4 tháng tư, sức ép mạnh nhằm vào Eliane 2 và Huguette 6. Suốt mấy đêm liền, các đơn vị của tiểu đoàn Bréchnignac được thả dù xuống. Cuối cùng, Brèche cũng đến với chúng tôi. Chỉ còn thiếu mặt có mỗi anh ấy. Anh ấy tiếp đất giữa một đêm tối như mực và rơi vào giữa đám dây thép gai, dưới làn đạn pháo và súng cối, nhưng anh ấy là một trong số ít người làm chủ được mọi tình thế và đối với họ, như không có chuyện gì ghê gớm xảy ra.

Đáng tiếc là người ta đã không cử Brèche tới đây ngày 31 tháng ba, vào thời điểm chúng tôi phản kích trên đồi Eliane và đồi Dominique. Thật là sai lầm lớn của Hà Nội. Nếu như anh ấy được thả xuống ngày hôm đó thì đã tránh được biết bao tổn thất vô ích! Người ta cảm thấy lơ mơ là ở Hà Nội, guồng máy chẳng hoạt động gì cả. May mắn là người ta không biết rằng các tướng Navarre và Cogny đang cắn xé lẫn nhau, trong lúc chúng tôi có mặt ở đây, chúi mũi vào trong cảnh khốn nạn và cái ông đại tá ngang ngược Sauvagnac, thay thế Gilles chỉ huy quân dù với tư cách kỹ thuật viên của quân dù mà chẳng làm gì cả. Langlais, đỏ mặt tía tai khi người ta nhắc đến tên của viên sĩ quan cấp trên này, vốn đã từ chối việc thả dù xuống Điện Biên Phủ những người tình nguyện, nếu như những người này không được huấn luyện nhảy dù một cách đúng quy cách.

Langlais đã gửi cho Sauvagnac bức điện sau: “Gửi riêng cho đại tá Sauvagnac. Đã nhận được điện của ông. Bức điện chứng tỏ là ông còn chưa hiểu được tình thế của Điện Biên Phủ. Chấm.

Tôi nhắc lại rằng ở đây hiện không còn Gono, cũng chẳng còn binh đoàn không vận, chẳng còn đội lê dương, chẳng còn đơn vị người Maroc, chỉ còn ba nghìn chiến binh, mà trụ cột là quân dù. Phải trả giá bằng một chủ nghĩa anh hùng và những hy sinh khó tưởng tượng nổi, đương đầu với bốn sư đoàn của tướng Giáp. Số phận của Hà Nội, của cuộc chiến tranh Đông Dương tùy thuộc ở Điện Biên Phủ. Chấm. Ông phải hiểu cho rằng trận chiến đấu chỉ được duy trì bằng các lực lượng tăng viện, dù cho họ có tốt nghiệp trường đào tạo quân dù hay là không. Chấm. Đại tá De Castries, người mà tôi đã đệ trình bức điện của ông sẽ yêu cầu và sẽ được tổng chỉ huy chấp thuận tất cả những gì mà ông đã từ chối đối với tôi. Chấm. Ký tên: Langlais và bảy tiểu đoàn trưởng trong căn cứ. Chấm và Hết ”.

16. NGÀY 5 THÁNG TƯ - HUGUETTE 6

Ngày 5 tháng tư, lúc 20 giờ, bốn tiểu đoàn quân Việt tấn công cứ điểm Huguette 6 do một trăm lính lê dương của đơn vị 1/13 D.B.L.E.[\[31\]](#). Lúc 21 giờ, họ chiếm được một phần ba điểm tựa về phía bắc. 21 giờ 30, Langlais cử một đại đội của Bréchignac tới tăng viện. Trong đêm tối như mực, đơn vị tiến lên dưới làn đạn của pháo binh để vào được trong điểm tựa và tăng cường cho đội lê dương. Nhưng tổn thất nặng nề. Đại úy Clédic chỉ huy đại đội này điện SOS xin cấp cứu với Langlais.

22 giờ. Langlais tung đại đội Bailly của tiểu đoàn xung kích số 8 vào. Đơn vị này hành tiến theo đường cống thoát nước ở phía đông sân bay. Chạm trán dữ dội ở cách Huguette 6 một trăm mét hướng đông nam, đại đội này không vào được bên trong cứ điểm. Tình hình lộn xộn. Lúc này quân Việt chiếm được một nửa cứ điểm. Từ dưới chiếc hầm của mình ở Eliane 4, qua các đài thông tin, tôi theo dõi tình hình. Lúc 5 giờ sáng, Langlais yêu cầu tôi đến gặp ông để nắm lấy vụ việc

- Ok, thưa đại tá, tôi nắm được tình hình rồi, sẽ đến ngay.

Tôi nhanh chóng lên kế hoạch tác chiến: các phương tiện chi viện cho số người đang chiến đấu: hai đại đội với quân số tám mươi người của tiểu đoàn tôi, hiện ở Eliane 4, tiểu đoàn dù ngoại quốc số 1 của Giraud hiện là lực lượng dự bị... vẫn là những con người ấy! Phải hành động nhanh, phát triển trước lúc trời sáng. Tôi nắm quyền chỉ huy trực tiếp cứ điểm Huguette 6, hai đại đội đang gặp nguy, hai đại đội của tiểu đoàn dù thuộc địa số 6, pháo binh, súng cối, máy bay được yêu cầu khẩn cấp và tôi điều phối mọi việc. Tất cả các sĩ quan dưới quyền cùng trên một sóng thông tin: Bruno gọi tất cả ở Huguette 6: Bám cho chắc, chúng tôi tới. Bruno gọi Bailly (đang chôn chân trong đường cống).

Đại đội Lepage đến phía sau các anh. Chớ có bắn nhầm. Sau khi bắt được liên lạc với các anh, đại đội đó phải đánh thông đường. Bruno gọi pháo binh: Sẵn sàng theo lệnh của tôi bắn dồn dập vào khu vực phía bắc đồi Huguette.

Đại đội đi đầu của tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 vượt qua đại đội của tiểu đoàn xung kích số 8. Các hỏa lực yểm trợ mở màn dồn dập, tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 lao lên đánh giáp lá cà, đẩy lùi quân Việt xuống đoạn cống thoát nước, tiến vào được Huguette 6. Đội lê dương, đơn vị của Clédic, của Lepage lại xung phong. Lúc 8 giờ, sau những trận giáp chiến dữ dội, quân Việt rút lui, bị pháo binh và súng cối của ta băm nát. 8 giờ 20, máy bay kết thúc đợt tấn công này.

Tiếc thay, tổn thất của chúng tôi nặng nề, quá nặng nề và bao giờ cũng là rơi vào những con người ưu tú. Một lần nữa, những người của Brèche, của Turret và các đội viên lê dương bị giết chết cùng với các binh lính của tôi... Những người chết được chôn cất dưới các đoạn giao thông hào. Người ta đào hố chôn ngay bên cạnh mình trong phạm vi có thể.

Đây là một chiến thắng mới của mấy đại đội ưu tú, có quyết tâm, tổ chức xung phong, đánh giáp lá cà trong lúc nhiều tiểu đoàn nguyên vẹn đã biến mất sau mấy phút chiến đấu. Một Điện Biên Phủ chỉ bao gồm những đại đội như trên, tôi tin chắc như vậy, sẽ có một kết cục khác.

Sáng ngày 6 tháng tư. Người ta ngồi lại thở một chút và quân của tướng Giáp cũng thế. Tổng kết đáng buồn! Dominique 1, 2, 6, 5, Eliane 1, Anne Marie đã thất thủ. Những đơn vị tốt nhất của chúng tôi bị đập nát bởi những trận đánh không ngừng ấy. Ít nhất phải có một hoạt động từ bên ngoài hoặc các lực lượng tăng viện quan trọng kéo tới, nếu không số phận của tập đoàn cứ điểm có vẻ nguy kịch. Việc tiếp máu bằng các tiểu đoàn dù (Botella và tiểu đoàn dù người Việt Nam số 5, tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của tôi, và tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 của Bréchignac) còn lâu mới lấp đầy được tổn thất. Ngoài ra, ba trăm sáu mươi một phát pháo đạn 155 thay vì hai ngàn sáu trăm, bảy ngàn hai trăm phát đạn 105 thay vì hai mươi bảy ngàn hai trăm; một ngàn năm trăm phát đạn cối 120 thay vì mười hai ngàn bảy trăm; ba chiến xa còn hoạt động được. Khu vực nhảy dù cũng đã thu hẹp rất nhiều.

Khoảng giữa ngày 6 và ngày 10 tháng tư, giống như hai võ sĩ đấm bốc mệt nhoài, người ta lấy lại hơi sức. Rồi chuyện gì sẽ diễn ra! Tướng Giáp sẽ làm gì? Nếu có thể, hãy thử hành động trước ông ấy.

Cùng với Botella và trung úy Bourgois của tôi, chúng tôi đi ra sông tắm rửa, dưới làn đạn pháo. Mặt mày cao nhẵn nhụi, chúng tôi quay về hang ổ của mình, cả ba người đưa ống nhòm quan sát quân Việt trên ngọn đồi trơ trụi. Nửa người chúng tôi nhô lên khỏi chiến hào. Một loạt đạn nổ. Bourgois ngã gục trong hai cánh tay tôi, nét mặt thư giãn, mỉm cười. Cậu ấy ngất đi và mấy phút sau qua đời. Chúng tôi chôn cậu ấy cách mấy mét ở phía dưới.

- Bruno này, Botella bảo tôi, kết thúc như vậy là tốt hơn đấy, sạch sẽ, gọn gàng.

- Phải, Dédé này, cậu có lý.

Một buổi sáng, khoảng 10 giờ, ngồi trước căn hầm của mình, tôi tận dụng cảnh yên tĩnh dưới một bầu trời xanh ngắt để trầm tư suy nghĩ đôi chút. Trung úy Allaire đến báo cáo với tôi kế hoạch hỏa lực cậu ấy chuẩn bị và đặt tên là Opéra, Concorde... Tầm bản đồ của cậu ấy nhàu nát, khó đọc. Chúng tôi bước vào căn hầm của tôi để nói về những trận pháo bắn vào đây. Đúng lúc đó một quả đạn pháo 105 rơi trúng chỗ tôi vừa ngồi. Bốn người của tôi chết và bị thương... Thế là chưa đến lượt chúng tôi!

Một lần khác, sau khi tôi đến sở chỉ huy của Langlais bàn bạc xong công việc, Langlais tiễn tôi đi khoảng năm mươi mét.

- Tạm biệt Bruno, hẹn gặp cậu lần sau!

Mấy giây sau, một tiếng rít của đạn pháo 105, tôi vội nằm sấp xuống, quả đạn nổ phía sau tôi. Tôi không hề gì nhưng cho rằng Langlais đã gục ngã. Tôi đứng dậy... Ông ấy cũng cùng một ý nghĩ như tôi... Chúng tôi ôm chầm lấy nhau.

Giờ đây, mọi việc đã rõ ràng, các tình cảm đều bộc lộ ra, những hành động của con người tự thể hiện đúng như những gì có trong đáy lòng mình, gắn chặt với cùng một số phận, cái tình bạn ấy giúp cho chúng tôi sống một ngày, lại một ngày nữa.

17. CHIẾM LẠI ELIANE 1

Ngày 10 tháng tư. Bất chấp các tổn thất và nỗi mệt mỏi của chúng tôi, cần phải đánh lừa quân Việt, không để họ có cảm tưởng là chúng tôi bị nốc-ao về kỹ thuật. Nếu như phải chịu thua thì tốt hơn là có sáng kiến hành động gì chứ không ngồi im thúc thủ như thế này. Thời kỳ đó, tôi vẫn còn tin tưởng vào một chiến thắng... Nếu như chúng tôi cố gắng cầm cự được, bộ chỉ huy hẳn không bỏ mặc chúng ta gục ngã. Họ có thể, tập trung mọi sức mạnh, thực hành một cuộc tấn công xuất phát từ vùng đồng bằng, cuộc tấn công gần đòn cho chúng tôi. Người Mỹ hẳn phải phản ứng. Tôi tự huyền hoặc mình bằng một lý tưởng. Ý thức rằng chiến đấu để bảo vệ thế giới tự do... Phải, cần phải giữ vững, tấn công nếu có thể, không chịu buông xuôi... Thật là thẳng diên rồ đáng thương!

Từ Eliane 4, tôi chuẩn bị việc đánh chiếm lại Eliane 1, móm đòi cao hơn vị trí của chúng tôi. Súng phóng lựu, đạn cối 60 được mang tới các chiến hào của chúng tôi. Người nào đó nhô đầu lên là dễ chết như chơi. Chúng tôi cũng làm giống như quân Việt, nhưng hình như họ thì không phải tiết kiệm quân số và thường xuyên tổ chức thay quân.

Tôi trình bày kế hoạch với Langlais. Ông ấy đồng ý, cũng như Castries. Từ ngày 6 tháng tư, nhằm chuẩn bị cho trận tấn công đó, ban đêm tôi cho đào một chiến hào nối liền Eliane 4 tới chân đồi Eliane 1, lợi dụng khoảng chân đồi phía tây. Các nòng súng cối 81 của chúng tôi được hiệu chỉnh bắn vào các chiến hào quân Việt chạy từ hướng đông tới và ở phía bắc đồi Eliane 1. Từ nơi đây quân đối phương thực hiện thay quân, tăng viện, tiếp tế.

Các mệnh lệnh sau đây được đề ra:

Nhiệm vụ: Chiếm lại Eliane 1, bằng các phân đội tinh binh nhưng luôn luôn thay thế để tránh tập trung quân số dưới màn hỏa lực. Bằng mọi giá, sử dụng tối đa hỏa lực yểm trợ để bám được vào đó.

Phương tiện: Hành động: tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của tôi (bốn đại đội hiện giờ chỉ còn tám mươi người). Dự bị: sẵn sàng ở Eliane 10 (ở phía dưới): Bréchnignac và tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 của anh ấy. Yểm trợ: toàn bộ hỏa lực bộ binh của tiểu đoàn dù ngoại quốc số 1 và tiểu đoàn xung kích số 8, từ các vị trí của họ có thể bắn vào Eliane 1. Pháo binh: mười hai khẩu pháo 105 của Điện Biên Phủ, tám khẩu 105 của cứ điểm Isabelle, mười hai súng cối 120 của Điện Biên Phủ. Xe tăng: ba xe tăng còn hoạt động được.

Kế hoạch cụ thể: 5 giờ 30: tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 vào vị trí, đại đội đi đầu đánh vào đoạn chiến hào ở dưới chân Eliane 1. 6 giờ đến 6 giờ 10: Tập trung toàn bộ pháo hỏa (một nghìn tám trăm phát đạn pháo, vào đỉnh và sườn bắc và đông của Eliane 1). Ba xe tăng sẽ nhắm bắn trực tiếp vào đỉnh đồi Eliane 1. 6 giờ 10: Theo lệnh của tôi, ngay sau khi hỏa lực dừng, một đội xung kích của tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 sẽ xông lên đỉnh đồi Eliane 1. Bắt đầu từ 6 giờ 10: Bộ binh thì phát huy toàn bộ hỏa lực được dự kiến cho việc yểm trợ; pháo binh thì bắn đạn khói vào các điểm cao phía bắc theo yêu cầu của tôi, sẵn sàng hành động nhằm để nguy trang các hành động của chúng tôi. Súng cối, bốn khẩu 81 của Điện Biên Phủ theo yêu cầu của tôi nhằm vào các hỏa điểm phát hiện được.

Sở chỉ huy của tôi: “Ghế ngồi của nhạc trưởng”, đoạn phía bắc Eliane 4. Gần bên tôi, một đài thông tin với pháo binh, một đài khác với các tiểu đoàn yểm trợ, đài thứ ba với các đơn vị của tôi chịu trách nhiệm đánh chiếm các điểm tựa, đài thứ tư liên lạc với xe tăng, đài thứ năm trực tiếp nối với súng cối và cuối cùng một sóng liên lạc thường trực với máy bay.

Còn có những mệnh lệnh khác rất toàn diện mà thông qua đó tôi đầu tư mạng sống của những con người thân thiết đối với tôi. Thật là cái nghề nghiệt ngã, tuy nhiên chúng tôi không thể nào chấp nhận ngồi im để mà chịu thua, không có hành động gì.

Mọi việc được tính toán hết sức tỉ mỉ. Hỏa lực yểm trợ được tính toán vào tuyến gần nhất, hỏa lực súng cối 81 gần tới tám mươi mét, rồi bốn mươi mét. Pháo 105, một trăm rồi sáu mươi mét. Quân Việt ở trên đồi Eliane 1 tương đương một tiểu đoàn. Tuy bị tổn hại do hỏa lực của chúng tôi (một phần ba quân số của họ bị tiêu diệt), họ nhận được lệnh phải giữ vững.

Quả thật, các trận đánh kéo dài mãi đến 15 giờ. Tám giờ giáp lá cà, dưới ánh nắng gay gắt,

trong dòng máu chảy, những thương binh người ta tìm cách chuyển đi, dưới một trận bão tố của đạn pháo. Nhưng mọi việc của chúng tôi tuân thủ một cách chặt chẽ kế hoạch đã dự kiến. Cần phải xoá sổ quân Việt, không để một ai chạy thoát. Những con người do tướng Giáp đào luyện thật là những chiến binh tuyệt vời! Những cuộc phản kích của quân Việt chặn đứng pháo binh của chúng tôi, các khẩu súng cối của chúng tôi không thể nhả đạn.

Lại một bản tổng kết nữa. Quân Việt tổn thất nặng nề, chúng tôi thu được một trăm đầu vũ khí các loại! Tiếc thay về phía chúng tôi, một trăm đồng ngũ bị loại khỏi vòng chiến đấu! Cái tiểu đoàn dù 6 khốn khổ của tôi đã sắp đến ngày hồi hương. Vậy mà ngày này qua ngày khác, lại teo dần đi. Quân Việt đã bị bắt ngờ. Viên đại tá chỉ huy Eliane 1 sẽ bị cách chức. Trong thời gian tôi bị bắt làm tù binh, tôi biết được rằng họ thật sự bất ngờ khi biết được tôi có thể đánh chiếm lại vị trí này với một số quân ít ỏi đến như vậy.

Lại mượn những dòng viết của Bernard Fall kể về trận đánh này.

“Bình minh ngày 10 tháng tư chứng kiến trận xung phong của quân Pháp trên đồi Eliane 1 diễn ra đúng như “bản nhạc” của Bigeard, theo cách nói của anh ấy. Để điều hành trận đánh, viên thiếu tá đã cho anh em đào một cái hầm trên sườn đồi dẫn đến mục tiêu, một cái hầm trong đó anh ấy cho bố trí nửa tá đài thông tin, tất cả nằm trong tầm tay của anh ấy. Chính là ở đó, anh ấy ngồi xồm, trải qua mười tiếng đồng hồ liền dưới một trận mưa đất đá do những mảnh vụn của các quả đạn pháo nổ xung quanh cây xới tung lên, để điều phối các phương tiện của mình giống như một nhạc trưởng chỉ huy dàn nhạc. Qua các đài thông tin, anh ấy lắng nghe những mệnh lệnh của các đại đội trưởng ra lệnh cho các trung đội trưởng trong đơn vị và anh ấy gọi để chỉ huy pháo binh, không quân, cho các đơn vị súng cối, xe tăng...”.

Lại một thắng lợi nhờ vào tinh thần táo bạo, nhờ vào năng lực của các đơn vị tham dự chiến đấu, nhờ vào sự linh hoạt của các lực lượng yểm trợ. Trong suốt ngày hôm đó, ngồi trong chiếc hầm làm sở chỉ huy của mình, cách các chiến binh có một trăm mét, tuy nhiên tôi có cảm tưởng mình là một người đi ẩn nấu và tôi thực lòng khâm phục anh em trong đơn vị lao lên xung phong, hành động như trong buổi diễn tập. Một đội quân thật là ưu tú! Đã trải qua biết bao chặng đường kể từ ngày ở Saint Briec!

Tôi bị mất ở đây những người anh em mà tôi đã chung sống từ bao lâu nay. Trung sĩ Baliste sống với tôi từ năm năm nay, bị chết. Prigent được thả dù xuống trận địa quân Đức ở nước Pháp năm 1943 cũng biến mất và nhiều người khác nữa. Langlais cho thay thế các phân đội của tôi bằng một đại đội của tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1, đơn vị này sẽ phải gánh vác một vai trò tệ hại hơn rất nhiều: tổ chức lại trận địa trong những điều kiện không sao hình dung nổi, ở giữa đám xác chết đang thối rữa. Đào xuống, nhưng mà là đào chỗ nào? Họ sẽ sống và giữ được như vậy cho tới tận ngày 2 tháng năm. Hai mươi một ngày trong những điều kiện như vậy. Phải có cái nhãn hiệu Brèche để đào luyện được những con người như vậy... Brèche thân yêu! Giá như anh biết được tất cả niềm mến phục to lớn mà tôi dành cho anh!

Ngày 11 tháng tư, tướng Giáp muốn chiếm lại Eliane 1. Vào cuối buổi chiều, sau khi tập trung hỏa lực pháo binh rất mạnh, quân Việt tổ chức xung phong. Lại một lần nữa, từ Eliane 4, một đại đội của tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 lên đường tăng viện, tiếp sau là một đại đội của trung đoàn dù ngoại quốc số 1 do Langlais phái tới.

Tôi liên lạc vô tuyến với đại đội của tôi. Đơn vị đang đẩy lùi quân Việt. Qua đài thông tin, một trong số các trung úy gọi tôi: Fromont gọi Bruno: Mọi việc ok, Bruno. Đã chấm hết. Quân Việt rút bỏ. Đội lê dương tới. Bruno gọi Fromont: Hoan hô. Nhưng đừng có tập trung một chỗ. Về ngay Eliane 4. Fromont gọi Bruno: Nghe rõ, Bruno. Nhưng tôi ở lại một lát cùng với đại úy Loulou Martin của đội lê dương để nắm lại tình hình... Tiếng động trong máy nhỏ đi...

Loulou Martin gọi Bruno. Fromont vừa chết vì một viên đạn trúng vào đầu. Cũng như Le Vigouroux, cũng như biết bao người khác, Fromont ngã gục giữa tuổi thanh xuân đầy sức sống. Fromont, một sĩ quan tuyệt vời, có đôi mắt xanh quá, có nụ cười trong sáng quá, mãi mãi nằm lại trên ngọn đồi đáng nguyên rủa này!

Qua nhiều đêm, tiểu đoàn dù ngoại quốc số 2 của thiếu tá Liesenfeldt đã đến với chúng tôi... Vẫn là món hàng lấy từ trong kho ra. Rõ ràng là Hà Nội chẳng hiểu gì cả. Cái tiểu đoàn này nếu

như được thả xuống ngày 31 tháng ba thì đã có thể cho phép chúng tôi đánh chiếm lại được Dominique 2, điểm tựa chủ yếu của toàn khu căn cứ.

18. CẤP PHÓ CỦA LANGLAIS

Ngày 12 tháng tư, Castries triệu tập tới buổi - văn phòng của ông:

- Bruno cậu đã làm được rất nhiều, tôi chính thức giao cho cậu, kể từ ngày hôm nay, quyền chỉ huy tất cả các lực lượng ứng chiến. Cậu sẽ tới ở đây, để làm việc cho thoải mái hơn!
- Thừa đại tá, tôi thích được ở vị trí làm việc hiện nay. Tôi sẽ là cấp phó cho Langlais, sẽ tới ở chỗ anh ấy. Giữa hai chúng tôi không có vấn đề gì cả.
- Đồng ý, Bruno, nếu cậu muốn như vậy.

Tôi cho là Castries, một con người khôn khéo, có ý định san sẻ các trách nhiệm... Không hoàn toàn phụ thuộc vào Langlais. Ấy vậy mà, lúc này chính Langlais là “sếp” của chúng tôi... Người mà ta trông thấy, người quát tháo, ôm hôn, chỉ trích, chửi rủa Hà Nội. Tôi để lại tiểu đoàn của tôi, nói cho đúng là phần còn lại của đơn vị ấy cho cấp phó của tôi, đại úy Thomas và rời khỏi Eliane 4, nơi tôi đã sống ba chục ngày đêm mãi mãi in dấu trong cuộc đời tôi. Tôi có cảm tưởng là mình đào ngũ, bỏ mặc anh em... Ở chỗ Langlais, tiện nghi, an toàn, so sánh với chiếc hầm của tôi ở Eliane 4.

Thế là tôi ở cùng với Langlais, cậu cậu tót tót với nhau, vội vã ăn cho xong hộp khẩu phần, thay phiên nhau nằm ngủ nếu có thể. Chúng tôi bình tĩnh điểm lại tình hình: cần phải giữ vững, giữ vững, hy vọng nhưng cũng cả việc tổ chức lại tổng thể.

Căn cứ vào tình thế bi thảm hiện nay, về năng lực của những sĩ quan chỉ huy có khả năng phản ứng và quyết chí chiến đấu đến cùng, chúng tôi quyết định là sẽ không còn vấn đề cấp bậc hoặc thâm niên nữa. Trách nhiệm được phân bổ như sau: thiếu tá Bréchinac, con người cứng rắn, trấn giữ các điểm cao hướng đông. Thiếu tá Chenel, lê dương, điềm tĩnh, sáng suốt, sẽ chịu trách nhiệm các vị trí ở bên dưới, phía đông dòng sông. Thiếu tá Guiraud bảo đảm việc phòng thủ khu vực phía bắc Điện Biên Phủ. Thiếu tá Turret, cũng có trách nhiệm như vậy ở cứ điểm Epervier. Thiếu tá Vadot, lê dương, rắn rỏi như một tảng đá, làm chủ khu vực phía nam của Điện Biên Phủ.

Hàng ngày, vào lúc 9 giờ, có cuộc họp ngắn ở sở chỉ huy quân dù của chúng tôi. Tham dự có Langlais và bản thân tôi, năm vị thiếu tá mới được chỉ định, đại tá chỉ huy pháo binh, văn phòng thứ tư của binh đoàn Gono, viên sĩ quan yểm trợ của không quân. Thiếu tá De Pazzis thay mặt De Castries.

Trong cuộc họp này với một êkíp như vậy, chúng tôi không thất vọng. Cùng với nhau, chúng tôi bảo vệ mạng sống của mình. Tướng Giáp ơi, các ông còn chưa thắng được đâu. Mọi việc giờ đây tùy thuộc vào cuộc họp này. Chúng tôi thông báo với Castries các quyết định của chúng tôi, xử lý các trận đánh, trao đổi về tình hình đối phương, về khoa học biện chứng. chúng tôi yêu cầu Hà Nội nếu phải lựa chọn, hãy hạn chế việc tiếp tế lương thực, thực phẩm (gạo và các hộp thịt bò). Chúng tôi thích nhiều đạn pháo hơn là thức ăn.

Hàng ngày, tôi tới gặp Castries, người mà tôi vẫn dành cho một tình cảm quý mến không suy suyển. Một kỵ sĩ có quá khứ vẻ vang. Trận chiến đấu này không phải là của ông ấy, và rồi ông ấy đang ở đây với chúng tôi, trong khi vị trí này là vị trí của một vị tướng ba sao. Người tôi oán trách không phải là ông ấy mà là bộ chỉ huy tối cao. Ngày tháng trôi đi. Chúng tôi vẫn còn giữ vững... Tướng Giáp đã phải chịu những tổn thất to lớn, các đơn vị của ông cũng đã bị giáng một đòn nặng. Ông ấy cũng vậy, chắc cũng đang bắt buộc phải sắp xếp lại trật tự. Chúng tôi ngủ được đôi chút.

Một buổi chiều yên tĩnh, tôi đọc một tờ tuần báo đã cũ tới hai hoặc ba tháng, trên trang nhất có tấm ảnh của một nữ diễn viên xinh đẹp, tôi thấy cô ta rất đẹp... Buồn thay, tình yêu giờ đây chỉ còn là ảo ảnh. Tôi nghĩ tới Gaby, đến Marie France chỉ trong giây lát thôi, nhưng không nên... Liệu có ích gì? Nếu như tôi mềm lòng tôi sẽ đi tong. Các đồng ngũ gửi cho gia đình họ những bức điện tín: “Tình thần vững. Nghĩ tới cả nhà”. Ngày hôm sau, họ không còn nữa. Cũng chính vì vậy tôi tránh động viên gia đình tôi an tâm, cứ để cho số mệnh định đoạt.

Thiếu tá - bác sĩ Grauwin, nhân một thời điểm tôi chỉ có một mình, đến thăm tôi.

- Bruno này, anh có sức nặng cần thiết để làm chấm dứt những trận đánh nhau vô ích này. Tôi gặp đầu với tất cả số thương binh đó. Phải chấm dứt cuộc tàn sát này!

Hoan hô Grauwin! Chắc chắn là anh ấy có lý. Tôi chỉ có thể trả lời anh ấy rằng:

- Bác sĩ này, anh cứ tiếp tục công việc của anh, và chúng tôi tiếp tục công việc của chúng tôi. Có thể chúng ta sẽ ra khỏi chuyện đó.

15 tháng tư. Castries được thăng quân hàm cấp tướng. Langlais, Lalande thăng cấp đại tá. De Pazzis và tôi, cấp trung tá. Tôi đã ba mươi tám tuổi, còn sống, trong bao lâu nữa đây? Đợt thăng cấp đặc biệt vốn không quá tốn kém cho quốc gia, ít nhất là nếu như Thượng đế còn phù hộ chúng tôi một lần nữa.

18 tháng tư. Chủ nhật ngày lễ Pâques. Điểm tựa Huguette 6 ở điểm cực bắc mà chúng tôi vừa giữ vững được sau một trận phản kích thắng lợi ngày 5 tháng tư lại bị bao vây. Nhiều đoạn chiến hào của quân Việt siết chặt cứ điểm trên mọi hướng. Castries quyết định rút bỏ cứ điểm đó về trung tâm phòng ngự chủ yếu, do việc chúng tôi bị bắt buộc chấp nhận những tổn thất lớn để đảm bảo tiếp tế cho vị trí đó. Đại úy Bizard hai mươi chín tuổi, chỉ huy cứ điểm. Anh vừa tốt nghiệp khoá đào tạo quân dù mới đây, sinh ra là để dẫn dắt con người, đẹp trai, tinh thần cực kỳ tốt, một sĩ quan đặc biệt đã gây ấn tượng đối với mọi người, kể từ khi anh tới đây cùng với Botella ngày 14 tháng ba.

Tôi phải giúp đỡ Bizard một tay, nếu không những, tổn thất có nguy cơ rất to lớn. Tôi bắt tay vào việc. Bruno gọi Bizard. Tôi phải chấp nhận thiệt hại lớn để tới được chỗ anh. Bizard gọi Bruno: Không cần đầu, Bruno, tôi sắp đi cả cụm về phía anh chỉ bằng những phương tiện của chúng tôi. Và cái con người ghê gớm này băng qua hàng trăm mét băng cách xoá sổ các chiến hào quân Việt. Để tự bảo vệ mình khỏi những mảnh lựu đạn của chính mình, phần lớn anh em trong đơn vị ấy đeo trên ngực hay trên vai những chiếc bao đựng cát gần đầy. Xuất phát với hai trăm người, về đến nơi chỉ còn chưa đầy một nửa. Trong số mười sáu sĩ quan, lúc này lúc khác đã từng phục vụ ở Huguette 6, chỉ còn sống có năm người. Bizard là một trong số những người có thể làm mọi việc và bao giờ cũng trở về, một sĩ quan đáng khâm phục một cái tên cần nhớ mãi.

Ngày 20 tháng tư, trong cuộc họp hàng ngày chúng tôi điểm lại số đơn vị còn có khả năng chiến đấu. Trong số mười ba nghìn con người tung vào khu lòng chảo kể từ ngày mở đầu chiến dịch, chúng tôi chỉ còn dựa được vào khoảng hai nghìn bốn trăm chiến binh (không kể cứ điểm Isabelle), được phân bổ như sau: tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của tôi, một trăm năm mươi người lành lặn; tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 của Bréchignac, hai trăm; tiểu đoàn 8 xung kích của Tourret, hai trăm năm mươi; tiểu đoàn dù người Việt Nam số 5 của Botella, hai trăm; các tiểu đoàn dù ngoại quốc số 1 và số 2 hợp nhất lại, năm trăm rưỡi; đơn vị lê dương bốn trăm; pháo thủ, lính người Maroc, một số người Thái, sáu trăm rưỡi.

Như vậy, trong vòng một tháng tổn thất là hết sức nặng nề ở các tiểu đoàn xung kích mỗi tiểu đoàn lúc nhảy dù xuống có khoảng bảy trăm người. Phải, trong thời điểm này, chỉ có bộ phận ưu tú mới chiến đấu. Số người khác đều đã suy sụp. Họ chui xuống lòng đất như lũ chuột, gần như ở mọi chỗ. Ban đêm, họ đi cướp phá đồ tiếp tế được thả dù xuống. Langlais đã nghĩ tới đến một lúc nào đó phải có một chuyển phát văng tròng phạt số đào ngũ đó. Nhưng mà giờ đây đã có biết bao tử sĩ, thương binh rồi... Làm như vậy liệu có ích gì? Chúng ta sẽ xác định vấn đề này sau, nếu như chúng ta thoát ra khỏi nơi đây.

19. 23 THÁNG TƯ - HUGUETTE 1 THẤT THỦ

Ngày 23 tháng tư. 5 giờ sáng Huguette 1 thất thủ. 7 giờ. Castries triệu Langlais và tôi tới.

- Cần phải chiếm lại Huguette 1, sống còn đối với các cuộc thả dù của chúng ta.

Ông giao cho tôi lên kế hoạch trận đánh. Chúng tôi mệt mỏi, không còn ngủ được nữa.

- Tất cả các tiểu đoàn đều sút mẻ, mệt mỏi hết sức, quân số thu hẹp chỉ còn một phần tư.

Duy nhất tiểu đoàn dù ngoại quốc số 2, vừa mới tăng viện là còn bốn trăm người nhưng lại đang trấn giữ các cứ điểm Eliane. Căn cứ vào tình trạng mệt mỏi toàn diện, chúng ta có nguy cơ thất bại trong tấn công. Dù cho có thành công, chúng ta cũng không đứng chân được ở Huguette 1.

Tôi nhận được lệnh thực hiện cái bất khả thi và phải chiếm lại Huguette 1 trước 16 giờ.

Tôi chuẩn bị trận đánh một cách chi tiết, yêu cầu về mặt hành động, trận đánh được giao phó cho tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn dù ngoại quốc số 2, bởi lẽ duy nhất có tiểu đoàn đó còn sức hành động. Các mệnh lệnh được ban bố xong, tôi đi nằm ngủ, hoàn toàn tin tưởng ở thiếu tá Liesenfeldt, chỉ huy tiểu đoàn. 15 giờ, Castries cho đánh thức tôi dậy.

- Bruno này, tôi có cảm tưởng là trận tấn công không đủ mạnh. Cậu xuống xem đi.

Tôi len lỏi xuống Huguette 2. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn dù ngoại quốc số 2 cho tôi biết là mọi việc sẽ phải diễn ra theo đúng dự kiến.

Trung úy Allaire đi theo tôi. Cậu ấy nhận ra là đài thông tin bị trục trặc. Tôi gọi các chỉ huy trưởng đơn vị. Thật là thảm họa. Hai đại đội bị chặn đứng lại cách Huguette 1 năm mươi mét. Tổn thất quá nửa. Hồng to. Tôi cho bốn chiếc máy bay B.26 còn đang lượn trên không hoạt động, cộng với toàn bộ hỏa lực pháo binh và cho thả màn khói trên khu vực bắc và đông cứ điểm rồi hạ lệnh rút lui nhanh chóng.

Bản tổng kết đáng buồn: một trăm năm mươi chết và bị thương ở tiểu đoàn dù ngoại quốc số 2. Quân Việt bị tổn hại to lớn. Cả một đại đội bị tiêu diệt ở Huguette 1, hàng trăm người bị loại khỏi vòng chiến đấu bởi hỏa lực yểm trợ của chúng tôi trong quá trình diễn ra cuộc phản kích. Những thông tin này tôi được biết trong thời gian tôi bị bắt làm tù binh. Họ đã không hiểu được là chúng tôi đã dậm chân tại chỗ ở trước mặt Huguette 1 trong lúc bên trong cứ điểm, họ cũng chỉ còn một nhúm người.

Bernard Fall, lại vẫn nhà báo ấy viết:

“Vào khoảng 9 giờ sáng, bỏ qua các lời góp ý của Langlais và Bigeard, Castries kiên trì mệnh lệnh của mình: phải làm điều bất khả thi để chiếm lại Huguette 1 ngay trong ngày, trước 16 giờ. Với tư cách chỉ huy trưởng hệ thống phòng thủ, theo đúng ý kiến đã thống nhất trước đây, Langlais để cho Bigeard, chỉ huy trưởng các lực lượng phản kích nhiệm vụ lên kế hoạch trận tấn công. Bigeard bắt tay vào việc với tác phong khẩn trương và điềm tĩnh quen thuộc. Đầu tiên, anh hạ lệnh rút tiểu đoàn dù ngoại quốc số 2 ra khỏi Eliane, thay thế vào đó bằng các phân đội dự bị của các tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1, của tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 và tiểu đoàn 1, trung đoàn bộ binh ngoại quốc số 2. Sau đó, thông qua thiếu tá Guérin ở sở chỉ huy G.A.T.A.C[32] vùng bắc Hà Nội, Bigeard yêu cầu cho mười hai máy bay khu trục, oanh tạc và bốn chiếc B.26, giã gạo vào mạng chiến hào nằm ở phía trước cứ điểm Huguette 1 bắt đầu từ 13 giờ 45, cùng với bốn chiếc B.26 ném bom bắt đầu từ 14 giờ các mục tiêu có thể xuất hiện.

Sau khi không quân yểm trợ hoàn thành nhiệm vụ, pháo binh và súng cối bắn một nghìn hai trăm phát đạn vào Huguette 1, tiếp theo là một loạt đạn khói vào các đài quan sát của pháo binh đối phương ở Dominique và Anne Marie. Các súng cối của Huguette 3, Huguette 5 và Epervier sau đó tiếp sức bằng một hỏa lực yểm trợ sát gần nhất. Ba xe tăng còn hoạt động được, dưới sự chỉ huy của trung úy Mengelle, yểm hộ trận tấn công trên cánh phía nam.

Tiếp đó là cuộc họp chỉ huy trưởng các đại đội tham gia tấn công. Ở đây, Bigeard phạm phải sai lầm là đã không tự mình nắm quyền chỉ huy trận đánh mà giao việc đó cho thiếu tá Liesenfeldt và đơn vị, quả thực như vậy, gánh vác phần lớn trách nhiệm tấn công. Sau này có nhiều lý do được nêu ra để bảo vệ cho quyết định này. Đặc biệt, người ta nói rằng nếu như

Bigeard, trước đây, nắm quyền chỉ huy tất cả các hành động thì đó là vì các trận đánh đó tung vào nhiều tiểu đoàn và cần có sự phối hợp hành động của các đơn vị, trong lúc ở trường hợp trận phản kích vào Huguette 1, chỉ có một đơn vị duy nhất được tung vào trận đánh.

Người ta cũng đã nói rằng, đơn giản chỉ là Bigeard muốn không phải gánh chịu một trách nhiệm nào trong một trận đánh mà anh không tán thành và tin chắc là sẽ thất bại. Còn về bản thân Bigeard, anh giữ ý kiến rằng trận đánh, mặc dầu khó khăn, cũng thuộc loại những trận đánh mà tiểu đoàn dù ngoại quốc số 2 đã có kinh nghiệm và người ta có thể tin tưởng đơn vị đó có thể thực hiện trận đánh có kết quả. Ngoài ra anh tự nhủ là Liesenfeldt hẳn sẽ khó chịu với anh vì thấy anh ngồi trên lưng mình.

Về chuyện này cần phải nói thêm là Bigeard đã đứng suốt đêm hôm trước theo dõi cơn hấp hối của Huguette 1 và sau nhiều tuần lễ ăn uống thất thường, thiếu ngủ, anh đã mệt mỏi đến mức xỉu đi. Anh ấy có những chỉ dẫn của cá nhân cho Liesenfeldt, cho Mengelle, và cho bốn chỉ huy trưởng các đại đội quân dù, các trung úy De Bire, Bourlinguez, Pètre và Le Cour Grand maison...

Câu chuyện là đơn giản hơn thế: đơn giản chỉ là lẽ ra, mặc dầu mỗi một, tôi phải trực tiếp nắm lấy quyền chỉ huy trận đánh. Các sĩ quan tuyệt vời của tiểu đoàn dù ngoại quốc số 2 cũng chẳng thua kém gì các sĩ quan trong đơn vị tôi, các sĩ quan của Bréchignac hay của Turret, nhưng mà cái ngày hôm đó đã thiếu mất một nhạc trưởng để động viên, sát cánh giúp đỡ những chiến binh đặc biệt đó. Vì vậy tôi tự cho là mình phải chịu trách nhiệm về thất bại đó.

20. KẾT THÚC

Bắt đầu từ thời điểm này, những trận chiến đấu không còn ngơi nghỉ nữa cho đến tận ngày 7 tháng năm, lúc 10 giờ. Đêm ngày 1 rạng ngày 2 tháng năm, mất các vị trí Hugette 5, Dominique 3 và cái con điểm Eliane 1 bị quân Bắc Phi rút bỏ ngày 31 tháng ba, được chiếm lại và giữ vững bởi quân dù với những tổn thất quá ư nặng nề. Đêm ngày 3 rạng ngày 4 tháng năm, cuộc nhảy dù của một đại đội rưỡi thuộc tiểu đoàn dù thuộc địa số 1... Những tăng viện cuối cùng thả xuống khu Thành Cổ.

Đại úy Bazin chỉ huy tiểu đoàn này. Trong một đêm tối đen như mực, thi thoảng màn đêm bị xé rách bởi ánh lửa của những quả đạn pháo, được soi sáng bởi những viên đạn lửa vạch đường, anh ấy hiện ra trong sở chỉ huy của chúng tôi. Tôi hình dung ra tinh thần quả cảm cần phải có của những con người này để trong giây lát thích nghi với cái địa ngục này, trong khi mấy tiếng đồng hồ trước đây họ vẫn còn ở Hà Nội. Bi quan, anh ta bảo chúng tôi:

- Người ta cử chúng tôi tới đây làm cái quái gì vậy? Mọi việc đã hỏng và người của tôi đều mệt mỏi!

Tôi quát vào mặt anh ta:

- Im ngay!

Langlais chồm lên, mắng:

- Người ta không hỏi ý kiến các anh, mà là để chúng tôi đập vỡ mõm các anh.

Ngay buổi sáng hôm đó, Bazin bị gãy đùi vì đạn pháo... Lạc quan thì tốt hơn đấy!

Đại úy Pouget chỉ huy một đại đội của tiểu đoàn này. Nguyên trợ lý tác chiến của Navarre, anh ấy đã tình nguyện đến với chúng tôi, mặc dầu biết rất rõ là mọi việc sắp sụp đổ. Một sĩ quan tuyệt vời! Hành vi ứng xử của anh ấy không có chút gì vết trong mấy ngày anh ấy phải chiến đấu ở Điện Biên Phủ. Lúc bị bắt, anh ấy gây được ấn tượng với các đồng ngũ về tinh thần quả cảm và vì ý thức của mình. Cuốn sách của anh ấy “Chúng tôi đã sống ở Điện Biên Phủ”, được viết ra một cách rất xúc động, đáng được dẫn ra mấy dòng liên quan đến bản thân tôi. Anh đặc biệt nói rõ:

“Vào thời kỳ đó, Bruno Bigeard vẫn còn chưa phải là Bruno Bigeard sau này. Anh chưa ăn bữa điểm tâm cùng với các vị bộ trưởng, anh chưa có ảnh làm bìa cho tờ báo Match, anh chưa tốt nghiệp Học viện Chiến tranh và anh không nghĩ đến các ngôi sao. Anh không biết mình là một thiên tài. Anh là thiên tài vì anh quyết định chỉ trong chớp mắt, chỉ huy chỉ bằng một khẩu lệnh, dắt dẫn những con người chỉ bằng một cử chỉ”.

Không, Pouget này, mình không phải là thiên tài mà chỉ đơn giản là đã tích lũy được kinh nghiệm bằng mồ hôi đổ ra qua nhiều năm dài chiến trận.

Anh ấy cũng thuật lại lần anh ấy đến khu lòng chảo.

“Tôi dễ dàng tìm thấy sở chỉ huy của binh đoàn không vận. Đã quá nửa đêm. Đại tá Langlais ngồi ở tận trong cùng căn hầm, sau một chiếc bàn gỗ, trên mặt bàn ngổn ngang chồng chất như một quầy hàng ở chợ giời: những chiếc ca đủ kiểu khác nhau, một bình cà phê, hai chiếc vỏ chai, những tờ giấy vò nhàu, những hộp khẩu phần đã mở nắp, một tấm sôcôla và một khẩu súng lục. Trông ông gầy yếu, rất gầy, khuôn mặt hằn rõ những đường nét xương xẩu. Cử chỉ, giọng nói, cái nhìn của ông đứt quãng, ông đã tới giới hạn của cơn suy nhược thần kinh.

Tôi nhận ra bóng dáng cao to của Bigeard. Đứng tựa lưng vào vách hầm, anh ấy cầm ống nói và đang nói. Anh ấy không thay đổi, chỉ gầy đi chút ít. Anh đội chiếc mũ nỉ đỏ lệch nghiêng hẳn xuống bên tay phải. Chính anh là người chỉ huy ở đây”.

Pouget này, anh đã lầm. Tôi thấy cần phải nói rõ ở đây chính Langlais là người chỉ huy và rằng, cho đến ngày cuối cùng, tinh thần của ông ấy vẫn cực kỳ. Nhưng điều chắc chắn là chúng tôi bổ sung cho nhau một cách đáng khen ngợi. Và các trận đánh tiếp diễn như trong cơn mộng du. Hành động, điều động các đơn vị, phản kích bằng những gì còn lại và tiêu hao đi giờ này qua giờ khác.

Đêm ngày 6 rạng ngày 7 tháng năm... Tướng Giáp thấy là đã đến lúc ông ta có thể kết thúc mọi chuyện. Vẫn cùng một kịch bản, đòn ác liệt của pháo hoả tiếp theo là con lăn áp lực: Eliane 4, Eliane 2, Eliane 10 liên tiếp thất thủ.

7 tháng năm... Ngày cuối cùng... Áo giáp... Sau năm mươi sáu ngày chiến đấu không ngưng nghỉ và sau những mệt mỏi tích lũy lại từ nhiều tháng trời, thậm chí từ nhiều năm, người ta không ngủ nữa, hầu như không ăn nữa, người ta đứng vững được bằng thuốc lá và cà phê. Gày gò, bùn đất, những căn hầm đồ sập, xác chết ở khắp nơi, các thương binh rên rỉ dưới các chiến hào, van xin người ta chuyển họ về trạm xá lưu động.

Chúng tôi ở trong một trạng thái mơ mơ màng màng. Tôi có cảm giác mình đang quay một cuộn phim, tham dự vào tất cả những gì diễn ra nhưng từ góc nhìn khách quan... Không, không thể nào như vậy được. Người ta làm gì trong cái bể khổ không lối thoát này vậy? Tuy nhiên ban đêm là đáng sợ... Người ta vẫn còn cầm cự được... Người ta hy vọng, không phải là tất cả, tất nhiên... Người ta bước đi loạng choạng nhưng không chịu bị gục ngã.

8 giờ sáng. Phản kích trên đồi Eliane 2, những người còn sống sót thuộc tiểu đoàn của tôi chiếm lại được một nửa Eliane 10. Số còn lại của tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1, có lẽ sáu chục người, do Bréchignac dẫn đầu, chiếm được một nửa Eliane 4... Bréchignac vô song, lần này tôi thấy xấu hổ là đã nằm dài trong căn hầm của mình, không được ở bên cạnh anh... Và cuối cùng anh đã hơn tôi một điểm, bởi lẽ anh sắp biến mất giữa trận chiến, vũ khí nằm trong tay. Than ôi, lúc 10 giờ, tướng Giáp tung ra hai trung đoàn nguyên vẹn, được toàn bộ pháo binh của ông ta yểm trợ.

Brèche gọi Bruno: Chúng đến đông lắm. Tôi phá huỷ các đài thông tin. Vĩnh biệt Bruno. Botella gọi Bruno: Lần này, thế là hỏng. Vĩnh biệt, Bruno. Nói với Langlais, tôi rất quý mến ông ấy... Bruno gọi Botella. Tam biệt, Dédé... Mặt tái đi, tôi đưa tay chùi hai dòng nước mắt chảy trên mặt... Không, không thể nào như vậy được.

Chúng tôi vẫn còn giữ được khu phòng ngự chủ yếu. Liên lạc vô tuyến được duy trì với những ai còn lại. 12 giờ, cùng với Langlais chúng tôi họp với các chỉ huy trưởng có mặt: Vadot, Guiraud, Turret, Chanel, và một vài người khác. Từ mười ngày nay tôi đã dự kiến một trận đánh rút chạy; tôi trình bày kế hoạch. Đêm nay chúng tôi thử tìm cách rút ra thành hai bộ phận: một là quân dù, hai là đội lê dương và chạy sang nước Lào, nhưng phải tính đến chuyện sút mẻ tám mươi phần trăm.

Castries đồng ý và bảo tôi:

- Chính mình sẽ ở lại, cậu Bruno này, cậu đừng lo. Ta sẽ bắn suốt đêm để vui đùa với chúng và lúc trời sáng mình sẽ cho ngừng chi phí.

- Cảm ơn, thưa thiếu tướng.

13 giờ... Các chỉ huy trưởng chịu trách nhiệm báo cáo với chúng tôi là không thể thực hiện được, đã từ lâu, anh em trong đơn vị đã vượt quá giới hạn của sự đề kháng và không thể nào thực hiện một chuyển đi dài như vậy. Langlais và tôi báo cáo với thiếu tướng, ông ấy chuyển ý kiến đó về Hà Nội.

Lát sau, Castries báo với chúng tôi là Hà Nội đã quyết định ngừng súng vào lúc 17 giờ, phá huỷ toàn bộ nhưng không đầu hàng, không có cờ trắng... Ý đồ tể nhị của các ông chủ lớn của chúng tôi... Người ta không đầu hàng nhưng người ta không chiến đấu nữa... cần phải hai tay buông xuôi chờ quân Việt đến.

Ở khắp nơi, ngự trị một không khí không thể nào tả nổi: những cỗ máy thông tin nổ lổp bắp, những chiếc máy chữ gãy nát, vũ khí bị đập gãy, tiền bạc, tài liệu bị thiêu hủy, những khẩu pháo, những xe tăng còn lại nổ tung, mười quả đạn pháo 120 và ba trăm viên đạn 105 nổ tung. Castries mặt mày cạo nhẵn, quân phục chỉnh tề, bình tĩnh, thoải mái vẫn còn muốn gặp tôi:

- Cậu Bruno này, quân Việt sẽ bắt cậu phải trả giá đắt đấy! Hãy thử tìm cách trốn thoát cùng với một vài anh em.

- Không, thưa thiếu tướng. Lúc này tôi không thể bỏ mặc khu Thành Cổ. Sau này sẽ xem sao.

Trong căn hầm của chúng tôi, Langlais đã đốt chiếc mũ nồi đỏ của mình. Ông ấy đội chiếc mũ đi rừng làm nổi rõ khuôn mặt gầy gò của ông ấy. Geneviève de Galard có ở đây, nằm dài dưới một gầm bàn. Lepage vừa mới vượt qua nhiều đoạn chiến hào quân Việt để đến với chúng tôi. Cậu ấy kiệt sức, ngã vật ra, gần như bất tỉnh. Martial Chevalier cố đoán xem tôi đang nghĩ gì và rồi một vài sĩ quan của cơ quan tham mưu vốn dĩ tin vào các ông thần may mắn Langlais và Bigeard cũng vừa mới đổ ngã.

Một khung cảnh yên bình rộng lớn giả tạo, một sự im lặng chết chóc lơ lửng trên khu Thành Cổ và bên trên ngự trị một bầu trời tươi đẹp xanh ngắt... Như vậy là kết thúc! Sao lại có thể như vậy được? Và chúng tôi còn ở đây, sống sót, tay không có vũ khí, để chờ đợi quân Việt tới. Tôi đã dấn vào trong chiếc ủng nhảy dù một tấm bản đồ xứ Bắc Kỳ in trên lụa với tỷ lệ một phần bốn trăm nghìn... Tôi đã nghĩ đến cuộc trốn chạy.

Tại sao tôi vẫn còn đứng đây nếu như tiểu đoàn tươi đẹp của tôi đã không còn nữa. Rút cục, nếu như tôi còn sống sót thì đó không phải là do lỗi của tôi. Tôi đã không làm điều gì để được như vậy, tôi chơi ván bài, và rồi, suýt, tôi không phải là người chịu trách nhiệm về Điện Biên Phủ. Nếu như tôi có thấy mình đứng ở đỉnh cao như thế này thì đó là vì rất nhiều người đã ngã gục. Nhưng càng tự an ủi mình bao nhiêu thì tôi lại càng thấy hổ thẹn là đã sống sót, là đã không một mình mở một trận xung phong cuối cùng, đã không trút hết băng đạn cuối cùng.

Chuyện gì sẽ xảy đến với chúng tôi? Quân Việt rồi sẽ làm gì? Langlais đốt các tấm ảnh của cô vợ chưa cưới, bản thân tôi thì không có thứ gì để đốt. Tôi xoa trán cho Geneviève de Galard: “Geneviève này, cô không sao đâu. Họ sẽ không đụng đến một phụ nữ đâu mà...” Martial Chevalier khóc. Cậu ta không còn chiếc máy chữ xách tay mà cậu ta luôn lôi đi theo từ hai mươi tháng trời nay.

Hãy kết thúc đi, họ hãy tới đi! Không thể nào chịu được cảnh này nữa! 18 giờ, mọi việc chấm dứt. Họ kéo tới, một vài Việt Minh vào trong căn hầm: “Đi ra, mao lên, mao lên”. Nhiệm kỳ thứ ba của tôi kết thúc trong cảnh thảm bại như vậy. Một trang đời mới sắp bắt đầu.

Cái êkíp mà tôi xây dựng nên ở Saint Briec đã như thế nào rồi? Phần thưởng dành cho nó sau hai mươi hai tháng trời chiến trận không dứt là cái gì đây? Trapp vừa mới bị gãy nát một cẳng chân. Cùng với số người sống sót trong đơn vị, cậu ấy đã không chịu thực hiện một cuộc rút lui mới và quyết định ở lại chết tại chỗ. Bourgois đã chết trong vòng tay của tôi, nét mặt thanh thản, cạo nhẵn, không biết là mình chết. Le Boudec bị thương bốn, năm lần. De Wilde, bị thương nặng đã chuyển về trạm xá từ lâu rồi. Lepage, không hiểu do chuyện thần kỳ nào, vẫn còn vô sự. Leroy, người đã chia tay với chúng tôi từ một năm nay để về với cô vợ xinh đẹp, hẳn phải thấy cay đắng trong tình yêu. Những trung úy trẻ tuổi của tôi, những hạ sĩ quan ưu tú của tôi, đã biến mất trong trận bão lửa. Những con người của tôi... ngày 7 tháng năm, còn lại bốn chục người, kiệt sức nhưng vẫn còn có thể chiến đấu được. Những người khác đều đã chết, đã biến mất hoặc đã bị bắt làm tù binh.

Trung sĩ Sautereau, bạn thân của Martellino, người đã chết trong trận đánh chiếm Điện Biên Phủ tháng mười một, lúc này vẫn vô sự. Cậu ta chiến đấu khá, trở thành trung đội trưởng, cậu ta cũng là người mà tôi đã phạt “nốc-ao” ở Saint Briec. Cậu ấy bỏ trốn, bước đi một bước... một bước nữa, đã ghi chép lại trên một cuốn sổ tay, sau này được tìm thấy, bản trường ca cuộc chạy trốn của mình, trong đó cậu ta viết: “Hôm nay, tôi không thể đi được nữa... Ngày mai, tôi sẽ chết...” Phải, cậu ấy sẽ chết như một con chó, đơn độc trên con đường mòn vô tận này, ở giữa một khung cảnh hoang dại.

Rất nhiều người đã không còn ở trên đồi này nữa. Họ đã biến mất trong cơn bão lửa giữa một trận xung phong cuối cùng. Sentenac còn sống. Anh ta sẽ là một trong số người trốn chạy thành công... Để rồi kết thúc ở Algérie giữa những bãi cát của Timimoun.

21. ĐỐI VỚI ALLAIRE: “NGỪNG BẮN LÚC 17 GIỜ 30”

Và viên trung úy Allaire nhỏ nhắn, chiến binh cuối cùng của tôi. Chúng ta hãy nghe anh ấy kể về những phản ứng cuối cùng của anh ta vào thời điểm Điện Biên Phủ thất thủ:

“Ngày 7 tháng năm. 16 giờ 30. Các ngọn đồi ở hướng đông thất thủ. Đêm qua, những gì còn lại của tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 ở vị trí Eliane 10 đã biến mất dưới con sóng thần của Việt Minh. Tôi trở thành người sĩ quan còn lành lặn duy nhất của cái tiểu đoàn sáng chói ấy mà Bigeard, theo ý tôi đã chia tay quá sớm để đi chỉ huy chung các phân đội phản kích ở bên cạnh Langlais. Xung quanh tôi - ngoài những người thoát nạn của trung đội tôi - còn có mấy người sống sót của các đại đội. Từ bảy trăm người, giờ đây chúng tôi còn lại chưa đầy bốn chục! Những người khác ư? Họ bị chết, bị bắt làm tù binh hoặc bị thương ở chỗ của bác sĩ Grauwin.

Những tiếng động âm ỉ của trận đánh nhường chỗ cho một cảnh im ắng, thỉnh thoảng mới bị khuấy động bởi vài tiếng súng rời rạc. Tất cả các ngọn đồi ở hướng đông đều đã nằm trong tay quân Việt. Vĩnh biệt Bréchnac, Botella... Tôi đang ở vị trí Eliane 12, quay lưng ra dòng sông. Quân Việt không có vẻ nắm được tình hình. Họ dò dẫm từng bước trên cánh đồng nằm giữa sở chỉ huy của Castries và dãy đồi Eliane. Tôi không còn ai là “sếp” nữa. Đây là trận đánh của những người còn lại. Tôi cũng không còn đạn dược nữa, chỉ còn vừa đủ, những thứ để làm nổ căn hầm và phá huỷ các phương tiện của mình.

Tôi dò tìm Bruno trên kênh sóng thông tin của binh đoàn “Gono”. Anh ấy không còn là chỉ huy trưởng tiểu đoàn 6 nữa. Nhưng vẫn là thủ trưởng của tôi, người thủ trưởng duy nhất mà tôi gặp được trong mười năm phục vụ và trong ba nhiệm kỳ ở Đông Dương.

Allaire tìm Bruno: - Anh nhận được sóng của tôi chứ? - Allaire, Bruno đây. Cậu lúc này ra sao? - Bruno, tôi quay lưng ra con sông, lội xuống nước và rút về chứ? - Không, đừng nhắc đến chuyện đó - Thế nào? - Đừng nhắc đến chuyện đó. Hông rồi - Nghe rõ, Bruno. Qua việc bảo anh ấy đừng lội xuống sông, tôi đã nghĩ, tôi vượt qua con sông với những gì có trong tay để chọc thủng theo hướng đi sang Lào. Nhưng bộ chỉ huy hình như đã thay đổi ý kiến.

Lần này, điều không thể có đã xảy ra. Kể từ năm 1945, tôi đã nghĩ ra nhiều cách để ra khỏi quân đội. Vết thương, vết thương tốt lành cùng với những vinh dự và sự coi trọng, vết thương xấu với chiếc xe lăn hoặc chiếc gậy chống màu trắng, vết thương cuối cùng.

Tôi rất khó chấp nhận chuyện bất ngờ này. Tôi cảm thấy là không có điều gì có thể bào chữa cho một vụ đầu hàng. Cần phải có một mệnh lệnh bằng văn bản. Một sĩ quan Nhật Bản hẳn sẽ tự đâm lưỡi kiếm vào bụng. Một sĩ quan trong tiểu thuyết hẳn sẽ tự bắn một phát đạn vào đầu hoặc là bất chấp các mệnh lệnh, hẳn sẽ mở một trận phá vây cuối cùng. Tôi chỉ là một sĩ quan nhỏ bé của ngạch dự bị, không có nghĩa lý gì trong nỗi khổ cực này, phải, tôi cần phải có một mệnh lệnh bằng văn bản.

Hiển nhiên, cái thái độ này cũng không có gì là cao thượng. Đã năm mươi hai ngày người ta đánh nhau trong khu lòng chảo này. Nhưng mà chúng tôi có bao nhiêu người để chiến đấu? Và ai cùng chia sẻ với chúng tôi trận đánh? Ai hiểu được nó, đánh giá là nó đúng và cần thiết? Chúng tôi, những con người lạc lõng của Điện Biên Phủ. Bruno đã nói là hông hết rồi. Anh ấy vốn thành thạo. Không còn việc gì để làm nữa. Một chàng trai tình nguyện đi tìm kiếm cái mệnh lệnh cần có. Anh ta nhảy xuống, bơi qua sông dưới làn đạn của một khẩu súng tự động nhằm vào anh ta nhả cả băng đạn.

17 giờ anh ta quay về cùng với mệnh lệnh - Một tờ giấy bình thường. Mấy dòng chữ của Bruno, viết bằng bút bi với kiểu chữ xoắn ốc: “Lệnh cho Allaire: Ngừng bắn lúc 17 giờ 30. Không bắn nữa. Không có cờ trắng. Tiểu đoàn 6 khốn khổ! Quân dù khốn khổ! Hen gặp lại. Bruno”. (Mệnh lệnh này, Allaire đã tìm cách giữ lại được trong suốt một thời kỳ bị bắt làm tù binh và trao lại cho tôi mười lăm năm sau ở Dakar).

“Vở kịch đã diễn xong. Tôi đọc bản mệnh lệnh của Bruno cho các chàng trai của tôi nghe. Họ kinh hoàng. Họ không thể nào tin được rằng một quãng ngày tràn đầy những chiến thắng, những trận đánh tuyệt đẹp, những đòn ra tay vẻ vang lại sắp kết thúc trong vòng ba mươi phút nữa, ba mươi phút nhỏ nhoi, giống như năm 1940^[33]. Thế là hết cái tổ hợp cao cấp những

chàng trai của Bigeard. Đảo lộn, thật sự đảo lộn. Cái đơn vị mà người ta tưởng là để dành cho những cú hích lớn, đổ mồ hôi và đổ máu chẳng khác gì những miếng bọt biển. Cũng như mọi người, tiểu đoàn 6 quỳ gối. Và chính chúng tôi là những người có được cái đặc quyền đáng buồn là vác về lá cờ của cái tiểu đoàn ưu tú ấy

“Những người Việt Nam, nguyên là lính muốn đi với chúng tôi. Ra khỏi nơi đây. Còn hơn là để bị bắt làm tù binh. Họ là những người Việt Nam vùng đồng bằng chứ không phải là người Thái. Họ chẳng thông thạo địa hình vùng này cũng chẳng biết tiếng nói ở đây. Đi đâu ở nước Lào? Xuống vùng đồng bằng chẳng? Xung quanh chúng tôi, có ai vì ai chẳng? Những người Thái và người Mèo đã rời bỏ chúng tôi. Người ta không thể đổ trách họ, quân Việt là những người mạnh nhất. Không, thoát khỏi cái tình thế rối rắm này là không thể được. Chúng tôi đã mệt nhoài, bụng rỗng. Từ mười lăm ngày nay, người ta hầu như không ăn, hầu như không ngủ. Một đòn chọc thủng vòng vây được coi là không có khả năng trong trạng thái mệt mỏi hết mức của những người còn sống sót quyết tâm chiến đấu, tôi thấy mình không đủ tầm cỡ để theo đuổi cuộc phiêu lưu.

Những người Việt Nam tốt bụng này tỏ vẻ kinh hoàng, chẳng bao lâu nữa họ sẽ bị các cơ quan an ninh của quân Việt xác định như những tên phản quốc và họ biết rằng kể từ thời điểm đó, mạng sống của họ chẳng có nghĩa lý gì. Ấy thế mà họ đang ở đây, đó là do lỗi của tôi, phải, do lỗi của tôi. Tháng giêng họ đã kết thúc bản hợp đồng của họ, muốn hạ khẩu súng để quay về cuộc sống bình thường của người dân quê. Tôi đã thuyết phục được họ tái đăng thêm sáu tháng để kết thúc nhiệm kỳ cùng với tiểu đoàn. Vì tôi, để ở lại với tôi, họ đã tái đăng thêm sáu tháng. Tháng hai, chúng tôi đã cùng nhau ăn cái tết đón năm mới. Họ nói: “Ông trung úy, ông thấy đấy, đây là cái tết cuối cùng. Tháng bảy tới, chúng tôi là về nhà, và ông là gặp lại bà đầm và con cái”. Đây là lỗi hổ thẹn đầu tiên của tôi, nỗi hổ thẹn cuối cùng tôi gặp phải ở Algérie với những người Harkis^[34] và những người Ả rập khác bị chúng ta lôi cuốn.

17 giờ 25. Khu lòng chảo mỗi lúc một thêm tĩnh lặng. Một vài tiếng nổ, việc phá hủy các vũ khí nặng phá tan cảnh im ắng. Allaire gọi Bruno: - Bruno nghe đây, họ tới nhưng không bắn. Tạm biệt Bruno. Tôi cho nổ đài thông tin. Vĩnh biệt, hẹn sớm gặp nhau. Quân Việt đã tới bờ sông. Họ đi dọc theo các chiến hào, nơi chúng tôi đang ẩn nấp. - Đi về! Ai! Mao lên! Mao lên! Những binh sĩ, những đứa trẻ, mười bảy hay mười tám tuổi? Chúng tôi bước ra khỏi các chiến hào và đi về hướng bắc. - Đi về! Đi về! Im lặng.

7 tháng năm. 18 giờ. Chúng tôi đã rời khỏi trận địa chiến hào. Những đoàn người cùng hướng về cứ điểm Béatrice và tiến ra con đường thuộc địa số 41. Một cái nhìn lại sau lưng, cánh đồng đen đặc những người thoát chết! Chúng tôi có bao nhiêu người đây? Chắc chắn là nhiều nghìn người. Mới ngày hôm qua, người ta còn đi tìm những trung đội phản kích, đếm được trên đầu ngón tay. Tất cả khối người này... những chiến binh ư? Chắc chắn là một vài người, số còn lại... những quân số để tính khẩu phần ăn. Những cái tàu há mồm phải nuôi sống và không phải là ít đâu!

Dòng người chiến bại kéo dài trên con đường thuộc địa số 41, hướng lên phía bắc, được áp tải bởi những bộ đội vui sướng đến say sưa. Họ có quyền được vui sướng và thậm chí được tự hào, họ đã chiến đấu tốt. Họ là những người chiến thắng”

22. BỊ BẮT LÀM TÙ BINH

Một cách tự nguyện, tôi đã nêu chút ít tên tuổi, đã không nói đến những trận đánh ở cứ điểm Isabelle vốn liên quan đến Lalande, cũng là chỉ lướt qua trận đánh của tôi, ở cấp độ của tôi và ở những nét chính. Tuy nhiên, tôi những muốn được mở rộng thêm nữa về hành vi ứng xử của các pháo thủ chúng ta bị bắn phá ở trên các trận địa của họ với một vai trò mai danh ẩn tích; nêu lên một vài hành động chiến đấu của anh em trên các chiến xa dưới quyền chỉ huy của đại úy Hervouët đáng ca ngợi, người đã chết trong trại tù binh. Nhấn mạnh đến cái gọi là cuộc chiến này của các sĩ quan cấp dưới, các hạ sĩ quan là những người đã hứng chịu gánh nặng của tất cả những trận đánh này và rồi, bị thương hai hay ba lần vẫn nắm lại quyền chỉ huy của họ, biết rằng trong trận phản kích sắp tới, sẽ đến lượt họ biến mất. Kể lại hành động chiến đấu của những người lính trơn, sẵn sàng đến tận cùng và khi đã bị thọt chân, cụt tay, chột mắt lại muốn tiếp tục chiến đấu để cùng bại trận với chúng tôi.

Tôi đã ba mươi tám tuổi, cái tuổi thành đạt, là trung tá, hai mươi một lần được tặng thưởng huân chương chữ thập chiến tranh, có danh hiệu người chỉ huy của đội lê dương danh dự, nổi tiếng ở nước Pháp, thậm chí cả ở trên thế giới, kể từ năm 1939... Thế là đã mười lăm năm! Tôi đã cống hiến phần tốt nhất của bản thân, đã chịu đựng gian khổ, đã sống một cuộc sống của thầy tu... A! Nếu như chúng ta là những người chiến thắng!... Nhưng mà chúng ta bị đánh bại, bị tử nhục, bị suy yếu và tôi là một nhân vật đáng thương giữa biết bao những nhân vật khác.

Đây, tôi đã là tù binh của những người Việt Nam nhỏ nhắn này, những người mà ở trong quân đội Pháp của chúng ta, xưa kia chúng ta cho là chỉ có thể làm tốt công việc của những y tá và lái xe. Trong khi đó, những con người này có tinh thần chiến đấu cực kỳ ngoan cường, bắt đầu từ con số không vào năm 1945 với một lý tưởng, một trang bị vũ khí chấp vá, một mục tiêu: đánh đuổi người Pháp đi. Trong vòng chín năm, tướng Giáp đã đánh bại đạo quân viễn chinh của chúng ta, điều đó không có gì phải bàn cãi.

Liệu có ai có thể tin được rằng những người Bắc Kỳ nhỏ nhắn ấy, những con người của đồng ruộng, thanh đạm, tích cực lao động, được huấn luyện chút ít về chính trị và quân sự lại đã có thể biến thành một phương tiện chiến đấu ghê gớm, linh hoạt, cơ động, bền bỉ, biết cách hành động, có năng lực không chỉ ở cấp độ người chiến binh mà cả ở cấp độ bộ chỉ huy. Những đại tá, những trung đoàn trưởng tuổi cũng trẻ trung như các chiến sĩ của họ, đánh giá một cách nhanh chóng và chắc chắn một tình thế, những sư đoàn trưởng có mặt ở những tuyến chiến đấu mũi nhọn nhất... Trong lúc chúng ta thì đã không làm sao có thể chỉ định được một hoặc hai, thậm chí ba viên tướng để chỉ huy chung các đơn vị của chúng ta ở Điện Biên Phủ.

Có biết bao bài học được rút ra từ tất cả những điều đó... Tôi cần phải sống. Gặp lại nước Pháp, đấu tranh, làm cho người ta hiểu ra rằng đã đến lúc phải phản ứng, rằng tất cả những hy sinh đó sẽ không phải là vô ích... Phải, tôi sẽ hét to, gào lên, thổ lộ tất cả nỗi lòng của mình. Đầu óc tôi sôi lên giữa lúc tôi bước đi trên con đường mòn này, ở bên cạnh Langlais, hòa nhập vào hàng ngũ các chiến binh của chúng ta. Chúng tôi đã không mang theo bất cứ một thứ gì. Một số người, ngược lại, đã chuẩn bị cho việc bị bắt và mang theo những chiếc túi chứa đầy thức ăn, thuốc lá.

Langlais không nói gì. Anh ấy đột nhiên già đi. Căng thẳng từ nhiều tháng trời nay, một chiếc lò so đã đứt tung. Tôi nghĩ tới những người thân, tới Gaby. Thật là tệ hại. Cái kết thúc sao mà buồn thảm! Và rồi, tiểu đoàn tốt đẹp của tôi, sức mạnh của tôi, lẽ sống của tôi. Thật là đơn độc với những ý nghĩ của mình. Mọi chuyện đổ sụp một cái... Nào, Bruno, hãy phản ứng, anh đã từng trải qua nhiều hoàn cảnh, anh sẽ thoát ra được... đầu óc tôi muốn nổ tung. Cần phải lấy lại thăng bằng, một tinh thần vững, chịu đựng được mọi thử thách và một đôi chân biết nghe lời, bởi lẽ tạm thời lúc này, chúng tôi mệt mỏi, rất mệt, bụng rỗng, tinh thần suy sụp.

Sao mà yên tĩnh trên con đường mòn này, tắm mình giữa không gian tự do, thoát khỏi những loạt đạn súng tự động, những quả đạn pháo nổ tung tình cờ làm bị thương hay giết chết những người mà số phận chỉ định. Tuy nhiên, một cái chết chậm rãi hơn, tệ hại hơn vẫn còn chờ đợi nhiều nghìn người trong số chúng tôi, họ không hề biết đến điều đó, họ sẽ biến mất vĩnh viễn, bị bỏ mặc, bị kiệt sức vì sốt rét và kiệt li, trên cái con đường mòn vô tận này mang

theo những ý nghĩ cuối cùng mà chỉ riêng họ biết được. Đêm xuống. Dừng chân. Những người lính gác ra lệnh cho chúng tôi thu xếp chỗ để ngủ. Cậu liên lạc người Việt Nam nhỏ nhắn tìm đến gặp tôi mang theo chiếc túi để nằm mà tôi cho Langlais mượn vì nó có vẻ đã hỏng... Đêm dài, bụng rỗng, người run lên.

Sau tất cả những gì mà chúng tôi đã sống, sẽ là tốt nếu được cung chiều một chút, một chiếc giường bệnh viện, một cô y tá dịu hiền. Nhưng đây là chuyện bước đi hay là ngã gục. Và ngày hôm sau, ngày hôm sau nữa, chúng tôi tiếp tục bước đi, vẫn còn bước đi như những người máy.

Cuối cùng, bị vây giữ ở một nơi nào đó trong rừng sâu, chúng tôi vui mừng gặp lại Botella, Bréchignac, Tourret, Chenel, Guiraud, Lalande, De Pazzis và những người khác... Tất cả những người chỉ huy ở Điện Biên Phủ có mặt ở đây. Một chung cục buồn thảm! Đội quân bại trận đáng thương! Không thể nào như thế được, tất cả những tiểu đoàn trưởng tuyệt vời, bộ phận ưu tú của quân đội ta, bị giam giữ ở cái xó rừng này... Nhưng mà rất cần phải sống, phải trụ vững, chịu đựng, hy vọng, nhưng mà cái gì nhỉ? Trốn trại ư? Bréchignac, giống như tôi, chỉ có một mong muốn: thử xem sao.

Các chính trị viên của quân Việt có vẻ thích thú. Họ giam giữ chúng tôi và hình như là sẽ chăm lo đến việc đào luyện chúng tôi... Chúng tôi bị coi là những sĩ quan tư sản, những người ích kỷ, không chia sẻ nổi vất vả, cuộc sống của anh em binh sĩ. Từ nay, chúng tôi phải tự phục vụ cho mình, tiến hành tự phê bình, thú nhận các tội ác của bản thân! Tất cả những trò này thật là trẻ con. Những ý định thuyết giảng giáo lý đầu tiên vụng về, tiếp sau là những ý đồ khác cũng không có hiệu quả... Cần phải có thời gian mới nhào nặn được một tâm hồn đã được tôi luyện kỹ.

Tất cả các sĩ quan cao cấp được tập trung lại, kể cả tướng Castries mà người ta dẫn đến chỗ chúng tôi. Sung sướng được gặp lại thiếu tướng... Quân Việt cho chúng tôi biết họ có ý định diễn lại cảnh đánh chiếm các sở chỉ huy. Như vậy là chúng tôi phải quay lại Điện Biên Phủ, đi qua trước các ống kính quay phim của họ... Tôi trả lời họ: "Không có chuyện đó, chẳng thà chết còn hơn" ... Họ không nài ép.

Martial Chevalier vẫn luôn luôn ở bên tôi. Trước khi rời khỏi khu Thành Cổ, cậu ta đã thủ túi cho tôi một tút thuốc lá trong sở chỉ huy của thiếu tướng. Lúc nào cũng tận tụy, cậu ta không biết làm gì để cho tôi thấy dễ chịu... Cậu ta muốn bỏ trốn cùng với tôi. Chúng tôi không ngừng nhắc đến chuyện ấy, nhưng trước tiên cần phải tìm cách thu thập những thứ cần thiết.

Thu thập, thật là chuyện khó khăn với tám lạng gạo mỗi ngày của chúng tôi, chúng tôi phải dùng lượng gạo đó để nấu cơm trong những chiếc thùng nhỏ đầy mùi dầu mỡ. Chúng tôi đói, quân Việt biết rất rõ trạng thái suy nhược của chúng tôi và tặng cho chúng tôi một con trâu già cải thiện bữa ăn hàng ngày được bốn mươi tám tiếng đồng hồ... Phải, cần phải ăn, bất kể là chất lượng ra sao. Tôi đã sống dè sẻn trong thời gian dài đến như thế cho nên tôi không hề thấy khó chịu.

Chúng tôi tắm rửa ở một con suối nhỏ nhưng tôi đã không mang theo được một thứ gì: Không có dao cạo, không có xà phòng. Langlais cũng ở trong tình thế như vậy. May thay, một vài đồng ngũ còn giữ được và cho chúng tôi mượn số đồ ít ỏi mà họ có... Chúng tôi thực sự như những con vật. Bộ quân phục lính dù đeo trên lưng và không có gì khác ngoài một chiếc áo may-ô ba lỗ mà tôi mặc được lúc bị bắt và cho phép tôi suốt ngày cởi trần, thân hình tiếp xúc thường xuyên với không khí.

Một tuần lễ ở trong khu trại này. Những ngày thật là dài. Tôi có cảm tưởng mình bị bắt có lẽ đã nhiều tháng trời. Quân Việt cho chúng tôi biết là chúng tôi sắp chuyển về khu trại cố định, nhưng mà ở đâu nhỉ? Các hạ sĩ quan, sĩ quan cấp dưới đi bộ, các sĩ quan cao cấp, do tuổi tác, sẽ di chuyển bằng xe tải. Tôi đề nghị với quân Việt cho tôi đi với khối thứ nhất hy vọng như vậy sẽ có nhiều cơ may để trốn thoát... Không được, họ từ chối.

23. CÁC ĐỒNG NGŨ

Các sĩ quan, các hạ sĩ quan chia tay với chúng tôi, Martial khóc. Cậu ta để lại cho tôi mấy bao thuốc lá mà cậu ta còn giữ được. Tôi ôm hôn cậu ấy: “Tạm biệt, Martial, bám trụ cho chắc. Chúng ta sẽ gặp lại nhau”. Họ đi rồi và thế là chúng tôi bị buộc phải sống giữa đám sĩ quan cao cấp với nhau. Tôi phải xác định với các bạn những ông đại tá này mà tôi sắp cùng chia sẻ cuộc sống trong bốn tháng trời. Langlais, Lalande, De Pazzis, các bạn đã biết rồi. Họ được nhắc đến trong tất cả những cuốn sách viết về trận đánh này.

Đại tá Vaillant, chỉ huy trưởng pháo binh đã thay thế Piroth sau khi ông này tự sát. Vóc người nhỏ nhắn, nước da ngăm ngăm, ông bố của một gia đình đông người, đó là một con người của nghĩa vụ, một lương tâm. Chúng tôi đánh giá cao ông ấy.

Trung tá Voineau, đã phục vụ trong các đơn vị người Maroc, hỏng một mắt trong trận đánh ở Vĩnh Yên dưới thời De Lattre. Thân hình cao to, khỏe mạnh, râu rậm, chân tay lông lá, một sức mạnh của tự nhiên, đến Điện Biên Phủ lúc mở đầu trận đánh, không có chức trách thật rõ ràng nếu không phải là công việc thu gom các chuyển nhảy dù. Anh ấy đã có cuộc cãi lộn với Langlais, ông này đã quăng cốc rượu úytski vào mặt anh ấy.

Trung tá Ducruix, một kỵ binh, người mảnh khảnh, hay cãi cọ lẽ ra phải là tham mưu trưởng của De Castries, thay thế cho Keller bị trả về Hà Nội nhưng thiếu tướng thích Pazzis hơn... Như vậy là Ducruix đã theo dõi trận đánh mà không tham dự hoặc là tham dự rất ít.

Trung tá Trancart, vốn là người chần lác đà, rần rỏi, cân bằng đã không làm cho mình nổi bật lên được trong quá trình chiến đấu. Chịu trách nhiệm về cứ điểm Gabrielle và cứ điểm Anne Marie, ngôi sao của anh ấy tắt ngấm ngay sau khi hai vị trí này thất thủ.

Trung tá Lemeunier, sĩ quan lê dương có truyền thống. Cao to, nặng nề, ít hoạt động nhưng là một con người tốt. Tình nguyện thay thế Gaucher, chỉ huy đội lê dương, bị giết chết lúc khởi đầu trận đánh. Và một vài người khác mà tôi quên mất tên.

Tất cả số sĩ quan này là những người anh thâm niên hơn tôi về tuổi tác và cấp hàm. Thông thường, lẽ ra họ phải chỉ huy, đề xuất ý kiến, lên kế hoạch các trận đánh. Việc sử dụng họ nhiều hơn nữa là công việc của thiếu tướng De Castries. Tôi nghĩ là sở dĩ thiếu tướng lựa chọn tôi vì ông nắm được là tôi có kinh nghiệm, khối kinh nghiệm có được qua mồ hôi đổ và máu chảy, sau ba nhiệm kỳ dài ngày. Mặt khác, trong tay tôi có một công cụ đặc biệt^[35] và Guiraud, Botella, Tourret, Bréchignac có thói quen làm việc với tôi.

Tôi hoàn toàn ý thức được, vào thời kỳ đó, về những gì tôi đã làm, về những gì tôi có thể làm. Tôi tự cảm thấy khỏe mạnh bất chấp thử thách mà chúng tôi phải chịu đựng. Ít hơn các đồng ngũ của tôi mấy tuổi, cuộc sống trong trại giam đối với tôi dễ dàng hơn.

Chúng tôi thực hiện chuyển đi dài, chen chúc nhau trên chiếc xe tải Molotova của Nga duy nhất, chiếc xe lăn bánh nhiều đêm trên cái con đường thuộc địa số 41 mà tôi đã biết bao lần đi bộ. Ban ngày, chúng tôi bị vây giữ trong một xó rừng, ở đó chúng tôi phải đi kiếm củi, nấu cơm, tìm cách tắm rửa đôi chút, lúc nào cũng bị canh gác cẩn mật bốn xung quanh bởi những người lính sẵn sàng nổ súng nếu có trường hợp định trốn chạy.

Thật là một cảnh khổ dai dẳng! Những đêm dài vô tận ngồi trong chiếc xe chật hẹp này, chen vai thích cánh, không biết duỗi cánh tay duỗi cẳng chân vào đâu. Thân hình bị lắc lư, xô đẩy, bụng rỗng không hoặc chỉ có chút ít thức ăn, với ba người lính canh, tiểu liên sẵn sàng khạc đạn. Một số bị kiệt lực, một số khác lên cơn sốt rét... Lalande có một giọng tốt và cất tiếng hát mấy bài hát, “Trên những ngọn núi”, và những bài khác... Chúng tôi đồng thanh hát theo... những ai có đủ sức để hát.

Đôi khi, trong đêm mỗi người chúng tôi được phân phát một quả chuối mà chúng tôi nhâm nhi từ từ... thật chậm để kéo dài cảm giác thích thú... Thơm quá! Một bữa tiệc thực sự... Sẵn sàng đổi mọi thứ để nhận được quả chuối thứ hai... Chúng tôi quả thật là những kẻ đáng thương, thật đáng thương!

Tuần Giáo rồi Thuận Châu. Sắp tới Sơn La, trời sáng, chúng tôi bị oanh tạc bởi một máy bay

B.26 của chúng ta. May thay, loạt đạn đi qua bên cạnh... bị những người Pháp hạ gục... dứt khoát chúng tôi đang nằm ở vực sâu của cơn sóng.

Sơn La. Tôi muốn khóc. Cái nơi khỉ ho cò gáy mà tôi đã đánh chiếm, tái chiếm. Ở đó tôi đã sống biết bao tháng ngày hạnh phúc cùng với Gaby, cái xứ Thái này ở đó tôi đã từng là quốc vương. Quân Việt biết chuyện đó và cả ngày, giam riêng một mình tôi trong ngôi biệt thự cũ của tôi lúc này đã tụt hết mái. Đây là căn buồng của chúng tôi, Gaby tiếp khách trong phòng khách nhỏ này, tướng Alessandri đã ngủ trong căn buồng kia... Cái kết cục dành cho cuộc chiến tranh dài ngày ở Đông Dương của tôi sao mà buồn thảm! Cần phải thoát ra khỏi đây, cuồn xéo đi, nhưng mà tôi bị canh chừng một cách ghê gớm. Quân Việt đọc được ý nghĩ của tôi... Ở đây tôi có thể chuồn, tôi biết quá rõ khu vực này.

Tôi đã quyết định, nếu cơ hội xuất hiện, nếu việc canh gác nơi lỏng một chút, sẽ nhảy từ xe tải xuống ở quãng Tạ Khoa và trượt xuống dòng nước sông Đà... Thiếu may mắn, Schoenderffer và Perraud, trên một chiếc xe tải khác, cũng có cùng một ý nghĩ... Những loạt đạn ngắn trong đêm. Schoenderffer nhanh chóng bị tóm lại. Perraud, không một ai biết được anh ta ra sao? Mặc kệ, sau này chúng ta sẽ rõ.

Chiếc xe tải Molotova này, với khối hàng toàn những vị anh hùng thất trận, vẫn chưa chịu tới nơi dừng lại. Chân tay rã rời, thân hình gầy gò xương, chúng tôi mơ tới một bữa ăn ngon, một hộp dao cạo râu, một lần tắm rửa đàng hoàng... một người đàn bà xinh đẹp... Tất cả chỉ là ảo ảnh! Nỗi khổ cực dai dẳng, chặng đường vác thánh giá chịu tội của chúng tôi, bao giờ và sẽ kết thúc ở đâu đây?

Yên Bái, con sông Hồng. Tiếp tục đi về hướng bắc. Tuyên Quang. Có một lúc chúng tôi bỏ xe tải để đi bộ tiếp. Càng hay, chúng tôi có thể đứng thẳng dậy, hít thở, đi bộ và ban đêm nằm dài ra ngủ. Trancart đã rời bỏ chúng tôi. Đã từng chỉ huy đội dân binh người Thái ở Lai Châu, anh ấy bị coi là tội phạm chiến tranh? Vaillant, đã suy nhược, anh ấy bước đi rất khó khăn. Anh ấy ngã gục xuống đường. Một người bộ đội xốc anh ấy lên, tát anh ấy một cái. Tôi nắm lấy cổ áo tay bộ đội nhỏ bé. Anh ta sợ, anh ta bình tĩnh lại. Chúng tôi giúp Vaillant đi tiếp.

24. CUỘC TRỐN CHẠY THẤT BẠI

Khu trại vĩnh viễn là khu nào đây? Sắp tới rồi, cứ kiên nhẫn. Một chạng vạng trong số các chạng vạng. Khoảng giữa trưa. Bréchignac và tôi nấu cơm cho anh em. Chúng tôi có một con dao to để chẻ củi. Brèche, cậu sẵn sàng chứ? Ta chuồn. O.K. Bruno. Và chúng tôi nhảy vào rừng... Voineau, Turret nắm được việc làm của chúng tôi. Họ lao theo sau chúng tôi.

Tôi cố chạy càng nhanh càng tốt, Brèche theo sau, Voineau cũng vậy. Sau hai hoặc ba trăm mét Turret bị đứt hơi, gục ngã... Những loạt đạn nổ trên đầu chúng tôi, vẫn cứ chạy nhanh hơn, xa hơn đã đến được khu rừng. Chúng tôi ẩn nấp vào sau những tảng đá. Họ có quá ít người để tìm thấy chúng tôi. Chúng tôi sẽ đợi cho đêm xuống, sẽ thử tìm đường ra tới bờ sông Hồng, ở đó chúng tôi sẽ đóng những chiếc bè và ban đêm sẽ thả xuống nước.

Chúng tôi chẳng có thứ gì để ăn, để uống. Voineau bị hỏng một mắt, ban đêm anh ấy bám vào tôi để bước đi. Tôi ở đây cùng với Bréchignac, hai tay “anh chị” của cuộc chạy trốn, tụ tập lại vì cái tốt nhất hay vì cái xấu nhất? Tôi tự hào là đã sát cánh bên nhau.

- Brèche này, ta gặp vận đỏ, ta sẽ thoát khỏi đây, chẳng bao lâu chúng ta sẽ tới Hà Nội.

- OK, Bruno!

Brèche lo lắng cho Voineau. Anh ấy không trải qua quá trình rèn luyện như chúng tôi, Brèche coi anh ấy như một gánh nặng. Rút cục, anh ấy đáng khen là đã biết thử cơ may, chúng ta sẽ giúp đỡ anh ấy. Cần phải thừa nhận là cái anh chàng Voineau ghê gớm này có một tinh thần cực kỳ tốt, vui sướng như một đứa trẻ vì đã lừa được quân Việt mà anh ta luôn mồm chửi rủa.

Ngày hôm sau nữa, lúc bình minh, chúng tôi đang ngồi nhai những bắp ngô sống trong một thửa ruộng nằm ven đường. Đột nhiên, một trận núi lở ập xuống đầu chúng tôi.

Đó là khoảng hai chục bộ đội địa phương quân Việt, hò hét, nhảy vào, tặng cho chúng tôi một trận mưa những cú đá, những báng súng. Chỉ một chút nữa thôi là chúng tôi nằm hằn. Và người ta cứ từng chạng một, dẫn chúng tôi về chỗ trại giam tù binh của chúng tôi, vừa đi vừa mang vác nặng nề. Ở những chỗ tạm dừng, người ta trói chúng tôi vào đoạn cầu thang bước lên các mái nhà sàn, ở đó chúng tôi phải đứng thẳng. Tinh thần vẫn rất cao. Brèche và tôi, vẫn cần tiếp tục tán chuyện một chút. Ai trong hai người sẽ chịu đựng tốt hơn đây? Hoạt động thể thao của chúng tôi tiếp tục và việc đó giúp chúng tôi... Thật là một sức mạnh, một tính cách, cái anh Brèche ghê gớm này!

Cuộc tiếp đón ít nồng nhiệt của các đồng ngũ. Do cuộc trốn chạy của chúng tôi, họ đã phải gánh chịu hậu quả. De Pazzis, thu mình dưới vế cao đao của anh ta, không nói gì với chúng tôi. Đã thống nhất là chúng tôi sẽ cùng nhau đi trốn và anh ấy cảm thấy thất vọng vì không có mặt trong số người cùng chúng tôi bỏ trốn. Sẽ phải trả giá, ra trước toà án nhân dân, tiến hành tự phê phán.

Voineau có vinh dự được mở màn phiên toà. Anh ấy phải kể lại các trận đánh của mình chống lại quân Việt và cho biết lý do đã bỏ trốn. Anh ấy nói rõ đã bị hỏng một mắt ở Vĩnh Yên và đặt con mắt giả của mình lên mặt bàn của viên chính uỷ. Tại sao anh đã bỏ trốn? Để tiếp tục cuộc chiến đấu. Tiếng hét to. Anh ấy nhận được hai cái tát trời giáng, nhưng vẫn không động đậy. Voineau, thật ấn tượng, cử chỉ vừa rồi của anh ấy, cần phải làm như vậy. Đáng tiếc là lòng quả cảm của anh ấy đã không được sử dụng trong quá trình chiến đấu... Toà án kết luận “Voineau, anh sẽ bị xử bắn”.

Đến lượt Brèche. Anh ta thoát ra được một cách thông minh, đóng vai trò những người mất thăng bằng, một người đã mất trí trong khi thật ra đầu óc anh ta tỉnh táo hơn bất kỳ ai. Đến lượt tôi đóng trò... “Bigeeard, một lần nữa, anh đã không hiểu được lòng khoan hồng của Bác Hồ. Chính anh đã lôi kéo các bạn của anh, ngày mai anh sẽ bị xử bắn”. Nói câu gì đây? Được, rất đơn giản thể thôi. Nhưng tôi không tin vào chuyện đó. Tôi đánh giá cao họ, chẳng lẽ họ lại cũng không có cùng những tình cảm như vậy đối với tôi hay sao?

Schoenderffer, người bỏ trốn không thoát, sẽ sống một thời gian ngắn với chúng tôi. Trong

nhiều ngày, tôi với anh ấy bị trói vào nhau, lưng tựa lưng, bốn cổ tay trói vào với nhau, việc này đặt ra những vấn đề mà các bạn có thể hình dung ra: ngủ, đi vệ sinh Tốt hơn là phản ứng cùng với nụ cười. “Schoen” thật nổi trội. Một con người quả cảm, mặc dù tuổi còn trẻ!

25. KHU TRẠI GIAM VĨNH VIỄN

Cuối cùng, dải đất hứa. Khu trại giam vĩnh viễn. Đã đến lúc Langlais, Vaillant, Ducruix đứng vững một cách kỳ lạ, Lemeunier chỉ còn là cái bóng của chính mình. Lalande bám vững được. Voineau, Pazzis và tôi, chúng tôi hồi phục gần như hoàn toàn. Toàn bộ khu trại ở đâu đó trong rừng, phía bắc tỉnh Tuyên Quang. Khu trại thu gọn đơn giản: hai dãy nhà lợp mái tranh, một con suối nước trong và chảy xiết. Chúng tôi ở trong một dãy nhà. Trong dãy nhà kia, tất cả các tiểu đoàn trưởng vừa mới kéo tới, trong đó có Brèche, Turret, Vadot, Botella, Guiraud, Nicolas, Chenet và những người khác.

Không có một tập thể nào vô chính phủ hơn là một nhóm sĩ quan người Pháp bị bắt làm tù binh. Tuy nhiên, sẽ buộc phải cố gắng, chịu đựng lẫn nhau trong nhiều tháng, có thể là nhiều năm. Chúng tôi phải cử ra trưởng nhóm theo yêu cầu của những người lính Việt. Lẽ tự nhiên, chúng tôi biểu quyết cho Langlais, người giữ cấp hàm cao nhất, lâu năm nhất... Quân Việt không tán thành và dựa vào uy quyền họ chỉ định tôi. Như vậy là tôi có nhiệm vụ cùng với viên chính uỷ trại “vị sắp tối cao” ở đây xử lý các vấn đề của chúng tôi.

Tất cả các buổi sáng, lúc 6 giờ, mặc áo may-ô ba lỗ, tôi thực hành cuộc đi bộ và bài tập thể dục trong ranh giới khu trại, những buổi tập rất nặng, kéo dài hơn một tiếng đồng hồ. Voineau và Pazzis đi theo tôi cho đến ngày cuối cùng. Quân Việt, có phần nào ngạc nhiên, có phần nào cảm phục khi nhìn thấy chúng tôi tập luyện nhiều như vậy trong lúc bụng thì rỗng. Giữa trưa, tắm kéo dài dưới suối, buổi phơi nắng... Cuộc sống này đối với tôi là dễ dàng. Tôi đã nếm trải điều xấu nhất và giờ đây cơ thể phục hồi. Các cơ bắp đáp lời tốt. Tôi chỉ bị mất năm hay sáu kilô. Chúng tôi lại nhắc đến chuyện trốn chạy, lần này là cùng với Pazzis, người có mặc cảm vì đã chưa thử nghiệm việc bỏ trốn. Anh ấy, một sĩ quan theo truyền thống, anh ta phải thử nghiệm việc ấy ít nhất là vì danh dự.

Cuộc học tập chính trị tiếp tục không có kết quả. Các buổi chiều, chúng tôi phải sinh hoạt nhóm và trả lời một số câu hỏi do viên chính uỷ đề ra. Hôm ấy, phải cho biết chúng tôi nghĩ thế nào về sự giúp đỡ của chủ nghĩa tư bản Mỹ đối với nước Pháp. Tất nhiên chúng tôi nói về mọi chuyện, ngoại trừ vấn đề đó, chúng tôi nhắc tới những nhà hàng ăn tốt của người Pháp, việc chúng tôi sẽ làm sau khi trở về... nếu như chúng tôi trở về được... Cuối buổi chiều, tôi phải báo cáo nội dung sinh hoạt với viên chính uỷ.

Một buổi sáng nào đó, tập hợp. Viên chính uỷ chỉ trích chúng tôi bằng giọng gay gắt:

- Các anh là những kẻ phản bội lại chính sách nhân đạo của Bác Hồ. Chúng tôi đối xử với các anh theo đúng bản công ước Genève. Các anh được nuôi dưỡng cũng như anh em chiến sĩ của chúng tôi. Ấy vậy mà các anh nói dối, các anh nghĩ đến việc trốn trại. Vì vậy chúng tôi sẽ phải thu hồi của các anh tất cả đồng hồ, nhẫn đeo tay, nhẫn cưới. Chúng tôi biết là các anh có thể bán tất cả những thứ đó để trốn trại.

Lần lượt từng người, chúng tôi đi qua trước một bàn giấy giống như bàn giấy của hải quan. Mọi thứ chui vào trong chiếc túi to của một người thư ký, anh này ghi chép cẩn thận dấu vết, hình thù đồ vật, số hiệu của các đồng hồ, tất cả sẽ được hoàn lại cho chúng tôi khi chúng ta được ra trại.

Nhẫn cưới ư! Chúng tôi sắp mất hết cả. Chiếc nhẫn vàng này người ta nhìn ngắm, người ta vuốt ve, người ta hôn trộm lúc vắng người thân, ở nước Pháp người ta cùng chết với nó. Đối với một người sùng đạo như tôi, mà tôi không ý thức được thật rõ, chiếc nhẫn ấy chỉ phục vụ có một lần cho cuộc sống, cho cái chết. Chiếc nhẫn vàng này mua ở Nice vào năm 1942, gắn bó rất mật thiết giữa tôi với Gaby, với những thử thách đã cùng nhau trải qua... Không, mọi thứ đều có thể nhưng không có chiếc nhẫn cưới này. Sau rất nhiều cuộc tranh cãi dài dòng, chúng tôi sẽ giữ lại cái vật nhỏ bé không đáng kể vốn vẫn còn là sự gắn kết chúng tôi với người phụ nữ mà mình yêu.

Với tư cách là các đại tá, chúng tôi nhận được một kilô gạo mỗi ngày, các thiếu tá ở trong khu lán bên cạnh chỉ được nhận có tám lạng. Như vậy là quân Việt tìm cách chia rẽ chúng tôi, gây ra chuyện mâu thuẫn giữa chúng tôi với nhau. Tôi đề nghị với các đồng ngũ là sẽ can thiệp

với viên chính uỷ để đồng nhất khẩu phần ăn... Tôi khá vất vả mới có được sự nhất trí, một số muốn duy trì đặc quyền này. Đây là cuộc đấu tranh để tồn tại, gạo là trước tiên, sau đó mới đến đồng ngũ. Thật đáng buồn cho một nhóm các đại tá bị giam giữ.

Chúng tôi không rõ số phận của De Castries ra sao, khi mà quân Việt báo cho chúng tôi biết là ông ấy sẽ đến ăn cơm với chúng tôi vào một ngày chủ nhật nào đó. Các đồng ngũ của tôi nói chung phản đối cuộc viếng thăm này, quyết định không để ý đến nó... Castries, dáng vẻ thư giãn, mặt mày cao nhẵn, xuất hiện vào khoảng giữa trưa. Tôi thay mặt mọi người hô to: “Nghiêm!”. Và toàn bộ các sĩ quan đồng loạt đứng bật dậy... Castries mỉm cười: “Nghỉ - Xin cảm ơn - Xin chào các ông hoàng của tôi” Sau đó tôi được tham dự một cuộc chỉnh đốn của viên chính uỷ, ông ấy mắng mỏ hành vi ứng xử của tôi. Lại một lần nữa, trước con mắt của họ, chúng tôi vẫn thống nhất với nhau. Họ tức điên lên, họ vốn hy vọng điều ngược lại.

Chúng tôi phải đi lấy gạo ở một ngôi làng cách xa khoảng mười kilômét, vì chỉ là hai mươi kilômét cả đi và về, lúc về vác trên vai những bao gạo nặng. Tôi tình nguyện đi lấy gạo mỗi lần có việc đó, bởi lẽ chúng tôi sẽ được phân phát thêm một vài quả chuối. Sức khoẻ của tôi rất tốt, tôi thực hiện hành trình một cách thoải mái. Pazzis và Voineau cũng như vậy. Chúng tôi lại nhắc đến chuyện trốn trại, chúng tôi giấu giếm gạo và muối tích trữ được. Lần này, Pazzis sẽ tham dự. Phải, chúng tôi phải trốn khỏi nơi đây.

Vaillant ốm nặng. Anh ấy hẳn là chỉ còn nặng ba mươi tám hay bốn mươi kilô. Tôi yêu cầu có một thầy thuốc... Một bác sĩ xoàng, thực tế là một y tá quân Việt, vài hôm sau tìm tới và làm ra vẻ quan trọng, anh ta thăm khám cho vị đại tá khốn khổ của chúng tôi, người phải một mình vật lộn với thần chết.

Langlais, suốt ngày nằm dài, lưng bị đau dữ dội. Anh ấy không ăn được nữa, hoặc là ăn rất ít, từ chối cả cái thứ thuốc lá sợi mà chúng tôi thái nhỏ và cuộn bằng tờ giấy lấy trộm được trong thứ món ăn tinh thần, một vài tờ nhật báo “Nhân đạo” cũ từ nhiều tháng nay. Lemeunier, Lalande, cũng thế, đi lại khó khăn và nằm dài trên tấm phản nhiều giờ liền. Miễn sao thời gian bị giam giữ này không kéo dài quá lâu, nếu không đội ngũ của chúng tôi sẽ thưa dần.

18 tháng sáu năm 1954... 18 tháng sáu 1940, lời kêu gọi của tướng De Gaulle... Lời kêu gọi ấy giúp ích gì cho chúng tôi đây? Chúng tôi được triệu tập đến một cuộc thao diễn lớn... Tất cả các tù binh của mọi trại giam được tập trung lại, chúng tôi đi diễu hành trước các ống kính quay phim của người Nga. Thật là một cảnh thê thảm! Tôi nắm chặt hai nắm đấm. Ở nước Pháp, chắc chắn là họ bất cần và đang chuẩn bị kỳ nghỉ hè của họ. Nước Pháp đáng thương, vô tư lự, bị đánh bại năm 1940, những đứa con trai của Người, có lẽ là những đứa con ưu tú nhất, lại một lần nữa, sống lạc lõng giữa rừng rậm của cái xứ Bắc Kỳ này.

Tôi gặp lại ở đây những người anh em bị bắt làm tù binh từ nhiều năm nay, đức cha Jeandel, người bị bỏ lại trên đoạn đèo ở Tú Lệ, cậu Martial trung thành của tôi, người đã trốn trại giam nhiều lần, bị bắt lại và hẳn chỉ nặng tối đa bốn mươi kilô. Một vài hạ sĩ quan, họ đến ôm hôn tôi và tay trung úy Allaire nhỏ nhắn của tôi... “Allaire, lẽ ra cậu đã có thể trốn được”. Mười lăm năm sau cậu ấy nhắc lại cuộc hội kiến này, và bảo tôi: “Hai chân tôi đau quá, đi không nổi!”

Ngày lại ngày, tuần này qua tuần khác... từng thời gian, một con gà mái nhỏ nhồi cho mười hai người, chia ra mỗi suất may ra mới được một lạng. Lúc chia phần, một đồng ngũ cứ loay hoay với câu hỏi: “Một mẩu thịt này cho ai đây? Cho một người!”. Chúng tôi như vậy đấy, những người anh hùng của Điện Biên Phủ, thật là một cảnh tồi tệ!

Là trưởng nhóm, cũng lại là người nấu ăn cho các vị đại tá của chúng tôi, tôi cố gắng để nấu cơm chín tới. Quân Việt, trong một ngày tốt lành, cấp cho tôi một con dê già rất hôi hám, để cải thiện mức ăn ngày thường. Sau khi rửa rấy thật kỹ và mổ thịt, tôi cho hầm qua ba lửa liên tiếp và phục vụ cho các đồng ngũ một món thịt hầm mà họ thấy rất ngon.

Người ta nói đến việc được trả tự do... Quân Việt cho chúng tôi biết về hành động của thủ tướng Mendès France^[36]. Chúng tôi đánh giá là ông ta đã hiểu được tình hình, rằng chỉ có ông ta mới lôi được chúng tôi ra khỏi cảnh này. Cần phải rời bỏ cái xứ Đông Dương này... Tiếp tục theo đuổi liệu có ích gì? Thật vô ích để một ngày nào đó nhìn thấy toàn bộ đạo quân viễn chinh đứng bên trong hàng rào thép gai của trại tù binh.

Viên chính uỷ của chúng tôi, những người lính gác, nói chung, tỏ ra đúng mức. Hẳn là họ đã nhận được lệnh của cấp trên của họ. Nhóm các đại tá chúng tôi, rút cục, đứng vững được. Chúng tôi giúp đỡ lẫn nhau chịu đựng, tất nhiên nhóm cứng rắn gồm có Voineau, Pazzis và tôi và những người khác, họ đấu tranh, bám lấy để tồn tại.

Những sĩ quan Việt mà tôi không nắm được cấp bậc triệu tập tôi đến một cái lán nằm bên ngoài khu trại giam. Được tiếp đón đúng mức, họ muốn được cùng với tôi nhắc lại nhiều trận đánh mà tôi và họ đối đầu với nhau. Qua nhiều buổi chiều, chúng tôi nhìn lại trận đánh ở Tú Lệ, ở nước Lào, việc đánh chiếm Điện Biên Phủ, những trận đánh ở khu Thành Cổ và nhiều trận khác.

Họ có vẻ vui thích vì đã phát hiện ra tôi. Tôi được quyền có tách cà phê pha nhanh... Hương vị mới tuyệt làm sao! Chỉ cầu mong tôi có thể mang được hương vị đó về cho các bạn đồng ngũ. Những con người giản dị, có ý tứ ấy, họ cũng thừa nhận những thiếu sót mà họ có thể đã phạm phải, trong những cuộc gặp gỡ của chúng tôi. Tôi học được rất nhiều điều qua việc tranh luận với họ. Cả một cuốn sách dày sẽ lại cần thiết để kể lại câu chuyện bốn tháng trời trong thời kỳ bị giam giữ ấy, thời kỳ hình như, sắp kết thúc... Tin chính thức, chúng tôi sẽ trở về. Viên chính uỷ tỏ ra vui vẻ, thân ái, chăm sóc cho chúng tôi, những người lính gác thì mỉm cười.

Lalande bảo chúng tôi là đã đến lúc phải lấy lại những cấp hàm thật sự của chúng tôi. Nghe thấy vậy, tôi bị nghẹt thở. Botella rên rỉ: "Lẽ ra ông ta đã có thể biểu lộ sớm hơn". Dù sao, có lẽ Lalande có lý. Vinh quang và kỷ luật quân sự. Chúng tôi phải đứng lại vào hàng ngũ, khi trở về, tỏ lòng tôn kính đối với những người đã gửi chúng tôi bước vào cuộc sống gian khổ này!...

Langlais, từ nhiều tháng nay ở trong trạng thái ngủ đông, nay tỉnh giấc một cách mạnh mẽ từng giờ một. Anh ấy trở lại là chính mình. Vaillant khá hơn một chút. Ducruix, ngược lại, từ vài ngày nay, không còn muốn ăn nữa, nước da anh ấy vàng ửng.

Thật không ngờ được! Cuộc trở về hằng mơ ước biết bao ấy đã đến. Một vài chặng đi bộ, những chặng khác ngồi xe tải. Người ta hồi sinh, những cái nhìn trong sáng hơn, những dáng điệu thoải mái hơn, thức ăn được cải thiện, quân Việt có ý định thả chúng tôi trong điều kiện khoẻ mạnh. Chúng tôi được trang phục đầy đủ: quần dài, áo sơ-mi, mũ cối Tàu. Tôi giữ gìn bộ trang phục quân dù của tôi, chiếc mũ nồi đỏ của tôi, đôi ủng nhảy dù được lau chùi cẩn thận.

Buổi chiều hôm trước ngày chúng tôi tới Việt Trì, tại đó chúng tôi sẽ được bàn giao cho các nhà cầm quyền Pháp, viên chính uỷ của chúng tôi tổ chức một bữa tiệc mặn to: cơm, thịt lợn, thịt gà vịt, rượu nấu bằng gạo... Tình hình của Ducruix xấu đi.

- Bruno, đừng có đi. Mình sắp chết. Mình cần có cậu, cậu hãy ở bên mình...

- Nói bậy nào, Ducruix. Bám cho chắc, chúng ta tới nơi rồi, nghỉ ngơi lại, cậu sẽ khỏi thôi.

Tôi ngồi bên cạnh cậu ấy trong lúc các đồng ngũ của tôi đang nhấm nháp bữa tiệc chưa từng có ấy.

Bữa tiệc gần kết thúc thì tôi báo cho họ biết: Ducruix vừa qua đời trong vòng tay của tôi. Chúng tôi yêu cầu có một chiếc quan tài, một lễ mai táng nghiêm chỉnh và để cậu ấy nằm lại vĩnh viễn trong ngôi làng ấy sau khi đã ghi lại tên tuổi và các dấu vết chính xác của thi hài bọc trong tấm vải liệm. Anh bạn già khốn khổ! Tại sao lại gửi cậu ấy đến cái khu lòng chảo với tư cách người quan sát? Để rồi ngã xuống khi đã gần đích đến như vậy! Thật là ngu ngốc, bất công!

Việt Trì, chúng tôi gặp lại những đồng ngũ đã bị bắt từ nhiều năm nay, những người của con đường thuộc địa số 41 và một số khác. Tôi được tin là các trung úy Emptoz và Chevret của tôi, trong nhiệm kỳ thứ hai, đã vĩnh viễn mất tích trong một cuộc trốn trại. Trapp cũng có ở đây, cái chân của cậu ấy cơ bản đã khỏi. Lại gặp đức cha Jeandel... có biết bao chuyện để kể cho nhau nghe! Nhộn nhịp, náo nhiệt làm sao! Cuộc hồi sinh... Thật tốt là mình vẫn còn sống ở trên đời này!

Viên chính uỷ của chúng tôi, mặc dầu thích giảng giải học thuyết của ông ấy nhưng về cơ bản là một con người giàu tình cảm. Giống như một con gà mẹ, ông ấy đi lại xung quanh chúng tôi và có vẻ buồn bã với ý nghĩ phải chia tay với chúng tôi, hỏi han địa chỉ của chúng tôi ở nước

Pháp... Thật ngốc, nhưng tôi có cảm tưởng là tôi rất muốn được gặp lại ông ấy một ngày nào đó.

Nếu như thử thách những ngày qua là gay go thì giờ đây chúng tôi nhanh chóng cảm thấy là thủ tướng Mendès France sẽ đưa chúng tôi ra khỏi thử thách đó. Và chuyến viễn du đầy sóng gió của chúng tôi không thể nào so sánh được với chuyến đi của các bạn đồng ngũ là sĩ quan cấp dưới, là hạ sĩ quan và các binh sĩ, suốt chặng đường phải đi bộ và rất nhiều người trong số đó đã chết vì các căn bệnh sốt rét, kiệt lý qua các chặng đi địa ngục mỗi ngày ba mươi kilômét trên cái con đường thuộc địa số 41. Và ở một cấp độ khác, những người bị bắt làm tù binh từ biết bao năm trời, chuyến đi khổ cực ấy, Pouget đã mô tả trong một cuốn sách của anh ấy: “Tuyên ngôn của trại giam số 1”.

Trung úy Allaire của tôi, người đã phải đi bộ tất cả các chặng đường trước khi về tới khu trại giam số 1, mười sáu năm sau, ở Dakar đã rất muốn viết cho tôi vài trang giấy kể lại chuyến đi dài của cậu ấy. Tôi trích lại nhiều đoạn ngắn để bạn đọc rõ hơn về những gì mà họ đã phải chịu đựng. Tôi muốn nhắc lại điều này, nồn nửa trong số đó đã biến mất trên cái con đường mòn vô nhân đạo này, con đường dẫn tới một trại giam mà họ không đáng phải đi vào đó.

26. NHỮNG NGƯỜI CỦA CON ĐƯỜNG THUỘC ĐỊA SỐ 41

Ngay khi tới đông Dương, tướng Navarre muốn mang lại một hình thái mới cho cuộc chiến đấu của chúng tôi. Ông ấy giải thích với chúng tôi rằng bắt đầu từ lúc này, chúng tôi sẽ có sự chỉ huy sáng suốt rằng chúng tôi sẽ chuyển sang tấn công. Ông hướng đạo quân viễn chinh về những hành động theo kiểu đòn đánh úp Lạng Sơn, trong đó một binh đoàn quân dù bất ngờ đánh chiếm một khu kho vũ khí lớn, với một cuộc hành binh khứ hồi, vốn là một kiểu mẫu của chiến thuật đó. Vào thời kỳ đó, người ta có thể nhìn thấy trong các phòng ăn sĩ quan những tấm tranh cổ động rất đẹp, trên đó là hình ảnh một người lính dù chĩa khẩu súng ngắn vào một kẻ địch tưởng tượng. Câu chú thích của bức tranh đó là: "Hãy đi tìm quân Việt trong hang ổ của chúng". Thực chất chúng tôi đã trở thành nạn nhân của các bức tranh cổ động! Đi tìm hang ổ quân Việt thì tương đối đơn giản, cái khó hơn, tất nhiên, là từ chỗ đó quay về.

Các chiến sĩ bộ đội chạy xung quanh chúng tôi và hò hét giống như canh gác đàn cừu. Họ dẫn chúng tôi đi theo một hướng và quát mắng chúng tôi trên con đường thuộc địa số 41. Trong số họ, rất ít cựu binh, mà phần nhiều là thiếu niên, chưa chắc đã nặng hơn khẩu súng của họ. Họ nhiệt tình nhiều hơn là vốn tính hung hăng và người ta cảm thấy trạng thái sung mãn của họ bắt nguồn từ cả niềm vui và nỗi sợ. Một nỗi sợ hãi chỉ vừa mới rời bỏ họ. Cái giá phải trả của một chiến thắng nhiều khi cũng cao như cái giá của một thất bại. Xem xét thật kỹ thì có khi vừa mới hôm qua họ cũng là những người thua trận, đây cũng là một niềm an ủi mỏng manh đối với chúng tôi, những người ngày hôm nay đã vĩnh viễn mất hết, ngoại trừ "danh dự" chẳng?

Chuyến đi dài bắt đầu. Chẳng đầu tiên tương đối ngắn tuy nhiên lại nhọc nhằn. Những người còn sống sót thuộc trung đội và tiểu đoàn của tôi, bước đi xung quanh tôi, khung cảnh đột nhiên trở lại yên tĩnh làm chúng tôi nghệt thở. Gánh nặng của năm mươi hai ngày và năm mươi hai đêm tác chiến đè trên hai vai chúng tôi. Mỗi người lặng lẽ tự phê bình trước khi quân Việt nắm được những suy nghĩ của chúng tôi.

Chúng tôi đi qua các trận địa pháo cao xạ. Những khẩu pháo hạng nặng được bố trí, nguy trang kín đáo, theo đúng trục bắc - nam, của khu lòng chảo để công kích các máy bay vào thời kỳ đầu họ chưa có nhiều đạn dược. Cách khu trận địa hầm hố hai kilômét, chúng tôi phát hiện thấy những chiếc Molotova đầu tiên, loại xe tải chạy dầu diesel, kiểu xe G.M.C. Cái con đường số 41 nổi tiếng này, từ Trung Quốc đến tận Điện Biên Phủ, đã nuôi dưỡng quân đội nhân dân của Bắc Việt Nam, như vậy là không hề bị cắt đứt như lời bảo đảm của không quân chúng ta. Nhưng những chiếc xe tải không phải là dành cho chúng tôi. Đây này, tướng De Castries, đứng thẳng bên con đường, đội mũ kỵ binh, trên ngực đeo đầy đủ các loại huân chương. Trước đây, tôi chưa bao giờ trông thấy ông ấy trong tư thế như vậy. Ông ấy cao lớn, trẻ khỏe và... vô dụng.

Nỗi mệt nhọc, được coi thường trong trận đánh, nhờ vào cà phê và thuốc lá, nay được thay thế bởi một sự mệt mỏi rõ ràng. Tôi có cảm tưởng vừa tỉnh lại sau một cuộc can thiệp của phẫu thuật. Tôi bay lơ lửng, tỉnh táo nhưng như người ở ngoài không gian, như người ở ngoài thời gian. Cần phải nghiêng rằng lại không để cho bản thân mình buông xuôi.

Tôi không còn cảm thấy mình có liên quan gì đến mọi cái diễn ra xung quanh nữa. Nhưng các chàng trai còn đây và vẫn còn hy vọng. Họ bơi giữa dòng tâm linh. Họ nghĩ rằng tôi còn đây thì trang đời còn chưa lật giở, rằng tôi sẽ nhanh chóng tìm ra lời giải. Tạm thời lúc này một trong số họ phải giúp tôi vượt qua mấy trăm mét cuối cùng trước khi đến chặng nghỉ. Chuyện này chưa bao giờ xảy đến với tôi. Lần này, đó là hệ thần kinh buông xuôi, còn tim thì còn đó nhưng cỗ máy đã không đáp lời nữa, nó đã bị kẹt cứng, hoàn toàn không thể điều khiển.

Dù sao, nếu như việc bị bắt đã trở thành hiện thực, giống như một cú chộp của đèn flash thì những chiến binh của tuyến một, một số nào đó chắc hẳn là có chỗ ở an toàn, ở đáy sâu những căn hầm êm ấm hoặc được chuẩn bị tốt về tâm lý cho loại tình thế như vậy, đã cầm lấy chiếc túi dết như để đi hành quân; tấm vải để căng lều, quần áo lót để thay đổi, khẩu phần ăn để tồn tại, thuốc lá, dao cạo, xà phòng... Trong túi dết không thiếu một thứ gì! Trong số họ, rất nhiều người nhanh chóng hiểu ra rằng chiếc túi dết không làm ra được người tù binh và rằng tồn tại không chỉ có nghĩa là sống đầy đủ hơn.

Thật dễ dàng để nói triết lý về những đức tính và phẩm chất của con người, để phân xét về những con người khi mà người ta no bụng và có sự đảm bảo cho cuộc sống bình thường. Trong cảnh thiếu thốn toàn diện, con người trần trụi hiện ra. Con người đó không phải lúc nào cũng giống như cái hình ảnh mà trước đây người ta hình dung ra. Lúc được giải phóng, việc phân phối lại các cấp hàm và những tước huân chương đôi khi có vẻ như rời rạc.

Những đoàn người, được thành lập ngay lập tức, “đưa chân bước lên đường” theo kiểu nói của các xạ thủ người châu Phi của chúng tôi. Gió mùa thổi dữ dội. Ai chưa từng biết đến thứ gió mùa châu Á, không thể nào hình dung ra nổi cái cơn đại hồng thủy theo mùa ấy, chẳng khác nào sống ba tháng liền dưới một vòi hoa sen nước lạnh giá. Chúng tôi bước đi và nằm nghỉ dưới trời mưa. Chưa bao giờ chúng tôi tận dụng đến cùng những căn hầm đến như vậy. Đôi chân chúng tôi mọc meo lên. Các chặng đường tương ứng với khoảng cách giữa các kho gạo. Nói chung, chúng dài từ hai mươi dặm đến ba mươi kilômét, những chặng dài nhất là ba mươi dặm kilômét. Đêm nào chúng tôi cũng đi, chỉ trừ có đêm ngày chủ nhật rạng sáng thứ hai.

Bước đi, bước đi và bước đi nữa... Vàng trắng, còn chưa bị vấy bẩn, đôi khi đến soi sáng cho cái đoàn dài lê thê những con người xanh xao gầy gò như những bộ xương. Khi gặp những đêm tối như mực, những viên sỏi trên đường mòn hay những bụi gai của rừng rậm làm cho những đôi chân trần chảy máu. Với chế độ này, quả thật (chúng tôi lội qua nhiều con suối, dòng sông mỗi đêm) những đôi giày không chịu được lâu. Bằng đủ mọi phương cách, mỗi người cố tìm cách kéo dài tuổi thọ của chúng, nhưng thiếu vật liệu.

Xuất hiện một vài đôi bút tất Nga. Có được hai mẫu vải là một người giàu có. Những ai có được hoặc là một mẫu vải dù, hoặc mấy mét dây nhỏ, hoặc là một cái tẩu thuốc, hoặc một con dao con hoặc thứ đồ hiếm hoi khác, được coi như những nhà tư bản. Hai hay ba tù binh ở trong đoàn chúng tôi có được một cái tẩu thuốc và một số khác có một nhúm thuốc lá sợi. Việc trao đổi được cam kết: người có tẩu đổi lấy thuốc sợi và ngược lại. Chuyển đi huy động toàn bộ năng lực của chúng tôi và đôi chân của chúng tôi, là mục tiêu của những sự chăm sóc thường xuyên, như là những nhân tố bảo đảm cho sự sống sót của chúng tôi. Mục tiêu là tới được khu trại. Trại nào đây? Và ở đâu? Không một ai biết được, nhưng tay chỉ huy đoàn áp tải, hay là chỉ huy khu trại lưu động, được đặt tên là “ông khí tượng”, nói thẳng thừng với chúng tôi rằng cổng trại không nằm ở ngay đây.

Ngày đầu tiên bị bắt, một sĩ quan rút trong túi dết của mình ra một hộp khẩu phần ăn. Tôi không thể không bảo anh ta là nên giữ lấy món đồ bổ trợ quý báu đó cho những ngày gay go. Anh ấy trả lời tôi là mãi mãi anh ta không sao “làm quen” được với thứ gạo ô nhiễm này.

- Cậu nói đúng, thứ gạo ấy ô nhiễm nhưng mà hình như ta phải tạm thời không có món thịt bò, khoai tây rán đâu. Anh ấy không chịu nghe và tuần lễ đầu tiên, anh ấy nhâm nhi những hộp khẩu phần ăn. Khi mà những hộp lương khô đã cạn, anh ta cũng đành ăn thứ cơm nấu hàng ngày nhưng không sao làm quen được.

Anh ấy là một trong số người đầu tiên chết trên dọc đường. Anh ấy từ Hà Nội lên thẳng Điện Biên Phủ, ở Hà Nội anh ấy là một kỹ thuật viên... ở nước Pháp, anh ấy là vận động viên năm môn thể thao của thể vận hội.

Ở những người yếu nhất, cơ thể hầu như không đề kháng được và rất nhanh chóng, chúng tôi bỏ lại các đồng ngũ nằm bên đường. Các chỉ lệnh là đề họ nằm lại như thế cùng với ba ngày gạo sống. Tại sao lại là gạo sống! Không một ai biết được lý do. Trong một cảnh thiếu thốn toàn diện, bị bệnh kiệt lý hành hạ, họ nhìn chúng tôi đi qua... Mỗi người, qua cái nhìn của mình biểu lộ hoặc là lời trách móc, hoặc là nỗi sợ hãi, hoặc là vẻ thờ ơ lãnh đạm?

Với chế độ ăn uống như vậy, bệnh kiệt lý, bệnh phù thũng xuất hiện. Bất cứ ai bị bệnh là một người chết trong sức mạnh. Anh ta tiến bước, chiếc quần dài lổm đổm vết máu, thân hình bốc mùi thối, và bước đi cho đến lúc cạn kiệt mọi sức lực. Đôi khi chúng tôi thử cáng anh ta, nhưng sức lực của chúng tôi không cho phép. Chúng tôi thử xin các cán bộ cho anh ta lên một chiếc xe Motolova chạy qua nhưng lần nào cũng bị từ chối dứt khoát. “Các chiến sĩ của chúng tôi đi bộ, vậy thì các anh cũng đi bộ! Không có kế hoạch vận chuyển những tù binh bị ốm”.

Nhiều ngày là nhiều đêm trôi qua... Bước chân đưa chúng tôi tới Sơn La, Nà Sản, những vị trí cao cấp của các trận đánh trong các năm 1952 - 1953. Chúng tôi đi bộ qua các trận địa chúng tôi chiếm đóng mấy tháng trước đây. Bóng đen những chiếc lô-cốt nổi rõ trên màn đêm đầy sao và tựa như cười vào mũi chúng tôi. Rồi đến, đây Cò Nòi, trước kia là sở chỉ huy của binh đoàn ứng chiến, Tạ Khoa, con sông Đà, Yên Bái, con sông Hồng.

Chúng tôi tiến vào trung tâm căn cứ của Việt Minh. Dân chúng trở nên hung hăng hơn. Phụ nữ, trẻ em ném đá và la ó, mắng nhiếc chúng tôi. Các bộ đội bảo vệ chúng tôi. Thật đáng chú ý khi nhận ra rằng, ở con người, càng ít phải chịu đựng nguy hiểm bao nhiêu thì lại càng thêm hung hăng bấy nhiêu. Tính hung hăng tỷ lệ nghịch với khoảng cách giữa con người đó với một kẻ địch... có vũ khí.

Ngày 18 tháng sáu, tập trung ở trong một khu rừng thưa, chúng tôi gặp lại ở đó, không phải không ngạc nhiên, các sĩ quan cao cấp và các đội lê dương. Một dàn cảnh lớn diễn ra. Tướng De Castries dẫn đầu, tất cả các sĩ quan được tập hợp theo hàng mười hai, để gây ấn tượng, các đội viên lê dương đi sau cùng, và chúng tôi điều hành, đi qua đi lại trước một ống kính quay phim đặt trên một chòi cao. Vở kịch tiếp diễn nhiều giờ liền, dưới ánh nắng rực rỡ. Người ta quay phim chúng tôi, cốt để tuyên truyền trong các nước dân chủ. Mặc kệ! Chúng tôi sung sướng được trông thấy các cấp trên và thấy rằng, nhìn chung, họ đã đứng vững được.

Ngày 21 tháng sáu, chúng tôi tới khu trại số 1 và gặp lại các đồng ngũ bị bắt trong các trận đánh và những người cũ của Cao Bằng. Gặp lại họ là một niềm vui và thật là một cơ may lớn là đến được tận chỗ họ.

27. HÀ NỘI LẦN CUỐI CÙNG, RỒI SÀI GÒN

Ngày 4 tháng chín năm 1954. Tự do. Hà Nội... Liệu có thể thế chăng? Cogny tươi cười, thoải mái, tự tin chờ đón chúng tôi... Sau Điện Biên Phủ, Jules Roy sẽ viết: “Cogny trông gầy đi, Langlais chỉ còn như một bóng ma, Bigeard đã mang về chiếc mũ nồi đỏ rực và nắm tay cương quyết”.

Tòa chung viện của chúng tôi trống vắng, đầy những bóng ma. Kia, chỗ kia, tôi đã từng tập họp tiểu đoàn của tôi. Đây, chỗ này văn phòng của tôi, ở đó từng đã treo lá cờ nhỏ của tôi “Ái dảm đánh thì đánh thắng”. Đồ đạc của chúng tôi, hình như, đã được chuyển về nước Pháp... Tay trung úy Porcher to béo chỉ huy hậu cứ của tôi đã được về nước. Những đồ vật kỷ niệm của cá nhân tôi, những tư liệu của tôi, chiếc đồng hồ mạ vàng rất đẹp mà các sĩ quan tặng tôi nhân kỷ niệm sinh nhật ra sao rồi? Mọi thứ đã bị phá phách, mất mát hết. Thực tế, tôi không gặp lại được bất kỳ thứ gì.

Cogny mời Castries, Langlais, Lalande, Pazzis và bản thân tôi đến ăn tối ở nhà riêng của ông. Khăn bàn trắng, hoa, rượu vang ngon, các cô thư ký xinh đẹp... Người ta tưởng như đang mơ. Tôi có cảm tưởng mình phản bội lại những con người vĩ đại vắng mặt. Trong bữa ăn, tôi tấn công bằng các câu hỏi: “Tại sao không có một cấp tướng nào lên Điện Biên Phủ? Tại sao đã không hạ lệnh rời bỏ khu lòng chảo này sớm hơn? Tại sao không cho Bréchignac, Liesenfeldt nhảy dù xuống vào thời điểm các trận phản kích trên đồi Eliane 1 và Dominique 2?” Mọi người tảng lờ trước những câu hỏi của tôi. Tôi nghĩ rằng qua cái nhìn của một vài người, câu trả lời là: “Đó không phải là nhiệm vụ của anh”.

“Nhà kỹ thuật” của quân dù, đại tá Sauvagnac họp mặt tất cả các sĩ quan dù của Điện Biên Phủ. Trong một bài nói nhặt nhẻo, không có hồn, không có niềm tin, ông ấy nêu lên tất cả những hoạt động ông đã phải tiến hành để chi viện chúng tôi. Không có một chữ nào về các hành động của chúng tôi... Giờ đây, chúng tôi lại trở về với một tập thể, ở đó kỷ luật rất nghiêm khắc. Nếu như tôi hiểu đúng thì cần phải im lặng. Langlais, con người rất dữ dội trong chiến đấu giờ đây tựa như lơ đãng, đầu óc để đi nơi khác.

Castries bố trí một sở chỉ huy tạm thời, vẫn có Pazzis là tham mưu trưởng... Pazzis, Voineau tiếp tục tập thể thao cùng với tôi. Chúng tôi kết thúc một buổi tập bơi trong bể bơi. Bréchignac, Botella, Turret đến gặp tôi.

- Bruno này, chính anh phải làm bản tổng kết khen thưởng cho các tiểu đoàn chúng ta (danh sách mất tích, các phần thưởng cho những người còn sống và danh hiệu truy tặng cho những người khác). Chúng tôi tin tưởng ở anh và anh là người tốt nhất để làm tốt công việc này giữa cái cảnh lộn xộn hiện tại.

Chúng tôi bắt tay vào công việc cũng là lúc chúng tôi hiểu ra rằng cần phải thoát khỏi Hà Nội để vào Sài Gòn càng nhanh càng tốt. Hà Nội đã trông thấy chúng tôi quá đủ rồi, các vị chỉ huy lớn thấy khó chịu khi cảm thấy chúng tôi ở gần bên họ đến như thế để thanh lọc các chất độc trong mỗi con người.

Sài Gòn. Sau rất nhiều cuộc xin xỏ, chúng tôi được chấp nhận đồng ý cho tập họp tất cả lại trước khi về nước nhằm để giải quyết mọi vấn đề. Chúng tôi phải vào bệnh viện một thời gian để kiểm tra toàn diện sức khỏe. Về phần tôi, không có vấn đề gì, tôi tự thấy khỏe mạnh. Brèche, Tounet, Botella, cũng như vậy. Chúng tôi làm việc cật lực để xác định xem những đơn vị tuyệt vời của chúng tôi, giờ đây còn lại những gì. Người ta có cảm tưởng là bị bỏ mặc, bị gạt bỏ bởi cái khối đông người đã không tham gia Điện Biên Phủ.

Trú ngụ trong một căn buồng của một khách sạn lớn, tôi nhận được nhiều cuộc viếng thăm: khách dân sự, phụ nữ trẻ, đội viên P.F.A.T, những người muốn được sờ thấy, được nhìn gần những người anh hùng đã thoát hiểm mà người ta đã từng nhắc đến biết bao lần... Trên tờ báo Match, các bức ảnh của chúng tôi... Mấy bài báo ca ngợi trên những tờ báo tôi khác. Gaby, bây giờ đã biết là tôi còn sống, trước đó nàng vẫn tưởng là tôi mất tích vĩnh viễn... Một bệnh binh từ Điện Biên Phủ được về nước đã đến thăm cô ấy để báo tin là tôi đã mất tích trong một lần trốn khỏi trại tù binh.

Castries vênh vang ở Sài Gòn, người ta thì thầm: “Dù người ta muốn hay không, ông ấy sống mãi trong lịch sử và sẽ bước tới những bậc thang cao nhất trong hệ thống cấp bậc quân sự”. Ông luôn luôn thân mật đối với tôi: “Này cậu Bruno, tối nay mình sẽ dẫn cậu đi xả hơi, chúng mình sẽ đi ăn tối rồi sẽ đi nhảy”.

Một vài cô gái xinh đẹp, trong đó một cô cao to, tóc vàng, uyển chuyển như một con hươu, tôi cảm thấy thân hình người phụ nữ ấy áp sát vào người mình... Đã từ bao lâu thiếu vắng những cử chỉ âu yếm, tôi những muốn làm tình với cô ấy, ngủ thiếp đi bên đôi vai cô ấy... Có ích gì nhỉ? Đã có quá nhiều máu phải đổ ra, quá nhiều những người thân yêu biến mất. Làm như thế là quá vội. Tôi chờ đợi Gaby.

Langlais trở lại với chiếc cầm nhọn nhô ra phía trước, đôi mắt xanh trong của ông ấy. Bằng những câu chữ ca ngợi, ông ấy đề nghị cho tôi được thưởng huy hiệu sĩ quan về vang của đội lê dương danh dự... Đề nghị của ông bị bộ chỉ huy từ chối... Danh hiệu về vang này, vài năm sau, tôi được nhận ở Algérie. Được cưng chiều bởi một số bạn bè cho ông tạm trú, Langlais ăn khỏe kinh khủng, nửa đêm thức dậy để khua khoảng tủ lạnh của họ. Ông vừa cười vừa kể lại với tôi chuyện này, đó là sự hồi sinh, sự phục hồi của trạng thái cân bằng nào đó.

Tôi lấy làm ngạc nhiên, sững sốt khi không thấy bộ chỉ huy tối cao tập họp tất cả số “diễn viên” ấy của Điện Biên Phủ để kiểm điểm chính xác tình hình, rút ra những bài học từ trận thất bại ấy, xem xét những điều gì có thể cải tiến, hỏi han chúng tôi về những cuộc tiếp xúc với quân Việt. Người ta coi như không biết đến chúng tôi, người ta vội vã muốn nhìn thấy chúng tôi đi khỏi những nơi này và tung hô chúng tôi đi mọi hướng.

28. CUỐI CÙNG LÀ NƯỚC PHÁP

Ngày 25 tháng chín. Như vậy là chúng tôi đã phải khép lại vĩnh viễn cái trang đời dẫm máu đã khắc sâu vào tâm hồn, con tim và máu thịt của chúng tôi... Ngồi trong chiếc máy bay cùng với Brèche, Turret, Voineau và các bạn khác, cuộc hành trình thật là dài, rất dài... Cuối cùng, dải bờ biển nước Pháp... Sân bay Orly... Phải chăng đây là một giấc mơ? Dưới áp lực của sự thay đổi áp suất nét mặt xanh xao, căng thẳng, chúng tôi cùng chiếc máy bay lặn bánh trên đường băng... Nước Pháp... Dành cho một dúm người và những người khác bị bỏ lại vĩnh viễn trong cái khu lòng chảo đáng nguyên rủa, khu lòng chảo này hẳn còn hẳn sâu trên vầng trán chúng tôi... Không làm sao quên được, chúng tôi vẫn còn ở đó và sẽ còn ở đó cho đến tận những ngày cuối cùng của đời mình.

Gaby, gầy gò, xanh xao, không thể nhận ra được, khóc lóc cảm động. Marie France, đã tám tuổi, xinh xắn, vô tư... Bill Probert, anh bạn người Anh của tôi ở Ariège năm 1944, cũng có mặt ở đây cùng với cô vợ trẻ: “Helo, Marcel, sức khỏe ra sao?”. Tôi xúc động đến phát khóc. Gaby an ủi tôi: “Giờ đây, mọi việc sẽ tốt đẹp, nhưng mà thời gian vừa qua em vô cùng đau đớn tưởng rằng không bao giờ còn gặp lại anh nữa”.

Khách sạn Terminus. Sant Lazarre. Brèche và cô vợ anh ấy ở trong cùng một khách sạn với chúng tôi. Chúng tôi cùng nhau ăn trưa, ăn tối. Brèche vừa mới mua một chiếc ô tô Mercedes đã qua sử dụng. Cùng với Brèche, có cả Turret đi theo, chúng tôi tới rình mò số nhà 231, đại lộ Saint Germain, để tìm cách đưa các kiến nghị, làm cho bộ chỉ huy tối cao nghe lời chúng tôi. Nhưng các cánh cửa hé mở một cách khó khăn. Tôi đã tìm cách gặp được tướng Blance, tham mưu trưởng của chúng tôi: “Thưa tướng quân, xin cẩn thận, lúc chúng tôi lên đường, một sĩ quan Việt đã bảo tôi: “Bigéard này, chúng tôi hy vọng rằng anh đã hiểu được chính sách khoan hồng của Bác Hồ. Rằng anh sẽ thôi, không tham gia vào những cuộc chiến tranh đế quốc nữa bởi lẽ chẳng bao lâu nữa, Algérie sẽ nổi dậy đòi quyền độc lập”. Người ta giải thích cho tôi là tôi cần phải nghỉ ngơi đôi chút... Chắc chắn là người ta cũng nghĩ rằng tôi ăn phải bả tuyên truyền.

Tôi có được cái đặc quyền đáng buồn đến thăm bà Ducruix để kể lại những giờ phút cuối cùng của chồng bà ấy. Tôi gặp một phụ nữ khóc lóc, không cởi mở, có vẻ như trách móc tại sao tôi lại còn sống... Đó là chuyện thường tình của con người. Tôi rút lui, trong lòng bồn chồn.

Như vậy là tôi đi nghỉ ngơi. Toul, sân ga xe lửa... Mẹ tôi. Bà đã từng bảo Gaby: “Lần này nó không trở về nữa”. Bà giờ thẳng cánh tay giữ tôi một lát trước khi ôm hôn tôi. “Tại sao, anh lại bị bắt làm tù binh?”. Tôi nghệt thờ: “Nhưng mà, mẹ ơi, con không có lỗi gì trong chuyện này...”. Tôi đã phải giải thích rất dài.

Bill Probert và cô vợ ở lại Toul mấy ngày. Tôi nhận được nhiều cuộc thăm hỏi, nhiều lá thư, một vài bài trên tờ báo địa phương thuật lại cuộc đời binh nghiệp của tôi, việc tôi tới Toul. Tôi đi Nancy nói chuyện với các sĩ quan ngạch dự bị muốn nghe tôi nói.

Tháng chạp ở Lorraine, trời lạnh. Tôi và Gaby quyết định đi nghỉ trên bờ biển Côte d’Azur ở trung tâm an dưỡng của quân đội ở Agay, gần Saint Raphaël. Chúng tôi gặp ở đó khá nhiều sĩ quan của Điện Biên Phủ. Langlais vừa mới cưới vợ. Brèche và một số khác. Một buổi chiều, tất cả tập trung, chúng tôi chờ đón cuộc viếng thăm của Le Provost de Launay, nguyên chủ tịch hội đồng thành phố của Paris, người có một trang trại lớn ở gần trung tâm an dưỡng. Ông ấy nói với chúng tôi theo cách nói như sau: “Thưa các vị, tôi đến đây để bày tỏ với các vị tất cả tấm lòng cảm phục của tôi và mời các vị tới dự một bữa tiệc đứng ở nhà tôi, tối hôm nay. Trước hết, các vị sẽ không đến do vì tôi là một lão già tốt bụng tám mươi tuổi, tôi rất giàu có, tôi đã hoạt động chính trị rất nhiều, trải qua nhiều tình huống không phù hợp với đời sống của các vị... Vì vậy, xin các vị cố gắng, tối nay đến cho”. Ông ấy đã thành công. Tất cả chúng tôi đều có mặt. Tôi phát hiện ra ở đây một con người chân thành, sẽ giúp đỡ tôi, đi theo tôi cho đến khi tôi qua đời.

Kỳ nghỉ phép của tôi sẽ phải kết thúc vào đầu tháng hai. Sức khỏe của tôi rất tốt bằng biện pháp ăn ít - tôi yêu cầu cho tôi ăn gạo, lại vẫn là gạo, cơ thể của tôi quả là quá quen thuộc với thứ ngũ cốc đó - bằng việc tiếp tục rèn luyện đi bộ, bài thể dục đã gắn bó với tôi từ cái tuổi hai

mười. Tôi chờ đợi việc phân công công tác với niềm tin tưởng, mặc dầu trong bụng không ngọt tự hỏi: “Tại sao tôi vẫn còn sống? Tại sao cái tiểu đoàn tuyệt vời của tôi lại vĩnh viễn biến mất trên những ngọn núi của vùng thượng du?”

Cuối cùng tôi được bổ nhiệm. Thật là quá ư thất vọng? Tôi được điều động về dưới quyền của viên tướng hiệu trưởng Học viện cao cấp Chiến tranh, làm giảng viên trong Học viện Tham mưu... Quân dù, chiếc mũ nổi đỏ mà tôi phải chia tay. Tôi viết thư cho tướng Gilles lúc này đang chiến đấu trên rặng núi Aurès ở Algérie cùng với Ducournau và Fourcade. Người ta lại dùng cũng những con người ấy và người ta lại bắt đầu. Cuộc nổi dậy của Algérie rõ ràng đã diễn ra... Quân Việt đã không nói dối tôi! Tôi van nài Gilles gọi tôi về chỗ ông ấy. Gilles thử làm nhưng không có kết quả! Dù sao, tôi được biết là ở Học viện Tham mưu tôi vẫn còn giữ được một chân trong khoa huấn luyện nhảy dù và như vậy là giữ lại được chiếc mũ nổi đỏ của tôi.

Ngày 4 tháng hai 1955... Một mình trong cái thủ đô Paris rộng lớn này, người ta bố trí cho tôi ở trong một khách sạn tồi tàn, phố Vaneau, một gian phòng nhỏ bẩn thỉu. Tôi những muốn vứt bỏ tất cả, để quay trở về vùng Lorraine, sống lại cuộc sống dân sự đời thường.

HẾT

- [1] Ariège: Một quận ở miền nam nước Pháp gần dãy núi Pyrenees.
- [2] Elbe: Hòn đảo của Ý, trên Địa Trung Hải, nơi vua Napoléon bị giam.
- [3] Snipper: Tiếng Anh có nghĩa người bắn tỉa - N.D
- [4] Bretagne: Vùng cực Tây nước Pháp, nông nghiệp giàu có và đánh cá + du lịch, trông ra Đại Tây Dương.
- [5] Saint Cyr: Trường đào tạo sĩ quan của Quân đội Pháp.
- [6] Gabin: một diễn viên điện ảnh nổi tiếng của Pháp - N.D
- [7] A.E.A.T: Viết tắt tên của tổ chức “Hội phụ nữ ủng hộ Lục quân”.
- [8] Alger: Thủ đô của nước Algérie, một thuộc địa cũ của Pháp - N.D
- [9] Ý nói sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương ngày 9-3-1945.
- [10] Beauce: Một địa danh ở nước Pháp nằm trong địa phận ngoại ô của Paris nổi tiếng về cánh đồng phẳng rộng lớn trồng lúa mì và củ cải.
- [11] Tức là Đường số 6, theo cách gọi của Việt Nam - N.D
- [12] Bournazel: Tên một sĩ quan kỵ binh Pháp, một trong số những anh hùng bình định xứ Maroc, chết 1993 - N.D
- [13] Lorraine: Vùng phía đông nước Pháp, trên sườn phía đông rặng núi Vosges và ở phía đông của Paris - N.D
- [14] Saint Brieuc: Thành phố có tòa lâu đài cổ ở bờ biển Bắc nước Pháp, trông ra biển Manche, bên cửa sông Gouet - N.D
- [15] Maginot: Phòng tuyến của quân Pháp trong chiến tranh Thế giới thứ hai. Đã bị quân Đức chọc thủng năm 1940 - N.D
- [16] S P.F.A.T: Viết tắt tên của nhóm phụ nữ ủng hộ Lục quân - N.D.
- [17] O.A.S: Tổ chức Quân đội bí mật, là một tổ chức chống đối ở trong Quân đội Pháp.
- [18] Cayenne: Thủ đô xứ Guyanne thuộc Pháp, ở trên hòn đảo cùng tên - N.D
- [19] Clark Gable: Nam diễn viên điện ảnh nổi tiếng thời đó đóng vai chính trong phim Cuốn theo chiều gió - N.D
- [20] Camerone: địa danh xảy ra một trận đánh trong cuộc chiến tranh Mexique, 30/4/1863. Ngày này được lấy làm ngày hội truyền thống của đội lê dương ngoại quốc trong quân đội Pháp. Ý nói: Mệnh lệnh không to tát. - N.D
- [21] Ý nói theo kiểu cuốn chiếu, giống như con vẹt trèo cây, dùng mỏ bám vào rồi đu người lên từng đoạn - N.D
- [22] Béatrice: Tức là cứ điểm Him Lam - N.D
- [23] Gabrielle: Cứ điểm Độc Lập - N.D
- [24] Isabelle: Hồng Cúm, theo cách gọi của ta - N.D
- [25] Một tỉnh của nước Libi (Bắc Phi). Nơi diễn ra cuộc chiến của quân Pháp chống đỡ trong mười sáu ngày với quân Đức của thống chế Rommel và đã thoát vây, tháng 6/1942 trong Thế chiến thứ hai - N.D
- [26] Eliane: dãy đồi có các cứ điểm A1 - C1 - C2 theo cách gọi của ta - N.D
- [27] Tức quân nguy Việt Nam - N.D
- [28] Tức là cứ điểm bản Kéo theo cách gọi của ta - N.D
- [29] Anne Marie tức là vị trí Hồng Cúm theo cách gọi của ta - N.D
- [30] Huguette: dãy đồi bảo vệ sân bay Điện Biên Phủ.
- [31] D.B.L.E viết tắt có nghĩa đơn vị Bán lữ đoàn lê dương ngoại quốc - N.D

- [32] G.A.T.A.C viết tắt tên binh đoàn không quân chiến thuật - N.D
- [33] 1940: Ý nói đến năm mà nước Pháp đầu hàng quân phát xít Đức - N.D
- [34] Harki: người Algérie tham gia quân đội Pháp thời chiến tranh ở Algérie - N.D
- [35] Ý nói tiểu đoàn dù số 6 cho Bigeard chỉ huy - N.D
- [36] Lúc đó là thủ tướng nước Pháp - N.D

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>